V.I.LÊ-NIN

VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

1975 | PDF | 273 Pages
buihuuhanh@gmail.com

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

V. I. LÊ-NIN

VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
Hà-nội — 1975

Nhatbook.com

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sau thắng lợi trọn vẹn và triệt để của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cả nước ta bước vào thực hiện một nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp cách mạng đó, việc tìm hiểu nội dung của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là những nhiệm vụ cách mạng của «thời kỳ đầu của chuyên chính vô sản», có một ý nghĩa quan trọng.

Để giúp bạn đọc tìm hiểu những vấn đề lý luận về thời kỳ quá độ, chúng tôi cho xuất bản cuốn sách chuyên đề kinh điển:

V. I. Lê-nin: **Về thời kỳ quá độ**

V. I. Lê-nin chỉ ra rằng: «Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, hay nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu». Người còn vạch rõ những hình thức cơ bản của nền kinh tế xã hội trong thời

kỳ này là: chủ nghĩa tư bản, sản xuất hàng hóa nhỏ, chủ nghĩa cộng sản. Những lực lượng giai cấp cơ bản tương ứng với các hình thức cơ bản của nền kinh tế ấy là: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (nhất là nông dân), giai cấp vô sản.

Dưới sự thống trị của chuyên chính vô sản do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo, trong nền kinh tế của đất nước diễn ra « cuộc đấu tranh của những hình thái buổi đầu của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa... chống lại nền tiểu sản xuất hàng hóa nhỏ và chủ nghĩa tư bản đang còn duy trì, cũng như chủ nghĩa tư bản đang phục hồi trên cơ sở nền sản xuất nhỏ ».

Nhà nước chuyên chính vô sản có nhiệm vụ tổ chức và phát triển nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; phân phối nhân lực cho các ngành kinh tế và các xí nghiệp thuộc nhà nước, tổ chức việc phân phối sản phẩm tiêu dùng. Nhà nước chuyên chính vô sản tiếp tục « tước đoạt kẻ đi tước đoạt », cải tạo kinh tế tư bản chủ nghĩa và tiến tới xóa bỏ giai cấp tư sản. Nhà nước « tổ chức các hình thức hợp tác của tiểu nông, coi như những hình thức quá độ từ tiểu nông nghiệp hàng hóa tiến lên nông nghiệp cộng sản chủ nghĩa ». Người đặc biệt nhấn mạnh: « Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp. Muốn xóa bỏ giai cấp, trước hết cần phải đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản... Nhưng đây mới chỉ là một phần, và hơn nữa cũng *không phải* là phần khó nhất. Muốn xóa bỏ giai cấp, thứ hai, cần phải xóa bỏ sự khác nhau giữa công nhân là nông dân, làm cho *tất cả mọi người* đều trở thành *những người lao động* như nhau. Việc đó, không phải làm một lần mà xong ngay được. Đó là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn hơn và tất nhiên là một nhiệm vụ lâu dài. Người ta không thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách đánh đổ một giai cấp nào đó. Người ta chỉ có thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách cải tạo lại toàn bộ nền kinh tế xã hội, bằng cách chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá nhân riêng lẻ, sang nền kinh tế tập thể lớn. Bước quá độ này tất nhiên là rất dài. Dùng những biện pháp lập pháp hay hành chính hấp tấp và không thận trọng, thì chỉ làm cho thời kỳ đó kéo

dài thêm và chỉ thêm khó khăn cho nó mà thôi. Chỉ có giúp đỡ làm cho nông dân có khả năng cải tiến được cao độ toàn bộ kỹ thuật canh tác và cải tạo được triệt để nền kỹ thuật ấy, người ta mới có thể thúc đẩy giai đoạn quá độ này tiến nhanh lên được».

oOo

Để thực hiện được cuộc cải biến cách mạng trọng đại đó, trong những năm đầu của chính quyền xô-viết, V. I. Lê-nin đã đề ra những nhiệm vụ trước mắt và cấp bách. Đó là: tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản và tạo ra những điều kiện khiến giai cấp tư sản không thể tồn tại được mà cũng không thể tái sinh được nữa. Người đề cập đến nhiệm vụ tổ chức cho toàn dân kiểm kê và kiểm sát một cách hết sức chặt chẽ sự sản xuất và phân phối sản phẩm và coi đó là một nhiệm vụ mang tính chất quyết định trong bước đầu chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Người nói: «Trọng tâm của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đang chuyển sang công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm sát đó. Chỉ có xuất phát từ chỗ đó mới có thể xác định được đúng đắn những nhiệm vụ trước mắt của chính sách kinh tế và tài chính trong việc quốc hữu hóa các ngân hàng, trong việc chiếm độc quyền ngoại thương, trong việc Nhà nước kiểm sát sự lưu thông tiền tệ, trong việc thiết lập một thứ thuế thỏa đáng, theo quan điểm của giai cấp vô sản, là đánh vào tài sản và mức thu nhập, trong việc áp dụng một chế độ nghĩa vụ lao động». Đó là một vấn đề căn bản đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, ngay sau khi lật đổ được giai cấp tư sản.

Người lại chỉ ra rằng, «trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi, và trong chừng mực mà nhiệm vụ tước đoạt những kẻ đi tước đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của chúng đã được hoàn thành trên những nét chủ yếu và cơ bản thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư

bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và vì thế) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn ». Để nâng cao năng suất lao động, theo V.I. Lê-nin, trước hết phải có cơ sở vật chất của nền công nghiệp lớn, phải dùng những phương pháp kỹ thuật hiện đại để khai thác những của cải thiên nhiên giàu có. Hai là, phải nâng cao trình độ học vấn và văn hóa của quần chúng nhân dân, phải nâng cao tinh thần kỷ luật lao động, kỹ năng lao động, tinh cần mẫn trong lao động, tăng thêm cường độ lao động và tổ chức lao động cho tốt hơn.

Người cũng đề cập biện pháp thi đua xã hội chủ nghĩa, thu hút quần chúng lao động vào sự nghiệp quản lý kinh tế, quản lý xã hội; đến việc sử dụng chuyên gia tư sản vào nhiệm vụ « cày xới đất đai sao cho không bao giờ còn có một giai cấp tư sản nào có thể mọc lên được trên đất đai ấy »; đến việc tăng cường dân chủ với nhân dân lao động và chuyên chính, cưỡng bách đối với giai cấp bóc lột và những phần tử hủ bại của xã hội cũ — bọn lưu manh, hối lộ và đầu cơ, bọn người có những hành vi xấu xa, tỉ tiện đủ loại.

oOo

Trong quyển sách chuyên đề này cũng trích tuyển những bài của V. I. Lê-nin nói về chính sách kinh tế mới, bao gồm việc cho phép chủ nghĩa tư bản và tự do buôn bán tồn tại, với điều kiện là các mạch máu kinh tế nằm trong tay Nhà nước. Chính sách này hướng vào việc chiến thắng những thành phần tư bản chủ nghĩa và xây dựng nền tảng của kinh tế xã hội chủ nghĩa, bằng cách sử dụng thị trường, thương nghiệp và lưu thông tiền tệ. Thực chất của nó chính là sự liên minh kinh tế giữa giai cấp công nhân và nông dân, cần thiết để lôi cuốn giai cấp nông dân vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Việc chuyển sang chính sách kinh tế mới bắt đầu bằng việc thay chính sách trưng thu lương thực *bằng thuế lương thực*. Căn cứ vào chính sách mới này, nông dân có thể tự do bán ra thị trường những nông phẩm thừa. Biện pháp

này làm cho nông dân quan tâm đến sản xuất, thúc đẩy họ nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Nông nghiệp phát triển đã bảo đảm lương thực cho dân cư ở thành thị, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp. Công nghiệp quốc doanh lại cung cấp cho nông dân sản phẩm công nghiệp cần thiết. Sự kết hợp kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp đã đặt nền móng kinh tế vững chắc cho liên minh giữa công nhân và nông dân lao động, góp phần củng cố liên minh đó và tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Tự do buôn bán nhất định phải dẫn tới một sự phồn thịnh nào đó của các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng đó là một sự cần thiết để làm cho nông dân quan tâm đến sản xuất, để phát triển nông nghiệp, khôi phục thương nghiệp của Nhà nước, và để sau khi tích lũy được lực lượng và tiền của nhằm xây dựng một nền công nghiệp hùng mạnh — cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội — sẽ chuyển sang tấn công một cách quyết định, tiêu diệt những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong nước.

Trong khi đề cập đến chính sách kinh tế mới, và trên cơ sở phân tích năm thành phần kinh tế của đất nước *, V. I. Lê-nin đã luận chứng một cách sâu sắc các vấn đề về chủ nghĩa tư bản Nhà nước và về chính sách tô nhượng.

Người chỉ rõ rằng, bên cạnh việc quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn, các ngân hàng, độc quyền ngoại thương, v.v., Nhà nước xã hội chủ nghĩa chủ trương thực hiện chế độ

---

* Đó là:

1. Kinh tế nông dân kiểu gia trưởng, nghĩa là chủ yếu có tính chất tự túc.

2. Sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ (trong đó bao gồm đại đa số nông dân bán lương thực);

3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân;

4. Chủ nghĩa tư bản Nhà nước;

5. Chủ nghĩa xã hội.

tư bản Nhà nước. Thông qua chế độ tư bản Nhà nước mà Nhà nước xã hội chủ nghĩa cải tạo giai cấp tư sản và nền kinh tế tư sản đồng thời «duy trì tổ chức của nền sản xuất lớn... làm cho bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội được dễ dàng»...

Ngoài chế độ tư bản Nhà nước, V.I. Lê-nin còn đề cập chế độ tô nhượng, tức là chế độ cho phép các nhà tư bản hoặc các công ty tư bản nước ngoài được kinh doanh, khai thác theo những điều kiện nhất định có lợi cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa và không động chạm một chút nào đến nền độc lập về kinh tế của đất nước. Thông qua chế độ tô nhượng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa sẽ «tăng cường được nền sản xuất lớn đối lập với lập nền sản xuất nhỏ, nền sản xuất tiên tiến đối lập với nền sản xuất lạc hậu, nền sản xuất cơ khí hóa đối lập với nền sản xuất thủ công, nó tăng thêm số sản phẩm mà nó thu được của công nghiệp lớn (phần chia cho nó), có củng cố được những quan hệ kinh tế do Nhà nước quy định, đối lập với những quan hệ tiểu tư sản vô chính phủ».

Tất cả những biện pháp có tính chất nguyên lý đó là nhằm để phục hồi lực lượng sản xuất, hàn gắn những vết thương chiến tranh, đẩy mạnh việc phát triển những thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, tạo những cơ sở đầu tiên và quan trọng nhất để đưa đất nước phát triển trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên đây là một số điểm chính trong quyển sách chuyên đề này. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Tháng Mười 1975

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT [1]

HOÀN CẢNH QUỐC TẾ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nhờ có nền hòa bình mà chúng ta đã giành được, — dù nó đi kèm với những điều kiện nặng nề, và dù nó mỏng manh đến đâu chăng nữa, — nước Cộng hòa xô-viết Nga đã có khả năng, trong một thời gian nào đó, tập trung được lực lượng của mình vào lĩnh vực trọng yếu nhất và khó khăn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là nhiệm vụ tổ chức.

Nhiệm vụ đó đã được đặt ra một cách rõ ràng và chính xác trước hết thảy quần chúng lao động và bị áp bức trong đoạn thứ 4 (phần thứ 4) của nghị quyết được thông qua ngày 15 tháng Ba 1918, tại Đại hội bất thường các xô-viết họp ở Mát-xcơ-va, tức là trong cùng một đoạn (hay trong cùng một phần) nói về vấn đề kỷ luật tự giác của những người lao động và cuộc đấu tranh quyết liệt chống tình trạng hỗn loạn và vô tổ chức [2].

Nền hòa bình mà nước Cộng hòa xô-viết Nga đã giành được, sở dĩ mỏng manh, tất nhiên không phải là vì hiện nay nước Cộng hòa xô-viết Nga nghĩ đến việc tiếp tục trở lại tiến hành chiến sự ; trừ bọn phản cách mạng tư sản và tay sai của chúng (bọn men-sê-vich và những bọn khác) ra, thì không một nhà chính trị đầu óc bình thường nào lại nghĩ như thế cả. Nền hòa bình sở dĩ mỏng manh, là vì trong các nước đế quốc sát biên giới phía Tây và phía Đông nước Nga, tức là trong những nước có một lực lượng quân sự to lớn, phái chủ chiến bất cứ lúc nào cũng có thể thắng thế ; phái này sinh ra có lòng thèm muốn trước tình trạng suy yếu tạm thời của nước Nga và được bọn tư bản đang căm ghét chủ nghĩa xã hội và hâm cướp bóc, xúi giục.

Trong tình hình đó, thì sự đảm bảo thực tế, chứ không phải đảm bảo trên giấy, để cho chúng ta giữ được hòa bình, — chính là sự hiềm khích giữa các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, sự hiềm khích này đã gay gắt đến cực độ và biểu hiện ra, một mặt, trong việc bọn đế quốc gây trở lại một cuộc chém giết giữa các dân tộc phương Tây và mặt khác, trong cuộc cạnh tranh đế quốc chủ nghĩa cực kỳ gay gắt giữa Nhật và Mỹ, nhằm thống trị Thái-bình-dương, và vùng duyên hải Thái-bình-dương.

Rõ ràng là với một sự bảo vệ yếu ớt như thế, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết của chúng ta đang ở vào một hoàn cảnh quốc tế hết sức hấp bênh và rõ ràng là nguy kịch. Chúng ta phải dốc hết sức lực ra để lợi dụng thời gian ngừng chiến mà thời cơ đã đưa lại cho chúng ta, để hàn gắn những vết thương cực kỳ trầm trọng do chiến tranh gây

ra cho toàn bộ cơ thể xã hội của nước Nga, và để phát triển kinh tế nước nhà, nếu không thì không thể nào nói đến tăng cường khả năng phòng thủ của nước Nga lên một mức tương đối được.

Và cũng rõ ràng là khi nào chúng ta làm tròn được nhiệm vụ tổ chức đang đặt ra trước mắt chúng ta, thì chúng ta mới có thể giúp đỡ được nhiều cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở phương Tây hiện còn chưa nổ ra được vì nhiều lý do.

Điều kiện cơ bản để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tổ chức đó, nhiệm vụ hàng đầu đặt ra cho chúng ta, là các nhà lãnh đạo chính trị của nhân dân, nghĩa là các đảng viên Đảng cộng sản (bôn-sê-vich) Nga, và tiếp đến là tất cả những đại biểu giác ngộ của quần chúng lao động, phải thấu triệt được sự khác nhau căn bản, về mặt ấy, giữa các cuộc cách mạng tư sản trước kia và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Trong các cuộc cách mạng tư sản, nhiệm vụ chủ yếu của quần chúng lao động là làm một công việc tiêu cực hoặc có tính chất phá hoại: xóa bỏ chế độ phong kiến, chế độ quân chủ, những quan hệ thời trung cổ. Còn công tác tích cực, hay là sáng tạo, tức là công tác tổ chức một xã hội mới, thì lại do thiểu số hữu sản tức thiểu số tư sản trong nhân dân hoàn thành. Và sở dĩ thiểu số đó hoàn thành được nhiệm vụ ấy một cách tương đối dễ dàng, bất chấp cả sự phản kháng của công nhân và nông dân nghèo, đó không những là vì sự phản kháng của quần chúng, bị tư bản bóc lột, lúc bấy giờ còn đang hết

sức yếu ớt do tình trạng phân tán và chưa phát triển của họ, mà còn là vì lực lượng tổ chức cơ bản của xã hội tư bản chủ nghĩa — một xã hội được xây dựng lên một cách vô chính phủ — là thị trường trong nước và quốc tế, thị trường này lúc đó đang phát triển một cách tự phát về bề rộng cũng như bề sâu.

Trái lại, nhiệm vụ chủ yếu mà giai cấp vô sản và nông dân nghèo do giai cấp ấy lãnh đạo, phải hoàn thành trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào và, do đó, phải hoàn thành trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã bắt đầu tiến hành ở Nga, ngày 25 tháng Mười 1917, — nhiệm vụ chủ yếu đó là một công tác tích cực hay là sáng tạo nhằm thiết lập một mạng lưới các quan hệ tổ chức mới, một mạng lưới cực kỳ phức tạp và tinh tế, bao trùm sự sản xuất và phân phối một cách có kế hoạch các sản phẩm cần thiết cho đời sống của hàng chục triệu người. Một cuộc cách mạng như thế chỉ có thể được hoàn thành thắng lợi, nếu đa số nhân dân, và trước hết là đa số những người lao động, chủ động tiến hành một hoạt động sáng tạo có ý nghĩa lịch sử. Chỉ khi nào giai cấp vô sản và những người nông dân nghèo tỏ ra có đầy đủ tinh thần tự giác, trình độ tư tưởng, tinh thần hy sinh và tinh thần bền bỉ thì khi đó, thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa mới được đảm bảo. Chúng ta đã thiết lập được một kiểu nhà nước mới, kiểu xô-viết, nó tạo khả năng cho quần chúng lao động và bị áp bức có thể tham gia hết sức tích cực và biểu lộ tinh thần chủ động của mình vào công cuộc xây dựng xã hội mới, nhưng như thế, chúng ta

chỉ mới giải quyết được một phần nhỏ của một nhiệm vụ khó khăn. Khó khăn chủ yếu là ở trong lĩnh vực kinh tế : thực hiện ở khắp mọi nơi và hết sức nghiêm ngặt sự kiểm kê và kiểm soát việc sản xuất và phân phối sản phẩm, tăng năng suất lao động, *thật sự xã hội hóa* sản xuất.

Sự phát triển của đảng bôn-sê-vích, là đảng hiện nay đang cầm quyền ở Nga, đã chỉ ra một cách đặc biệt rõ ràng cho chúng ta thấy rằng bước ngoặt lịch sử mà chúng ta đang trải qua — cái bước ngoặt nói lên đặc điểm của tình thế chính trị hiện nay và đòi hỏi chính quyền xô-viết phải tìm một phương hướng mới, tức là một cách thức mới để đề ra những nhiệm vụ mới — là như thế nào.

Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình. Nhiệm vụ đó đã chiếm hàng đầu dưới chế độ Nga hoàng, cũng như trong thời kỳ mà bọn Tsếc-nốp[3] và Txê-rê-tê-li[4] thi hành chính sách thỏa hiệp với bọn Kê-ren-xki và bọn Ki-skin[5]. Ngày nay, cố nhiên chúng ta vẫn chưa hoàn thành được nhiệm vụ ấy (và sẽ không bao giờ hoàn thành triệt để được nhiệm vụ ấy), nhưng cũng đã hoàn thành được về căn bản rồi, vì đa số công nhân và nông dân Nga rõ ràng là đứng về phía những người bôn-sê-vích, như Đại hội vừa qua của các

nhatbook.com

xô-viết ở Mát-xcơ-va đã chứng minh một cách không thể chối cãi được.

Nhiệm vụ thứ hai của đảng ta là giành lấy chính quyền và đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột. Cả nhiệm vụ này nữa cũng vậy, chúng ta chưa hoàn thành xong xuôi và không thể coi thường nó, vì một mặt, bọn quân chủ và dân chủ - lập hiến, và mặt khác, bọn phụ họa và bộ hạ của chúng — tức là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu — đều tiếp tục mưu mô câu kết với nhau hòng lật đổ chính quyền xô-viết. Nhưng, về căn bản, nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột đã hoàn thành trong thời kỳ từ 25 tháng Mười 1917 đến (khoảng) tháng Hai 1918 hoặc đến ngày mà Bô-ga-ép-xki đầu hàng.

Nhiệm vụ thứ ba, — nhiệm vụ tổ chức việc *quản lý* nước Nga, — hiện đang được đề ra trước chúng ta, đó là nhiệm vụ trước mắt, nói lên đặc điểm của tình thế hiện nay. Dĩ nhiên, chúng ta đã đề ra nhiệm vụ đó và đã giải quyết ngay từ sau ngày 25 tháng Mười 1917, nhưng khi sự phản kháng của bọn bóc lột còn mang hình thức một cuộc nội chiến công khai, thì nhiệm vụ quản lý *chưa thể* trở thành nhiệm vụ *chủ yếu, trung tâm* được.

Ngày nay, nhiệm vụ quản lý đã trở thành nhiệm vụ chủ yếu và trung tâm. Chúng ta, đảng bôn-sê-vích, chúng ta *đã thuyết phục được* nước Nga. Chúng ta đã *giành được* nước Nga từ trong tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo, từ trong tay bọn bóc lột để giao lại cho những người lao động. Bây giờ, chúng ta phải *quản lý* nước Nga. Và toàn bộ đặc điểm của tình thế hiện

nhatbook.com

thời, tất cả sự khó khăn là ở chỗ phải hiểu rõ *những đặc điểm của bước chuyển* từ nhiệm vụ chủ yếu là thuyết phục nhân dân và dùng lực lượng quân sự trấn áp bọn bóc lột, sang nhiệm vụ chủ yếu là *quản lý*.

Trong lịch sử thế giới, đây là lần đầu tiên mà một đảng xã hội chủ nghĩa đã có thể hoàn thành được, trên những nét chủ yếu, việc giành chính quyền và đè bẹp bọn bóc lột, đã có thể trực tiếp *bắt tay* vào việc giải quyết nhiệm vụ *quản lý*. Chúng ta phải tỏ ra là những người thực hiện được một cách xứng đáng nhiệm vụ rất khó khăn (và rất cao cả) ấy của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải *suy nghĩ kỹ* rằng muốn quản lý được tốt, thì *ngoài* cái tài biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến, còn cần phải biết *tổ chức trong lĩnh vực thực tiễn*. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức theo phương thức mới những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống của hàng chục và hàng chục triệu con người. Đó cũng là nhiệm vụ cao cả nhất vì chỉ *sau khi* đã thực hiện được nhiệm vụ ấy (trên những nét chủ yếu và cơ bản của nó), thì mới có thể nói rằng nước Nga không những *đã trở thành* một nước Cộng hòa xô-viết, mà còn là một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa nữa.

KHẨU HIỆU CHUNG HIỆN NAY

Tình hình khách quan mà chúng tôi vừa mô tả, đã phát sinh ra từ một hòa ước cực kỳ nặng nề

nhatbook.com

và không bền vững, từ một tình trạng kinh tế bị tàn phá ghê gớm nhất, từ nạn thất nghiệp và nạn đói kém, tức là tất cả những cái mà chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản (sự thống trị mà đại biểu là Kê-ren-xki và bọn men-sê-vích cùng bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu đã ủng hộ hắn) đã để lại cho chúng ta, — tình hình khách quan ấy tất nhiên đã làm cho đông đảo quần chúng lao động mệt mỏi hết sức, thậm chí kiệt quệ sức lực. Những quần chúng đó đòi hỏi cấp thiết — và không thể không đòi hỏi — phải được nghỉ ngơi trong một mức độ nào đó. Việc phục hồi lực lượng sản xuất bị chiến tranh và sự thống trị của giai cấp tư sản tàn phá, việc hàn gắn những vết thương do chiến tranh, do sự thất bại trong chiến tranh, do nạn đầu cơ và những mưu toan của giai cấp tư sản muốn khôi phục chính quyền đã bị lật đổ của bọn bóc lột, gây ra ; việc đẩy mạnh phát triển kinh tế trong nước ; việc giữ vững một trật tự tối thiểu, — tất cả những công việc đó đang được đặt ra trước mắt. Điều sau đây có thể có vẻ như là ngược đời, nhưng trong thực tế, do những điều kiện khách quan mà chúng tôi vừa nêu ra trên đây, lại hoàn toàn chắc chắn là chính quyền xô-viết hiện giờ chỉ có thể đảm bảo vững chắc cho nước Nga chuyển lên chủ nghĩa xã hội, nếu chính quyền đó, bất chấp sự phản kháng của giai cấp tư sản, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu, giải quyết được trên thực tiễn chính những nhiệm vụ hết sức sơ thiểu và sơ thiểu nhất đó, nhằm bảo toàn cơ sở của xã hội. Ngày nay, do những đặc điểm cụ thể của tình hình hiện tại và cũng do sự tồn

nhatbook.com

tại của chính quyền xô-viết, với những luật lệ của nó về việc xã hội hóa đất đai và về quyền kiểm soát của công nhân, v.v., nên việc giải quyết, trong thực tiễn, những nhiệm vụ tối sơ thiểu đó và việc khắc phục những khó khăn về tổ chức trong những bước đầu tiên lên chủ nghĩa xã hội, — là hai mặt của cùng một vấn đề.

Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành thực, hãy chi tiêu tiết kiệm, đừng lười biếng, đừng tham ô hãy triệt để tuân theo kỷ luật trong lao động ; chính những khẩu hiệu này trước đây đã bị những người vô sản cách mạng chế giễu một cách có lý, khi giai cấp tư sản dùng những luận điệu đó để che đậy sự thống trị của nó, của giai cấp bóc lột, thì ngày nay sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ rồi, đã lại trở thành những khẩu hiệu chủ yếu trước mắt. Một mặt, việc *quần chúng* lao động áp dụng trong thực tiễn những khẩu hiệu ấy, là điều kiện *duy nhất* để cứu nước nhà đã bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và bọn đế quốc tham tàn (đứng đầu là Kê-ren-xki) tàn phá một cách khủng khiếp ; mặt khác, việc chính quyền *xô-viết* dùng những phương pháp *của mình* và căn cứ vào những luật lệ *của mình* để áp dụng trong thực tiễn những khẩu hiệu ấy, là điều kiện cần thiết và *đầy đủ* để cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi triệt để. Đó là điều không thể nào hiểu được đối với những kẻ đã ngoảnh mặt làm lơ một cách khinh bỉ khi người ta nói với họ là phải đặt những khẩu hiệu hết sức « cũ kỹ » và « tầm thường » ấy lên hàng đầu. Trong một nước tiểu nông như nước ta, một nước vừa mới lật đổ chế độ Nga

nhatbook.com

hoàng được một năm, và vừa mới thoát khỏi bọn Kê-ren-xki chưa đầy sáu tháng nay, thì cố nhiên là vẫn còn không ít chủ nghĩa vô chính phủ tự phát, chủ nghĩa này bị trầm trọng thêm do tình trạng tàn nhẫn và dã man nảy sinh ra trong mọi cuộc chiến tranh phản động và kéo dài ; và cũng có không ít tâm trạng thất vọng hoặc phẫn nộ không duyên cớ ; nếu cộng thêm vào đó chính sách khiêu khích của bọn đày tớ của giai cấp tư sản (bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu và những bọn khác), thì người ta sẽ hoàn toàn hiểu được rằng những phần tử ưu tú và giác ngộ nhất trong công nhân và nông dân cần phải cố gắng bền bỉ và dẻo dai đến mức nào mới có thể làm chuyển biến hẳn được tâm trạng của quần chúng và giúp họ bước sang một cuộc lao động đều đặn, có trật tự và có kỷ luật. Chỉ khi nào quần chúng nghèo khổ (vô sản và nửa vô sản) đã đi đến một sự biến chuyển như thế, thì chúng ta mới chiến thắng được hoàn toàn giai cấp tư sản và nhất là giai cấp tư sản nông dân là giai cấp tư sản ngoan cố nhất và đông đảo nhất.

GIAI ĐOẠN MỚI CỦA CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG GIAI CẤP TƯ SẢN

Giai cấp tư sản đã bị đánh bại ở nước ta, nhưng nó vẫn chưa bị diệt trừ tận gốc, chưa hoàn toàn bị tiêu diệt và thậm chí cũng chưa hoàn toàn bị đánh tan. Do đó, một hình thức mới và cao của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đang được đề ra trước mắt, đó là việc chuyển từ nhiệm vụ giản đơn nhất, tức là tiếp tục tước quyền sở hữu

nhatbook.com

của bọn tư bản, sang một nhiệm vụ phức tạp hơn nhiều và khó khăn hơn nhiều, tức là tạo ra những điều kiện khiến cho giai cấp tư sản không thể tồn tại được, mà cũng không thể tái sinh được nữa. Hiển nhiên là nhiệm vụ ấy vô cùng cao hơn, và chừng nào mà nó chưa được hoàn thành thì vẫn chưa có chủ nghĩa xã hội.

Nếu lấy những chuyện cách mạng ở Tây Âu làm tiêu chuẩn thì chúng ta hiện nay đang ở vào một trình độ gần như những năm 1793 và 1871. Chúng ta có quyền tự hào chính đáng là chúng ta đã vươn lên đến trình độ ấy và hơn nữa, không ai chối cãi được rằng chúng ta đã vượt qua trình độ ấy chút ít, về một phương diện, tức là: chúng ta đã chính thức tuyên bố và thành lập được trong toàn nước Nga một *kiểu* nhà nước cao hơn, — đó là chính quyền xô-viết. Nhưng chúng ta tuyệt đối không thể tự mãn với những thành quả đã đạt được, vì chúng ta chỉ mới bắt đầu chuyển lên chủ nghĩa xã hội; và về phương diện *đó*, điều quyết định vẫn *chưa được* thực hiện.

Điều quyết định là: tổ chức cho toàn dân kiểm kê và kiểm soát một cách hết sức chặt chẽ sự sản xuất và phân phối sản phẩm. Thế nhưng chúng ta *vẫn chưa* tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong những xí nghiệp, trong các ngành kinh tế, các lĩnh vực kinh tế mà chúng ta đã giành lại được từ trong tay giai cấp tư sản; mà không làm được việc đó thì không thể nào nói đến điều kiện vật chất thứ hai, cũng không kém phần quan trọng, để đảm bảo việc thiết lập chủ nghĩa xã hội, tức là: nâng cao năng suất lao động trong phạm vi cả nước.

nhatbook.com

Do đó, người ta không thể xác định nhiệm vụ hiện nay bằng cái công thức giản đơn là : tiếp tục tấn công vào tư bản. Tuy rằng hiển nhiên là chúng ta chưa đánh tư bản chết hẳn, và tuyệt đối cần phải tiếp tục tấn công vào kẻ thù ấy của những người lao động, nhưng một sự xác định như thế sẽ không chính xác, không cụ thể, vì nó không tính đến *tính chất đặc thù* của tình hình hiện tại, là lúc mà muốn bảo đảm thắng lợi cho cuộc tấn công *sau này*, thì *bây giờ* phải tạm «ngừng» cuộc tấn công.

Có thể giải thích điều đó bằng cách ví tình hình của chúng ta trong cuộc chiến tranh chống tư bản, với tình hình của một đội quân chiến thắng buộc phải tạm ngừng cuộc tấn công của mình, sau khi đã cướp được, chẳng hạn, một nửa hoặc hai phần ba lãnh thổ của kẻ thù, để tập hợp lực lượng, tăng thêm dự trữ về các phương tiện chiến đấu, sửa chữa và củng cố các đường giao thông, xây dựng thêm những kho tàng mới, đưa quân dự trữ tới, v.v.. Trong những điều kiện ấy, việc đội quân chiến thắng đó tạm ngừng cuộc tấn công lại là cần thiết, chính là để có thể chiếm nốt phần lãnh thổ còn lại của kẻ thù, nghĩa là chiến thắng hoàn toàn. Người nào không hiểu được tính chất đó của việc tạm «ngừng» cuộc tấn công — do tình hình khách quan hiện nay buộc chúng ta làm thế — vào bọn tư bản, thì người đó không hiểu tí gì về giai đoạn chính trị mà chúng ta hiện đang trải qua.

Dĩ nhiên, người ta chỉ có thể nói đến việc tạm «ngừng» cuộc tấn công vào bọn tư bản bằng cách đặt danh từ đó giữa hai ngoặc kép, nghĩa là chỉ dùng nó như một lối nói bóng bẩy. Trong một

cuộc chiến tranh thông thường, người ta có thể ra một mệnh lệnh chung ngừng tấn công ; trên thực tế, người ta có thể ngừng cuộc tiến quân lại được. Trong cuộc chiến tranh chống tư bản thì không thể ngừng cuộc tiến quân lại được, và đối với chúng ta, không thể nào nói đến việc từ bỏ không tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản được. Vấn đề là thay đổi *trọng tâm* của công tác kinh tế và chính trị của chúng ta. Cho đến nay, những biện pháp trực tiếp tước quyền sở hữu của những kẻ chiếm đoạt đã được đề lên *hàng đầu*. Bây giờ, cái được đề lên *hàng đầu* lại là tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát trong các cơ sở kinh doanh đã tước đoạt được của bọn tư bản, cũng như trong mọi cơ sở kinh doanh khác.

Nếu hiện nay, chúng ta muốn tiếp tục tước quyền sở hữu của bọn tư bản, cũng với một nhịp độ như trước kia, thì chắc hẳn là chúng ta sẽ thất bại, vì bất cứ một người nào biết suy nghĩ cũng đều thấy rõ rằng công tác của chúng ta nhằm tổ chức cho giai cấp vô sản kiểm kê và kiểm soát, hiển nhiên là còn *lạc hậu* so với công tác *trực tiếp* « tước đoạt những kẻ đi tước đoạt ». Nếu giờ đây, chúng ta dốc toàn lực vào công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát thì chúng ta sẽ có thể giải quyết được nhiệm vụ ấy, sẽ gỡ lại được cái đã bị bỏ lỡ, sẽ giành được thắng lợi trong *toàn bộ* «chiến dịch» của chúng ta chống tư bản.

Song, thú nhận rằng chúng ta phải gỡ lại cái bị bỏ lỡ, phải chăng cũng là thú nhận chúng ta đã phạm một sai lầm nào rồi? Hoàn toàn không phải như vậy. Chúng ta hãy lấy một so sánh khác về

quân sự. Nếu chỉ dùng khinh kỵ binh mà có thể đánh bại và đẩy lùi được quân thù thì nên làm như vậy. Nhưng nếu làm thế mà chỉ có thể thắng lợi đến một mức độ nào đó thôi thì hoàn toàn rõ ràng là muốn đạt được một thắng lợi hơn thế, cần phải đưa trọng pháo đến. Khi thừa nhận rằng ngày nay, chúng ta phải gỡ lại cái đã bị bỏ lỡ bằng cách đưa trọng pháo đến để sử dụng thì tuyệt nhiên không phải như thế là chúng ta thừa nhận rằng cuộc tấn công thắng lợi bằng đội kỵ binh là một sai lầm.

Bọn đầy tớ của giai cấp tư sản thường trách chúng ta là đã dùng lối đánh « xích vệ » để chống tư bản. Đó là một lời trách móc vô lý và chỉ có bọn làm đầy tớ cho túi tiền mới mở miệng như thế. Vì *lúc bấy giờ* nhiều hoàn cảnh đã bắt buộc chúng ta nhất thiết phải dùng lối đánh « xích vệ » để chống tư bản: một là *lúc ấy* bọn tư bản, mà đại biểu là Kê-ren-xki và Crát-xnốp[6], Xa-vin-cốp[7] và Gô-txơ[8] (và ngày nay là Ghe-ghê-tsơ-cô-ri[9]), Đu-tốp[10] và Bô-ga-ép-xki, đã phản kháng lại bằng quân sự. Chỉ có dùng những phương tiện quân sự mới đập tan được sự phản kháng bằng quân sự, và đội xích vệ đã hoàn thành được một sự nghiệp lịch sử vĩ đại và cao quý nhất, khi giải phóng những người lao động và bị bóc lột khỏi ách của bọn bóc lột.

Hai là, lúc bấy giờ chúng ta không thể đặt những phương pháp quản lý lên hàng đầu thay cho những phương pháp trấn áp, đó cũng vì không phải bẩm sinh ra là người ta đã có được nghệ thuật quản lý rồi, mà phải trải qua kinh nghiệm mới có được.

Lúc bấy giờ, chúng ta chưa có kinh nghiệm đó. Hiện nay thì chúng ta đã có. Ba là, lúc bấy giờ, chúng ta chưa có được những chuyên gia thuộc các ngành khoa học và kỹ thuật, vì hoặc là họ còn chiến đấu trong hàng ngũ của bọn Bô-ga-ép-xki, hoặc là họ còn có khả năng dùng hành động *phá hoại* để chống lại chúng ta một cách tiêu cực, có hệ thống và quyết liệt. Nhưng ngày nay chúng ta đã đập tan được sự phá hoại đó rồi. Cuộc tấn công kiểu « xích vệ » chống tư bản đã thành công, đã thắng, vì chúng ta đã đánh bại được sự kháng cự bằng quân sự cũng như sự phản kháng bằng hành động phá hoại của tư bản.

Nói như thế có phải là *bất cứ lúc nào* và trong *bất cứ* hoàn cảnh nào, lối tiến công kiểu « xích vệ » chống tư bản cũng là thích hợp chăng ? Chúng ta *không có* những phương pháp nào khác để chống tư bản chăng? Nghĩ như vậy thì thật là trẻ con. Chúng ta đã chiến thắng nhờ đội khinh kỵ binh, nhưng chúng ta cũng có cả trọng pháo nữa. Chúng ta đã từng chiến thắng bằng những phương pháp trấn áp, rồi đây chúng ta cũng sẽ biết chiến thắng bằng phương pháp quản lý. Phải biết tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi phương pháp đấu tranh chống quân thù. Chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ những phương pháp « xích vệ » để trấn áp các ngài Xa-vin-cốp và Ghe-ghê-stơ-cô-ri, cũng như tất cả những phần tử phản cách mạng khác trong bọn địa chủ và tư sản. Nhưng chúng ta sẽ không khờ dại đến nỗi lại đặt những phương pháp « xích vệ » lên hàng đầu khi mà thời kỳ cần phải dùng đến những cuộc tấn công như thế, về cơ bản

đã chấm dứt rồi (và chấm dứt một cách thắng lợi), và khi chúng ta đã trực tiếp bước vào thời kỳ mà chính quyền nhà nước của giai cấp vô sản sẽ phải sử dụng các chuyên gia tư sản để cày xới đất đai sao cho không bao giờ còn có một giai cấp tư sản nào có thể mọc lên được trên đất đai ấy cả.

Đó là một thời kỳ, hay nói cho đúng hơn, một giai đoạn phát triển đặc thù, và để chiến thắng tư bản một cách triệt để thì phải biết vận dụng những hình thức đấu tranh của chúng ta cho thích hợp với những điều kiện đặc thù của giai đoạn ấy.

Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được, vì chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính chất quần chúng để đi tới một năng suất lao động cao hơn năng suất của chủ nghĩa tư bản và dựa trên cơ sở những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được. Chủ nghĩa xã hội phải thực hiện bước tiến ấy *theo phương thức riêng của mình*, bằng những phương pháp riêng của mình, nói một cách cụ thể hơn : bằng những phương pháp *xô-viết*. Nhưng đại đa số các chuyên gia đều mang tính chất tư sản, do tất cả những điều kiện sống của cái xã hội đã tạo họ thành chuyên gia. Nếu sau khi nắm được chính quyền, giai cấp vô sản của chúng ta giải quyết được nhanh chóng nhiệm vụ kiểm kê, kiểm soát và tổ chức trong phạm vi toàn dân — điều này, trước đây không thể nào làm được vì chiến tranh và vì tình trạng lạc hậu của nước Nga — thì sau khi đập tan được sự phá hoại, chúng ta sẽ có thể nhờ tiến hành được rộng khắp việc kiểm

kê và kiểm soát mà hoàn toàn thu phục được các chuyên gia tư sản. Do chúng ta đã «chậm trễ» nhiều trong công tác kiểm kê và kiểm soát nói chung, cho nên dù đã đánh bại được sự phá hoại rồi, chúng ta *vẫn chưa* tạo ra được những điều kiện giúp chúng ta thu phục được các chuyên gia tư sản. Đại đa số bọn lẫn công đều «nhận phục vụ», song nhà nước có thể sử dụng những người có tài tổ chức nhất và những chuyên gia giỏi nhất bằng hai cách : hoặc là theo phương thức cũ, phương thức tư sản (nghĩa là trả lương cao) hoặc theo phương thức mới, phương thức vô sản (nghĩa là thiết lập những điều kiện kiểm kê và kiểm soát do toàn dân thực hiện từ dưới lên, những điều kiện này tự nó nhất định sẽ giúp chúng ta thu phục được các chuyên gia, lôi kéo họ về với chúng ta).

Giờ đây, chúng ta buộc phải dùng đến phương pháp cũ, phương pháp tư sản và bằng lòng trả một giá rất cao về «công phục vụ» của những chuyên gia tư sản xuất sắc nhất. Tất cả những ai am hiểu tình hình, đều thấy như thế, nhưng không phải ai cũng tìm hiểu sâu xem nhà nước vô sản áp dụng một biện pháp như thế, là có ý nghĩa gì. Rõ ràng, biện pháp đó là một sự thỏa hiệp, một sự xa rời những nguyên tắc của Công xã Pa-ri và của mọi chính quyền vô sản, tức là những nguyên tắc đòi hỏi phải rút tiền lương xuống ngang mức tiền công của người công nhân trung bình, đòi hỏi phải đã phá tư tưởng thăng quan phát tài bằng hành động chứ không phải bằng lời nói.

Hơn thế nữa. Rõ ràng, biện pháp ấy không phải chỉ là một sự tạm ngừng—trong một lĩnh vực nào

đó và trong một mức độ nào đó — cuộc tấn công vào tư bản (vì tư bản không phải là một tổng số tiền, mà là một quan hệ xã hội nhất định), mà nó còn là *một bước lùi* của chính quyền xã hội chủ nghĩa xô-viết của chúng ta nữa, chính quyền này, ngay từ buổi đầu, đã công bố và áp dụng một chính sách nhằm hạ những mức tiền lương cao xuống ngang với mức tiền công của người công nhân trung bình [11].

Dĩ nhiên, việc chúng ta thừa nhận đã lùi một bước như vậy, sẽ làm cho bọn đày tớ của giai cấp tư sản, nhất là bọn tiểu nhân: bọn men-sê-vích, phái « Đời sống mới »[12], bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu, cười nhạo chúng ta. Nhưng chúng ta chẳng cần quan tâm đến những tiếng cười nhạo ấy làm gì. Chúng ta cần nghiên cứu những đặc điểm của con đường mới, vô cùng gay go, đang dẫn tới chủ nghĩa xã hội, mà không hề giấu giếm những sai lầm và nhược điểm của chúng ta, nhưng đồng thời cũng cố gắng kịp thời làm nốt những cái chúng ta chưa làm xong. Che giấu không cho quần chúng biết rằng việc thu hút các chuyên gia tư sản bằng cách cho họ hưởng tiền lương rất cao là sự rời bỏ những nguyên tắc của Công xã Pa-ri, — thì chẳng khác nào đã hạ mình xuống ngang hàng với bọn hoạt đầu chính trị tư sản và đánh lừa quần chúng. Giải thích công khai cho quần chúng biết tại sao chúng ta phải lùi bước và đã lùi bước như thế nào, rồi sau đó, công khai thảo luận xem dùng phương pháp nào để gỡ lại cái bị mất, — làm như thế là giáo dục quần chúng và cùng với quần chúng học tập qua kinh nghiệm để xây dựng chủ nghĩa xã

hội. Trong lịch sử, vị tất đã có một cuộc tiến quân thắng lợi nào mà kẻ chiến thắng lại không phạm sai lầm nào đó, lại không phải chịu đựng những thất bại cục bộ, lại không phải tạm thời lùi bước ở điểm này hay điểm khác, ở chỗ nọ hay chỗ kia. Huống chi « cuộc tiến quân » mà chúng ta tiến hành chống chủ nghĩa tư bản lại khó khăn hơn gấp triệu lần cuộc tiến quân khó khăn nhất; và nếu vì một sự lùi bước bộ phận và cục bộ, mà đâm ra nản lòng thì thật là ngu ngốc và nhục nhã.

Chúng ta hãy nhận định vấn đề ấy về mặt thực tiễn. Giả sử rằng nước Cộng hòa xô-viết Nga cần có 1000 nhà bác học và chuyên gia hạng nhất trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh nghiệm thực tiễn, để chỉ đạo lao động của nhân dân nhằm đẩy mạnh hết sức nhanh nền kinh tế trong nước. Giả sử rằng phải trả cho mỗi « ngôi sao bậc nhất » ấy — mà đa số họ thường thích la ó rằng công nhân là đồi bại, khi chính bản thân họ lại bị những tập quán tư sản làm cho đồi bại nhiều hơn — một năm là 25.000 rúp. Giả sử như phải tăng số tiền đó (25 triệu rúp) lên gấp đôi (tính cả những tiền thưởng cho việc hoàn thành đặc biệt nhanh chóng và có kết quả những nhiệm vụ kỹ thuật và tổ chức quan trọng nhất), thậm chí gấp bốn (tính cả mấy trăm chuyên gia nước ngoài khó tính hơn mà chúng ta tuyển dụng). Thử hỏi một món chi tiêu hàng năm là năm chục hoặc một trăm triệu rúp vào việc cải tổ lao động của nhân dân theo thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật như vậy liệu có thể coi là quá đắng, hoặc quá sức đối với nước Cộng hòa xô-viết không? Cố nhiên là không. Tuyệt đại đa số

công nhân và nông dân giác ngộ đều sẽ tán thành khoản chi như thế: qua cuộc sống thực tiễn, họ đều biết rằng tình trạng lạc hậu của chúng ta làm cho chúng ta tổn thất hàng tỷ rúp, rằng chúng ta *chưa có* được một trình độ tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát khiến cho toàn thể những « ngôi sao » tri thức tư sản tự nguyện tham gia công tác của *chúng ta*.

Cố nhiên, vấn đề còn có một mặt khác nữa. Người ta không thể nào không thừa nhận rằng những món lương cao có ảnh hưởng đồi bại đến cả chính quyền xô-viết (nhất là trong điều kiện cách mạng thành công rất nhanh chóng, thì một số bọn phiêu lưu và hịp bợm nào đấy không thể không bám vào chính quyền này; cùng với những kẻ bất tài hoặc vô lương tâm trong số các thủ trưởng, chúng không phải không muốn trở thành những « ngôi sao »... trong nghề ăn cắp của công) lẫn quần chúng công nhân. Nhưng tất cả những phần tử trung thực và biết suy nghĩ trong công nhân và nông dân nghèo đều sẽ đồng ý với chúng ta mà thừa nhận rằng chúng ta không đủ sức thoát khỏi ngay lập tức cái di sản xấu do chủ nghĩa tư bản để lại; rằng muốn làm cho nước Cộng hòa xô-viết khỏi phải chịu « khoản tiền cống » từ 50 đến 100 triệu rúp (khoản tiền cống mà chúng ta phải nộp vì tình trạng lạc hậu của chúng ta trong sự tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát do *toàn dân* thực hiện *từ dưới lên*) thì chỉ có cách là tự tổ chức nhau lại, tăng cường kỷ luật trong bản thân chúng ta, quét sạch ra khỏi hàng ngũ chúng ta tất cả những kẻ nào còn « giữ di sản của chủ nghĩa tư

bản », còn « tuân theo truyền thống của chủ nghĩa tư bản », nghĩa là những bọn lười biếng, ăn bám, ăn cắp của công (ngày nay, tất cả đất đai, công xưởng, đường sắt họp thành « của công » của nước Cộng hòa xô-viết). Nếu trong khoảng một năm, những người tiên tiến và giác ngộ trong công nhân và nông dân nghèo, với sự giúp đỡ của các cơ quan xô-viết, mà thành công trong việc tự tổ chức nhau lại, tự đặt mình vào kỷ luật và nỗ lực tạo nên một kỷ luật lao động chặt chẽ, thì một năm sau, chúng ta sẽ trút bỏ được « khoản tiền cống » ấy, khoản tiền cống mà chúng ta sẽ có thể giảm bớt được sớm hơn nữa... tùy theo mức độ tiến bộ về kỷ luật lao động và về tính tổ chức của công nông nước ta. Bản thân công nhân và nông dân chúng ta mà càng nhanh chóng học tập được cách tạo ra kỷ luật lao động tốt hơn và kỹ thuật lao động cao, bằng cách sử dụng các chuyên gia tư sản để học lấy môn khoa học ấy, — thì chúng ta sẽ càng sớm thoát khỏi mọi « khoản tiền cống » cho các chuyên gia đó.

Dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, công tác tổ chức của chúng ta nhằm thiết lập chế độ toàn dân kiểm kê và kiểm soát sự sản xuất và phân phối sản phẩm, đang còn chậm trễ hơn nhiều so với công tác trực tiếp tước đoạt những kẻ đi tước đoạt. Chính đó là điều căn bản giúp chúng ta hiểu được những đặc điểm của thời kỳ hiện nay và những nhiệm vụ mà thời kỳ đó đề ra cho chính quyền xô-viết. Trọng tâm của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản đang chuyển sang công tác tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát đó. Chỉ có xuất phát

từ chỗ đó mới có thể xác định được đúng đắn những nhiệm vụ trước mắt của chính sách kinh tế và tài chính trong việc quốc hữu hóa các ngân hàng, trong việc chiếm độc quyền ngoại thương, trong việc nhà nước kiểm soát sự lưu thông tiền tệ, trong việc thiết lập một thứ thuế thỏa đáng, theo quan điểm của giai cấp vô sản, là đánh vào tài sản và mức thu nhập, trong việc áp dụng một chế độ lao động nghĩa vụ.

Chúng ta đang còn hết sức lạc hậu về mặt thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các lĩnh vực ấy (mà những lĩnh vực này lại rất, rất quan trọng), và sở dĩ chúng ta còn lạc hậu như thế, chính là vì, nói chung, công tác kiểm kê và kiểm soát chưa được tổ chức đầy đủ. Cố nhiên, nhiệm vụ đó là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất, và vì nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá, cho nên phải một thời gian lâu dài mới giải quyết được nhiệm vụ đó; nhưng không nên quên rằng chính đó là chỗ mà giai cấp tư sản — nhất là giai cấp tiểu tư sản đông đảo và giai cấp tư sản nông dân — chống lại chúng ta quyết liệt nhất, bằng cách phá hoại công tác kiểm soát mà chúng ta đang tổ chức, chẳng hạn như phá hoại chế độ độc quyền lúa mì, và tìm cách chiếm lĩnh trận địa để tổ chức việc đầu cơ và buôn bán đầu cơ. Những sắc lệnh mà chúng ta đã ban hành, chúng ta thi hành còn rất chưa đầy đủ, cho nên nhiệm vụ chủ yếu trước mắt, chính là tập trung mọi cố gắng của chúng ta để *thực hiện*, một cách thực tế, thiết thực, nền tảng của những cải tạo đã trở thành sắc luật (nhưng chưa thành sự thật).

Để tiếp tục quốc hữu hóa các ngân hàng và không

ngừng cải biến ngân hàng thành những đầu mối kế toán công cộng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì trước hết và trên hết phải đạt được những thành tựu thực tế trong việc tăng thêm số chi nhánh và chi điểm của Ngân hàng nhân dân, trong việc vận động gửi tiền vào ngân hàng, trong việc tạo điều kiện cho công chúng bỏ tiền vào và rút tiền ra được dễ dàng, trong việc trừ bỏ hiện tượng đứng « nối đuôi », trong việc bắt và *xử bắn* bọn ăn hối lộ và bọn bịp bợm, v.v.. Trước hết, phải thiết thực thực hiện những điều đơn giản nhất, phải tổ chức cho tốt những cái đã có rồi, tiếp đó mới chuẩn bị làm những cái phức tạp hơn.

Củng cố và chỉnh đốn những tổ chức độc quyền nhà nước đã được thiết lập (về lúa mì, da thuộc, v.v.) và do đó chuẩn bị cho nhà nước nắm lấy độc quyền ngoại thương; không nắm được độc quyền đó, chúng ta sẽ không thể nào « thoát khỏi được » sự chi phối của tư bản nước ngoài bằng cách nộp « cống vật » cho chúng [13]. Nhưng toàn bộ khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội lại phụ thuộc vào điều sau đây: trong một thời kỳ quá độ, liệu chúng ta có thể dùng cách nộp một khoản cống vật nào đó cho tư bản nước ngoài để bảo vệ nền độc lập kinh tế trong nước chúng ta hay không.

Về công tác thu các thứ thuế nói chung, và thuế đánh vào tài sản và thuế thu nhập nói riêng, chúng ta cũng còn làm rất chậm chạp. Việc bắt giai cấp tư sản phải đóng đảm phụ — biện pháp này, về nguyên tắc, hoàn toàn có thể chấp nhận được và đáng được giai cấp vô sản tán thành — chứng tỏ rằng, về lĩnh vực đó, chúng ta còn nặng về những

phương pháp nhằm giành lấy (nước Nga từ tay bọn nhà giàu để giao lại cho những người nghèo), mà nhẹ về những phương pháp quản lý. Nhưng muốn trở thành mạnh mẽ hơn và muốn đứng vững hơn, chúng ta phải chuyển sang dùng những phương pháp quản lý, phải thay những đảm phụ mà giai cấp tư sản buộc phải đóng góp bằng một thứ thuế đánh vào tài sản và thu nhập, thu đủ mức và đều đặn; thuế này sẽ đem lại cho nhà nước vô sản *nhiều hơn* và đòi hỏi chính bản thân chúng ta phải có nhiều tính tổ chức hơn, phải tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát hoàn hảo hơn [14].

Sự chậm trễ của chúng ta trong việc áp dụng chế độ lao động nghĩa vụ lại một lần nữa chứng tỏ rằng chính công tác chuẩn bị và tổ chức hiện nay là công tác cấp thiết. Một mặt, công tác đó có nhiệm vụ phải củng cố được vĩnh viễn những thành quả đã giành được; mặt khác nó là công tác cần thiết để chuẩn bị một cuộc «bao vây» tư bản, buộc tư bản phải «đầu hàng». Chúng ta phải áp dụng ngay lập tức chế độ lao động nghĩa vụ ấy, nhưng phải áp dụng một cách hết sức thận trọng và từng bước một, bằng cách dùng kinh nghiệm thực tiễn để thẩm tra mỗi bước đi và, cố nhiên, là bằng cách bắt đầu áp dụng chế độ đó trước tiên *đối với những kẻ giàu có*. Việc áp dụng một cuốn sổ lao động, sổ tiêu dùng — ngân sách đối với mọi tên tư sản kể cả tư sản nông thôn, sẽ là một bước tiến đáng kể trên con đường đi đến «bao vây» hoàn toàn kẻ thù và đi đến tổ chức việc kiểm kê và kiểm soát thật sự của toàn dân đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm.

Ý NGHĨA CỦA CUỘC ĐẤU TRANH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC KIỂM KÊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA TOÀN DÂN

Nhà nước, vốn là một công cụ áp bức và cướp bóc nhân dân suốt hàng bao nhiêu thế kỷ nay, đã để lại cho chúng ta một di sản, đó là lòng căm thù dữ dội và sự nghi kỵ của quần chúng đối với bất cứ cái gì thuộc về nhà nước. Khắc phục được tâm trạng đó là một nhiệm vụ rất khó khăn, mà chỉ có chính quyền xô-viết mới đủ sức làm được, nhưng ngay cả đối với chính quyền này, nhiệm vụ đó cũng đòi hỏi một thời gian lâu dài và một sự kiên trì rất lớn. Trong vấn đề kiểm kê và kiểm soát — vấn đề căn bản đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, ngay sau khi lật đổ được giai cấp tư sản, — ảnh hưởng của cái « di sản » ấy biểu hiện ra đặc biệt rõ rệt. Nhất định phải trải qua một thời gian nào đó thì những quần chúng lần đầu tiên cảm thấy mình được tự do sau khi lật đổ được bọn địa chủ và tư sản, mới hiểu được và *cảm thấy rõ* — không phải nhờ sách vở, mà là nhờ kinh nghiệm của bản thân mình, kinh nghiệm *xô-viết* — rằng nếu nhà nước không tiến hành kiểm kê và kiểm soát toàn diện đối với việc sản xuất và phân phối các sản phẩm, thì chính quyền của những người lao động, nền tự do của họ, sẽ *không* thể nào duy trì được, và *nhất định* họ sẽ phải sống trở lại dưới ách của chủ nghĩa tư bản.

Tất cả những thói quen và những truyền thống của giai cấp tư sản nói chung, và của giai cấp tiểu tư

sản nói riêng, đều chống lại chế độ kiểm soát *của nhà nước* và đều bảo vệ tính bất khả xâm phạm của « quyền tư hữu thiêng liêng », của quyền kinh doanh tư nhân « thiêng liêng ». Ngày nay, chúng ta thấy đặc biệt rõ ràng luận điểm mác-xít cho rằng chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ thực chất đều là những xu hướng *tư sản*, — là luận điểm đúng biết bao ; rằng những xu hướng này mâu thuẫn không thể điều hòa được biết chừng nào với chủ nghĩa xã hội, với chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa cộng sản. Cuộc đấu tranh để làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng về sự kiểm kê và kiểm soát có *tính chất xô-viết* của nhà nước ; cuộc đấu tranh để thực hành tư tưởng ấy, để đoạn tuyệt với cái quá khứ đáng nguyền rủa đã gây ra cho người ta cái thói quen coi việc kiếm cơm ăn, áo mặc là một việc « riêng », coi việc mua bán là một việc « chỉ có liên quan đến cá nhân mình mà thôi », đó là một cuộc đấu tranh rất vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, là cuộc đấu tranh của ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa chống tính tự phát tư sản - vô chính phủ.

Ở nước chúng ta, sự kiểm soát của công nhân được chế định thành luật pháp, nhưng nó chỉ vừa mới bắt đầu thấm vào đời sống, thậm chí vừa mới bắt đầu thấm vào ý thức của đông đảo quần chúng vô sản mà thôi. Trong công tác tuyên truyền, chúng ta chưa nói đầy đủ, mà những công nhân và nông dân tiên tiến cũng không suy nghĩ, không nói đầy đủ đến điều sau đây : không có chế độ kiểm kê và kiểm soát trong sản xuất và phân phối sản phẩm, thì những mầm mống của chủ nghĩa xã hội sẽ bị

tiêu diệt, thì có nghĩa là ăn cắp của công, (vì tất cả của cải đều thuộc về quốc khố mà quốc khố đây lại chính là chính quyền xô-viết, chính quyền của đa số những người lao động); cẩu thả đối với việc kiểm kê và kiểm soát là trực tiếp giúp sức cho bọn Coóc-ni-lốp[15] Đức và Nga, là những kẻ *chỉ có* thể lật đổ chính quyền của những người lao động, nếu chúng ta không giải quyết được nhiệm vụ kiểm kê và kiểm soát ; bọn chúng được sự giúp đỡ của toàn bộ giai cấp tư sản mu-gich, của bọn dân chủ - lập hiến, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu, đang « rình » chúng ta, đang chờ thời cơ thuận lợi. Mà chừng nào sự kiểm soát của công nhân chưa trở thành sự thật hẳn hoi, chừng nào những công nhân tiên tiến chưa tổ chức và chưa tiến hành thắng lợi một cuộc tấn công không khoan nhượng chống tất cả những kẻ vi phạm sự kiểm soát ấy, hoặc những kẻ tỏ ra thờ ơ về mặt đó, thì chừng đó sẽ không thể nào tiến từ bước thứ nhất (thực hiện việc kiểm soát của công nhân) lên bước thứ hai trên con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, tức là bước chuyển sang việc công nhân điều tiết sản xuất.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa chỉ có thể ra đời dưới hình thức một hệ thống những công xã sản xuất và tiêu dùng biết tính toán một cách thật thà sự sản xuất và tiêu dùng của mình, biết tiết kiệm lao động, không ngừng tăng năng suất và do đó tạo điều kiện giảm ngày lao động xuống bảy giờ, sáu giờ hay ít hơn thế nữa. Trong lĩnh vực đó, người ta sẽ không thể nào không dùng đến sự kiểm kê và kiểm soát chặt chẽ nhất và toàn diện nhất của toàn dân đối với

lúa mì và *việc sản xuất lúa mì* (rồi đến tất cả những sản phẩm cần thiết khác). Chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta những tổ chức quần chúng có thể giúp chúng ta dễ dàng chuyển sang kiểm kê và kiểm soát một cách rộng rãi sự phân phối các sản phẩm: đó là những hội tiêu dùng. Ở Nga, những tổ chức này phát triển kém hơn ở các nước tiến tiến, nhưng dù sao cũng có được hơn 10 triệu hội viên. Sắc lệnh về các hội tiêu dùng [16] vừa được công bố là hiện tượng hết sức có ý nghĩa: nó cho ta thấy rõ hiện nay đặc điểm của tình hình và nhiệm vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết là như thế nào.

Sắc lệnh đó là một sự thỏa thuận với các hợp tác xã tư sản và với những hợp tác xã công nhân còn giữ quan điểm tư sản. Thỏa thuận hay thỏa hiệp, trước hết là ở chỗ những đại biểu của các tổ chức đó không những tham gia thảo luận dự án sắc lệnh đó, mà còn thực tế có quyền quyết định nữa, vì trong sắc lệnh, những phần nào mà các tổ chức nói trên đã kiên quyết phản đối thì đều bị bỏ đi cả. Hai là, về thực chất, sự thỏa hiệp còn là ở chỗ chính quyền xô-viết từ bỏ nguyên tắc tham gia hợp tác xã không phải nộp tiền (là nguyên tắc duy nhất triệt để vô sản) và nguyên tắc tập hợp toàn thể dân cư của một địa phương vào trong *một* hợp tác xã. Do từ bỏ nguyên tắc đó, nguyên tắc duy nhất có tính chất xã hội chủ nghĩa và phù hợp với nhiệm vụ thủ tiêu các giai cấp, nên chúng ta đã để cho « các hợp tác xã công nhân có tính chất giai cấp » (ở đây, sở dĩ những hợp tác xã đó được gọi là « có tính chất giai cấp » chỉ vì nó phục tùng quyền

lợi giai cấp của giai cấp tư sản) có quyền được tiếp tục tồn tại. Cuối cùng là đề nghị của chính quyền xô-viết về việc loại hẳn giai cấp tư sản ra khỏi ban quản trị các hợp tác xã, cũng đã được giảm nhẹ đi rất nhiều, và việc cấm tham gia các ban quản trị chỉ áp dụng đối với những chủ xí nghiệp thương nghiệp và công nghiệp có tính chất tư bản chủ nghĩa tư nhân thôi.

Nếu giai cấp vô sản, thông qua chính quyền xô-viết, đã tổ chức được việc kiểm kê và kiểm soát trong phạm vi cả nước, hay ít ra là đặt được nền móng của sự kiểm soát đó, thì đã không cần đến những sự thỏa hiệp như vậy. Nếu được như vậy thì chúng ta đã thông qua các ban lương thực của xô-viết và các cơ quan cung cấp trực thuộc các xô-viết, mà tập hợp dân cư vào một hợp tác xã duy nhất, do giai cấp vô sản lãnh đạo, không cần có sự giúp đỡ của các hợp tác xã tư sản, không cần phải nhượng bộ cái nguyên tắc thuần túy tư sản ấy, cái nguyên tắc khiến cho hợp tác xã công nhân phải tồn tại với tư cách là hợp tác xã công nhân *bên cạnh* hợp tác xã tư sản, — mà *lẽ ra* phải bắt hợp tác xã tư sản đó hoàn toàn phụ thuộc mình, bằng cách tiến hành hợp nhất hai tổ chức đó lại, bằng cách *nắm lấy toàn bộ* việc quản lý và *nắm lấy* việc giám sát sự tiêu dùng của bọn giàu có.

Khi thực hiện sự thỏa thuận đó với các hợp tác xã tư sản, chính quyền xô-viết đã xác định cụ thể những nhiệm vụ sách lược và những phương pháp hành động đặc thù trong giai đoạn phát triển hiện nay, tức là: thông qua việc lãnh đạo những phần tử tư sản, sử dụng họ, nhượng bộ họ một phần

nào đó, chúng ta tạo ra những điều kiện để tiến lên, tuy tiến chậm hơn so với dự kiến lúc đầu của chúng ta, nhưng lại vững bền hơn, đảm bảo vững chắc hơn cho chúng ta có được một cơ sở và những đường giao thông, làm cho những vị trí đã chiếm được sẽ được củng cố hơn. Hiện giờ, các xô-viết có thể (*và phải*) đánh giá những thành tựu của mình trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bằng cái thước đo cực kỳ rõ ràng, đơn giản và thực tế: bằng cách xét xem có bao nhiêu địa phương (công xã, làng, xóm, v.v.), ở đó các hợp tác xã đang tiến gần trên mức độ nào đến chỗ bao gồm toàn bộ dân cư.

NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Trong bất cứ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nào, khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi, và trong chừng mực mà nhiệm vụ tước đoạt những kẻ đi tước đoạt và nhiệm vụ đập tan sự phản kháng của chúng đã được hoàn thành trên những nét chủ yếu và cơ bản thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và vì thế) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn. Chính quyền xô-viết của chúng ta chính là đang ở vào một tình thế như sau: nhờ giành được những thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột — từ bọn Kê-ren-xki đến Coóc-ni-lốp — nên chính quyền đó đã có thể trực tiếp tiến tới nhiệm vụ ấy,

trực tiếp bắt tay thực hiện nhiệm vụ ấy. Và về mặt này, chúng ta nhận thấy ngay rằng nếu vài ba ngày cũng đủ để giành được chính quyền nhà nước trung ương, và trong vài tuần lễ cũng có thể dẹp tan được sự phản kháng quân sự (và sự phá hoại) của bọn bóc lột, ngay cả trong trường hợp mà sự phản kháng và sự phá hoại đó xảy ra ở nhiều nơi trong một nước rộng bao la, thì vô luận thế nào (nhất là sau một cuộc chiến tranh cực kỳ gian khổ và tàn khốc) cũng phải mất nhiều năm mới giải quyết được vững chắc nhiệm vụ nâng cao năng suất lao động. Ở đây, tính chất lâu dài của công tác này là do những hoàn cảnh hoàn toàn khách quan quyết định.

Việc nâng cao năng suất lao động trước hết đòi hỏi phải có cơ sở vật chất của nền đại công nghiệp: phải phát triển ngành sản xuất nhiên liệu, sắt, máy móc, công nghiệp hóa chất. Nước Cộng hòa xô-viết Nga đang ở trong những điều kiện thuận lợi, là vì, ngay cả sau khi ký kết Hòa ước Brét [17], nó vẫn có nguồn dự trữ bao la về quặng (trong vùng U-ran), về nhiên liệu ở miền Tây Xi-bi-ri (than đá), ở vùng Cáp-ca-dơ và vùng Đông Nam (dầu lửa), ở vùng trung tâm (than bùn) và bao nhiêu nguồn của cải to lớn về rừng, về sức nước, về nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất (ở Ca-ra-bu-ga-dơ), v.v.. Việc khai thác những của cải tự nhiên ấy bằng phương pháp kỹ thuật hiện đại sẽ tạo cơ sở cho lực lượng sản xuất phát triển chưa từng có.

Một điều kiện khác để nâng cao năng suất lao động, trước hết là việc nâng cao trình độ học vấn và văn hóa của quần chúng nhân dân. Hiện nay,

công tác nâng cao trình độ văn hóa đó đang diễn ra hết sức nhanh chóng, song những người bị mù quáng vì tính thủ cựu tư sản lại không thấy được điều đó, họ không thể hiểu rằng lòng khao khát hiểu biết và tính chủ động sáng kiến, nhờ có tổ chức xô-viết, đang biểu hiện sôi nổi như thế nào trong những tầng lớp nhân dân « bên dưới ». Hai là, để đẩy mạnh phát triển kinh tế, chúng ta còn phải nâng cao tinh thần kỷ luật của những người lao động, kỹ năng lao động của họ, tính cần mẫn của họ, phải tăng thêm cường độ lao động và tổ chức lao động cho tốt hơn.

Về khía cạnh này, cứ theo lời những người bị giai cấp tư sản làm cho khiếp sợ hoặc vì lợi mà phục vụ giai cấp tư sản, thì tình hình ở nước chúng ta thật là đặc biệt trầm trọng, thậm chí tuyệt vọng nữa là khác. Những người đó không hiểu được rằng chưa bao giờ có và sẽ không thể nào có cuộc cách mạng nào, mà trong đó những kẻ tán thành chế độ cũ lại không la lối về tình trạng đổ nát, vô chính phủ, v.v.. Lẽ tự nhiên là trong nội bộ quần chúng vừa mới thoát khỏi ách áp bức dã man chưa từng có, thì sự sôi sục và sôi nổi thế nào cũng biểu hiện ra cả về bề rộng lẫn bề sâu; lẽ tự nhiên là trải qua một quá trình rất lâu dài, quần chúng mới xây dựng được những nguyên tắc mới của kỷ luật lao động; lẽ tự nhiên là cũng không thể nào bắt đầu ngay cả việc xây dựng đó, khi chúng ta chưa chiến thắng được hoàn toàn bọn địa chủ và giai cấp tư sản.

Nhưng nếu không mảy may để cho mình bị rơi vào tình trạng tuyệt vọng, thường là giả tạo mà

bọn tư sản và những phần tử tri thức tư sản gieo rắc (chúng tuyệt vọng vì không thể duy trì được những đặc quyền cũ của chúng), thì tuyệt nhiên chúng ta cũng không được che giấu những điều xấu xa rõ rệt. Trái lại, chúng ta thấy cần phải vạch nó ra và tăng cường những phương pháp xô-viết để đấu tranh chống lại nó, vì chủ nghĩa xã hội không thể thành công được nếu tính kỷ luật tự giác của giai cấp vô-sản không thắng được tình trạng vô chính phủ tự phát của giai cấp tiểu tư sản, tình trạng này là điều đảm bảo thật sự cho bọn Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp có khả năng được khôi phục trở lại.

Đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp vô sản Nga đã tự đặt cho mình nhiệm vụ là nâng cao kỷ luật lao động. Chẳng hạn, Ban chấp hành trung ương Công đoàn luyện kim và Hội đồng trung ương các công đoàn đã tiến hành thảo ra những biện pháp và dự án sắc lệnh phù hợp với nhiệm vụ đó [18]. Chúng ta phải ủng hộ công tác đó và hết sức đẩy nó tiến lên. Chúng ta phải thực hiện gấp rút, áp dụng trên thực tế và thí nghiệm chế độ trả công tính theo sản phẩm [19] ; phải áp dụng rất nhiều yếu tố khoa học và tiến bộ trong phương pháp Tay-lo, phải tính tiền công cho cân xứng với tổng sản lượng của ngành sản xuất này hay ngành sản xuất khác, hoặc cân xứng với kết quả của việc kinh doanh ngành đường sắt, ngành vận tải đường thủy, v.v. và v.v..

So với các nước tiên tiến thì người Nga lao động kém. Và dưới chế độ Nga hoàng, trong điều kiện những tàn tích của chế độ nông nô còn tồn tại dai

dẳng thì không thể nào khác thế được. Học cách làm việc, đó là nhiệm vụ mà chính quyền xô-viết phải đặt ra trước nhân dân với tất cả tầm vóc của nó. Về mặt này, thành tựu mới nhất của chủ nghĩa tư bản, tức là phương pháp Tay-lo, cũng như tất cả mọi tiến bộ của chủ nghĩa tư bản, đã kết hợp tính chất tàn bạo tinh vi của sự bóc lột kiểu tư sản với những thành tựu khoa học phong phú nhất về các mặt : phân tích những động tác cơ giới trong lao động, trừ bỏ những động tác thừa và vụng về, xây dựng những phương pháp làm việc hợp lý nhất, áp dụng những chế độ kiểm kê và kiểm soát hoàn thiện nhất, v.v.. Nước Cộng hòa xô-viết phải tiếp thu cho bằng được tất cả những gì quý giá trong những thành quả của khoa học và của kỹ thuật trong lĩnh vực đó. Chúng ta sẽ có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội hay không, điều đó chính là tùy ở những kết quả của chúng ta trong việc kết hợp chính quyền xô-viết và chế độ quản lý xô-viết với những tiến bộ mới nhất của chủ nghĩa tư bản. Phải tổ chức ở Nga việc nghiên cứu và giảng dạy phương pháp Tay-lo, phải thí nghiệm và ứng dụng phương pháp đó một cách có hệ thống. Đồng thời, trong khi nâng cao năng suất lao động, cần phải chú ý đến những đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, tức là những đặc điểm đòi hỏi, một mặt, phải xây dựng được những cơ sở của việc tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa và, mặt khác, phải dùng những phương pháp cưỡng bức sao cho khẩu hiệu chuyên chính vô sản khỏi bị nhơ bẩn

bởi trạng thái nhu nhược mềm yếu của chính quyền vô sản trong đời sống thực tiễn.

TỔ CHỨC THI ĐUA

Đây là một trong những điều vô lý mà giai cấp tư sản thích tung ra để vu khống chủ nghĩa xã hội: chúng bảo rằng những người xã hội chủ nghĩa phủ nhận ý nghĩa của thi đua. Nhưng thật ra thì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới lần đầu tiên mở đường — nhờ đã xóa bỏ được các giai cấp và, do đó, xóa bỏ được sự nô dịch quần chúng — cho một cuộc thi đua thật sự có tính chất quần chúng. Và chính tổ chức xô-viết, trong khi chuyển từ nền dân chủ hình thức của chính thể cộng hòa tư sản sang việc quần chúng lao động thực sự tham gia *công tác quản lý*, lần đầu tiên đã tổ chức phong trào thi đua một cách rộng rãi. Trong lĩnh vực chính trị, thi đua dễ thực hiện hơn rất nhiều so với trong lĩnh vực kinh tế, song muốn cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì chính thi đua trong lĩnh vực kinh tế là quan trọng.

Chúng ta hãy lấy một phương pháp tổ chức thi đua mà nói, chẳng hạn như chế độ công bố công khai. Chế độ cộng hòa tư sản chỉ đảm bảo việc công bố đó về mặt hình thức, còn trong thực tế, nó làm cho báo chí phải lệ thuộc vào tư bản, nó dùng những câu chuyện chính trị vụn vặt lý thú để mua vui « đám dân đen » và che giấu những việc xảy ra trong các công xưởng, trong quá trình giao dịch buôn bán, trong khi giao hàng hóa, v.v., bằng bức màn « bí mật thương mại », tức là cái bí

mật dùng để bảo vệ « quyền tư hữu thiêng liêng ». Chính quyền xô-viết đã xóa bỏ cái bí mật thương mại ấy [20], và đã đi vào một con đường mới, nhưng chúng ta hầu như chưa làm được gì cả để sử dụng chế độ công bố công khai nhằm phục vụ việc thi đua kinh tế. Chúng ta phải cố gắng một cách có hệ thống để có thể vừa thẳng tay đả phá báo chí tư sản hoàn toàn giả dối và chuyên vu khống vô liêm sỉ, vừa cố gắng tạo ra một thứ báo chí không giúp vui và không lừa bịp quần chúng bằng những câu chuyện lý thú và vụn vặt về chính trị, mà sẽ đưa ra cho quần chúng xem xét chính những vấn đề kinh tế hàng ngày và giúp họ nghiên cứu một cách nghiêm túc những vấn đề ấy. Mỗi công xưởng, mỗi làng là một công xã sản xuất và tiêu dùng, công xã này có quyền và có nghĩa vụ phải áp dụng, theo cách thức riêng của mình, những luật lệ xô-viết chung (« theo cách thức riêng của mình » không có nghĩa là vi phạm những luật lệ đó, mà có nghĩa là áp dụng những luật lệ đó bằng nhiều hình thức khác nhau), phải giải quyết, theo cách thức riêng của mình, vấn đề kiểm kê sản xuất và phân phối sản phẩm. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đó là « công việc riêng » của từng tên tư bản, từng tên địa chủ, từng tên cu-lắc. Dưới chính quyền xô-viết, đó không còn là công việc riêng nữa, mà là một công việc nhà nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất.

Nhưng chúng ta hầu như chưa bắt tay vào công tác to lớn, khó khăn nhưng cao cả này: tổ chức thi đua giữa các công xã, áp dụng chế độ kế toán và công bố công khai trong việc sản xuất lúa mì,

quần áo, v.v.; biến những bản báo cáo có tính chất quan liêu, khô khan và không sinh khí, thành những tấm gương sinh động — những tấm gương đó hoặc là làm cho người ta tránh xa hoặc là hấp dẫn người ta. Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tác dụng của một tấm gương riêng lẻ, chẳng hạn như của một ác-ten sản xuất nào đấy, tất nhiên là bị hạn chế hết sức, và chỉ có những người mang những ảo tưởng tiểu tư sản mới có thể mơ tưởng rằng bằng ảnh hưởng của tấm gương của các tổ chức từ thiện sẽ « sửa chữa » được chủ nghĩa tư bản. Sau khi chính quyền đã chuyển sang tay giai cấp vô sản, sau khi đã tước quyền sở hữu của bọn chiếm đoạt, thì tình hình thay đổi một cách căn bản, và — như những nhà xã hội chủ nghĩa có tiếng tăm nhất đã nhiều lần nêu rõ — lần đầu tiên sức mạnh của tấm gương đã có khả năng phát huy tác dụng rộng rãi của nó. Những công xã gương mẫu phải và sẽ đóng vai trò giáo dục, hướng dẫn và thúc đẩy các công xã lạc hậu. Báo chí phải được dùng làm công cụ để xây dựng chủ nghĩa xã hội; báo chí phải giới thiệu hết sức tỉ mỉ những thành công của các công xã kiểu mẫu, phải nghiên cứu những nguyên nhân thành công, những phương pháp làm việc và quản lý của các công xã đó; mặt khác, báo chí sẽ đưa lên « bảng đen » những công xã nào cứ khư khư giữ những « truyền thống của chủ nghĩa tư bản », nghĩa là những truyền thống vô chính phủ, lười biếng, vô trật tự, đầu cơ. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, công tác thống kê là công việc của riêng « những nhân viên nhà nước » hay của một số ít chuyên gia. Còn chúng

ta, chúng ta phải giao công tác thống kê đó cho quần chúng, phải đại chúng hóa nó đi, để cho bản thân những người lao động dần dần học, rồi tự mình hiểu và thấy được phải lao động như thế nào và lao động đến mức nào, có thể nghỉ ngơi như thế nào và đến mức nào,—để cho sự *so sánh những kết quả thiết thực* của việc quản lý kinh tế trong các công xã khác nhau, trở thành đối tượng được tất cả mọi người chú ý và nghiên cứu ; để cho những công xã xuất sắc nhất được đền đáp ngay lập tức (rút ngắn ngày lao động trong một thời gian nào đó, tăng tiền công, được sử dụng một số lượng nhiều hơn về của cải và vật phẩm văn hóa hay mỹ thuật, v.v.).

Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ « tròng trành » hết sức dữ dội, một thời kỳ chấn động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt ; mặt khác không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới. Bọn quý tộc phong kiến suy tàn trả thù lại giai cấp tư sản, là kẻ đã chiến thắng chúng và hất cẳng chúng, trả thù không những bằng những âm mưu, những mưu mô nổi loạn và phục hồi lại địa vị của mình, mà còn bằng cách tuôn ra hàng tràng những lời chế nhạo về sự khờ khạo, vụng về và sai lầm của « những kẻ mới phất », « những kẻ liều lĩnh » đã cả gan chiếm đoạt « tay lái thiêng liêng » của nhà nước mà chưa được rèn luyện lâu đời để làm việc đó, như các công tước, tử tước, các

nhà quý tộc và thế phiệt, — đúng như bọn Coóc-ni-lốp và Kê-ren-xki, bọn Gô-txơ và bọn Mác-tốp[21] (nghĩa là tất cả cái bọn anh hùng của giai cấp tư sản hoạt đầu hoặc hoài nghi chủ nghĩa), ngày nay đang trả thù giai cấp công nhân Nga, vì giai cấp này đã « cả gan » mưu toan cướp lấy chính quyền.

Dĩ nhiên, không phải chỉ cần mất hàng tuần mà phải mất hàng bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm, thì một giai cấp mới trong xã hội, hơn nữa một giai cấp trước kia bị áp bức, bị đày đọa trong cảnh khốn cùng và dốt nát, mới có thể làm quen với tình hình mới của mình, mới nhìn nhận kỹ lưỡng mọi vật xung quanh được, mới tổ chức tốt công tác của mình, mới đào tạo được những cán bộ tổ chức *của mình*. Cố nhiên, đảng lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng chưa thể có được kinh nghiệm và thói quen trong việc thi hành những biện pháp tổ chức đại quy mô cho hàng triệu và hàng chục triệu công dân; đảng ấy phải mất rất nhiều thời gian mới thay đổi được những thói quen cũ, thói quen hầu như chỉ biết làm tuyên truyền. Nhưng trong việc đó, không có cái gì là không thể thực hiện được và, một khi chúng ta đã có nhận thức rõ ràng là cần phải thay đổi những thói quen ấy, một khi chúng ta đã có một sự quyết tâm vững chắc để thực hiện sự thay đổi đó, một khi chúng ta kiên trì theo đuổi mục tiêu vĩ đại và khó khăn ấy, thì chúng ta sẽ thực hiện được mục tiêu ấy. Trong « nhân dân », nghĩa là trong công nhân và những nông dân không bóc lột lao động của người khác, có rất nhiều nhà tổ chức có tài. Chính tư bản đã vùi dập, đã bóp

chết, vứt bỏ hàng nghìn những nhà tổ chức như thế. Chúng ta vẫn chưa biết phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ, đề bạt họ. Nhưng chúng ta sẽ học tập được cách làm công tác đó, nếu chúng ta bắt tay vào học cách làm công tác đó với tất cả nhiệt tình cách mạng, vì thiếu nhiệt tình này, cách mạng sẽ không thể nào thắng lợi được.

Trong lịch sử, không có một phong trào nhân dân sâu sắc và mạnh mẽ nào diễn ra mà lại không có một thứ bọt bẩn, không có những phần tử phiêu lưu và bịp bợm, những bọn khoe khoang và những kẻ hay lớn tiếng ba hoa, chui luồn vào hàng ngũ những nhà cách tân thiếu kinh nghiệm ; mà lại không có tình trạng hỗn loạn vô lý, tình trạng lộn xộn, sự bận rộn vô bổ ; mà lại không có một số « lãnh tụ » nào đó bắt tay vào làm hai mươi việc cùng một lúc mà chẳng việc nào làm đến nơi đến chốn cả. Mặc cho những con chó ghẻ của xã hội tư bản, từ bọn Bê-lô-rút-xốp [22] cho đến bọn Mác-tốp, cứ kêu ăng ẳng và sủa lên mỗi lần có một mảnh gỗ rơi xuống trong lúc người ta phát chặt một khu rừng già to lớn ! Chúng sủa con voi vô sản, chính vì chúng là những con chó ghẻ. Cứ để mặc cho chúng sủa ! Chúng ta cứ đi con đường của chúng ta, và chú ý tìm cho ra và thử thách một cách hết sức nhẫn nại, hết sức thận trọng những người thực sự có tài tổ chức, những người có bộ óc sáng suốt và có bản lĩnh tháo vát trong thực tiễn, những người vừa trung thành với chủ nghĩa xã hội lại vừa có năng lực lăng lẽ (bất chấp sự hỗn loạn và ồn ào) tổ chức một cách vững chắc và nhịp nhàng công việc làm chung của một khối người to lớn trong phạm

vi tổ chức xô-viết. *Chỉ có* những người như thế chúng ta mới đề bạt lên những chức vụ lãnh đạo lao động của nhân dân, lên những chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi đã thử thách họ hàng chục lần bằng cách cho họ đảm nhận từ những nhiệm vụ đơn giản nhất đến những nhiệm vụ khó khăn nhất. Chúng ta chưa biết làm việc đó. Chúng ta sẽ học tập được cách làm việc đó.

« TỔ CHỨC CÂN ĐỐI » VÀ CHUYÊN CHÍNH

Nghị quyết của Đại hội các xô-viết vừa qua họp tại Mát-xcơ-va vạch rõ rằng nhiệm vụ đầu tiên hiện nay là tạo ra một « tổ chức cân đối » và tăng cường kỷ luật. Giờ đây, mọi người đều sẵn sàng « thông qua » những nghị quyết như thế và « ký tên » vào đấy ; nhưng người ta thường không suy nghĩ kỹ rằng việc thi hành những nghị quyết đó đòi hỏi phải có sự cưỡng bách, và sự cưỡng bách chính là dưới hình thức chuyên chính. Vả lại, ai tưởng rằng bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được, mà không cần đến cưỡng bách và chuyên chính, thì sẽ phạm một điều dại dột lớn nhất và tỏ ra không tưởng một cách hết sức vô lý. Từ rất lâu, lý luận của Mác đã phản đối một cách hết sức rõ ràng cái luận điệu ngông cuồng nhuộm máu dân chủ-tiểu tư sản và vô chính phủ ấy. Và về mặt đó, nước Nga năm 1917 — 1918 xác minh lý luận của Mác một cách rất hiển nhiên, rất rõ rệt và rất hùng hồn, nên chỉ có những người hoàn toàn đần độn hoặc cố tình không muốn thừa nhận sự thật, mới có

thể lầm lạc về điểm đó mà thôi. Hoặc là nền chuyên chính của Coóc-ni-lốp (nếu người ta xem hắn như một tên Ca-vai-nhắc [28] tư sản kiểu Nga), hoặc là nền chuyên chính của giai cấp vô sản; đối với một nước đang ở trong một quá trình phát triển vô cùng nhanh chóng với những bước ngoặt hết sức đột ngột, đang ở trong những điều kiện của một sự tàn phá ghê gớm về mặt kinh tế, hậu quả của một cuộc chiến tranh tàn khốc nhất, thì *không thể nói đến* một lối thoát nào khác được. Tất cả mọi giải pháp trung gian đều hoặc là một sự lừa bịp nhân dân bởi giai cấp tư sản, là giai cấp không dám nói sự thật, không dám nói rằng chúng phải cần đến Coóc-ni-lốp, — hoặc là kết quả của sự ngu xuẩn của bọn dân chủ-tiểu tư sản, bọn Tséc-nốp, bọn Txê-rê-tê-li và bọn Mác-tốp, với những lời ba hoa của chúng về sự thống nhất của phái dân chủ, về chuyên chính của phái dân chủ, về mặt trận chung của phái dân chủ và những lời nhảm nhí khác nữa. Không còn trông mong gì được ở những kẻ đã thấy bước tiến của cuộc cách mạng Nga năm 1917 — 1918 rồi, mà cũng vẫn còn không hiểu rằng không thể nào có những giải pháp trung gian được.

Mặc khác, cũng không khó khăn gì mà không hiểu được rằng, trong tất cả mọi bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thì chuyên chính là tất yếu, vì hai nguyên nhân chủ yếu hoặc hai hướng chủ yếu. Trước hết, người ta không thể chiến thắng và diệt trừ được chủ nghĩa tư bản, nếu không thẳng tay trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột, là bọn mà người ta không thể nào tước hết ngay được tất cả của cải của chúng,

những ưu thế của chúng về mặt tổ chức và mặt hiểu biết, và do đó trong một thời gian khá dài chúng không khỏi có những âm mưu lật đổ chính quyền của những người nghèo khổ, chính quyền mà chúng rất thù ghét. Hai là, nếu ngay như không có chiến tranh với nước ngoài, thì cũng không thể nào có được một cuộc đại cách mạng nói chung, một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nói riêng, mà lại không có một cuộc chiến tranh trong nước, nghĩa là một cuộc nội chiến gây ra một sự tàn phá kinh tế còn to lớn hơn cả sự tàn phá của một cuộc chiến tranh với nước ngoài nữa, nó sản sinh ra hàng nghìn và hàng triệu trường hợp do dự và chạy từ phía này sang phía khác, một trạng thái cực kỳ không ổn định, mất thăng bằng, hỗn loạn. Và hiển nhiên là tất cả những phần tử hủ bại của xã hội cũ — nhất định là chúng đang còn rất nhiều và chủ yếu đều có liên hệ với giai cấp tiểu tư sản (vì bất cứ cuộc chiến tranh hay cuộc khủng hoảng nào cũng đều trước hết đánh vào giai cấp này và làm cho nó phá sản) — đều không thể không « lộ chân tướng » ra trong một cuộc cách mạng sâu xa như thế. Và chúng *không thể* « lộ chân tướng » bằng cách nào khác hơn là qua việc tăng thêm những tội ác, những hành động lưu manh, hối lộ và đầu cơ, những hành vi xấu xa, tỉ tiện đủ loại. Để trừ bỏ hiện tượng đó, cần phải có thời gian và *phải có một bàn tay sắt.*

Trong lịch sử, chưa từng có một cuộc đại cách mạng nào mà trong đó nhân dân lại không cảm thấy điều đó, do bản năng của mình, và không

tỏ ra là có một sự cương quyết cứu tính bằng cách xử bắn bọn kẻ cắp lại chỗ. Điều chẳng may cho các cuộc cách mạng trước kia là ở chỗ nhiệt tình cách mạng của quần chúng — nhiệt tình này đã duy trì tinh thần nỗ lực của quần chúng và đã đem lại cho họ sức mạnh để thẳng tay trấn áp những phần tử hủ bại — thì lại không bền. Nguyên nhân xã hội, tức là nguyên nhân giai cấp đã làm cho nhiệt tình cách mạng của quần chúng không được bền vững như thế, là ở sự non yếu của giai cấp vô sản, tức là giai cấp *duy nhất* có khả năng (nếu nó khá đông đảo, giác ngộ và có kỷ luật) tranh thủ được *đa số* những người lao động và bị bóc lột (nói một cách đơn giản và đại chúng hơn: đa số những người nghèo khổ), và giữ lấy chính quyền trong thời gian khá lâu để có thể tiêu diệt hoàn toàn cả những bọn bóc lột và phần tử hủ bại.

Chính cái kinh nghiệm lịch sử ấy của tất cả các cuộc cách mạng, chính bài học kinh tế và chính trị có ý nghĩa lịch sử thế giới đó, Mác đã tổng kết lại trong một công thức vắn tắt, rõ ràng, chính xác và nổi bật là: chuyên chính vô sản. Và cách mạng Nga đã tìm được phương pháp đúng đắn để thực hiện nhiệm vụ lịch sử có ý nghĩa toàn thế giới ấy — đó là điều mà bước tiến thắng lợi của tổ chức xô-viết trong tất cả các dân tộc và bộ tộc ở Nga, đã *chứng minh*. Vì chính quyền xô-viết không phải là cái gì khác mà chỉ là hình thức tổ chức của chuyên chính vô sản, chuyên chính của giai cấp tiền phong đã phát động được hàng chục và hàng chục triệu người lao động và bị bóc lột thực hiện một nền dân chủ mới và tham gia độc lập vào việc

quản lý nhà nước; những người lao động và bị bóc lột này đã nhờ kinh nghiệm bản thân mà thấy được rằng đội tiền phong có kỷ luật và giác ngộ của giai cấp vô sản là lãnh tụ đáng tin cậy nhất của họ.

Nhưng chuyên chính là một danh từ có ý nghĩa lớn. Và những danh từ có ý nghĩa lớn, thì không nên tùy tiện nói bừa bãi. Chuyên chính là một chính quyền sắt, có dũng khí cách mạng và nhanh chóng, thẳng tay khi cần trấn áp bọn bóc lột cũng như bọn lưu manh. Thế mà, chính quyền ta lại quá hiền : thường thường nó giống thạch hơn là giống sắt. Không một phút nào được quên rằng thế lực tự phát tư sản và tiểu tư sản đang đấu tranh chống chính quyền xô-viết bằng hai cách : một mặt, nó hành động từ bên ngoài vào, bằng những thủ đoạn của bọn Xa-vin-cốp, Gô-txơ, Ghe-ghê-tsơ-cô-ri Coóc-ni-lốp, bằng những âm mưu và những cuộc nổi loạn, bằng sự phản ánh bẩn thỉu trên lĩnh vực « tư tưởng » của chúng, tức là bằng vô số những lời dối trá và vu khống tràn ngập trong báo chí của bọn dân chủ-lập hiến, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái hữu và bọn men-sê-vích ; mặt khác, thế lực tự phát đó hành động từ trong ra, bằng cách lợi dụng từng phần tử hủ bại, từng nhược điểm, để mua chuộc, để làm cho tình trạng vô kỷ luật, phóng túng và hỗn loạn càng thêm trầm trọng. Chúng ta càng tiến gần đến ngày hoàn toàn đè bẹp được giai cấp tư sản bằng quân sự, thì thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ lại càng trở thành nguy hiểm đối với chúng ta. Và cuộc đấu tranh chống thế lực đó,

không thể chỉ tiến hành đơn thuần bằng tuyên truyền và cổ động, đơn thuần bằng việc tổ chức thi đua và lựa chọn các nhà tổ chức ; mà cũng cần phải tiến hành cả bằng sự cưỡng bức nữa.

Đến khi nhiệm vụ cơ bản của chính quyền không còn là nhiệm vụ trấn áp bằng quân sự nữa, mà là nhiệm vụ quản lý — thì lúc bấy giờ tòa án, chứ không phải là hình phạt xử bắn tại chỗ, sẽ trở thành biểu hiện điển hình của sự trấn áp và cưỡng bức. Và về mặt này, quần chúng cách mạng đã đi vào con đường đúng đắn sau ngày 25 tháng Mười 1917 và đã chứng minh sức sống của cách mạng bằng cách bắt đầu tổ chức các tòa án công nông riêng của họ, ngay khi chưa có một sắc lệnh nào về giải tán bộ máy tư pháp quan liêu tư sản. Nhưng các tòa án nhân dân và cách mạng của chúng ta lại vô cùng yếu, yếu không tưởng tượng được. Người ta cảm thấy rằng cái quan điểm mà ách áp bức của bọn địa chủ và tư sản đã truyền lại cho nhân dân — tức là quan điểm cho rằng tòa án là một cái gì quan liêu và xa lạ — hiện nay vẫn chưa bị đả phá hoàn toàn. Người ta chưa có ý thức đầy đủ rằng tòa án là một cơ quan chính ra có trách nhiệm làm cho tất cả những người nghèo khổ, không trừ một ai, đều có thể tham gia việc quản lý nhà nước (vì hoạt động của các tòa án là một trong những chức năng của việc quản lý nhà nước) ; rằng tòa án là một *cơ quan chính quyền* của giai cấp vô sản và của nông dân nghèo ; rằng tòa án là một công cụ để *giáo dục kỷ luật*. Người ta chưa có ý thức đầy đủ về sự thật giản đơn và rõ ràng này là : nếu nạn đói và nạn thất nghiệp là

những tai họa chủ yếu của nước Nga thì chẳng có một thứ nhiệt tình nhất thời nào có thể thắng được những tai họa ấy cả, mà chỉ có một sự tổ chức toàn diện, phổ biến, toàn dân, chỉ có xây dựng kỷ luật để tăng sản xuất bánh mì cho người và bánh mì cho công nghiệp (tức là nhiên liệu) và đảm bảo kịp thời việc vận chuyển và phân phối đúng đắn sản phẩm đó mới có thể thắng được những tai họa ấy. Bởi vậy, *kẻ nào* vi phạm kỷ luật lao động trong bất cứ xí nghiệp nào, bất cứ ngành nào và, bất cứ việc gì đều phải *chịu trách nhiệm* về những nỗi khổ do nạn đói và nạn thất nghiệp gây ra; phải biết truy cho ra bọn thủ phạm ấy truy tố chúng trước tòa án và thẳng tay trừng trị chúng. Tính tự phát tiểu tư sản mà hiện nay chúng ta phải chống lại bằng một cuộc đấu tranh kiên quyết nhất, biểu hiện ra chính ở chỗ người ta còn kém giác ngộ về mối liên hệ kinh tế và chính trị giữa nạn đói và nạn thất nghiệp với tính phóng túng của tất cả mọi người về mặt tổ chức và kỷ luật; và ở chỗ quan điểm *của anh tiểu tư hữu* vẫn còn ăn sâu trong đầu óc người ta; miễn là giành được phần hơn còn thì sống chết mặc bây!

Trong ngành đường sắt là nơi có lẽ thể hiện rõ hơn hết những mối liên hệ kinh tế của một cơ thể do chủ nghĩa đại tư bản tạo ra, thì cuộc đấu tranh đó giữa tính phóng túng của thế lực tự phát tiểu tư sản với tính tổ chức của giai cấp vô sản, càng hiện ra đặc biệt nổi bật. Trong số những người tham gia « quản lý », có rất nhiều kẻ phá hoại và ăn hối lộ; còn bộ phận ưu tú trong thành phần vô sản thì đấu tranh cho kỷ luật. Nhưng cố nhiên

là trong cả hai thành phần đều còn có nhiều kẻ do dự, nhiều kẻ « yếu ớt » không có khả năng cưỡng lại sự « cám dỗ » của nạn đầu cơ, của đút lót, của những mối lợi cá nhân thu được bằng cách làm tan rã toàn thể bộ máy, thế mà muốn khắc phục nạn đói và thất nghiệp, thì bộ máy ấy phải hoạt động tốt.

Trong vấn đề này, một cuộc đấu tranh đặc biệt đã diễn ra chung quanh sắc lệnh vừa mới được ban hành về việc quản lý ngành đường sắt và về việc trao cho một số người lãnh đạo những quyền hành độc tài (hay những quyền « vô hạn »[24]) Những đại biểu có ý thức (và phần đông, chắc là vô ý thức) của tinh phóng túng tiểu tư sản muốn coi việc trao những quyền hành « vô hạn » (nghĩa là quyền hành độc tài) cho cá nhân, là rời bỏ những nguyên tắc tập thể, rời bỏ dân chủ và những nguyên tắc của chính quyền xô-viết. Đây đó, người ta đã thấy những đảng viên xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái tả mở ra một cuộc tuyên truyền chống sắc lệnh ban hành những quyền hành độc tài, một cuộc tuyên truyền hoàn toàn có tính chất lưu manh vì nó khêu gợi những bản năng xấu xa và đầu óc tư hữu nhỏ muốn « giành lấy » phần hơn về mình. Vấn đề này quả thật có một ý nghĩa vô cùng to lớn. Trước hết, đó là vấn đề nguyên tắc : đề cử ra người này người nọ có những quyền độc tài vô hạn định, nói chung, như thế có phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chính quyền xô-viết không? Sau nữa, mối quan hệ giữa trường hợp này, — hay gọi là tiền lệ cũng được, — với những nhiệm vụ đặc biệt của chính quyền trong một giai đoạn cụ thể

nhất định, là như thế nào? Chúng ta cần nghiên cứu hai vấn đề ấy một cách rất kỹ càng.

Kinh nghiệm không thể chối cãi được của lịch sử đã chứng minh rằng, trong lịch sử các phong trào cách mạng, rất nhiều khi sự chuyên chính của một số cá nhân là sự biểu hiện, sự tiêu biểu, sự thực hiện nền chuyên chính của các giai cấp cách mạng. Không nghi ngờ gì nữa, chuyên chính cá nhân là thích hợp với nền dân chủ tư sản. Nhưng về điểm này, bọn tư sản chê bai chính quyền xô-viết, cũng như bọn tiểu tư sản phụ họa với chúng, luôn luôn tỏ ra hết sức khôn khéo: một mặt, chúng tuyên bố rằng chính quyền xô-viết hoàn toàn chỉ là một cái kỳ quặc, vô chính phủ và man rợ, đồng thời chúng lại tìm cách bỏ qua không nói đến những sự so sánh về mặt lịch sử và những lý lẽ về mặt lý luận mà chúng ta đã dùng để chứng minh rằng các xô-viết thực ra là hình thức cao của nền dân chủ, thậm chí hơn thế nữa, nó còn là hình thức *xã hội chủ nghĩa* đầu tiên của nền dân chủ; mặt khác, chúng đòi hỏi chúng ta phải thiết lập một nền dân chủ cao hơn nền dân chủ tư sản và nói với chúng ta rằng: chế độ chuyên chính cá nhân tuyệt đối không thể nào dung hợp được với nền dân chủ bôn-sê-vích (nghĩa là không phải dân chủ tư sản mà là dân chủ *xã hội chủ nghĩa*), với nền dân chủ xô-viết của các anh đâu.

Những lập luận đó không đứng vững. Nếu chúng ta không phải là những người vô chính phủ, thì chúng ta phải thừa nhận rằng, để chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cần phải có nhà nước, *tức là phải có cưỡng bức*. Những điều kiện quyết định hình thức của sự cưỡng bức ấy, trước hết là

trình độ phát triển của giai cấp cách mạng lúc bấy giờ : tiếp đến là những hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như tình trạng do một cuộc chiến tranh phản động lâu dài để lại ; cuối cùng là những hình thức phản kháng của giai cấp tư sản và tiểu tư sản. Cho nên giữa nền dân chủ xô-viết (*nghĩa là* dân chủ xã hội chủ nghĩa) và việc dùng đến quyền độc tài cá nhân, tuyệt đối *không* có một sự mâu thuẫn nào về nguyên tắc cả. Sự khác nhau giữa chuyên chính vô sản và chuyên chính tư sản, trước hết, chính là ở chỗ chuyên chính vô sản, vì lợi ích của đa số những người bị bóc lột, đã đánh vào thiểu số đi bóc lột, và sau nữa là ở chỗ người thực hiện chuyên chính vô sản — *cũng thông qua cả những cá nhân* — không những chỉ là quần chúng lao động và bị bóc lột, mà cả những tổ chức được xây dựng nên chính là nhằm để thức tỉnh số quần chúng đó, để nâng cao họ lên đến mức sáng tạo lịch sử (những tổ chức xô-viết thuộc loại các tổ chức đó).

Về vấn đề thứ hai, tức là vấn đề ý nghĩa của chính cái quyền độc tài cá nhân xét theo giác độ những nhiệm vụ đặc biệt hiện nay thì phải nói rằng mọi nền đại công nghiệp cơ khí — tức chính là cái nguồn sản xuất vật chất và nền tảng vật chất của chủ nghĩa xã hội — đều đòi hỏi phải có một *sự thống nhất ý chí* hết sức chặt chẽ, tuyệt đối, điều tiết được công việc chung của hàng trăm, hàng nghìn và hàng vạn người. Về mặt kỹ thuật, kinh tế cũng như về mặt lịch sử, hiển nhiên là cần phải như thế và tất cả những người nào đã nghiền ngẫm về chủ nghĩa xã hội đều luôn luôn thừa nhận rằng sự cần thiết đó là một trong những điều kiện để

thực hiện chủ nghĩa xã hội. Nhưng một sự thống nhất ý chí hết sức chặt chẽ có thể được đảm bảo bằng cách nào? Bằng cách làm cho ý chí của hàng nghìn người phục tùng ý chí của một người.

Sự phục tùng đó sẽ có thể giống việc chỉ huy nhẹ nhàng của một viên nhạc trưởng, nếu như những người tham gia công việc chung đều tự giác và có kỷ luật một cách lý tưởng. Và sự phục tùng đó có thể được thực hiện bằng những hình thức độc tài gay gắt, nếu không có một kỷ luật và một sự tự giác lý tưởng. Nhưng, dù sao đi nữa thì *sự phục tùng không điều kiện* đối với một ý chí thống nhất cũng là tuyệt đối cần thiết cho thắng lợi của một quá trình công tác được tổ chức theo kiểu đại công nghiệp cơ khí. Trong ngành đường sắt, sự phục tùng đó lại còn cần thiết gấp đôi, gấp ba. Và chính bước chuyển đó từ một nhiệm vụ chính trị này sang một nhiệm vụ chính trị khác mà *trông bề ngoài* thì hoàn toàn khác hẳn với nhiệm vụ trên, — là toàn bộ sự độc đáo của thời cuộc hiện nay. Cách mạng vừa mới đập tan được những xiềng xích lâu đời nhất, vững chắc nhất và nặng nề nhất mà chế độ dùi cui đã dùng để buộc quần chúng tuân theo. Đó là việc hôm qua. Còn hôm nay, cũng cuộc cách mạng đó, lại đòi hỏi quần chúng phải *phục tùng vô điều kiện ý chí duy nhất* của những người lãnh đạo quá trình lao động, chính là vì lợi ích của sự nghiệp phát triển và củng cố cách mạng, chính là vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hiển nhiên, không thể nào hoàn thành ngay được một bước chuyển như thế. Rõ ràng bước chuyển đó chỉ có thể hoàn thành được qua những sự thúc đẩy rất dữ dội, những sự chấn động, những bước quay

lùi về quá khứ, một sự nỗ lực ghê gớm của đội tiên phong vô sản đang lãnh đạo nhân dân tiến đến một trật tự mới. Đó là điều mà những kẻ đang lên cơn loạn trí tầm thường thuộc bọn « Đời sống mới » hay « Tiến lên »[25], « Sự nghiệp nhân dân »[26] hay « Thế kỷ chúng ta »[27] không suy nghĩ đến.

Hãy lấy tâm lý một đại biểu bình thường, trung bình của quần chúng lao động và bị bóc lột, rồi đối chiếu tâm lý ấy với những điều kiện vật chất, khách quan của đời sống xã hội của anh ta. Trước Cách mạng tháng Mười, anh ta thực tế *chưa từng* thấy những giai cấp hữu sản, bóc lột, lại thật sự hy sinh, nhượng bộ cho anh ta một cái gì đáng kể. Anh ta *chưa hề* thấy những giai cấp đó mang lại cho anh ta ruộng đất và tự do, — cái mà chúng đã bao lần hứa hẹn — hay mang lại cho anh ta hòa bình; chưa hề thấy chúng hy sinh cho anh ta mảy may lợi ích « cường quốc » của chúng hay lợi ích của những hiệp ước bí mật cường quốc chủ nghĩa của chúng, hy sinh tư bản hay lợi nhuận của chúng. Anh ta chỉ thấy được những cái đó *sau* ngày 25 tháng Mười 1917, khi bản thân anh ta đã dùng vũ lực giành lấy tất cả những cái đó, và rồi anh ta cũng phải dùng vũ lực để bảo vệ những cái đó chống lại bọn Kê-ren-xki, Gô-txơ, Ghe-ghê-tsơ-cô-ri, Đu-tốp, Coóc-ni-lốp. Cố nhiên là trong một thời gian nào đó, tất cả mọi sự chú ý, mọi ý nghĩ, mọi tính lực của anh ta đều chỉ nhằm một điều: lấy hơi, lấy sức vươn mình lên và chiếm lấy những phúc lợi sẵn có ở trước mắt mà anh ta có thể lấy được, cái mà trước kia bọn bóc lột (bọn này ngày nay đã bị lật đổ) đã không cho anh ta

được hưởng. Cố nhiên là phải trải qua một thời gian nào đó thì một người đại biểu bình thường của quần chúng mới có thể không những nhìn thấy và nhận rõ được, mà còn tự mình cảm thấy thấm thía rằng người ta không thể nào chỉ đơn thuần «chiếm lấy», vơ vét, giành lấy, rằng như thế sẽ làm cho cảnh tàn phá càng thêm trầm trọng, và làm cho nước nhà đi tới chỗ diệt vong, làm cho bọn Coóc-ni-lốp trở lại. Sự chuyển hướng đó trong những điều kiện sinh hoạt (và do đó cả trong tâm lý) của quần chúng lao động bình thường chỉ mới bắt đầu diễn ra. Và tất cả nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích), người đại biểu có ý thức cho nguyện vọng của những người bị bóc lột muốn tự giải phóng, — là phải thấy rõ sự chuyển hướng ấy, phải hiểu rõ tính tất yếu của sự chuyển hướng ấy, phải dẫn đầu những quần chúng đã kiệt sức và đang kiệt lực trong việc tìm một lối thoát, phải hướng họ đi theo con đường đúng đắn, con đường kỷ luật lao động, con đường phối hợp những nhiệm vụ đề ra trong các cuộc mít-tinh thảo luận về điều kiện lao động, với nhiệm vụ phải tuyệt đối phục tùng ý chí của nhà lãnh đạo xô-viết, của nhà độc tài, *trong khi* làm việc.

Bọn tư sản, bọn men-sê-vích, bọn người trong phái «Đời sống mới» chỉ nhìn thấy sự hỗn loạn, sự lộn xộn, sự bộc lộ rõ nét của tính ích kỷ tiểu tư hữu, chúng châm biếm và hơn nữa, thường hay chế nhạo một cách hằn học «những cuộc mít-tinh thảo luận». Song nếu không có những cuộc mít-tinh ấy thì quần chúng bị áp bức sẽ không bao giờ có thể

chuyển từ kỷ luật do bọn bóc lột bắt buộc phải theo sang kỷ luật tự giác và tự nguyện được. Các cuộc mit-tinh, đó chính là chế độ dân chủ thật sự của những người lao động. Là sự vươn mình lên của họ, sự giác ngộ của họ về một cuộc đời mới, những bước đầu tiên của họ trên đường hoạt động mà chính họ đã quét sạch hết những bọn sâu mọt (bọn bóc lột, bọn đế quốc, bọn địa chủ, bọn tư bản), và họ muốn học tập để tự tổ chức theo cách của mình và vì lợi ích của mình, đúng theo những nguyên tắc của chính quyền *xô-viết* của họ, chứ không phải của một chính quyền quý tộc, tư sản, xa lạ với họ. Chính là cần phải có thắng lợi của những người lao động đối với bọn bóc lột trong Cách mạng tháng Mười, cần phải có cả một thời kỳ lịch sử trong đó bản thân những người lao động bước đầu thảo luận về những điều kiện sinh hoạt mới và về những nhiệm vụ mới, — thì mới có thể chuyển vững chắc lên những hình thức cao hơn của kỷ luật lao động, tới chỗ giác ngộ được tư tưởng về sự cần thiết phải có chuyên chính vô sản, đến một sự phục tùng tuyệt đối những mệnh lệnh cá nhân của các đại biểu chính quyền xô-viết trong khi làm việc.

Bước chuyển ấy hiện nay đã bắt đầu.

Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thứ nhất của cách mạng; chúng ta thấy quần chúng lao động đã tạo ra trong hàng ngũ của họ điều kiện chủ yếu của thắng lợi đó: hợp nhất tất cả những sự cố gắng chống bọn bóc lột, để lật đổ chúng. Những giai đoạn, như giai đoạn tháng Mười

1905, giai đoạn tháng Hai và tháng Mười 1917, đều có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Chúng ta đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thứ hai của cách mạng là : thức tỉnh và phát động chính những tầng lớp xã hội « bên dưới » đứng lên hành động, những tầng lớp mà bọn bóc lột đã dìm xuống tận đất đen, và chỉ sau ngày 25 tháng Mười 1917, họ mới được hoàn toàn tự do lật đổ bọn bóc lột, tự do định phương hướng cho mình và tổ chức nhau lại theo ý muốn của mình. Những quần chúng lao động bị áp bức hơn hết, cơ cực hơn hết, và kém hiểu biết hơn hết đã tiến hành các cuộc mit-tinh, họ đã chuyển sang phía những người bôn-sê-vích ; họ đã thiết lập tổ chức xô-viết của họ trên khắp đất nước, — đó là giai đoạn vĩ đại thứ hai của cách mạng.

Hiện nay, giai đoạn thứ ba đang bắt đầu. Chúng ta phải củng cố cái mà bản thân chúng ta đã giành được, cái mà chúng ta đã ban bố trong các sắc lệnh, đã biến thành đạo luật, đã thảo luận, đã vạch ra ; chúng ta phải củng cố tất cả những cái đó, dưới những hình thức vững bền của *kỷ luật lao động hàng ngày*. Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, nhưng cao cả nhất, vì chỉ có hoàn thành nhiệm vụ đó, chúng ta mới thiết lập được chế độ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải học tập kết hợp tinh thần dân chủ sôi sục, tràn trề, tựa như nước lũ mùa xuân của quần chúng lao động trong các cuộc mit-tinh với một kỷ luật *sắt* trong lao động, với *sự phục tùng tuyệt đối* trong lao động đối với ý chí của một người duy nhất, của nhà lãnh đạo xô-viết.

Chúng ta chưa biết làm việc đó.

Chúng ta sẽ học được cách làm việc đó.

Ngày hôm qua, nguy cơ phục hồi chế độ bóc lột của giai cấp tư sản còn đe dọa chúng ta ; biểu hiện của nguy cơ ấy là những hành động của bọn Coóc-ni-lốp, Gô-txơ, Đu-tốp, Ghe-ghê-tsơ-cô-ri, Bô-ga-ép-xki. Chúng ta đã đánh bại chúng. Ngày nay, nguy cơ đó, cũng vẫn nguy cơ đó, đang đe dọa chúng ta dưới một hình thức khác, dưới bộ mặt tự phát phóng túng tiểu tư sản và của xu hướng vô chính phủ, của đạo đức tiểu tư hữu : « tôi chỉ biết phần tôi », dưới hình thức của những cuộc tấn công hàng ngày, tuy nhỏ nhưng thường xảy ra, mà thế lực tự phát đó đang tiến hành chống lại tính kỷ luật vô sản. Chúng ta phải chiến thắng thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ đó, và chúng ta sẽ chiến thắng được nó.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC XÔ-VIẾT

Áp dụng chế độ dân chủ xô-viết, tức là chế độ dân chủ *vô sản* một cách cụ thể, nhất định, thì tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ đó là ở chỗ : trước hết, các cử tri đều phải là quần chúng lao động và bị bóc lột, còn giai cấp tư sản thì bị loại ra ; hai là, mọi thủ tục và những sự hạn chế có tính chất quan liêu đều bị xóa bỏ, quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra ; ba là, hình thành một tổ chức quần chúng tốt nhất của đội tiên phong của những người lao động — giai cấp vô sản đại công nghiệp, — tổ chức đó giúp cho đội tiên phong có thể

lãnh đạo được đại đa số quần chúng bị bóc lột, có thể thu hút số quần chúng đó độc lập tham gia vào sinh hoạt chính trị, và có thể lấy kinh nghiệm của bản thân họ mà giáo dục họ về mặt chính trị, và do đó có thể bắt tay, lần đầu tiên, vào việc thi hành nhiệm vụ sau đây: làm thế nào cho *toàn thể* nhân dân đều thực sự học tập được công tác quản lý và bắt đầu đảm nhận công tác quản lý.

Đó là những đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ đã được thi hành ở Nga, một chế độ dân chủ *kiểu* cao hơn, hoàn toàn trái ngược với sự xuyên tạc của giai cấp tư sản đối với chế độ dân chủ và đánh dấu bước chuyển sang chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và sang những điều kiện trong đó nhà nước sẽ có thể bắt đầu tiêu vong.

Dĩ nhiên, cái yếu tố tự phát của tính vô tổ chức tiểu tư sản (trong *mọi* cuộc cách mạng vô sản, yếu tố này *nhất định* biểu hiện ra đến một chừng mực nào đó, còn trong cuộc cách mạng của chúng ta, thì do tính chất tiểu tư sản, do tình trạng lạc hậu của nước ta và do những hậu quả của cuộc chiến tranh phản động, yếu tố đó biểu hiện ra một cách đặc biệt mạnh mẽ) không thể không ảnh hưởng đến ngay cả các xô-viết nữa.

Chúng ta phải cố gắng không ngừng trong việc phát triển tổ chức của các xô-viết và tổ chức của chính quyền xô-viết. Hiện nay có một khuynh hướng tiểu tư sản muốn biến các đại biểu của xô-viết thành « những nghị sĩ » hay, mặt khác, thành những phần tử quan liêu. Phải đả phá khuynh hướng đó bằng cách làm cho *hết thảy* những đại biểu của xô-viết đều thực sự tham gia việc quản

lý. Tại nhiều địa phương, có những bộ phận của các xô-viết biến thành những cơ quan dần dần hợp nhất với các bộ dân ủy. Mục đích của chúng ta là làm cho *hết thảy những người nghèo khổ, không trừ một ai* đều thực tế tham gia quản lý ; và tất cả mọi biện pháp dùng để đạt đến mục đích đó — những biện pháp này càng có nhiều hình thức khác nhau càng tốt — cần phải được ghi lại, nghiên cứu, hệ thống hóa kỹ càng, cần phải được thẩm tra lại bằng kinh nghiệm rộng rãi hơn, cần phải được quy định thành luật lệ. Mục đích của chúng ta là làm cho *mỗi* người lao động, một khi đã kết thúc «thời hạn» tám tiếng đồng hồ sản xuất rồi, còn đảm nhiệm *không công* những nghĩa vụ nhà nước ; thực hiện được chế độ ấy thì đặc biệt khó khăn, nhưng chỉ có làm được như thế mới đảm bảo hoàn toàn củng cố được chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên là cái mới mẻ và khó khăn của bước thay đổi ấy gây ra rất nhiều bước có thể nói là mò mẫm, rất nhiều sai lầm và rất nhiều sự ngập ngừng, mà không như thế thì sẽ không bao giờ tiến mạnh lên được. Tất cả tính chất độc đáo của tình hình hiện nay, theo quan điểm của nhiều kẻ muốn tự xưng là xã hội chủ nghĩa, là ở chỗ người ta có thói quen đem chủ nghĩa tư bản ra đối lập với chủ nghĩa xã hội một cách trừu tượng ; họ ra vẻ suy nghĩ sâu sắc khi đặt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội danh từ : « bước nhảy vọt » (có một số người nhớ lại những đoạn văn đọc được của Ăng-ghen, đã nói thêm một cách có vẻ sâu sắc hơn nữa, là : « bước nhảy vọt từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do » [23]). Phần

đông những kẻ tự xưng là xã hội chủ nghĩa ấy, đã «đọc trong sách» về chủ nghĩa xã hội, nhưng không bao giờ nghiên cứu vấn đề một cách nghiêm chỉnh, nên họ không thể hiểu được rằng vị thầy của chủ nghĩa xã hội quan niệm «bước nhảy vọt» là một bước ngoặt, xét về mặt lịch sử toàn thế giới ; rằng những bước nhảy vọt như thế kéo dài hàng mười năm và có khi hơn thế nữa. Lẽ tự nhiên là trong những thời kỳ như thế thì trong « giới tri thức » nổi tiếng nảy sinh ra vô số những mụ khóc mướn : mụ này thì khóc Quốc hội lập hiến, mụ kia thì khóc kỷ luật tư sản, mụ thứ ba lại khóc trật tự tư bản chủ nghĩa, mụ thứ tư khóc địa chủ có văn hóa, mụ thứ năm khóc chủ nghĩa đế quốc nước lớn, v.v. và v.v.

Điều thật sự đáng chú ý trong thời kỳ những bước nhảy vọt lớn lao, chính là : có vô số những mảnh vụn của trật tự cũ đôi khi chất đống lại một cách nhanh hơn những mầm mống (không phải bao giờ cũng thấy rõ ngay được) của trật tự mới, cho nên đòi hỏi phải biết phân biệt cái cơ bản nhất trong chiều hướng phát triển hay trong cái dây xích phát triển. Có những thời kỳ lịch sử trong đó muốn làm cho cách mạng thắng lợi thì điều quan trọng nhất là phải tích lũy được thật nhiều mảnh vụn, nghĩa là phải đập tan được thật nhiều cơ quan cũ ; có những thời kỳ trong đó người ta đã đập tan khá nhiều những cơ quan đó và nhiệm vụ cấp thiết được đề ra lại là một công việc « tầm thường » (« tẻ ngắt » đối với nhà cách mạng tiểu tư sản) tức là : dọn sạch những mảnh vụn còn ngổn

ngang ; có những thời kỳ trong đó điều quan trọng nhất lại là vun bón chu đáo những mầm non của thế giới mới, đang từ dưới những mảnh vụn nhú lên trên đám đất còn ngổn ngang những mảnh đá vụn chưa quét sạch.

Làm một nhà cách mạng, một người tán thành chủ nghĩa xã hội hay một người cộng sản nói chung, như thế chưa đủ. Trong mỗi thời kỳ đặc biệt, cần phải biết tìm cho ra cái mắt xích đặc biệt mà người ta phải đem toàn lực ra nắm lấy để giữ vững được toàn bộ cái xích và chuẩn bị để chuyển vững chắc sang mắt xích kế bên ; hơn nữa trình tự nối tiếp, hình thức, mối liên hệ của các mắt xích, và những đặc điểm khác nhau của mắt xích này với mắt xích khác trong cái xích những sự biến lịch sử, đều không đơn giản, và cũng không sơ sài như trong cái xích thường do bàn tay người thợ rèn làm ra.

Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của tổ chức xô-viết, được đảm bảo bởi tính vững chắc của những mối liên hệ gắn liền các xô-viết với «nhân dân», nghĩa là với những người lao động và những người bị bóc lột ; bởi tính chất linh hoạt và mềm dẻo của những mối liên hệ đó. Những nghị viện tư sản, ngay cả đến nghị viện của nước cộng hòa tư bản chủ nghĩa dân chủ nhất trên thế giới, cũng không baogiờ được những người nghèo coi là những cơ quan « của mình». Còn các xô-viết, thì quần chúng cộng nông lại coi đó là «của mình » chứ không phải là cái gì xa lạ. Ngày nay, «những người dân chủ-xã hội» kiểu

Sai-đê-man[29] hoặc cũng na ná như thế, tức là kiểu Mác-tốp, đều không ưa các xô-viết, và thiên về cái thứ nghị viện tư sản đoan trang hay Quốc hội lập hiến, cũng hệt như cách đây sáu mươi năm, Tuốc-ghê-nép[30] đã thiên về chế độ lập hiến-quân chủ và quý tộc ôn hòa và đã không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gich của Đô-brô-li-u-bốp[31] và của Tséc-nư-sép-xki[32].

Chính sự gần gũi của các xô-viết với «nhân dân» lao động đã tạo ra những hình thức đặc biệt của sự bãi miễn và sự kiểm tra từ dưới lên, những hình thức mà hiện nay chúng ta phải thật cố gắng phát triển. Thí dụ, những hội đồng giáo dục quốc dân — tức là những hội nghị định kỳ mà các cử tri xô-viết và các đại biểu của họ cùng nhau họp để thảo luận và kiểm tra sự hoạt động trong lĩnh vực này của chính quyền xô-viết — đều đáng được chúng ta đồng tình và ủng hộ đầy đủ nhất. Không gì ngu dại hơn là biến các xô-viết thành một cái gì cứng đờ, thành một cái gì độc lập-tự tại. Ngày nay, chúng ta càng cương quyết chủ trương phải có một chính quyền thẳng tay cứng rắn, phải thi hành chế độ chuyên chính cá nhân *trong những quá trình công tác nào đó*, trong những chức năng *thuần túy có tính chất thừa hành nào đó*, — thì những hình thức và những phương pháp kiểm soát từ dưới lên, càng phải hết sức muôn vẻ để làm tê liệt mọi khả năng, dù nhỏ đến đâu, dẫn tới xuyên tạc chính quyền xô-viết; để tiếp tục và luôn luôn trừ cho tiệt cái thứ cổ dại chủ nghĩa quan liêu.

KẾT LUẬN

Ta đang ở trong một tình hình nghiêm trọng, khó khăn, và nguy hiểm phi thường, xét về phương diện quốc tế; cần phải tùy cơ ứng biến và lùi bước; hiện nay là thời kỳ chờ đợi những cuộc bùng nổ mới của cuộc cách mạng đang chín muồi một cách chật vật ở Tây Âu; ở trong nước, hiện nay là thời kỳ kiến thiết chậm chạp, thời kỳ « đẩy lên » một cách thẳng tay, thời kỳ đấu tranh lâu dài và bền bỉ giữa tính kỷ luật nghiêm ngặt của giai cấp vô sản với thế lực tự phát nguy hại của tính phóng túng và tính vô chính phủ tiểu tư sản, — đó là tóm tắt những đặc điểm nổi bật của giai đoạn đặc biệt của cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang trải qua. Trong cái dây xích lịch sử những biến cố, đó là mắt xích mà chúng ta phải đem toàn lực ra nắm lấy, để có thể đảm đương được nhiệm vụ của chúng ta cho đến ngày chúng ta có thể chuyển sang nắm lấy mắt xích kế bên, là mắt xích hấp dẫn chúng ta bằng sự rực rỡ đặc biệt, sự rực rỡ của những thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản quốc tế.

Hãy thử đem những khẩu hiệu xuất phát từ những đặc điểm của giai đoạn hiện tại, như tùy cơ ứng biến, lùi bước, chờ đợi thời cơ, kiến thiết chậm chạp, thẳng tay đẩy lên, thi hành kỷ luật nghiêm ngặt, kịch liệt trấn áp tính phóng túng... mà đối chiếu với khái niệm thông thường, thịnh hành của « nhà cách mạng ». Có gì là đáng ngạc nhiên, nếu có một số « những nhà cách mạng » khi nghe những khẩu hiệu đó, thì đâm ra tức giận

một cách cao thượng, rồi bắt đầu « công kích kịch liệt » chúng ta là quên mất những truyền thống của Cách mạng tháng Mười, là thỏa hiệp với các chuyên gia tư sản, là nhân nhượng giai cấp tư sản, là có đầu óc tiểu tư sản, là sa vào chủ nghĩa cải lương, v.v. và v.v. ?

Điều bất hạnh của các nhà cách mạng đáng thương ấy là ở chỗ trong số họ, ngay cả những người có những động cơ tốt đẹp nhất thế giới, và nổi tiếng là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, cũng không hiểu được hết tình trạng đặc biệt và đặc biệt « khó chịu » mà một nước lạc hậu, một nước đã bị tàn phá bởi một cuộc chiến tranh phản động và tệ hại, một nước bắt đầu làm cách mạng xã hội chủ nghĩa sớm hơn nhiều so với những nước tiên tiến hơn, nhất định phải trải qua ; họ thiếu một tinh thần kiên định trong những lúc gay go của một bước quá độ khó khăn. Lẽ tự nhiên, Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái tả đã đóng vai trò đối lập « chính thức » ấy đối với đảng ta. Tất nhiên luôn luôn vẫn có và sẽ có những ngoại lệ là một số cá nhân không giống những nhân vật tiêu biểu của tập đoàn và giai cấp họ. Song những nhân vật xã hội có tính chất tiêu biểu thì vẫn còn. Trong một nước mà những người tiểu tư hữu chiếm đa số so với số nhân khẩu thuần túy vô sản, thì sự khác nhau giữa người cách mạng vô sản và người cách mạng tiểu tư sản không thể nào không biểu lộ ra và đôi khi còn biểu lộ ra một cách hết sức mạnh mẽ nữa là khác. Trước mỗi bước ngoặt của

những sự biến, người cách mạng tiểu tư sản thường do dự và ngả nghiêng ; anh ta chuyển từ thái độ nhiệt tình cách mạng bồng bột hồi tháng Ba 1917 đến chỗ tán dương «chính phủ liên hiệp» hồi tháng Năm, đến chỗ căm thù những người bôn-sê-vích (hay oán thán về «tính phiêu lưu mạo hiểm» của họ) hồi tháng Bảy, rồi xa rời họ một cách sợ sệt hồi cuối tháng Mười, để đến tháng Chạp lại ủng hộ họ ; cuối cùng, đến tháng Ba và tháng Tư 1918, những con người điển hình ấy lại thường nheo mũi lại một cách khinh khỉnh và bảo rằng : «Tôi đâu phải là ở trong số những người ca tụng công tác «cơ quan», ca tụng chủ nghĩa thực tế và tinh thần tiến từng bước».

Nguồn gốc xã hội của những nhân vật điển hình loại ấy, chính là anh tiểu chủ uất ức về những thảm họa của chiến tranh, vì bị phá sản một cách đột ngột, vì phải chịu những nỗi khổ chưa từng thấy của nạn đói kém và tàn phá kinh tế ; trong khi đi tìm một lối thoát và giải pháp để tự cứu mình, anh ta vùng vẫy một cách điên cuồng, khi thì tin tưởng vào giai cấp vô sản và ủng hộ giai cấp đó, khi lại nổi cơn tuyệt vọng. Cần hiểu rõ và nhớ kỹ rằng trên cơ sở xã hội như thế, không thể nào xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Chỉ giai cấp nào đi theo con đường của mình mà không do dự, không chán nản và không sa vào tuyệt vọng trong những bước ngoặt khó khăn nhất, gay go nhất và nguy hiểm nhất thì mới có thể lãnh đạo được những quần chúng lao động và bị bóc lột. Chúng ta không cần những sự hăm hở điên cuồng. Điều cần thiết cho chúng ta,

chính là bước đi nhịp nhàng của những đoàn quân vững như gang thép của giai cấp vô sản.

Viết xong vào khoảng giữa ngày 13 và 26 tháng Tư 1918

V. I. Lê-nin, NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-Nội, 1975, tr. 55–116

Trích văn kiện

ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

18-23 tháng Ba 1919

. . . .

3

BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG

NGÀY 19 THÁNG BA

. . . .

Chúng ta nói rằng chúng ta đã đi đến chuyên chính. Nhưng cũng cần biết là chúng ta đã đi đến bằng con đường *nào*. Quá khứ níu chúng ta lại, nắm chặt lấy chúng ta bằng trăm nghìn cánh tay và ngăn cản bước tiến của chúng ta hay buộc chúng ta phải bước những bước cũng chệch choạc như ngày nay chúng ta đang bước vậy. Muốn hiểu được tình hình của chúng ta hiện nay ra sao thì phải nói rõ là chúng ta đã tiến bước như thế nào, cái gì đã đưa chúng ta đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cái đó, chính là chủ nghĩa đế quốc, chính là chủ nghĩa tư bản, thể hiện trong những hình thức kinh tế, hàng hóa đầu tiên của nó. Cần hiểu rõ tất cả cái đó, vì rằng chỉ có nắm lấy tình

hình thực tế, chúng ta mới có thể giải quyết được những vấn đề chẳng hạn như thái độ của chúng ta đối với trung nông. Thật thế, trong thời đại chủ nghĩa tư bản thuần túy đế quốc, trung nông có thể phát sinh từ đâu ra ? Vì ngay cả những nước chỉ đơn thuần là tư bản cũng không có tầng lớp đó. Nếu chúng ta giải quyết vấn đề thái độ của chúng ta đối với cái hiện tượng hầu như trung cổ ấy (đối với tầng lớp trung nông) mà chỉ thuần đứng trên quan điểm chủ nghĩa đế quốc và quan điểm chuyên chính vô sản, thì chúng ta sẽ không thể nào đạt được kết quả, và chúng ta chỉ rước lấy thất bại mà thôi. Nếu, trái lại, cần phải thay đổi thái độ của chúng ta đối với trung nông thì, trong phần lý luận, xin các đồng chí hãy nói rõ xem họ từ đâu đến và họ là một tầng lớp như thế nào. Đó là người sản xuất hàng hóa nhỏ. Đó chính là những điều sơ đẳng về chủ nghĩa tư bản mà chúng ta cần phải nêu lên, vì hiện thời chúng ta cũng vẫn chưa vượt qua khỏi những điều sơ đẳng ấy. Lẩn tránh mà nói rằng : « Cần gì phải bận tâm đến những điều sơ đẳng ấy, khi chúng ta đã nghiên cứu chủ nghĩa tư bản tài chính rồi ! », thì thật là không nghiêm túc một chút nào cả.

...Tôi đã đặt lên hàng đầu vấn đề những *người tiểu tư hữu và trung nông*. Về vấn đề này, điều 47 của cương lĩnh có nói :

« Đối với tầng lớp trung nông, chính sách của Đảng cộng sản Nga là lôi kéo họ, từng bước một và có kế hoạch, để họ tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của Đảng là tách họ ra khỏi bọn cu-lắc, kéo họ liên minh với giai cấp công nhân, bằng cách quan tâm đến những

nhu cầu của họ, đồng thời giáo dục họ về mặt tư tưởng để khắc phục tình trạng chậm tiến của họ, chứ tuyệt nhiên không được dùng những biện pháp đàn áp ; bằng cách cố gắng để đi đến những điều thỏa thuận thực tiễn đối với họ, mỗi khi những quyền lợi thiết thân của họ bị đụng chạm ; bằng cách nhân nhượng họ trong việc lựa chọn những biện pháp nhằm thực hiện những cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ».

Tôi thấy hình như chúng ta đương nêu ra ở đây điều mà chính những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội đã nói đến nhiều lần về trung nông. Khuyết điểm của đoạn ấy là chưa đủ cụ thể. Nhưng chắc chắn rằng trong một bản cương lĩnh, chúng ta không thể nói nhiều được. Hơn nữa, đại hội không những chỉ có tranh luận những vấn đề về cương lĩnh, mà chúng ta còn phải chú ý một cách bền bỉ, chú ý gấp hai, gấp ba lần, đến vấn đề trung nông.

...Trong đại hội này, chúng ta không những phải nhấn mạnh về thái độ nhân nhượng của chúng ta đối với trung nông, mà còn phải nghĩ đến nhiều biện pháp càng cụ thể càng tốt khả dĩ đem lại cho trung nông những quyền lợi trực tiếp, dù là nhỏ bé nhất. Đó là những biện pháp mà bản năng tự vệ và những lợi ích của cuộc đấu tranh chống tất cả những kẻ thù của chúng ta, đòi hỏi phải làm một cách bức thiết, vì những kẻ thù ấy biết rằng trung nông đang lưỡng lự giữa chúng ta và bọn chúng, và chúng đang ra sức làm cho trung nông xa rời chúng ta. Ngày nay, chúng ta đã có một lực lượng dự trữ vô cùng to lớn. Chúng ta biết rằng cách mạng Ba-lan và cách mạng Hung-ga-ri đang tiến lên rất mau chóng. Những cuộc cách mạng ấy sẽ cung cấp cho chúng ta những lực lượng dự trữ vô sản, sẽ làm cho tình hình của chúng ta bớt khó khăn và sẽ làm cho cơ

sở vô sản, hiện còn non yếu ở nước ta, được củng cố thêm rất nhiều. Điều đó có thể xảy ra trong những tháng sắp tới, nhưng chúng ta không biết đích xác khi nào thì sẽ xảy ra. Các đồng chí không còn lạ gì rằng tình hình lúc này rất là nghiêm trọng; cho nên vấn đề trung nông ngày nay có một ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn.

Sau đó, tôi muốn nói đến vấn đề *hợp tác* đã nêu ra trong đoạn 48 của cương lĩnh chúng ta. Đoạn này, giờ đây đã một phần nào mất hiệu lực rồi. Khi chúng tôi thảo đoạn ấy ở trong Tiểu ban, thì ở nước ta đã có hợp tác xã rồi, nhưng chưa có những công xã tiêu dùng; mấy hôm sau, một sắc lệnh về việc sáp nhập tất cả mọi hợp tác xã lại thành một công xã tiêu dùng duy nhất, đã được thông qua. Tôi không rõ sắc lệnh đó đã được công bố chưa, và phần đông các đồng chí họp ở đây đã biết sắc lệnh ấy chưa. Nếu sắc lệnh đó chưa được công bố, thì ngày mai hay ngày kia sẽ được công bố. Về phương diện này, đoạn ấy đã mất hết hiệu lực rồi. Tuy vậy, theo tôi thì hình như nó vẫn cần thiết vì chúng ta đều biết rằng từ chỗ ban hành sắc lệnh đến chỗ thi hành sắc lệnh, cũng còn khá xa đấy. Còn về hợp tác xã, từ tháng Tư 1918, chúng ta đã chiến đấu nhiều và đã thu được một thành tích đáng kể, nhưng chưa phải là quyết định. Trong nhiều huyện, có lúc chúng ta tập hợp được tới 98% dân cư nông thôn vào hợp tác xã. Nhưng những hợp tác xã ấy, vì đã có sẵn dưới chế độ tư bản, nên đều tiềm nhiễm đầu óc của xã hội tư sản, và đều do bọn chuyên gia tư sản, bọn men-sê-vích và

xã hội chủ nghĩa — cách mạng lãnh đạo. Chúng ta chưa biết cách tranh thủ những hợp tác xã ấy; về mặt này, chúng ta còn có nhiều việc phải làm. Sắc lệnh của ta đã đánh dấu một bước tiến, trong việc thành lập những công xã tiêu dùng bằng cách sáp nhập tất cả các loại hợp tác xã lại. Nhưng ngay như sắc lệnh ấy có được thi hành thật đầy đủ đi nữa, thì trong nội bộ của công xã tiêu dùng sau này vẫn cứ còn cái bộ phận tự trị của hợp tác xã công nhân; những đại biểu của hợp tác xã công nhân, vốn am hiểu vấn đề, đã nói với chúng tôi và chứng minh cho chúng tôi thấy rằng hợp tác xã công nhân là một tổ chức tiên tiến hơn cần phải được duy trì, vì sự hoạt động của nó là rất cần thiết. Trong Đảng ta, đã có khá nhiều những ý kiến bất đồng và những cuộc tranh luận về vấn đề hợp tác xã; đã có những va chạm giữa những người bôn-sê-vích cán bộ hợp tác xã và những người bôn-sê-vích đại biểu Xô-viết. Về nguyên tắc, tôi thiết tưởng, không còn nghi ngờ gì nữa. Vấn đề phải được giải quyết theo chiều hướng là một bộ máy hợp tác xã, bộ máy duy nhất mà chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị trong quần chúng, bộ máy duy nhất đang hoạt động trong quần chúng nông thôn hiện còn ở vào giai đoạn chủ nghĩa tư bản nguyên thủy, bộ máy đó phải được duy trì và phát triển cho bằng được; và trong bất cứ trường hợp nào cũng không được vứt bỏ nó đi. Ở đây, nhiệm vụ thật là khó khăn vì phần nhiều các hợp tác xã đều do những chuyên gia tư sản lãnh đạo, mà những chuyên gia này thì thường lại là những tên bạch vệ chính tông. Đó là nguyên

nhân gây ra căm thù, — một sự căm thù chính đáng đối với những kẻ lãnh đạo đó — và gây ra cuộc đấu tranh chống lại họ. Những cuộc đấu tranh ấy, dĩ nhiên là phải tiến hành khôn khéo : *phải chấm dứt những mưu toan phản cách mạng của những người lãnh đạo hợp tác xã, nhưng không phải vì thế mà đả phá cả bộ máy hợp tác xã*. Chúng ta phải thanh trừ bọn phản cách mạng ấy, nhưng chúng ta phải thu phục bộ máy hợp tác xã. Ở đây, vấn đề đặt ra cũng y như vấn đề những chuyên gia tư sản. Đó là một vấn đề khác mà tôi cần nói đến ở đây.

Vấn đề những *chuyên gia tư sản* đã gây ra nhiều va chạm và nhiều bất đồng ý kiến. Vừa rồi, tôi có dịp nói chuyện ở Xô-viết thành phố Pê-tơ-rô-grát, có rất nhiều câu hỏi viết tay gửi đến cho tôi để hỏi về vấn đề lương bổng. Người ta hỏi tôi : trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, có thể trả lương tới 3.000 rúp được chăng ? Nói chung, sở dĩ chúng tôi đã nêu vấn đề đó trong cương lĩnh, chính là vì vấn đề đó đã gây ra khá nhiều bất mãn. Vấn đề các chuyên gia tư sản được đặt ra khắp nơi, trong quân đội, trong công nghiệp, trong các hợp tác xã. Đó là vấn đề rất quan trọng trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Chỉ khi nào chúng ta lợi dụng được khoa học và kỹ thuật tư sản để làm cho chủ nghĩa cộng sản càng trở thành vừa tầm với quần chúng, thì khi ấy chúng ta mới có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Ngoài ra, không có cách nào khác để xây dựng xã hội cộng sản cả. Và muốn xây dựng một xã hội như thế, chúng ta phải chiếm lấy bộ

máy của giai cấp tư sản và làm cho tất cả những chuyên gia ấy đều tham gia công tác. Trong bản cương lĩnh của ta, sở dĩ chúng ta phát triển một cách chi tiết vấn đề ấy, chính là vì dụng ý chúng tôi muốn cho vấn đề được giải quyết triệt để. Chúng ta biết rất rõ ý nghĩa của tình trạng lạc hậu về văn hóa của nước Nga, nó ảnh hưởng như thế nào đến chính quyền xô-viết, chính quyền này về nguyên tắc, đã đưa lại một chế độ dân chủ vô sản cao nhất, đã đem lại một kiểu mẫu về chế độ dân chủ cho toàn thế giới ; chúng ta biết rằng tình trạng lạc hậu về văn hóa ấy làm ô nhục chính quyền xô-viết như thế nào, và khôi phục chế độ quan liêu như thế nào. Trên lời nói, thì bộ máy chính quyền xô-viết là bộ máy chính quyền của tất cả quần chúng lao động ; nhưng thực tế thì mọi người chúng ta không ai còn lạ rằng còn xa mới được như thế. Không phải vì pháp luật đã gây ra trở ngại, như trước kia dưới chế độ tư sản. Pháp luật của chúng ta, trái lại, đã tạo những điều kiện thuận lợi. Nhưng trong vấn đề này, nếu chỉ có pháp luật không thôi thì chưa đủ. Mà cần phải tiến hành một công tác lớn lao về giáo dục, tổ chức, văn hóa, công tác đó không thể nào dùng pháp luật mà hoàn thành nhanh chóng được, nó đòi hỏi một sự cố gắng lớn lao và lâu dài. Vấn đề các chuyên gia tư sản cần được giải quyết hoàn toàn chính xác ở đại hội này. Giải pháp này sẽ giúp cho những đồng chí chắc đang chú ý theo dõi những cuộc tranh luận trong đại hội này, có thể dựa vào uy tín của đại hội mà tiến hành công tác và nhìn thấy được những khó khăn mà chúng ta vấp phải. Nó sẽ

giúp cho những đồng chí hàng ngày đụng phải vấn đề đó, ít nhất cũng tham gia công tác tuyên truyền.

Tại đại hội Mát-xcơ-va, những đồng chí đại biểu cho phái Xpác-ta-cu-xơ đã kể lại cho chúng tôi nghe rằng ở miền Tây nước Đức, nơi mà công nghiệp phát triển mạnh hết sức, nơi mà những người Xpác-ta-cu-xơ mặc dầu chưa thắng hẳn, nhưng có nhiều ảnh hưởng đối với công nhân hơn cả, thì những kỹ sư, những giám đốc ở một số lớn xí nghiệp quan trọng bậc nhất, đã đến nói với những người Xpác-ta-cu-xơ rằng : « Chúng tôi sẽ cùng đi với các anh ». Điều đó chưa xảy ra ở nước ta. Chắc là vì trình độ văn hóa của công nhân cao hơn, vì số nhân viên kỹ thuật được vô sản hóa nhiều hơn, và có lẽ vì nhiều nguyên nhân khác nữa mà chúng ta không biết, cho nên những mối quan hệ ở đây được xác lập hơi khác những mối quan hệ ở nước ta.

Nhưng dù sao, đó cũng là một trong những trở ngại chủ yếu cho bước tiến triển của chúng ta. Ngay bây giờ đây, chúng ta cần phải tăng cường lực lượng sản xuất của chúng ta mà không nên chờ đợi sự giúp đỡ của các nước khác. Không có những chuyên gia tư sản, ta không thể làm được việc đó. Cần phải khẳng định hẳn như thế. Dĩ nhiên, phần đông những chuyên gia ấy còn nặng đầu óc tư sản. Phải tạo ra chung quanh họ một bầu không khí hợp tác thân ái có những chính trị viên công nhân, những chi bộ cộng sản ; phải đặt họ vào trong một hoàn cảnh như thế nào để họ không thể rời bỏ chúng ta. Nhưng phải dành cho họ những điều kiện công tác tốt hơn là dưới chế độ tư bản, vì nếu không thế thì cái tầng lớp xã hội

do giai cấp tư sản đã đào tạo nên ấy sẽ không làm việc đâu. Không thể dùng dùi cui mà bắt buộc cả một tầng lớp xã hội phải làm việc được. Chúng ta đều đã từng biết rõ điều đó. Ta có thể ngăn ngừa không cho những phần tử ấy tích cực tham gia hoạt động phản cách mạng; ta có thể làm cho họ phải sợ mà không dám sờ đến bản tuyên bố của bọn bạch vệ. Về phương diện này, những người bôn-sê-vích đã hành động cương quyết. Điều đó có thể làm được, và chúng ta đã làm được khá nhiều. Tất cả chúng ta đều đã biết làm như thế. Nhưng không thể nào dùng phương pháp ấy để bắt buộc cả một tầng lớp xã hội phải làm việc được. Những người ấy đã quen làm công tác văn hóa; họ đã làm cho văn hóa phát triển trong khuôn khổ chế độ tư sản, nghĩa là họ đã đem lại cho giai cấp tư sản những thành tựu vật chất vô cùng to lớn, mà họ chỉ dành cho giai cấp vô sản một phần rất nhỏ thôi. Nhưng dù sao họ cũng đã làm cho văn hóa phát triển, đó chính là nghề nghiệp của họ. Ngay khi họ trông thấy giai cấp công nhân trọng dụng những người tiên tiến có tổ chức, những người không những biết coi trọng văn hóa mà còn giúp đỡ truyền bá văn hóa trong quần chúng nữa, thì họ liền thay đổi thái độ đối với chúng ta. Khi một y sĩ thấy rằng trong việc chống bệnh dịch, giai cấp vô sản kêu gọi những người lao động phát huy sáng kiến của mình, thì người y sĩ đó sẽ đổi hẳn thái độ đối với chúng ta. Chúng ta hiện có nhiều y sĩ, kỹ sư, nông học, cán bộ hợp tác xã tư sản; khi họ trông thấy trong thực tế rằng giai cấp vô sản ngày càng lôi cuốn được đông đảo quần chúng

tham gia vào sự nghiệp ấy, thì họ sẽ hoàn toàn quy phục chúng ta về *mặt tinh thần*, chứ không phải chỉ cắt đứt với giai cấp tư sản về mặt chính trị mà thôi. Lúc đó, nhiệm vụ của chúng ta sẽ trở nên dễ dàng hơn. Lúc đó, tự họ, họ sẽ tham gia bộ máy của chúng ta, họ sẽ trở thành một bánh xe của bộ máy ấy. Muốn làm được điều đó, cần phải biết hy sinh. Nếu có phải tốn đến hai tỉ rúp để làm việc đó, thì cũng chưa đáng là bao. Sợ không dám hy sinh như thế, thì thật là trẻ con; điều đó chứng tỏ chúng ta không hiểu được những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta.

Tình trạng rối loạn trong ngành vận tải, trong công nghiệp và nông nghiệp làm thương tổn ngay đến cả sự sống còn của nước Cộng hòa xô-viết. Ở đây, chúng ta cần phải dùng đến những biện pháp cương quyết nhất, phải dốc hết tất cả mọi lực lượng trong nước. Đối với những chuyên gia, chúng ta không nên áp dụng một chính sách phiền nhiễu nhỏ nhen. Những chuyên gia ấy không phải là tôi tớ của bọn bóc lột; họ là những người có văn hóa; trong xã hội tư sản, họ đã phục vụ giai cấp tư sản; và theo tất cả những người xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã nói, thì trong xã hội vô sản, họ sẽ phục vụ *chúng ta*. Trong thời kỳ quá độ này, chúng ta phải đem lại cho họ những điều kiện sinh hoạt càng cao, càng tốt. Đó sẽ là chính sách hay hơn cả, là phương thức quản lý tiết kiệm hơn cả. Nếu không, thì chỉ vì tiết kiệm một vài trăm triệu, chúng ta sẽ để mất rất nhiều, thậm chí về sau này với hàng bao nhiêu nghìn triệu cũng sẽ không thể bù lại được.

Trong một cuộc hội đàm về vấn đề tiền lương, đồng chí Sơ-mit, bộ trưởng Bộ dân ủy lao động, đã cho tôi biết những sự việc sau đây. Đồng chí ấy nói : Để làm cho tiền lương được bình quân, chúng ta đã hoàn thành được một việc mà chưa hề có một Nhà nước tư sản nào làm nổi trong vòng mấy chục năm. Hãy xem những bậc lương trước chiến tranh : người lao công lĩnh 1 rúp một ngày, tức là 25 rúp một tháng, và mỗi chuyên gia lĩnh 500 rúp một tháng, ấy là chưa kể những người mà người ta phải trả hàng trăm nghìn rúp. Chuyên gia lĩnh gấp hai mươi lần công nhân. Trong thang lương hiện nay của chúng ta, tiền lương thấp nhất là 600 rúp, cao nhất là 3.000 rúp, tức là chênh lệch nhau gấp năm lần. Chúng ta đã làm được nhiều để bình quân hóa tiền lương. Đành rằng ngày nay chúng ta trả lương quá cao cho những chuyên gia, nhưng nếu phải trả phụ thêm một số tiền để dùng được những kiến thức khoa học, thì đó không những là một việc nên làm, mà lại còn là một việc tuyệt đối cần thiết, ngay cả về phương diện lý luận nữa. Theo ý tôi, vấn đề này đã được quy định khá đầy đủ trong cương lĩnh. Phải đặc biệt nhấn mạnh vấn đề này. Cần phải giải quyết dứt khoát vấn đề ấy ở đây, và không phải chỉ giải quyết về nguyên tắc, mà còn phải làm thế nào cho tất cả những đại biểu ở đại hội này, khi trở về báo cáo công việc của đại hội với các tổ chức của họ, cũng như trong mọi hoạt động của họ, đều có thể đạt được kết quả là nghị quyết của chúng ta sẽ được chấp hành.

Chúng ta đã gây được một chuyển biến lớn trong

những người trí thức lừng chừng. Nếu hôm qua chúng ta nói đến việc hợp pháp hóa những đảng tiểu tư sản, và nếu hôm nay, chúng ta cho bắt giữ bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa cách mạng, thì trong sự thay đổi thái độ ấy, chính là chúng ta đã áp dụng một đường lối hoàn toàn rõ rệt. Và trong sự thay đổi thái độ ấy, ta thấy có một đường lối duy nhất, một đường lối hết sức kiên quyết là : *chặt đứt thế lực phản cách mạng và sử dụng bộ máy văn hóa của giai cấp tư sản.* Bọn men-sê-vích là những kẻ thù tệ hại nhất của chủ nghĩa xã hội, vì chúng đội lốt vô sản, nhưng bọn men-sê-vích không có một tí gì là vô sản cả. Chỉ một số rất ít phần tử bên trên là vô sản ; về căn bản, đó là những người tiểu trí thức. Tầng lớp này đang ngày càng đi theo chúng ta. Chúng ta sẽ tranh thủ tất cả tầng lớp đó. Mỗi khi họ đến với chúng ta, chúng ta nói : « Xin hoan nghênh các anh ». Cứ mỗi lần xảy ra những biến động thì lại có một bộ phận trong bọn họ ngả theo chúng ta. Hiện tượng đó đã xảy ra trong hàng ngũ bọn men-sê-vích, bọn *Đời sống mới*, bọn xã hội chủ nghĩa – cách mạng ; hiện tượng đó rồi đây sẽ xảy ra trong tất cả những phần tử lừng chừng, những phần tử này, trong một thời gian dài, sẽ vẫn còn làm quần chân chúng ta, còn ta thán, còn chạy từ bên này sang bên kia ; họ vốn là như thế đó, không làm sao được đâu. Nhưng qua tất cả những sự dao động ấy, chúng ta sẽ thu hút được những tầng lớp trí thức hiểu biết rộng vào trong hàng ngũ những người lao động xô-viết, và chúng

ta sẽ loại bỏ được những phần tử nào vẫn còn tiếp tục ủng hộ bọn bạch vệ.

Tiếp theo đây, tôi xin bàn đến vấn đề mà tôi được phân công trình bày, đó là vấn đề *chủ nghĩa quan liêu và việc quảng đại quần chúng tham gia công tác quản lý Nhà nước. Đã từ lâu*, người ta than phiền về chủ nghĩa quan liêu, chắc hẳn là những lời than phiền đó là có căn cứ. Trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta đã làm được điều mà từ trước tới nay chưa từng có một Nhà nước nào làm được. Chúng ta đã đập tan hoàn toàn bộ máy về căn bản là quan liêu, bộ máy đàn áp của giai cấp tư sản mà hiện nay ta thấy vẫn còn được giữ nguyên vẹn ngay trong những nước cộng hòa tư sản tự do nhất. Ta hãy xem, chẳng hạn, các tòa án. Thật ra thì ở đây nhiệm vụ có dễ dàng hơn, chúng ta không cần phải thiết lập ra một bộ máy mới, vì mỗi người đều có thể xét xử theo quan niệm pháp luật cách mạng của những giai cấp cần lao. Chúng ta còn xa mới hoàn thành được nhiệm vụ của chúng ta. Tuy nhiên, trong nhiều vùng, chúng ta đã xây dựng được tòa án đúng với tính chất mà nó phải có. Chúng ta đã thiết lập được những cơ quan tư pháp, trong đó có thể tham gia không những chỉ riêng nam giới, mà cả phụ nữ, tức là những phần tử chậm tiến nhất và trì trệ nhất.

Nhân viên các ngành hành chính khác đều là những công chức quan liêu thâm căn cố đế. Ở đây, nhiệm vụ gay go hơn. Chúng ta không thể không cần đến bộ máy ấy. Tất cả mọi ngành hành

chính đều làm cho bộ máy ấy trở nên cần thiết. Chúng ta bị thiệt thòi vì ở nước Nga chủ nghĩa tư bản không được phát triển đầy đủ. Hình như nước Đức vượt qua giai đoạn này một cách dễ dàng hơn, vì bộ máy quan liêu của nước ấy đã trải qua một trường rèn luyện vất vả, tại đấy người ta bắt nó phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, nhưng lại phải làm việc nghiêm chỉnh, chứ không phải chỉ đến ngồi cho mòn mặt ghế như trong các cơ quan chính quyền của ta. Những phần tử quan liêu già, chúng ta đã đuổi họ đi, đã xáo trộn họ, rồi sau đó chúng ta lại giao cho họ những chức vụ mới. Những phần tử quan liêu dưới chế độ Nga hoàng đã được đưa dần dần vào các cơ quan xô-viết, họ mang theo vào đó chủ nghĩa quan liêu, họ giả bộ là người cộng sản và để đảm bảo cho địa vị của mình, họ tìm cách để được cấp thẻ đảng viên Đảng cộng sản Nga. Thế là bị đuổi ra cửa trước, họ lại lẻn vào cửa sau! Ở đây, điều người ta cảm thấy rõ rệt nhất chính là tình trạng thiếu những lực lượng văn hóa. Bọn quan liêu ấy, nếu cần, ta có thể cách chức họ, chứ không thể nào cải tạo họ ngay một lúc được. Những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta trước hết là những nhiệm vụ về tổ chức, văn hóa và giáo dục.

Chỉ khi nào toàn thể nhân dân đều tham gia quản lý nước nhà thì khi ấy mới có thể đả phá chủ nghĩa quan liêu đến cùng, đả phá đến thắng lợi hoàn toàn được. Trong những nước cộng hòa tư sản, điều đó chẳng những không thể thực hiện được, mà còn bị *pháp luật ngăn cấm*. Những nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất, dù dân chủ tới đâu chăng

nữa, cũng vẫn dùng hàng nghìn thủ tục pháp lý nhằm ngăn cản những người lao động tham gia quản lý Nhà nước. Chúng ta làm đủ mọi cách để cho trong nước ta không còn những chướng ngại ấy nữa ; nhưng chúng ta cũng vẫn chưa đạt tới chỗ làm cho quần chúng cần lao có thể tham gia quản lý nước nhà. Ngoài pháp luật ra, còn có vấn đề trình độ văn hóa mà bất cứ một thứ pháp luật nào cũng không thể bắt buộc nó phải phục tùng được. Trình độ văn hóa thấp kém ấy đã làm cho những Xô-viết vốn là những cơ quan chính phủ *do những người lao động* quản lý, đúng như cương lĩnh của các Xô-viết đó đã quy định, thì thực tế lại là những cơ quan chính phủ *phục vụ những người lao động*, do tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản chứ không phải do quần chúng cần lao quản lý.

Chúng ta có một nhiệm vụ trước mắt mà chỉ có thể hoàn thành được bằng một công tác giáo dục lâu dài. Ngày nay, đối với chúng ta, nhiệm vụ đó thật là vô cùng khó khăn, vì rằng tầng lớp công nhân đang quản lý thật là *quá ư ít ỏi* không thể tưởng tượng được, như tôi đã nhiều lần nêu ra. Chúng ta cần phải được tiếp viện thêm lực lượng. Hiện đã có tất cả những dấu hiệu chứng tỏ rằng trong nước chúng ta, lực lượng dự trữ ấy đang lớn mạnh. Lòng khao khát hiểu biết không gì ngăn nổi và sự thành công kỳ diệu đã thu hoạch được của việc giáo dục thường thường là bằng những biện pháp ngoài nhà trường, — những thành tựu khổng lồ về giáo dục của quần chúng cần lao thật là rõ ràng, không ai còn có thể mảy may nghi ngờ được. Thành tích ấy không hề nằm trong phạm vi trường

học, nhưng nó thật là lớn lao. Tất cả mọi cái đều nói lên rằng, trong một tương lai gần đây, chúng ta sẽ có được một lực lượng dự trữ hùng hậu để thay thế cho số người quá mệt mỏi của cái tầng lớp vô sản ít ỏi. Nhưng dầu sao, về phương diện này, tình hình hiện tại cũng thật là vô cùng khó khăn. Chế độ quan liêu đã bị đánh bại. Những kẻ bóc lột đã bị tiêu diệt. Nhưng trình độ văn hóa chưa được nâng cao, vì thế bọn quan liêu vẫn còn giữ chức vụ cũ của họ. Muốn loại họ ra thì chỉ có cách là tổ chức giai cấp vô sản và nông dân trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều so với từ trước đến nay, chỉ có cách là áp dụng những biện pháp thiết thực nhằm làm cho công nhân tham gia quản lý nước nhà. Những biện pháp ấy, thì trong phạm vi của từng bộ dân ủy, các đồng chí cũng đều biết rõ rồi, tôi không cần nói về điểm này nữa.

Vấn đề cuối cùng tôi cần phải bàn đến là vấn đề *vai trò* lãnh đạo của giai cấp vô sản và vấn đề tước quyền bầu cử. Hiến pháp của chúng ta thừa nhận cho giai cấp vô sản có một địa vị ưu đãi hơn giai cấp nông dân, và tước bỏ quyền bầu cử của bọn bóc lột. Đó chính là điều mà bọn dân chủ thuần túy ở Tây Âu đã công kích nhiều nhất. Chúng ta đã trả lời họ, và chúng ta đang trả lời họ rằng họ quên mất những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, họ quên rằng nước họ theo chế độ dân chủ tư sản, còn chúng ta thì đã bước sang chế độ dân chủ *vô sản* rồi. Chưa có một nước nào trên thế giới làm được đến một phần mười việc mà nước Cộng hòa xô-viết đã làm trong những tháng gần

đây để làm cho công nhân và nông dân nghèo tham gia quản lý Nhà nước. Đó là một sự thật tuyệt đối. Không ai chối cãi được rằng, để thực hiện chế độ dân chủ thật sự, chứ không phải thứ dân chủ giả dối, để làm cho công nhân và nông dân quan tâm đến sinh hoạt xã hội, chúng ta đã làm được việc nhiều hơn là những nước cộng hòa dân chủ tiên tiến nhất đã làm và có thể làm trong hàng mấy thế kỷ. Chính điều đó đã quyết định ý nghĩa quan trọng của các Xô-viết; chính nhờ đó mà các Xô-viết đã trở thành khẩu hiệu của giai cấp vô sản cả nước.

Nhưng không phải vì thế mà chúng ta không luôn luôn vấp phải một trở ngại là trình độ văn hóa thấp kém của quần chúng. Việc tước quyền bầu cử của giai cấp tư sản, chúng ta hoàn toàn không xét theo một quan điểm tuyệt đối, vì rằng, về phương diện lý luận, người ta rất có thể thừa nhận rằng chế độ chuyên chính vô sản trấn áp giai cấp tư sản trong từng bước, mà không tước bỏ quyền bầu cử của họ. Về mặt lý luận, cái đó thật là hoàn toàn dễ hiểu; cũng vậy chúng ta không có tham vọng đem Hiến pháp của chúng ta ra làm một kiểu mẫu cho tất cả các nước. Chúng ta chỉ nói rằng: người nào tưởng rằng có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không cần phải đánh đổ giai cấp tư sản, thì người đó không phải là người xã hội chủ nghĩa. Nhưng nếu trấn áp giai cấp tư sản về mặt là một giai cấp là điều cần thiết, thì tước quyền bầu cử và quyền bình đẳng của nó lại không phải là điều cần thiết. Chúng ta không tán thành để cho giai cấp tư sản có quyền tự do,

chúng ta không thừa nhận sự bình đẳng giữa bọn bóc lột và những người bị bóc lột, nhưng trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta nhận định vấn đề đó như thế này: những biện pháp thuộc loại như sự bất bình đẳng giữa công nhân và nông dân, thì Hiến pháp của ta tuyệt đối không đề ra. Những điều đó đã được áp dụng từ trước rồi, *sau đó* người ta mới ghi vào Hiến pháp. Và cũng không phải là chính những người bôn-sê-vích đã thảo ra Hiến pháp xô-viết; mà chính là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng đã thảo ra Hiến pháp ấy, — tự mình phản lại mình, — trước khi cuộc cách mạng bôn-sê-vích bùng nổ. Họ đã thảo ra Hiến pháp, đúng như cuộc sống đã đề ra. Tính tổ chức của giai cấp vô sản đã phát triển mau hơn nhiều so với tính tổ chức của nông dân, điều đó đã làm cho công nhân trở thành chỗ dựa của cách mạng và đã đem lại cho công nhân một ưu thế thực sự. Sau đây, chúng ta có nhiệm vụ làm cho hai giai cấp đó tiến dần dần đến chỗ bình đẳng với nhau. Trước cũng như sau Cách mạng tháng Mười, không ai đuổi giai cấp tư sản ra khỏi các Xô-viết cả. *Chính giai cấp tư sản đã tự mình rút khỏi các Xô-viết.*

Sự thật về vấn đề quyền bầu cử của giai cấp tư sản là như vậy: Nhiệm vụ của chúng ta là phải đặt vấn đề ấy ra một cách thật rõ ràng. Chúng ta không hề có ý tìm cách bào chữa cho thái độ của chúng ta, nhưng sự thật thế nào thì chúng ta kể lại thật đúng như thế. Như chúng ta đã vạch rõ, Hiến pháp của chúng ta đã phải ghi sự bất bình

đẳng ấy, vì trình độ văn hóa còn thấp, vì trình độ tổ chức của chúng ta còn kém. Nhưng chúng ta không coi đó là lý tưởng, mà ngược lại. Theo cương lĩnh, Đảng nguyện tiến hành một cách có kế hoạch việc xóa bỏ sự bất bình đẳng hiện có giữa giai cấp vô sản có tổ chức hơn và giai cấp nông dân. Sự bất bình đẳng ấy, chúng ta sẽ xóa bỏ ngay khi chúng ta đã nâng cao được trình độ văn hóa. Lúc đó, chúng ta sẽ không cần đến những sự hạn chế như thế nữa. Ngay giờ đây, sau mười bảy tháng cách mạng, những sự hạn chế như thế, về mặt thực tiễn, cũng chỉ có một tác dụng rất yếu ớt mà thôi.

Thưa các đồng chí, đây là những điểm chính mà trong khi nghiên cứu tổng quát về cương lĩnh, tôi thấy cần phải bàn đến, để làm cho cuộc thảo luận về cương lĩnh được sâu hơn. (*Vỗ tay*).

V.I. LÊ-NIN, TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội 1971, t. 29, tr. 187-188, 195-196, 197-208.

CHÀO MỪNG CÔNG NHÂN HUNG-GA-RI

Các đồng chí, những tin tức mà chúng tôi vừa nhận được của những người lãnh đạo Xô-viết Hung-ga-ri làm cho chúng tôi hết sức vui mừng phấn khởi. Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri vừa mới thành lập được có hơn hai tháng một chút, nhưng về mặt tổ chức, giai cấp vô sản Hung-ga-ri hình như đã vượt chúng tôi rồi. Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Ở Hung-ga-ri, trình độ văn hóa chung của nhân dân cao hơn ; sau nữa, tỷ lệ công nhân công nghiệp trong số dân cư ở Hung-ga-ri lại vô cùng lớn hơn (trong số 8 triệu dân hiện nay ở Hung-ga-ri thì thủ đô Bu-đa-pét có tới 3 triệu người) ; sau hết, việc chuyển sang chế độ xô-viết, sang chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri được thực hiện hết sức dễ dàng hơn và hòa bình hơn.

Tình huống nói sau đó đặc biệt quan trọng. Phần lớn bọn lãnh tụ xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, bọn có xu hướng xã hội - sô-vanh cũng như bọn theo xu hướng Cau-xky, đều sa lầy trong những thiên kiến thuần túy tiểu tư sản, những thiên kiến đã được nuôi dưỡng trong hàng chục năm dưới chủ nghĩa tư bản tương đối « hòa bình » và dưới chế

độ đại nghị tư sản, đến nỗi họ không thể hiểu được chính quyền xô-viết là thế nào và chuyên chính vô sản là thế nào. Giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh giải phóng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới của mình, nếu không gạt bọn lãnh tụ đó ra khỏi con đường của mình, nếu không đuổi cổ chúng đi. Bọn người đó đã tin hoàn toàn hoặc tin một nửa vào những luận điệu dối trá của giai cấp tư sản về chính quyền xô-viết ở Nga; họ đã không biết phân biệt chế độ dân chủ mới, dân chủ vô sản, dân chủ đối với những người lao động, dân chủ xã hội chủ nghĩa do chính quyền xô-viết thể hiện, với chế độ dân chủ tư sản mà họ cúi đầu sùng bái một cách nô lệ và cho đó là « dân chủ thuần túy » hay « dân chủ » nói chung.

Bọn người mù quáng đó, tiêm nhiễm đầy những thiên kiến tư sản, đã không hiểu được bước ngoặt lịch sử thế giới từ chế độ dân chủ tư sản lên chế độ dân chủ vô sản, từ chuyên chính tư sản lên chuyên chính vô sản. Họ đã lẫn lộn một số đặc điểm của chính quyền xô-viết Nga, của lịch sử Nga, của sự phát triển của lịch sử Nga, với chính quyền xô-viết theo ý nghĩa quốc tế của nó.

Cách mạng vô sản Hung-ga-ri đã giúp cho ngay cả những người mù cũng sáng mắt ra. Ở Hung-ga-ri, bước chuyển lên chuyên chính vô sản đã được thực hiện dưới một hình thức hoàn toàn khác nước Nga: chính phủ tư sản tự nguyện rút lui, sự thống nhất của giai cấp công nhân, sự thống nhất của chủ nghĩa xã hội được tức thời lập lại *trên cơ sở của cương lĩnh cộng sản*. Ngày nay, thực chất

của chính quyền xô-viết càng biểu lộ rõ ràng hơn nữa : trên thế giới hiện nay, không thể có một chính quyền nào khác, được sự ủng hộ của những người lao động, đứng đầu là giai cấp vô sản, ngoài chính quyền xô-viết, ngoài chuyên chính vô sản.

Chuyên chính ấy đòi hỏi phải dùng thủ đoạn bạo lực không thương xót, mau lẹ và quyết liệt, để đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột, bọn tư bản, bọn địa chủ và tay sai của chúng. Kẻ nào không hiểu được điều đó, không phải là người cách mạng; phải đuổi cổ kẻ đó ra khỏi địa vị lãnh tụ hay cố vấn của giai cấp vô sản.

Nhưng thực chất của chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực, cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Thực chất chủ yếu của chuyên chính đó là ở tính tổ chức và tính kỷ luật của đội ngũ tiên tiến của những người lao động, của đội quân tiên phong của đội ngũ đó, của người lãnh đạo duy nhất của đội ngũ đó, của giai cấp vô sản. Mục đích của chuyên chính vô sản là thiết lập chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ sự phân chia xã hội thành giai cấp ; biến tất cả những thành viên trong xã hội thành người lao động, tiêu diệt cơ sở của tình trạng người bóc lột người. Mục đích đó, người ta không thể đạt ngay tức khắc được ; muốn thế, cần phải có một thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vì cải tổ sản xuất là việc khó khăn ; vì cần phải có thời gian mới thực hiện được những thay đổi căn bản trong mọi lĩnh vực của đời sống, và vì phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt lâu dài mới có thể thắng được thế

lực to lớn của thói quen quản lý theo kiểu tiểu tư sản và tư sản. Bởi vậy, Mác có nói đến cả một thời kỳ chuyên chính vô sản, thời kỳ đánh dấu bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội [34].

Suốt trong thời kỳ quá độ đó, cách mạng sẽ vấp phải sức phản kháng của bọn tư bản, cũng như của rất nhiều tay chân của chúng trong giới trí thức tư sản, là những kẻ đang chống lại một cách có ý thức, và sẽ vấp phải sự phản kháng của khối rất lớn những người lao động, — trong đó có nông dân, — họ đang bị đè quá nặng dưới những phong tục và tập quán tiểu tư sản, và thường phản kháng một cách không có ý thức. Các tầng lớp nhân dân ấy không tránh khỏi ngả nghiêng. Nông dân, với tư cách là người lao động, thì ngả theo chủ nghĩa xã hội ; họ thích chuyên chính của công nhân hơn là chuyên chính của giai cấp tư sản. Nhưng với tư cách là người bán lúa mì, thì họ lại ngả về phía giai cấp tư sản, về phía buôn bán tự do, nghĩa là thụt lùi về phía chủ nghĩa tư bản cũ kỹ « từng quen thuộc », « vốn có xưa nay ».

Phải có chuyên chính vô sản, chính quyền của một giai cấp duy nhất, sức mạnh của tính tổ chức và tính kỷ luật của giai cấp đó, thế lực tập trung của nó dựa trên tất cả những thành tựu văn hóa, khoa học, kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, sự thông cảm vô sản của nó đối với tâm trạng của mọi người lao động, uy tín của nó đối với những người lao động ở nông thôn hay trong nền sản xuất nhỏ, sống phân tán, kém phát triển, kém kiên quyết về mặt chính trị, thì giai cấp vô sản mới có

thể *lôi kéo được theo mình* giai cấp nông dân và, nói chung, tất cả những tầng lớp tiểu tư sản. Ở đây, những câu nói suông về «dân chủ» nói chung, về «thống nhất» hay về «thống nhất của dân chủ lao động», về «bình đẳng» của tất cả «những người lao động», v.v.,v.v., —những câu mà bọn xã hội – sô-vanh và bọn Cau-xky tư sản hóa rất ưa thích – chẳng dùng được vào việc gì cả. Những câu đó chỉ làm cho người ta lóa mắt và làm mờ ý thức, kéo dài tình trạng ngu xuẩn cũ kỹ, tình trạng trì trệ và thủ cựu của chủ nghĩa tư bản, của chế độ đại nghị, của chế độ dân chủ tư sản.

Việc xóa bỏ các giai cấp là kết quả của một cuộc *đấu tranh giai cấp* lâu dài, gay go và kiên trì, tức là cuộc đấu tranh, *sau khi* lật đổ chính quyền của tư bản, *sau khi* phá hủy Nhà nước tư sản, *sau khi* kiến lập chuyên chính vô sản, thì *không biến mất* (như những nhân vật tầm thường của phái xã hội chủ nghĩa cũ và của phái dân chủ - xã hội cũ vẫn tưởng) mà chỉ thay đổi hình thức và về nhiều mặt, trở nên kịch liệt hơn.

Bằng đấu tranh giai cấp chống sự phản kháng của giai cấp tư sản, chống tình trạng trì trệ, thủ cựu, do dự, ngả nghiêng của giai cấp tiểu tư sản, giai cấp vô sản phải bảo vệ chính quyền của mình, phải củng cố tác dụng tổ chức của mình, phải tranh thủ «sự trung lập» của những tầng lớp đang sợ phải xa rời giai cấp tư sản, nên đi theo giai cấp vô sản một cách quá ngập ngừng ; phải củng cố kỷ luật mới, kỷ luật anh em của những người lao động, phải củng cố mối liên hệ vững chắc của họ với giai cấp vô sản, sự đoàn kết chặt chẽ của họ

chung quanh giai cấp vô sản, — cái kỷ luật mới đó, cái cơ sở mới đó của những quan hệ xã hội, — để thay cho kỷ luật phong kiến thời trung cổ, kỷ luật của đói khổ, kỷ luật của chế độ nô lệ làm thuê « tự do » dưới chế độ tư bản.

Muốn xóa bỏ các giai cấp, phải có một thời kỳ chuyên chính do một giai cấp duy nhất tiến hành, chính do một trong số những giai cấp bị áp bức, có khả năng không những lật đổ được bọn bóc lột, không những thẳng tay đập tan được sự phản kháng của chúng, mà còn có khả năng đoạn tuyệt hẳn với toàn bộ hệ tư tưởng dân chủ tư sản, với tất cả những luận điệu tiểu tư sản về tự do và bình đẳng nói chung (thật ra, như Mác đã chứng minh từ lâu, luận điệu rỗng tuếch đó có nghĩa là « tự do và bình đẳng » của bọn sở hữu hàng hóa, « tự do và bình đẳng » giữa *nhà tư bản với công nhân*).

Hơn thế nữa. Trong số các giai cấp bị áp bức, chỉ có giai cấp nào đã được giáo dục, đã đoàn kết, đã được bồi dưỡng, tôi luyện qua hàng chục năm đấu tranh bãi công và đấu tranh chính trị chống tư bản; — chỉ có giai cấp nào đã hấp thụ được toàn bộ nền văn hóa của thành thị, của công nghiệp và của chủ nghĩa đại tư bản, có quyết tâm và có khả năng bảo vệ nền văn hóa đó, bảo tồn và phát triển hơn nữa tất cả những thành quả của nó, và làm cho toàn dân và tất cả những người lao động đều có thể hưởng thụ được những thành quả đó, — chỉ có giai cấp nào biết gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề, chịu mọi thử thách, mọi gian khổ,

mọi hy sinh lớn lao mà lịch sử nhất thiết đề ra cho bất cứ người nào đoạn tuyệt với quá khứ và dũng cảm mở một con đường tiến đến một tương lai mới ; — chỉ có giai cấp mà những phần tử ưu tú nhất của nó căm thù và khinh ghét tất cả những cái gì là tiểu tư sản và phi-li-xtanh, những tính chất khá thịnh hành trong giai cấp tiểu tư sản, trong viên chức nhỏ và những người «tri thức»;—chỉ có giai cấp đã được «tôi luyện trong trường học lao động» và do năng lực lao động của mình mà được tất cả những người lao động, tất cả những người trung thực quý trọng, thì mới có khả năng xóa bỏ giai cấp, bằng chuyên chính của mình.

Các đồng chí công nhân Hung-ga-ri, các đồng chí đã nêu cho thế giới một tấm gương tốt đẹp hơn là gương của nước Nga xô-viết, vì các đồng chí đã biết tập hợp được ngay tức khắc tất cả những người xã hội chủ nghĩa trên cương lĩnh của một nền chuyên chính vô sản chân chính. Một nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng rất phong phú đang chờ đón các đồng chí là : phải đứng vững trong cuộc chiến tranh gay go chống bọn Đồng minh. Các đồng chí hãy kiên quyết. Nếu trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa, hôm qua đây, đi theo các đồng chí, đi với chuyên chính vô sản, hoặc trong hàng ngũ giai cấp tiểu tư sản, mà có những hiện tượng ngả nghiêng, thì các đồng chí hãy thẳng tay trấn áp ngay những sự ngả nghiêng ấy. Bị xử bắn, đó là số phận đích đáng của kẻ hèn nhát trong chiến tranh.

Các đồng chí đang tiến hành một cuộc chiến tranh duy nhất chính đáng, chính nghĩa và thật sự

cách mạng, cuộc chiến tranh của những người bị áp bức chống bọn áp bức, cuộc chiến tranh của những người lao động chống bọn bóc lột, cuộc chiến tranh để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Tất cả những người trung thực trong giai cấp công nhân toàn thế giới đều đứng về phía các đồng chí. Mỗi tháng càng làm cho cách mạng vô sản toàn thế giới tiến gần lại.

Các đồng chí hãy kiên quyết! Thắng lợi nhất định sẽ về tay các đồng chí!

LÊ-NIN

Ngày 27 tháng Năm 1919.

V. I. Lê-nin TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà-nội, 1971, t. 29, tr. 442 — 447

KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI ĐẠI CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày lập chính quyền xô-viết, tôi có ý định viết một cuốn sách nhỏ về vấn đề nêu trên đầu bài. Nhưng vì công việc hàng ngày dồn dập, nên cho tới nay tôi chưa thể làm được gì nhiều hơn là sơ thảo ra các phần của cuốn sách. Vì vậy, tôi quyết định thử trình bày một cách ngắn và gọn những tư tưởng mà tôi cho là chính yếu nhất trong vấn đề ấy. Dĩ nhiên trình bày vắn tắt như thế, sẽ có nhiều chỗ không thuận tiện và thiếu sót. Nhưng có thể là đối với một bài báo nhỏ, thì làm như vậy cũng vẫn sẽ đạt được một mục đích nho nhỏ là : nêu vấn đề và đưa ra những nét chính để cho các đồng chí cộng sản ở các nước thảo luận.

1

Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản,

có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, hay nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu.

Không riêng gì đối với một người mác-xít, mà cả đối với bất cứ một người tri thức nào đã hiểu theo cách này hay cách khác thuyết tiến hóa, thì tính tất yếu của cả một thời đại lịch sử mang những đặc điểm ấy của một thời kỳ quá độ, tự nó cũng đã là hiển nhiên rồi. Tuy nhiên, tất cả những lập luận về bước chuyển sang chủ nghĩa xã hội mà chúng ta nghe thấy ở cửa miệng những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản (tất cả những đại biểu của Quốc tế II, kể cả những người như Mác Đô-nan và Giăng Lông-ghê, Cau-xky và Phri-đrich Át-le, mặc dầu mang cái nhãn hiệu giả danh xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng vẫn cứ là những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản), đều tỏ ra là đã hoàn toàn quên mất chân lý hết sức hiển nhiên đó. Phái dân chủ tiểu tư sản bản chất vốn chán ghét đấu tranh giai cấp; mơ tưởng rằng có thể không cần phải đấu tranh giai cấp, cố gắng tìm cách xoa dịu, điều hòa, làm cho cuộc đấu tranh bớt gay gắt. Cho

nên những người dân chủ này, hoặc là họ từ chối dứt khoát không thừa nhận cả một giai đoạn lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản ; hoặc là họ cho rằng nhiệm vụ của họ là nghĩ ra những kế hoạch điều hòa hai lực lượng chiến đấu, chứ không phải là lãnh đạo cuộc đấu tranh của một trong hai lực lượng ấy.

2

Vì nước ta là một nước tiểu tư sản và rất lạc hậu, cho nên nền chuyên chính vô sản ở Nga tất nhiên phải có một số đặc điểm khác với các nước tiên tiến. Nhưng những lực lượng cơ bản — và những hình thức cơ bản của nền kinh tế xã hội — ở Nga thì cũng giống như ở bất cứ nước tư bản nào khác, thành thử những đặc điểm đó chỉ có thể thuộc về những cái gì không phải là chủ yếu nhất.

Những hình thức cơ bản ấy của nền kinh tế xã hội là : chủ nghĩa tư bản, sản xuất hàng hóa nhỏ, chủ nghĩa cộng sản. Những lực lượng cơ bản ấy là : giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (nhất là nông dân), giai cấp vô sản.

Nền kinh tế của nước Nga, ở thời đại chuyên chính vô sản, chính là cuộc đấu tranh của những hình thái buổi đầu của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, trong phạm vi một

quốc gia rộng lớn, — chống lại nền sản xuất hàng hóa nhỏ và chủ nghĩa tư bản đang còn duy trì, cũng như chủ nghĩa tư bản đang phục hồi trên cơ sở nền sản xuất nhỏ.

Lao động ở Nga được liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, do chỗ, một là quyền tư hữu tư liệu sản xuất đã bị thủ tiêu, và hai là chính quyền của Nhà nước vô sản tổ chức được, trong phạm vi toàn quốc, nền sản xuất lớn trên những ruộng đất của Nhà nước và trong những xí nghiệp thuộc về Nhà nước, phân phối được nhân công cho các ngành kinh tế và cho các xí nghiệp, phân phối được cho những người lao động cái khối lượng rất lớn những sản phẩm tiêu dùng thuộc về Nhà nước.

Chúng ta nói đến «những bước đầu» của chủ nghĩa cộng sản ở Nga (như trong cương lĩnh của Đảng ta được thông qua hồi tháng Ba 1919 cũng đã nói), vì tất cả những điều kiện ấy, ở nước ta, chỉ mới thực hiện được có một phần, hay nói một cách khác : sự thực hiện những điều kiện ấy chỉ mới ở giai đoạn đầu. Cái gì, nói chung, có thể hoàn thành ngay lập tức thì đã làm ngay lập tức bằng chỉ một hành động cách mạng, thí dụ : ngay ngày đầu tiên của chuyên chính vô sản, ngày 26 tháng Mười 1917 (tức là ngày 8 tháng Mười một 1917, lịch mới), quyền tư hữu ruộng đất đã được thủ tiêu, không bồi thường gì cho bọn chiếm hữu nhiều ruộng đất cả ; những tên địa chủ đã bị tịch

thu tài sản. Trong vòng mấy tháng, hầu hết bọn tư bản lớn, bọn chủ xưởng, chủ nhà máy, chủ xí nghiệp cổ phần, chủ ngân hàng, chủ đường sắt, v.v., đã bị tịch thu, cũng không bồi thường gì cả. Việc Nhà nước tổ chức nền đại sản xuất công nghiệp, việc chuyển từ hình thức « công nhân kiểm soát » sang « công nhân quản lý » những công xưởng, những nhà máy, những đường sắt, — cả hai việc đó đều đã được thực hiện trên những nét cơ bản và chủ yếu nhất. Nhưng về phần nông nghiệp, thì công việc đó chỉ mới bắt đầu (« nông trường quốc doanh », tức là những nông trường lớn, do Nhà nước công nhân tổ chức trên phần ruộng đất thuộc về Nhà nước). Việc tổ chức các hình thức hợp tác của tiểu nông, coi như những hình thức quá độ từ tiểu nông nghiệp hàng hóa tiến lên nông nghiệp cộng sản chủ nghĩa thì cũng thế, chỉ vừa mới bắt đầu *. Cả đến việc Nhà nước tổ chức phân phối sản phẩm, để thay cho thương nghiệp tư nhân, nghĩa là việc Nhà nước thu mua và cung cấp lúa mì cho thành thị, sản phẩm công nghiệp cho nông thôn, thì cũng phải nói như trên kia, là chỉ mới bắt đầu. Dưới đây, chúng ta sẽ đưa ra những số liệu thống kê về vấn đề đó.

★ Trong nước Nga xô-viết, số lượng những «nông trường quốc doanh» tính ra độ 3.536 cái và những «công xã nông nghiệp» độ 1.961 cái; số lượng những ác-ten nông nghiệp độ 3.696 cái. Cục thống kê trung ương của chúng ta đương tiến hành kiểm kê chặt chẽ tất cả những nông trường quốc doanh và tất cả những công xã. Những kết quả đầu tiên sẽ cho biết vào tháng Mười một 1919.

Nền kinh tế nông dân hiện vẫn còn là một nền sản xuất hàng hóa nhỏ. Đó là một cơ sở vô cùng rộng lớn của chủ nghĩa tư bản, một cơ sở có những cỗi rễ rất sâu và rất chắc. Dựa vào cơ sở ấy, chủ nghĩa tư bản tự duy trì được và phục hồi lại trong cuộc đấu tranh ác liệt nhất chống chủ nghĩa cộng sản. Những hình thức của cuộc đấu tranh ấy là : sự hoạt động của bọn *mê-sốt-sơ-ni-ki* * và sự đầu cơ chống lại việc Nhà nước thu mua lúa mì (cũng như những sản phẩm khác), — nói chung, chống lại việc Nhà nước phân phối sản phẩm.

3

Để trình bày được rõ ràng những nguyên lý trừu tượng ấy, chúng tôi sẽ dẫn ra những con số cụ thể.

Theo những số liệu của Bộ dân ủy Lương thực, thì Nhà nước đã thu mua được ở Nga từ ngày 1 tháng Tám 1917 đến ngày 1 tháng Tám 1918, gần 30 triệu pút lúa mì. Năm sau, chừng 110 triệu pút. Trong ba tháng đầu chiến dịch thu mua tiếp theo đó (1919 — 1920), đã thu mua được áng chừng 45 triệu pút, so với năm 1918, cũng trong ba tháng này (từ tháng Tám đến tháng Mười) thì Nhà nước chỉ thu mua được 37 triệu pút mà thôi.

Đứng về phương diện sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản mà nói thì những con số ấy biểu hiện rõ rệt là tình hình của chúng ta đang được cải thiện một cách từ từ nhưng liên

---

* Tiếng Nga có nghĩa là bọn *gian thương đầu cơ lúa mì và các sản phẩm khác trong thời kỳ nội chiến.* (*B. T.*)

tục. Những sự cải thiện đó đã được thực hiện mặc dù chúng ta đã gặp phải những khó khăn chưa từng thấy do cuộc nội chiến mà bọn tư bản nước Nga và ngoại quốc huy động tất cả mọi lực lượng của các cường quốc lớn nhất trên thế giới để tổ chức.

Vì vậy, dầu cho bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng (bọn « xã hội chủ nghĩa » trong Quốc tế II) đã bịa đặt và vu không đến thế nào đi nữa, nhưng có một điều vẫn không thể chối cãi được là : đứng về quan điểm giải quyết vấn đề kinh tế cơ bản của chuyên chính vô sản mà xét, thì ở nước ta, sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản là điều đã được đảm bảo. Sở dĩ giai cấp tư sản toàn thế giới đã lồng lộn lên và điên cuồng chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu, v.v., để chống lại những người bôn-sê-vích, chính là vì chúng thừa hiểu rằng nhất định chúng ta sẽ thắng lợi trong việc cải tạo nền kinh tế xã hội, trừ phi chúng ta bị lực lượng quân sự đè bẹp. Song, chúng đã không đè bẹp nổi chúng ta bằng phương pháp đó.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng ta đã có, và mặc dầu chúng ta đã phải hoạt động trong những hoàn cảnh khó khăn chưa từng thấy, nhưng chúng ta đã chiến thắng được chủ nghĩa tư bản, chính là tới một mức độ nào, thì những con số tổng hợp sau đây sẽ nêu lên rõ. Cục Thống kê trung ương vừa chuẩn bị để đem công bố những số liệu về sản xuất và tiêu thụ lúa mì, không phải của toàn nước Nga xô-viết, mà của 26 tỉnh trong nước thôi.

Đây là những con số đó :

26 tỉnh của nước Nga Xô-viết	Dân số (tính theo triệu người)	Sản lượng lúa mì không kể giống má và thức ăn cho gia súc (tính theo triệu pút)	Lúa mì đã cung cấp		Tổng số lúa mì mà dân chúng đã có (tính theo triệu pút)	Số lúa mì mỗi nhân khẩu (tính theo pút)
			do Bộ dân ủy cung cấp lương thực (tính theo triệu pút)	do bọn mê-sốt-sơ-ni-ki (tính theo triệu pút)		
Những tỉnh sản xuất	Thành phố 4,4	—	20,9	20,6	41,5	9,5
	Nông thôn 28,6	625,4	—	—	481,8	16,9
Những tỉnh tiêu thụ	Thành phố 5,9	—	20,0	20,0	40,0	6,8
	Nông thôn 13,8	114,0	12,1	27,8	151,4	11,0
Tổng cộng	(26 tỉnh) 52,7	739,4	53,0	68,4	714,7	13,6

Như thế, Bộ dân ủy Lương thực đã cung cấp vào khoảng một nửa số lúa mì cho thành phố ; còn nửa kia là do bọn *mê-sốt-sơ-ni-ki* cung cấp. Một cuộc điều tra tỉ mỉ về việc cung cấp lương thực cho công nhân ở thành phố hồi năm 1918, đã cho biết chính

cái tỷ lệ ấy. Cần nói thêm rằng lúa mì của Nhà nước cung cấp thì công nhân mua với giá *chín lần rẻ hơn* giá mua của bọn *mê-sốt-sơ-ni-ki*. Giá đầu cơ của lúa mì cao gần *mười lần* giá của Nhà nước bán. Việc nghiên cứu tỉ mỉ những con số chi thu của công nhân đã cho biết như thế.

4

Nếu ta suy nghĩ kỹ về những con số nêu ra trên đây, ta sẽ thấy nó minh họa một cách chính xác tất cả những đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế nước Nga ngày nay.

Những người lao động đã được giải phóng khỏi tay bọn đã áp bức và bóc lột họ hàng bao thế kỷ, tức là bọn địa chủ và bọn tư bản. Bước tiến ấy về tự do thật sự và bình đẳng thật sự, bước tiến mà xét về mức độ, về quy mô, và về tốc độ, là một bước tiến xưa nay chưa từng có, — bước tiến ấy không được bọn ủng hộ giai cấp tư sản (kể cả bọn dân chủ tiểu tư sản) đếm xỉa đến, chúng nói đến tự do và bình đẳng theo ý nghĩa dân chủ tư sản đại nghị mà chúng gọi láo là «dân chủ» nói chung, hay « dân chủ thuần túy » (Cau-xky).

Nhưng điều mà những người lao động chú ý đến chính là quyền bình đẳng thật sự, quyền tự do thật sự (tự do ở chỗ họ đã được giải phóng khỏi tay bọn địa chủ và bọn tư bản), và chính vì thế mà họ ủng hộ Chính quyền xô-viết một cách cương quyết như vậy.

Trong một nước nông dân, thì chính nông dân nói chung là những người được hưởng lợi trước nhất, nhiều nhất, hưởng lợi ngay từ đầu, về nền chuyên chính vô sản. Ở Nga, dưới thời bọn địa chủ và tư bản, người nông dân phải nhịn đói. Suốt bao thế kỷ dài đằng đẵng trong lịch sử nước ta, người nông dân chưa bao giờ có thể làm việc cho mình: họ nhịn đói mà vẫn phải cung cấp hàng trăm triệu pút lúa mì cho bọn tư bản, cho thành thị và ra nước ngoài. Dưới thời chuyên chính vô sản, người nông dân lần *đầu tiên* làm việc cho mình và *ăn uống đầy đủ hơn người thành thị*. Lần đầu tiên, người nông dân đã được hưởng tự do thật sự: tự do ăn chiếc bánh mì của mình, tự do ở chỗ không phải nhịn đói nữa. Như người ta đã biết, sự bình đẳng đã đạt được đến mức tối đa trong việc phân chia ruộng đất: trong tuyệt đại đa số trường hợp, nông dân chia ruộng đất «căn cứ theo miệng ăn».

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp.

Muốn xóa bỏ giai cấp, trước hết cần phải đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản. Phần nhiệm vụ đó, chúng ta đã hoàn thành rồi, nhưng đây mới chỉ là một phần, và hơn nữa cũng *không phải* là phần khó nhất. Muốn xóa bỏ giai cấp, thứ hai cần phải xóa bỏ sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, làm cho *tất cả mọi người* đều trở thành *những người lao động* như nhau. Việc đó, không thể làm một lần mà xong ngay được. Đó là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn hơn và tất nhiên là một nhiệm vụ lâu dài. Người ta không thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách đánh đổ một giai cấp nào đó.

Người ta chỉ có thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách cải tạo lại toàn bộ nền kinh tế xã hội, bằng cách chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá nhân, riêng lẻ, sang nền kinh tế tập thể lớn. Bước quá độ này tất nhiên là rất dài. Dùng những biện pháp lập pháp hay hành chính hấp tấp và không thận trọng, thì chỉ làm cho thời kỳ đó kéo dài thêm và chỉ thêm khó khăn cho nó mà thôi. Chỉ có giúp đỡ làm cho nông dân có khả năng cải tiến được cao độ toàn bộ kỹ thuật canh tác và cải tạo được triệt để nền kỹ thuật ấy, người ta mới có thể thúc đẩy giai đoạn quá độ này tiến nhanh lên được.

Muốn giải quyết phần thứ hai của nhiệm vụ, phần khó khăn nhất, thì giai cấp vô sản, sau khi đã đánh bại giai cấp tư sản, phải luôn luôn theo đúng đường lối cơ bản sau đây trong chính sách đối với giai cấp nông dân : giai cấp vô sản phải phân biệt và phân định rõ ranh giới giữa người nông dân lao động với người công nhân tư hữu, — giữa người nông dân lao động với người nông dân con buôn, — giữa người nông dân cần lao với người nông dân đầu cơ.

Tất cả thực chất của chủ nghĩa xã hội nằm trong sự phân định ranh giới đó.

Và không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy những kẻ ngoài miệng là xã hội chủ nghĩa mà trong thực tế lại là dân chủ tiểu tư sản (bọn Mác-tốp và bọn Tséc-nốp, bọn Cau-xky và bè lũ) đã không hiểu được thực chất ấy của chủ nghĩa xã hội.

Sự phân định ranh giới nói trên là một việc khó khăn vì trong đời sống thực tế, những đặc tính

của « nông dân » dù khác nhau đến đâu, dù trái ngược nhau đến đâu chăng nữa, cũng vẫn hòa lẫn cả vào nhau thành một chính thể. Tuy nhiên, việc phân định ấy vẫn có thể thực hiện được và không những chỉ là điều có thể thực hiện được, mà còn là điều mà những điều kiện của nền kinh tế nông dân và những điều kiện của đời sống của nông dân tất nhiên sẽ dẫn đến. Hàng bao thế kỷ, người nông dân lao động sống dưới sự áp bức của bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn con buôn, bọn đầu cơ và Nhà nước *của bọn chúng*, kể cả trong những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất. Hàng bao thế kỷ người nông dân lao động đã nuôi dưỡng cho mình chỉ căm thù và lòng oán ghét đối với những kẻ áp bức bóc lột đó; và sự « nuôi dưỡng » do đời sống thực tế đem lại ấy *bắt buộc* nông dân phải tìm cách liên minh với công nhân chống lại bọn tư bản, bọn đầu cơ, bọn con buôn. Cũng trong khoảng thời gian ấy, hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh của nền kinh tế hàng hóa, tất nhiên làm cho người nông dân trở thành con buôn và kẻ đầu cơ (không phải bao giờ cũng thế, nhưng trong đại đa số trường hợp thì như thế).

Những số liệu thống kê mà chúng ta nêu ra ở trên chỉ rõ chỗ khác nhau giữa người nông dân lao động và người nông dân đầu cơ. Người nông dân nào, năm 1918 — 1919, đã cung cấp cho công nhân bị nạn đói ở thành thị 40 triệu pút lúa mì theo giá quy định, theo giá của Nhà nước, — đã cung cấp số lúa mì ấy cho các cơ quan Nhà nước, mặc dù những cơ quan ấy có tất cả những khuyết điểm của nó, những khuyết điểm mà

chính phủ công nhân đã hoàn toàn thấy rõ, nhưng không thể khắc phục được ngay trong buổi đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, — thì người nông dân đó là một nông dân lao động, một người có đủ tư cách là đồng chí của người công nhân xã hội chủ nghĩa, người bạn đồng minh chắc chắn nhất và người anh em ruột thịt của công nhân xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống ách tư bản. Nhưng người nông dân nào đã lợi dụng tình trạng nghèo túng và nạn đói của công nhân thành thị, lừa dối Nhà nước, làm tăng thêm và gây ra ở khắp mọi nơi những hành động lừa bịp, cướp bóc, những thủ đoạn gian lận để bán lén lút 40 triệu pút lúa mì với một giá mười lần cao hơn giá nhà Nhà nước quy định, thì người nông dân đó là một kẻ đầu cơ; kẻ đó là đồng minh của bọn tư bản, là kẻ thù giai cấp của công nhân, đó là một kẻ bóc lột. Vì có thừa lúa mì thu hoạch được trên ruộng đất thuộc Nhà nước, nhờ những dụng cụ được chế tạo ra do lao động không những của nông dân mà cả của công nhân đã bỏ ra bằng cách này hay cách khác, v.v., — có thừa lúa mì mà đầu cơ tức là bóc lột người công nhân đói.

Các anh là những kẻ phá hoại tự do, bình đẳng, dân chủ, — khắp nơi người ta đã kêu ca chúng ta như vậy, họ vạch ra sự không bình đẳng giữa công nhân và nông dân ghi trong Hiến pháp của chúng ta, việc giải tán Quốc hội lập hiến, việc trưng thu lúa mì thừa, v.v.. Chúng ta đáp lại : người ta chưa từng bao giờ thấy có một Nhà nước nào đã làm

được nhiều như thế để xóa bỏ sự không bình đẳng thật sự, sự thiếu tự do thật sự, mà người nông dân cần lao đã phải chịu đựng hàng bao thế kỷ nay. Nhưng chúng ta không bao giờ thừa nhận bình đẳng với người nông dân đầu cơ, cũng như chúng ta không thừa nhận « bình đẳng » giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, giữa kẻ no nê với người đói lả. «Tự do» của kẻ bị bóc lột và kẻ no nê đi cướp bóc người bị bóc lột và người đói lả, và những người trí thức nào không muốn hiểu chỗ khác nhau ấy, thì chúng ta sẽ đối xử với họ cũng như là đối với bọn bạch vệ, dù cho họ có tự xưng là dân chủ, là xã hội chủ nghĩa, là quốc tế chủ nghĩa, là phái Cau-xky, phái Tsée-nốp, phái Mác-tốp chăng nữa.

5

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp. Chuyên chính vô sản đã làm tất cả những điều có thể làm được để thực hiện công cuộc xóa bỏ ấy. Nhưng không thể nào ngay một lúc mà xóa bỏ được giai cấp.

Và các giai cấp *vẫn tồn tại* và *sẽ tồn tại* trong suốt thời đại chuyên chính vô sản. Chuyên chính sẽ trở nên vô ích, khi các giai cấp không còn nữa. Các giai cấp sẽ không bao giờ biến mất, nếu không có chuyên chính vô sản.

Trong thời đại chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng bộ mặt của *mỗi một* giai cấp đều có thay đổi ; quan hệ qua lại giữa các giai cấp cũng biến đổi. Cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm

dứt dưới thời chuyên chính vô sản, nó chỉ diễn biến ra dưới những hình thức khác mà thôi.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp vô sản là một giai cấp bị áp bức, một giai cấp bị tước đoạt mất mọi quyền sở hữu tư liệu sản xuất, là giai cấp duy nhất trực tiếp và hoàn toàn đối lập với giai cấp tư sản và, do đó, là giai cấp duy nhất có khả năng làm cách mạng đến cùng. Sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và giành được chính quyền, giai cấp vô sản đã trở thành giai cấp *thống trị* : nó nắm chính quyền Nhà nước, nó sử dụng những tư liệu sản xuất đã được xã hội hóa, nó lãnh đạo các phần tử và các giai cấp dao động, trung gian, nó đàn áp sự phản kháng ngày càng tăng của bọn bóc lột. Tất cả những cái đó là những nhiệm vụ *đặc biệt* của cuộc đấu tranh giai cấp, những nhiệm vụ mà trước kia giai cấp vô sản đã không đề ra được và không thể nào đề ra được.

Giai cấp của bọn bóc lột, tức là giai cấp của bọn địa chủ và tư bản, đã không biến mất và không thể nào biến mất ngay lập tức, dưới thời chuyên chính vô sản. Bọn bóc lột đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt. Chúng vẫn còn có một cơ sở quốc tế, tức là bọn tư bản quốc tế, mà chúng là một chi nhánh. Chúng vẫn còn có một phần tư liệu sản xuất, vẫn còn có tiền, vẫn còn có những mối liên hệ xã hội rất rộng rãi. Chính vì chúng đã thất bại, nên sức phản kháng của chúng càng tăng lên, gấp trăm, gấp nghìn lần. « Nghệ thuật » quản lý Nhà nước, quân đội, kinh tế tạo cho chúng một ưu thế rất và rất lớn, khiến cho tác dụng của chúng vô cùng to lớn hơn là số lượng của chúng trong

toàn thể dân số. Cuộc đấu tranh giai cấp của bọn bóc lột đã bị lật đổ chống đội tiên phong đã chiến thắng của những người bị bóc lột, nghĩa là chống giai cấp vô sản, đã trở nên vô cùng ác liệt hơn. Và sẽ không thể nào khác thế được, nếu ta nói đến cách mạng, nếu ta không đem những ảo tưởng cải lương ra để thay thế khái niệm cách mạng đó (như tất cả những tay bảo hàn trong Quốc tế II vẫn thường làm).

Sau hết, ngay cả dưới chế độ chuyên chính vô sản, nông dân, cũng như mọi giai cấp tiểu tư sản nói chung, vẫn giữ một địa vị đứng giữa, một địa vị trung gian : một mặt, họ là một số quần chúng lao động khá đông đảo (vô cùng đông đảo trong nước Nga chậm tiến) đoàn kết với nhau vì lợi ích chung của những người lao động là giải thoát khỏi bọn địa chủ và tư bản ; một mặt khác, họ là những tiểu chủ riêng lẻ, tiểu tư hữu và tiểu thương. Địa vị kinh tế như thế tất nhiên sẽ làm cho họ dao động, ngả nghiêng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai giai cấp vô sản và tư sản ấy, trong thời kỳ mà tất cả những quan hệ xã hội đã bị phá hoại một cách cực kỳ nhanh chóng, trong tình trạng mà chính những người nông dân và những người tiểu tư sản, nói chung, vẫn còn có thói quen hết sức sâu sắc đối với những cái gì đã lâu đời, cổ cựu, bất di bất dịch, — thì tự nhiên là chúng ta tất phải thấy trong số những người đó, có những kẻ nhảy từ bên này sang bên kia, những kẻ dao động, đổi chiều chuyển hướng, lưỡng lự, v.v..

Đối với giai cấp ấy, — hay là đối với những

thành phần xã hội ấy, — nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo họ, là đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với họ. Lôi cuốn những kẻ do dự, những kẻ hấp hệnh, đó là điều giai cấp vô sản phải làm.

Nếu chúng ta so sánh chung tất cả các lực lượng hoặc giai cấp cơ bản và mối quan hệ qua lại giữa họ, — mối quan hệ mà nền chuyên chính vô sản đã làm biến đổi đi, — thì chúng ta sẽ thấy cái quan niệm tiểu tư sản thịnh hành, cho rằng người ta có thể «kinh qua con đường dân chủ» nói chung, mà tiến tới chủ nghĩa xã hội được, quan niệm mà chúng ta thấy ở những đại biểu của Quốc tế II, là phi lý biết bao về mặt lý luận, và ngu xuẩn biết chừng nào. Cơ sở của quan niệm sai lầm đó là cái thiên kiến kế thừa của giai cấp tư sản cho rằng «dân chủ» bao hàm một nội dung tuyệt đối, siêu giai cấp. Nhưng thực ra thì trong thời kỳ chuyên chính vô sản, ngay cả dân chủ cũng bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới, và cuộc đấu tranh giai cấp tiến lên một trình độ cao hơn, chi phối hết tất cả mọi hình thức.

Những câu chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ, thực ra là lặp lại một cách mù quáng các khái niệm phản ánh những quan hệ sản xuất hàng hóa. Dùng những câu chung chung ấy để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của chuyên chính vô sản, có nghĩa là hoàn toàn chuyển sang theo lập trường lý luận, lập trường nguyên tắc của giai cấp tư sản. Theo quan điểm của giai cấp vô sản, thì vấn đề chỉ đặt ra như thế này: tự do thoát khỏi sự áp bức của giai cấp nào? Bình đẳng của giai

cấp nào với giai cấp nào? Dân chủ trên cơ sở quyền tư hữu hay trên cơ sở cuộc đấu tranh để thủ tiêu quyền tư hữu? v.v..

Trong cuốn *Chống Đuy-rinh*, Ăng-ghen đã vạch rõ từ lâu rằng khái niệm bình đẳng, tức là sự phản ánh của quan hệ sản xuất hàng hóa, sẽ biến thành thiên kiến, nếu người ta không hiểu bình đẳng theo nghĩa *xóa bỏ các giai cấp*.[35] Cái chân lý sơ đẳng ấy về chỗ khác nhau giữa quan niệm dân chủ tư sản với quan niệm xã hội chủ nghĩa về bình đẳng thường bị những quên, và nếu không quên điều đó, ta sẽ thấy hiển nhiên rằng giai cấp vô sản, khi lật đổ được giai cấp tư sản, là đã bước được một bước hết sức quyết định trên con đường đi tới xóa bỏ giai cấp; rằng muốn hoàn thành sự nghiệp ấy, giai cấp vô sản cần phải theo đuổi cuộc đấu tranh giai cấp của mình, sử dụng bộ máy chính quyền Nhà nước, và áp dụng những phương sách khác nhau về đấu tranh, ảnh hưởng, tác động đến giai cấp tư sản đã bị lật đổ và giai cấp tiểu tư sản dao động ngả nghiêng.

(Còn nữa)[36]

30. X. 1919

V.I. Lê-nin, TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t.30, tr. 121 — 136

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN VẬN TẢI TOÀN NGA

Ngày 27 tháng Ba 1921 [37]

Thưa các đồng chí, trước hết tôi xin phép cảm ơn sự đón tiếp của các đồng chí, và để đáp lại, tôi cũng xin gửi lời chào mừng đại hội của các đồng chí. (Vỗ tay nhiệt liệt). Trước khi bàn đến vấn đề có liên quan trực tiếp với công tác của các đồng chí và đến tất cả những điều mà chính quyền xô-viết đang trông đợi ở đại hội của các đồng chí, tôi xin phép nói hơi xa đề một chút.

Lúc nãy, đi ngang qua hội trường, tôi có thấy một biểu ngữ viết như sau : « Sự thống trị của công nông sẽ tồn tại mãi mãi. » Khi tôi đọc cái biểu ngữ lạ lùng ấy, đúng là không được đặt đúng chỗ thông thường của nó, mà lại nằm trong một xó, — chắc hẳn đã có ai thấy biểu ngữ đó không được đúng lắm nên đã loại ra một bên, — khi tôi đọc biểu ngữ lạ lùng ấy, tôi nghĩ rằng : Đấy, những chân lý sơ đẳng và cơ bản mà cũng làm cho chúng ta hiểu lầm và nhận thức sai. Thật vậy, nếu sự thống trị của công nhân và nông dân mà tồn tại mãi mãi, thì như thế nghĩa là sẽ không bao giờ có chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội là xóa bỏ giai

cấp ; chừng nào còn có công nhân và nông dân, thì sẽ còn có những giai cấp khác nhau, và bởi vậy, sẽ không có chủ nghĩa xã hội toàn vẹn. Và trong khi nghĩ về sự việc là trải qua ba năm rưỡi trời sau Cách mạng tháng Mười rồi mà người ta vẫn còn thấy ở nước ta những biểu ngữ lạ lùng như thế, tuy thực ra là đã bị gạt ra một bên, tôi lại nghĩ rằng ngay cả những khẩu hiệu thịnh hành nhất, thông dụng nhất, cũng đã làm cho trong chúng ta có những sự hiểu lầm cực kỳ nghiêm trọng. Thí dụ như tất cả chúng ta đều hát rằng chúng ta đang tiến hành cuộc đấu tranh cuối cùng và quyết định. Đó là một trong những khẩu hiệu thịnh hành nhất, mà chúng ta hằng nhắc đi nhắc lại bằng mọi cách. Nhưng tôi rất sợ rằng, nếu người ta hỏi phần lớn các đảng viên cộng sản rằng ngày nay họ đương đấu tranh chống ai — dĩ nhiên không phải là trận đánh cuối cùng, nói thế thì hơi quá, mà là một trong những trận đánh cuối cùng và quyết liệt của chúng ta — thì tôi e rằng rất ít người trả lời được một cách chính xác và có thể chứng tỏ là mình hiểu thấu đáo rằng ngày nay, chúng ta tiến hành một trong những trận đánh cuối cùng và quyết định của chúng ta là để chống lại cái gì hay chống lại ai. Và tôi nghĩ rằng trong mùa xuân này, với những sự biến chính trị đã làm cho quảng đại quần chúng công nhân và nông dân chú ý tới, tôi nghĩ rằng với những sự biến ấy, thì tốt hơn hết là, trước nhất nên tìm lại một lần nữa, hay ít ra, cũng nên thử tìm lại xem bây giờ, trong mùa xuân này, chúng ta tiến hành một trong những trận đánh

cuối cùng và quyết định của chúng ta chống những kẻ nào. Các đồng chí cho phép tôi nói về điểm đó.

Để hiểu được thấu triệt vấn đề này, tôi tưởng rằng trước hết, cần phải nhận định lại một lần nữa, một cách hết sức chính xác và sáng suốt, những lực lượng đang đương đầu với nhau, những lực lượng mà cuộc đấu tranh giữa chúng với nhau đang định đoạt vận mệnh của chính quyền xô-viết, và nói chung, đang định đoạt tiến trình và sự phát triển của cuộc cách mạng vô sản, của cuộc cách mạng nhằm lật đổ tư bản ở Nga cũng như ở các nước khác. Đó là những lực lượng nào ? Những lực lượng ấy tập hợp như thế nào để chống lại nhau ? Hiện giờ, các lực lượng ấy bố trí như thế nào ? Hết thảy mọi tình hình chính trị dù chỉ hơi nghiêm trọng, hết thảy mọi bước ngoặt mới dù không lớn, trong những sự biến chính trị, nhất định phải làm cho mọi công nhân, mọi nông dân biết suy nghĩ đặt ra câu hỏi này : Những lực lượng đối địch ấy là những lực lượng nào, những lực lượng ấy tập hợp lại như thế nào ? Và chỉ sau khi đã biết đánh giá đúng những lực lượng ấy một cách hoàn toàn sáng suốt không để cho những cảm tình và nguyện vọng cá nhân của chúng ta chi phối thì chúng ta mới có thể rút ra được những kết luận về chính sách của chúng ta nói chung, và về những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta. Vậy, các đồng chí cho phép tôi trình bày vắn tắt những lực lượng ấy.

Chủ yếu, nói chung và cơ bản có ba lực lượng. Tôi sẽ bắt đầu nói về lực lượng gần chúng ta hơn cả tức là giai cấp vô sản. Đó là lực lượng thứ nhất.

Đó là một giai cấp riêng biệt thứ nhất. Các đồng chí hẳn đã biết rõ như thế, vì chính các đồng chí sống trong lòng giai cấp đó. Tình hình của giai cấp ấy ngày nay ra sao ? Trong nước cộng hòa xô-viết, đó là giai cấp đã nắm chính quyền từ ba năm rưỡi nay, và đã thực hiện từ đó đến nay sự thống trị, sự chuyên chính của mình ; chính giai cấp đó, trong ba năm rưỡi ấy, đã phải chịu đựng nhiều đau khổ, nhiều thiếu thốn và tai họa hơn tất cả các giai cấp khác. Ba năm rưỡi ấy — mà phần lớn thời gian là một cuộc nội chiến một mất một còn của chính quyền xô-viết chống lại toàn thế giới tư bản, — đã mang lại cho giai cấp công nhân, giai cấp vô sản những nỗi thống khổ, những sự thiếu thốn, những sự hy sinh, một cảnh khốn cùng chưa từng có. Và kết quả là cái điều kỳ lạ này : Giai cấp nắm quyền thống trị chính trị trong tay mình, thì đã nắm quyền đó với ý thức là chỉ một mình mình nắm. Đó là nội dung của khái niệm chuyên chính vô sản. Khái niệm đó chỉ có ý nghĩa, khi một giai cấp biết rằng mình nắm chính quyền một mình, mà không tự lừa dối mình cũng không lừa dối người khác bằng những luận điệu về chính quyền của «toàn dân do toàn dân bầu ra, được toàn dân công nhận». Tất cả các đồng chí đều biết rất rõ rằng có nhiều và thậm chí quá nhiều người ưa dùng lời nói trống rỗng ấy, nhưng dù sao trong giai cấp vô sản cũng không có loại người đó, vô sản đã hiểu và đã ghi trong Hiến pháp, trong những luật cơ bản của nước cộng hòa, rằng vấn đề ở đây là chuyên chính vô sản. Giai cấp ấy biết rằng mình nắm chính quyền một mình, trong những điều kiện cực kỳ khó khăn.

Nó đã thực hiện chính quyền đó, giống như người ta thực hành mọi sự chuyên chính, nghĩa là nó đã thực hiện sự thống trị chính trị của nó một cách hết sức cương quyết và kiên định. Đồng thời, trong ba năm rưỡi thống trị chính trị ấy, nó đã phải chịu đựng nhiều nỗi thống khổ, nhiều sự thiếu thốn, nạn đói kém, một hoàn cảnh kinh tế trầm trọng mà chưa một giai cấp nào trên thế giới đã từng trải qua. Cho nên rõ ràng là, sau một sự khẩn trương phi thường như thế, giai cấp ấy, ngày nay, đã đặc biệt mệt mỏi, kiệt lực, là người rồi.

Thử hỏi vì lẽ gì trong một nước mà giai cấp vô sản rất ít ỏi so với số còn lại trong dân cư, trong một nước chậm tiến bị những lực lượng quân sự cắt đứt một cách giả tạo với những nước có một giai cấp vô sản đông đảo hơn, giác ngộ hơn, có kỷ luật và có tổ chức hơn, thử hỏi vì lẽ gì mà trong một nước như thế, mặc dầu bị giai cấp tư sản toàn thế giới phản đối và tấn công, một giai cấp lại có thể độc lực thực hiện được chính quyền của mình ? Làm thế nào mà nó có thể thực hiện được chính quyền của nó trong ba năm rưỡi ? Nó được sự ủng hộ từ đâu ? Chúng ta đều biết sự ủng hộ là ở trong nước, là của quần chúng nông dân. Lát nữa, chúng ta sẽ xét đến lực lượng thứ hai ấy, nhưng trước hết, chúng ta hãy phân tích cho xong lực lượng thứ nhất đã. Tôi đã nói — và mỗi đồng chí, sau khi đã nhận xét đời sống của những đồng chí thân cận với mình trong công xưởng, trong nhà máy, trong kho xe lửa, trong xưởng máy cũng đều biết — rằng chưa bao giờ sự cùng khốn của

giai cấp ấy lại nghiêm trọng và gay go bằng trong thời kỳ chuyên chính của nó. Chưa bao giờ nước nhà lại mệt mỏi, suy nhược như bây giờ. Vậy cái gì đã đem lại lực lượng tinh thần để cho giai cấp ấy có thể chịu đựng được những sự thiếu thốn? Rõ ràng và hoàn toàn hiển nhiên là giai cấp đó phải kiếm được ở đâu đó những lực lượng tinh thần để vượt qua được những sự thiếu thốn vật chất ấy. Lực lượng tinh thần, chỗ dựa tinh thần, như các đồng chí đã biết, là một khái niệm mơ hồ; bất cứ cái gì cũng đều có thể hiểu là lực lượng tinh thần được, bất cứ cái gì cũng có thể tính là lực lượng đó được. Để tránh nguy cơ đem quy bất cứ cái gì mơ hồ hay viển vông cũng là lực lượng tinh thần, tôi tự hỏi phải chăng ta không có thể xác định được một cách chính xác cái gì đã đem lại lực lượng tinh thần để cho giai cấp vô sản có thể chịu đựng được những sự thiếu thốn phi thường về vật chất, gắn liền sự thống trị chính trị của nó. Tôi nghĩ rằng, nếu đặt vấn đề như thế, chúng ta sẽ có thể tìm ra được một câu trả lời chính xác. Hãy tự hỏi: nếu bên cạnh nước Cộng hòa xô-viết là những nước chậm tiến chứ không phải là những nước tiên tiến, thì liệu nước Cộng hòa xô-viết có thể chịu được những điều mà nó đã chịu trong ba năm rưỡi ấy không, liệu nó có thể chống lại một cách thắng lợi cuộc tấn công của bọn bạch vệ được bọn tư bản của tất cả các nước trên thế giới ủng hộ không? Chỉ cần đặt câu hỏi ấy, là có thể trả lời không ngập ngừng một chút nào cả.

Các đồng chí đều biết rằng trong ba năm rưỡi, những cường quốc giàu có nhất trên thế giới đã gây chiến với chúng ta. Lực lượng quân sự

đối địch với chúng ta và ủng hộ bọn Côn-tsắc, I-u-đê-ni-tsơ, Đê-ni-kin và Vran-ghen, — như các đồng chí đã biết rất rõ, vì mỗi người đều đã có tham gia chiến đấu — mạnh hơn lực lượng quân sự của chúng ta rất nhiều, vô cùng mạnh hơn và không thể nào chối cãi được. Các đồng chí hoàn toàn biết rằng, cả bây giờ nữa, lực lượng của tất cả các nước ấy cũng vẫn còn vô cùng lớn mạnh hơn lực lượng của chúng ta. Thế thì vì lẽ gì mà những nước ấy, những nước đã tự đặt cho mình nhiệm vụ phải đánh bại chính quyền xô-viết, lại không thể đánh bại được chính quyền xô-viết? Sao lại như thế? Chúng ta có thể trả lời rõ ràng. Sở dĩ có thể như thế và điều đó đã xảy ra như thế, vì trong tất cả các nước tư bản, giai cấp vô sản đều ủng hộ chúng ta. Ngay ở những nơi mà giai cấp vô sản rõ ràng là chịu ảnh hưởng của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa-cách mạng, — trong các nước châu Âu bọn này mang tên khác, — giai cấp vô sản cũng vẫn không ủng hộ cuộc tấn công chống chúng ta. Cuối cùng, trong tình hình những người cầm đầu đã bắt buộc phải nhượng bộ quần chúng, công nhân đã làm cho cuộc chiến tranh ấy phải thất bại. Không phải chúng ta đã đánh thắng, vì lực lượng quân sự của chúng ta rất nhỏ bé; sở dĩ chúng ta đã thắng, chính là vì các cường quốc ấy không thể dốc hết lực lượng quân sự của chúng ra để đánh chúng ta. Công nhân các nước tiên tiến đã quyết định tiến trình của chiến tranh, đến mức là người ta không thể nào tiến hành cuộc chiến tranh trái với nguyện vọng của họ được; và, rút cục lại là do sự phản

kháng tiêu cực và nửa tiêu cực của họ mà họ đã làm thất bại cuộc chiến tranh gây ra với chúng ta. Sự việc không thể chối cãi được ấy giải đáp một cách chính xác vấn đề : giai cấp vô sản Nga đã có thể lấy ở đâu ra những lực lượng tinh thần cần thiết để đứng vững được trong ba năm rưỡi và thu được thắng lợi ? Lực lượng tinh thần của công nhân Nga, là ở chỗ họ biết, cảm thấy và sờ thấy sự giúp đỡ, sự ủng hộ của giai cấp vô sản tất cả các nước tiên tiến ở châu Âu đối với họ trong cuộc đấu tranh ấy. Cái để cho ta thấy rõ hướng phát triển của phong trào công nhân trong các nước đó, là sự việc sau đây : trong thời gian gần đây, sự kiện lớn lao nhất trong phong trào công nhân châu Âu: là sự phân liệt trong các đảng xã hội ở Anh, ở Pháp, ở Ý và ở các nước khác, cả những nước chiến thắng cũng như chiến bại, ở những nước có một nền văn hóa khác nhau, và có một trình độ phát triển kinh tế khác nhau. Trong tất cả các nước đó, sự kiện chính trong năm nay là sự tan rã, sự sụp đổ hoàn toàn của những đảng xã hội và dân chủ xã hội (ở Nga : bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa-cách mạng) đã sản sinh ra các đảng cộng sản là những đảng dựa vào tất cả những phần tử tiêu tiến của giai cấp công nhân. Dĩ nhiên là không còn nghi ngờ gì nữa rằng nếu chúng ta đã phải chống lại những nước chậm tiến không có quần chúng vô sản lớn mạnh, chứ không phải những nước tiên tiến thì đừng nói gì trong ba năm rưỡi, mà ngay trong ba tháng rưỡi đi nữa, chúng ta cũng không thể đứng vững được. Không có sự đồng tình của công nhân những nước

tiên tiến là những người đã ủng hộ chúng ta bất chấp những lời vu khống chính quyền xô-viết mà bọn đế quốc đã tung ra trên báo chí in hàng triệu bản, bất chấp những cố gắng của bọn «lãnh tụ công nhân» thuộc phái men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa — cách mạng, là những kẻ có nhiệm vụ phá hoại và đã phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân ủng hộ chúng ta, thì liệu giai cấp vô sản của chúng ta có đủ lực lượng cần thiết không? Nhờ có sự ủng hộ đó, giai cấp vô sản của chúng ta, yếu vì số lượng ít, kiệt quệ vì những nỗi thống khổ và thiếu thốn, đã thắng nhờ có lực lượng tinh thần của mình.

Đó là lực lượng thứ nhất.

Lực lượng thứ hai, tức là lực lượng đứng giữa tư bản phát triển và giai cấp vô sản. Đó là giai cấp tiểu tư sản, những người sở hữu nhỏ: đó là những phần tử hợp thành tối đại đa số nhân khẩu ở nước Nga, tức là giai cấp nông dân. Họ chủ yếu là những người sở hữu nhỏ và tiểu nông. Chín phần mười nông dân là như thế và không thể không như thế được. Họ không thường xuyên tham gia cuộc đấu tranh khốc liệt giữa tư bản và lao động, họ đã không qua trường học ấy; những điều kiện sinh hoạt kinh tế và chính trị của họ đã không làm cho họ gần nhau, mà lại còn làm cho họ xa nhau, rời nhau, biến họ thành hàng triệu người sở hữu nhỏ riêng lẻ. Đó là những điều mà tất cả các đồng chí đều biết rất rõ. Không có tập thể nào, nông trường tập thể nào, công xã nào có thể thay đổi được chút gì tình trạng đó, nếu không trải qua nhiều, rất nhiều năm. Nhờ nghị lực cách mạng và

tinh thần hy sinh của chuyên chính vô sản, lực lượng ấy đã có thể chiến thắng được mau chóng hơn bao giờ hết những kẻ thù cánh hữu của mình, là giai cấp bọn địa chủ ; lực lượng ấy đã quét sạch bọn chúng từ trên xuống dưới, đã xóa bỏ được sự thống trị của bọn đó một cách mau chóng phi thường. Nhưng họ lật đổ sự thống trị của địa chủ càng mau chóng bao nhiêu, họ đặt được cơ sở sản xuất của họ trên mảnh đất đã trở về tay nhân dân càng mau chóng bao nhiêu, họ càng cương quyết trả thù một thiểu số cu-lắc bao nhiêu, thì bản thân họ cũng đã biến thành những người sở hữu nhỏ một cách mau chóng bấy nhiêu. Các đồng chí đều biết rằng trong thời kỳ ấy, nông thôn Nga đã bình quân hóa. Số người cày cấy nhiều ruộng đất và nông dân không có ruộng đã giảm đi, số trung nông đã tăng thêm. Trong thời gian ấy, nông thôn nước ta trở thành tiểu tư sản hơn. Đó là một giai cấp riêng biệt, giai cấp duy nhất có thể đối lập với giai cấp vô sản, sau khi bọn đại địa chủ và tư bản đã bị lật đổ và trục xuất. Vì vậy, viết trên biểu ngữ rằng sự thống trị của công nhân và nông dân tồn tại đời đời là phi lý.

Các đồng chí đều biết rõ là xét về mặt khí sắc chính trị của nó thì lực lượng ấy là thế nào rồi. Đó là một lực lượng dao động. Trong suốt quá trình của cuộc cách mạng chúng ta, chúng ta đã nhận thấy như vậy ở khắp mọi nơi trong nước : ở Nga, ở Xi-bi-ri, ở U-crai-na, tuy biểu hiện có khác nhau tùy từng vùng, nhưng đâu đâu cũng thế : đó là một lực lượng dao động. Trong một thời gian dài, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn men-sê-vích

đã xỏ mũi lực lượng đó, và với sự giúp đỡ của Kê-ren-xki, cả trong thời kỳ Côn-tsắc, cả trong thời kỳ quốc hội lập hiến Xa-ma-ra tồn tại, cũng như trong thời kỳ tên men-sê-vích Mai-xki làm bộ trưởng cho Côn-tsắc, hoặc cho những tên trước Côn-tsắc, v.v.. Lực lượng ấy dao động giữa sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và sự lãnh đạo của giai cấp tư sản. Tại sao lực lượng ấy, một lực lượng chiếm tuyệt đại đa số trong nhân dân lại không tự lãnh đạo lấy mình? Vì những điều kiện sinh hoạt kinh tế của nó không cho phép nó tự đoàn kết lại, tự tập hợp lại. Đó là điều hiển nhiên đối với tất cả những người không bị mắc lừa bởi những lời trống rỗng về « đầu phiếu phổ thông », về Quốc hội lập hiến và « chế độ dân chủ » loại khác, là loại dân chủ mà trong tất cả các nước đã lừa gạt nhân dân trong hàng mấy trăm năm, và được bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng, bọn men-sê-vích thực hiện ở nước ta, trong hàng mấy trăm tuần lễ, để cứ « mỗi lần làm như thế là mỗi lần thất bại ». (Vỗ tay). Kinh nghiệm của chúng ta đã dạy chúng ta, — và quá trình phát triển của tất cả các cuộc cách mạng đã xác nhận điều này trên thế giới, nếu ta coi thời kỳ cận đại, chẳng hạn một trăm năm mươi năm vừa qua, — rằng bất cứ ở đâu và bao giờ kết quả cũng vẫn thế ; tất cả những mưu toan của giai cấp tiểu tư sản nói chung, và của nông dân nói riêng, muốn giác ngộ về lực lượng của mình, muốn lãnh đạo kinh tế và chính trị theo cách của mình, đều thất bại. Họ phải chịu sự lãnh đạo hoặc của giai cấp vô sản, hoặc của bọn tư bản. Không thể có con đường

nào ở giữa cả. Kẻ nào mơ ước một con đường ở giữa là những kẻ không tưởng, ảo tưởng. Chính trị, kinh tế và lịch sử đã đập tan ảo tưởng ấy. Toàn bộ học thuyết của Mác chứng tỏ rằng ngay khi người tư hữu nhỏ làm chủ những tư liệu sản xuất và ruộng đất, thì những sự trao đổi giữa những người sản xuất nhỏ nhất định sẽ sản sinh ra tư bản, đồng thời sinh ra những mâu thuẫn giữa tư bản và lao động. Cuộc đấu tranh của tư bản chống lại giai cấp vô sản là không thể tránh khỏi : đó là một quy luật đã được chứng nghiệm trên toàn thế giới ; người nào không muốn tự lừa dối mình đều phải thừa nhận quy luật ấy.

Những sự thực kinh tế chủ yếu ấy cho ta thấy rằng tại sao lực lượng đó không thể tự biểu hiện một cách độc lập được, tại sao những mưu toan theo hướng ấy trong lịch sử của tất cả các cuộc cách mạng, đều luôn luôn thất bại. Khi giai cấp vô sản chưa nắm được quyền lãnh đạo cách mạng, thì lực lượng đó vẫn luôn luôn ở dưới quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản. Trong tất cả các cuộc cách mạng trước kia, tình hình vẫn như vậy và hiển nhiên là người Nga chẳng phải được rẫy bằng một thứ nước phép gì đặc biệt, và nếu họ muốn tự phong mình là thần thánh, thì họ chỉ làm cho mình thành lố bịch mà thôi. Dĩ nhiên là lịch sử đối với chúng ta cũng giống như đối với mọi người khác. Đối với chúng ta, tất cả những chân lý ấy đã đặc biệt rõ ràng, vì chúng ta đã sống thời kỳ Kê-ren-xki. Lúc đó, số người lãnh đạo chính trị, thông minh, có học thức, có nhiều kinh nghiệm về chính trị và quản lý Nhà nước, sẵn sàng

ủng hộ chính phủ, thì nhiều gấp trăm lần số người mà những người bôn-sê-vích có. Nếu tính tất cả những viên chức đã phá hoại chúng ta, nhưng đã không phá hoại chính phủ Kê-ren-xki do bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng ủng hộ, thì ta sẽ thấy rằng họ là tuyệt đại đa số. Thế mà, chính phủ đó đã phá sản. Vậy phải có những nguyên nhân thắng được cái ưu thế là có tuyệt đại đa số những trí thức có học thức, quen việc quản lý Nhà nước và đã học được nghệ thuật ấy hàng mấy chục năm trước khi lên nắm chính quyền. Kinh nghiệm này đã tái diễn nhiều lần dưới nhiều hình thức khác ở U-crai-na, ở vùng sông Đôn, vùng Ca-ban, và tất cả những kinh nghiệm đó đều đưa đến cùng một kết quả như nhau. Ở đây, không có gì là ngẫu nhiên cả. Đó là quy luật kinh tế và chính trị chi phối lực lượng thứ hai : hoặc là chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, con đường này tuy gay go, nhưng có thể giải phóng lực lượng đó khỏi ách thống trị của bọn địa chủ và tư bản, — hoặc là chịu sự lãnh đạo của bọn tư bản, như ở những nước cộng hòa dân chủ tiên tiến, ngay cả ở Mỹ, nơi mà việc cấp không ruộng đất chưa tiến hành xong (bất cứ ai ở đấy cũng được cấp không 60 đê-xi-a-tin đất, còn điều kiện nào tốt hơn thế nữa !), nơi mà việc đó đã đưa đến sự thống trị hoàn toàn của tư bản.

Đó là lực lượng thứ hai.

Ở nước ta, lực lượng thứ hai ấy dao động ; lực lượng ấy đặc biệt mệt mỏi. Nó càng đáng gánh nặng cách mạng và gánh nặng này ngày càng nặng chĩu trong vài năm gần đây : mùa màng thất bát, bắt buộc phải nộp lương thực mặc dầu mùa màng

bị sâu bọ phá và thiếu thức ăn cho gia súc, v.v.. Trong những điều kiện như thế, thì hiển nhiên là lực lượng thứ hai ấy, tức là quần chúng nông dân, đương lâm vào cảnh tuyệt vọng. Họ không thể nghĩ đến chuyện cải thiện sinh hoạt của mình, mặc dầu ba năm rưỡi trời đã trôi qua ; kể từ ngày xóa bỏ bọn địa chủ ; thế mà việc cải thiện sinh hoạt ấy lại là điều cần phải làm. Bộ đội phục viên không có điều kiện kiếm công ăn việc làm cho thích hợp. Thế là lực lượng tiểu tư sản ấy trở thành vô chính phủ, nó biểu lộ những yêu sách của nó bằng những hành động quá khích.

Lực lượng thứ ba thì mọi người đều biết : đó là bọn địa chủ và bọn tư bản. Hiện giờ, ở ta không còn thấy lực lượng ấy nữa Nhưng một trong những sự biến quan trọng nhất, một trong những bài học quan trọng nhất trong những tuần gần đây, tức là những sự biến ở Crôn-stát, đã giống như một tia chớp nhoáng, soi sáng sự thực một cách đầy đủ hơn bất cứ việc nào khác.

Ngày nay, không một nước nào ở châu Âu mà lại không có bọn bạch vệ Nga. Người ta tính ra có đến 700.000 lưu vong Nga. Đó là những bọn tư bản đã trốn thoát và đám viên chức không thích ứng được với chính quyền xô-viết. Lực lượng thứ ba này, chúng ta không trông thấy nó ; nó sống ở nước ngoài, nhưng nó vẫn còn sống và nó đang hoạt động, liên minh với bọn tư bản trên toàn thế giới là bọn hiện đang ủng hộ nó, cũng như ủng hộ Côn-tsắc, I-u-đê-ni-tsơ, Vran-ghen, ủng hộ về mặt tài chính và bằng những phương pháp khác, vì chúng có những mối liên hệ quốc tế. Mọi người

đều hãy còn nhớ bọn ấy. Gần đây, chắc các đồng chí đã nhận thấy rằng báo chí của ta cũng có đăng rất nhiều đoạn trích dẫn của báo chí bạch vệ bình luận về những sự biến ở Crôn-stát. Mấy hôm nay, những sự biến ấy đã được Buốc-xép tường thuật lại trong một tờ báo của hắn xuất bản ở Pa-ri; những sự biến đó đã được Mi-li-u-cốp bình luận, chắc chắn là các đồng chí đã có đọc rồi. Tại sao báo của ta lại dành nhiều chỗ để đăng những đoạn trích dẫn ấy? Làm như thế có đúng không? Đúng. Vì phải hiểu được đến nơi đến chốn kẻ thù của mình. Từ ngày chúng đi ra nước ngoài, ta ít biết rõ chúng. Nhưng các đồng chí hãy xem: chúng không đi xa lắm đâu, nhiều lắm là vài nghìn cây số. chạy được đoạn đường đó rồi, thì nấp tại đó. Chúng vẫn nguyên lành, chúng còn sống, và chờ đợi. Vì thế phải theo dõi chúng kỹ càng, nhất là chúng không phải là những người lánh nạn thường. Không, chúng là bọn tay sai trực tiếp của tư bản thế giới, chúng do tư bản nuôi dưỡng và hoạt động ăn khớp với bọn tư bản.

Tất nhiên, tất cả các đồng chí đều thấy rằng những đoạn trích trong các báo của bọn bạch vệ xuất bản ở nước ngoài, đã được đăng bên cạnh những đoạn trích trong các báo Pháp và Anh. Đó là cùng một đoàn hợp xướng, cùng một giàn nhạc. Quả là trong những giàn nhạc thuộc loại như thế, thì không có một nhạc trưởng duy nhất để điều khiển khi hòa nhạc. Ở đây, nhạc trưởng là tư bản quốc tế; những phương tiện chỉ huy của nó không thấy rõ như chiếc đũa đánh nhịp; nhưng đây là một giàn nhạc duy nhất, và bất cứ

đoạn trích dẫn nào cũng chứng minh cho các đồng chí thấy điều đó. Chúng đã thú nhận rằng nếu khẩu hiệu là : « Chính quyền xô-viết, không có người bôn-sê-vích tham gia », thì chúng đồng ý. Và Mi-li-u-cốp giải thích điều đó một cách đặc biệt rõ ràng. Hắn đã nghiên cứu tường tận lịch sử và đã đổi mới toàn bộ tri thức của hắn bằng cách nghiên cứu lịch sử Nga qua kinh nghiệm bản thân của hắn. Kết quả nghiên cứu suốt hai năm trong nghề giảng dạy đã được bổ sung bằng hai mươi tháng nghiên cứu cá nhân. Hắn tuyên bố rằng nếu khẩu hiệu là : « Chính quyền xô-viết, không có người bôn-sê-vích tham gia », thì hắn tán thành. Sự chuyển biến đó phải chăng là hơi thiên về phía hữu hoặc là hơi nghiêng về phía tả, phía bọn vô chính phủ ? Ở nước ngoài, ở Pa-ri, người ta không thấy điều ấy. Ở đó, người ta không thấy được tình hình thực tế ở Crôn-stát, nhưng Mi-li-u-cốp nói : « Thưa các ngài bảo hoàng, chớ nên hấp tấp. Đừng có la lối mà làm hỏng việc của chúng tôi ». Rồi hắn tuyên bố : nếu là sự chuyển biến thiên về tả, tôi sẽ sẵn sàng tuyên bố ủng hộ Chính quyền xô-viết, chống lại bọn bôn-sê-vích.

Mi-li-u-cốp viết như thế, và điều đó tuyệt đối đúng. Lịch sử nước Nga, cũng như bọn đại địa chủ và bọn tư bản, đã dạy cho hắn học được một cái gì rồi, nên hắn mới khẳng định rằng dầu sao thì những sự biến Crôn-stát cũng đã biểu hiện cái ý muốn thiết lập một chính quyền xô-viết không có người bôn-sê-vích tham gia : hơi nghiêng về phía hữu, một tỷ quyền tự do buôn bán, một tỷ Quốc hội lập hiến. Cứ nghe bất cứ một người men-sê-vích nào, các

đồng chí đều sẽ thấy họ nói như thế cả, thậm chí chẳng cần ra khỏi phòng này nữa. Nếu khẩu hiệu những sự biến ở Crôn-stát là hơi nghiêng về phía tả—chính quyền xô-viết có sự tham gia của bọn vô chính phủ là bọn do những tai họa, do chiến tranh, do việc phục viên bộ đội sản sinh ra, — thì vì sao Mi-li-u-cốp lại tán thành chính quyền ấy? Vì hắn biết rằng chỉ có thể hoặc ngả về phía chuyên chính vô sản, hoặc ngả về bọn tư bản mà thôi.

Không thế, thì chính quyền không có cách gì tồn tại được. Tuy rằng cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta chưa phải là trận cuối cùng, mà là một trong những trận cuối cùng và quyết định, nhưng nếu hỏi xem bây giờ chúng ta sẽ tiến hành một trong những trận quyết định để chống ai, thì câu trả lời duy nhất đúng là: chống thế lực tự phát tiểu tư sản ở nước ta. (Vỗ tay). Còn bọn địa chủ và tư bản, chúng ta đã chiến thắng chúng trong chiến dịch thứ nhất, nhưng đó chỉ là chiến dịch thứ nhất; chiến dịch thứ hai sẽ tiến hành trong phạm vi quốc tế. Chủ nghĩa tư bản hiện nay, dù có mạnh hơn gấp trăm lần chăng nữa, cũng không có thể gây chiến tranh với chúng ta được, vì rằng ở đây, trong những nước tiên tiến, công nhân đã phá hoại cuộc chiến tranh của chúng ngày hôm qua, và hiện nay họ sẽ lại phá hoại cuộc chiến tranh của chúng một cách có hiệu quả hơn, một cách chắc chắn hơn, vì, ở đây, những hậu quả của chiến tranh ngày càng rõ rệt hơn. Còn thế lực tự phát tiểu tư sản ở nước ta, thì chúng ta đã đánh bại nó rồi, nhưng nó sẽ còn biểu hiện ra nữa, và đó là điều mà bọn địa chủ và bọn tư bản đang

mong chờ, nhất là những tên tinh khôn nhất trong bọn chúng, như Mi-li-u-cốp chẳng hạn, hắn đã nói với bọn bảo hoàng rằng: các ngài hãy ngồi yên, các ngài hãy im đi, nếu không, các ngài chỉ làm cho chính quyền xô-viết sẽ càng thêm vững mạnh mà thôi. Đó là điều đã được chứng minh trong tiến trình chung của những cuộc cách mạng trong đó chuyên chính của những người cách mạng đã đứng được một thời gian ngắn, đã tạm thời được nông thôn ủng hộ, nhưng chính quyền của những người lao động không được củng cố, chỉ được ít lâu là sụp đổ vì những nông dân, những người lao động, những người tư hữu nhỏ không thể có một đường lối chính trị riêng của mình được; sau nhiều lần dao động, họ buộc phải thụt lùi. Tình hình đó cũng đã diễn ra trong cuộc Đại cách mạng Pháp, và đã diễn ra với quy mô nhỏ hơn trong tất cả các cuộc cách mạng khác. Rõ ràng là mọi người đều học được bài học ấy. Bọn bạch vệ ở nước ta đã rút lui ra khỏi biên giới, cách chúng ta ba ngày đường, chúng đang rình ở đấy, nhờ có sự ủng hộ, sự giúp đỡ của tư bản Tây Âu. Tình hình là như thế. Nhiệm vụ và trách nhiệm của giai cấp vô sản thật rõ ràng.

Tình trạng mệt nhọc và kiệt sức đã gây ra một tâm trạng nhất định, thậm chí, đôi khi gây ra tâm trạng tuyệt vọng. Bao giờ cũng vậy, tâm trạng ấy và nỗi tuyệt vọng ấy đều biểu hiện ra bằng chủ nghĩa vô chính phủ trong số những phần tử cách mạng. Trong tất cả các nước tư bản, cũng như trong nước ta, đâu đâu cũng đều như thế cả. Thế lực tự phát tiểu tư sản đang trải qua một cơn

khủng hoảng, vì nó đã chịu nhiều gian khổ trong những năm gần đây, tuy chưa bằng giai cấp vô sản hồi năm 1919, nhưng cũng thật là gian khổ. Nông dân đã phải cứu Nhà nước, đã phải đồng ý nộp không lương thực ; nhưng hiện nay họ không thể chịu đựng nổi một tình trạng căng thẳng như thế nữa ; bởi thế họ đâm hoang mang, dao động, ngả nghiêng, và kẻ thù của chúng ta, bọn tư bản, thấy rõ điều đó, chúng nói : chỉ cần làm cho dao động, làm cho ngả nghiêng là tất cả đều sụp đổ. Đó là ý nghĩa của những sự biến Crôn-stát, xét về mặt quan hệ so sánh lực lượng giai cấp ở nước Nga và trên phạm vi quốc tế. Đó là ý nghĩa của một trong những trận cuối cùng và quyết định mà chúng ta đương tiến hành, vì chúng ta chưa chiến thắng được thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ ấy, mà sự chiến thắng ấy lại định đoạt vận mệnh sắp tới của cách mạng. Nếu chúng ta không chiến thắng được thế lực đó, chúng ta sẽ rớt lại đằng sau như cách mạng Pháp. Đó là điều không tránh khỏi, và chúng ta phải thấy rõ điều đó, không tự bịt mắt mình lại, và cũng không lẩn tránh bằng những lối nói trống rỗng. Phải tìm đủ mọi cách để cải thiện hoàn cảnh của quần chúng tiểu tư sản ấy và duy trì sự lãnh đạo của giai cấp vô sản ; có thế thì, phong trào cách mạng cộng sản đương lên ở châu Âu mới có được sự giúp đỡ mới. Cái chưa xảy ra ngày hôm nay thì ngày mai sẽ có thể xảy ra, và cái chưa xảy ra ngày mai, thì ngày kia sẽ có thể xảy ra, nhưng trong lịch sử thế giới thì ngày mai và ngày kia có nghĩa ít nhất là nhiều năm.

Đó là lời tôi giải đáp vấn đề cần phải xem ngày

nay chúng ta đang đấu tranh và đang tiến hành một trong những trận cuối cùng và quyết định là vì cái gì, xem những sự biến gần đây có ý nghĩa gì, cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga có ý nghĩa gì. Bây giờ ta thấy rõ tại sao cuộc đấu tranh này lại trở nên gay gắt tới mức ấy, tại sao chúng ta khó mà thấy được rằng kẻ thù chính của chúng ta không phải là I-u-đê-ni-tsơ, Côn-tsắc, hay Đê-ni-kin, mà là tình hình của chúng ta, hoàn cảnh riêng của chúng ta.

Bây giờ tôi có thể kết luận bài diễn văn quá dài của tôi, và xét đến tình hình vận tải đường sắt và đường thủy của chúng ta, cũng như đến những nhiệm vụ của đại hội của công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy. Theo tôi thì điều tôi đã trình bày ở đây có liên quan đến những nhiệm vụ ấy một cách chặt chẽ nhất, mật thiết nhất. Tôi tin rằng trong giai cấp vô sản không có một bộ phận nào, trong hoạt động kinh tế hàng ngày, lại có liên hệ với công nghiệp và nông nghiệp, một cách rõ rệt bằng các anh em công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy. Các đồng chí phải đem thực phẩm đến cho thành phố, đem sản phẩm công nghiệp về làm cho nông thôn tươi tỉnh lại. Đó là điều hiển nhiên đối với tất cả mọi người, và càng hiển nhiên hơn đối với công nhân viên vận tải đường sắt và đường thủy, vì đó chính là đối tượng lao động hàng ngày của mình. Theo tôi thì do đó, tự nhiên là ta thấy ý nghĩa đặc biệt của những nhiệm vụ và trách nhiệm mà những người lao động trong ngành

vận tải đường sắt và đường thủy hiện đang phải gánh vác.

Tất cả các đồng chí đều biết rằng đại hội của các đồng chí họp trong lúc đương có những sự va chạm giữa cấp cao nhất với cấp cơ sở của công đoàn các đồng chí. Vấn đề đó đã được đưa ra trước đại hội vừa qua của Đảng; đại hội Đảng đã có những nghị quyết nhằm làm cho cấp cao nhất và cơ sở nhất tri với nhau, bằng cách yêu cầu cấp cao nhất phải phục tùng cơ sở và sửa chữa những sai lầm mà các đồng chí lãnh đạo đã phạm phải, mà theo tôi, đó là những sai lầm vụn vặt, nhưng cũng cần phải sửa. Các đồng chí đều biết rằng đại hội Đảng đã tiến hành việc sửa chữa ấy; rằng đại hội đã kết thúc trong một bầu không khí đoàn kết và thống nhất hơn bao giờ hết trong hàng ngũ Đảng cộng sản. Đó là câu trả lời chính đáng, tất yếu, duy nhất đúng của đội tiên phong, nghĩa là của bộ phận lãnh đạo của giai cấp vô sản, cho phong trào tiểu tư sản vô chính phủ. Nếu chúng ta, những người công nhân giác ngộ, chúng ta hiểu được sự nguy hiểm mà phong trào ấy mang lại, nếu chúng ta siết chặt hàng ngũ lại, nếu chúng ta cùng nhau làm việc một cách thống nhất hơn gấp mười lần, đoàn kết hơn gấp một trăm lần, thì lực lượng của chúng ta sẽ tăng lên gấp bội, và lúc đó, sau khi đã đánh bại cuộc xâm lược quân sự, chúng ta sẽ chiến thắng được những dao động, những sự ngả nghiêng của lực lượng tự phát là kẻ đang làm rối sinh hoạt hàng ngày của chúng ta, và do đó, tôi xin nhắc lại, là một mối nguy hiểm. Quyết định của đại hội Đảng ta vừa rồi, nhằm sửa chữa điều

sai lầm mà Đảng đã chú ý tới, là một bước tiến lớn để đi tới một sự thống nhất lớn hơn, một sự đoàn kết lớn hơn trong hàng ngũ của đội quân vô sản. Các đồng chí cũng cần làm như thế tại đại hội của các đồng chí, và cần thực hiện quyết định của đại hội Đảng.

Tôi xin nhắc lại: vận mệnh của cách mạng là do công tác của bộ phận đó của giai cấp vô sản định đoạt một cách trực tiếp hơn là do công tác của tất cả các bộ phận khác trong giai cấp vô sản. Chúng ta phải khôi phục lại sự chu chuyển giữa nông nghiệp và công nghiệp; và, để làm việc ấy, chúng ta phải có một cơ sở vật chất. Nhưng cơ sở vật chất đảm bảo mối liên hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp là gì? Chính là công tác vận tải đường sắt và đường thủy. Bởi thế bổn phận của các đồng chí — đó không phải chỉ của những đồng chí đã là đảng viên đảng cộng sản và, do đó, là những người tự giác tuyên truyền cho chuyên chính vô sản, mà còn là của cả những người ngoài Đảng đương chiến đấu trong công đoàn của các đồng chí, là công đoàn tập hợp đến một triệu hay một triệu rưỡi người lao động của ngành vận tải — là phải có thái độ đặc biệt nghiêm chỉnh đối với công tác của mình. Nhờ bài học của cuộc cách mạng chúng ta và của tất cả những cuộc cách mạng trước, hết thảy các đồng chí cần hiểu được những khó khăn của tình hình hiện nay; đừng để cho đủ các loại khẩu hiệu làm mù quáng, dù đó là những khẩu hiệu về «tự do», về Quốc hội lập hiến hay là về «những Xô-viết tự do», (thay đổi nhãn hiệu thì rất dễ; Mi-li-u-cốp há đã chẳng

tuyên bố rằng hắn là người ủng hộ các Xô-viết của nước Cộng hòa Crôn-stát đó ư ?), đừng nhắm mắt trước quan hệ so sánh về lực lượng giai cấp; có như thế, các đồng chí mới có được một cơ sở lành mạnh và vững vàng, một nền tảng cho mọi kết luận chính trị của mình. Các đồng chí hiểu rõ ràng rằng chúng ta đương trải qua một thời kỳ khủng hoảng, trong đó chúng ta là người quyết định điều này: hoặc là đưa cuộc cách mạng vô sản đến thắng lợi, một cách cũng cương quyết như chúng ta đã làm trong thời gian gần đây, hoặc là vì dao động, vì không kiên định mà sẽ làm cho bọn bạch vệ thu được thắng lợi, do đó mà sẽ không cải thiện được tình thế, mà chỉ khiến cho nước Nga phải mất hàng chục năm nữa mới làm được cách mạng. Đối với các đồng chí là những đại biểu cho công nhân viên ngành vận tải đường sắt và đường thủy, thì kết luận chỉ có thể và phải là: tăng cường sự đoàn kết và tinh thần kỷ luật vô sản lên gấp trăm lần. Các đồng chí, dù sao, chúng ta cũng phải làm tròn nhiệm vụ ấy và giành được thắng lợi. (Vỗ tay nhiệt liệt).

V. I. Lê-nin, TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 349-366

BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC

(Ý NGHĨA CỦA CHÍNH SÁCH MỚI VÀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN CỦA CHÍNH SÁCH ẤY)[38]

THAY LỜI TỰA

Hiện nay, vấn đề thuế lương thực được đặc biệt chú ý và gây nên nhiều cuộc bàn cãi và tranh luận. Điều đó cũng dễ hiểu, vì trong những điều kiện hiện nay thì quả thật đó là một trong những vấn đề chính trị chủ yếu.

Cuộc tranh luận có hơi hỗn loạn. Vì những nguyên nhân hết sức rõ ràng, tất cả chúng ta đều mắc khuyết điểm đó. Cho nên, nếu định đem vấn đề này ra xét về phương diện nguyên tắc chung chứ không phải xét về phương diện « tính thời sự » của nó, thì lại càng bổ ích hơn. Nói một cách khác : chúng ta hãy nhìn qua bối cảnh chung, cơ bản của bức đồ biển, trên đó chúng ta đang vạch ra một mạng lưới những biện pháp thực tế của chính sách trước mắt của chúng ta.

Để thử làm việc đó, tôi xin phép nhắc lại đây một đoạn dài trong quyển sách của tôi nhan đề là : *Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt. — Về bệnh ấu trĩ « tả*

khuynh » và tính tiểu tư sản. Quyển sách này do Xô-viết đại biểu Pê-tơ-rô-grát xuất bản năm 1918 gồm có : một là bài báo viết ngày 11 tháng Ba 1918 nói về hòa ước Brét Li-tốp ; hai là một bài bút chiến với nhóm cộng sản tả phái hồi đó, viết ngày 5 tháng Năm 1918. Hiện nay, bài bút chiến ấy không cần thiết nên tôi bỏ qua. Tôi chỉ giữ lại phần có quan hệ đến những lý luận về « chủ nghĩa tư bản Nhà nước » và về những thành phần cơ bản của nền kinh tế quá độ hiện nay của chúng ta từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là những điều tôi đã viết hồi đó :

VỀ NỀN KINH TẾ HIỆN NAY CỦA NƯỚC NGA

(Trích quyển sách năm 1918)

... « Chủ nghĩa tư bản Nhà nước sẽ là một bước tiến so với tình hình hiện nay của nước Cộng hòa xô-viết chúng ta. Nếu, trong sáu tháng nữa chẳng hạn, mà chủ nghĩa tư bản Nhà nước được thiết lập trong nước chúng ta, thì đó sẽ là một thắng lợi lớn lao và là một đảm bảo chắc chắn nhất để cho chủ nghĩa xã hội, trong một năm nữa, sẽ hoàn toàn được củng cố ở nước chúng ta và trở thành vô địch.

Tôi hình dung thấy một số người sẽ bác bỏ những câu nói ấy của tôi với sự cảm phẫn cao quý như thế nào... Sao ? Trong một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết mà bước chuyển sang *chủ nghĩa tư bản* Nhà nước lại có thể là một bước tiến được

ư?... Đó chẳng phải là phản lại chủ nghĩa xã hội sao?

Chúng ta cần phải bàn tỉ mỉ chính về điểm ấy.

Thứ nhất, vấn đề là phân tích xem đích xác tính chất của *bước quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là thế nào mà lại khiến chúng ta có quyền và có đủ tất cả các căn cứ để tự xưng là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Thứ hai, vấn đề là chỉ ra cho thấy rằng những người không thấy những điều kiện kinh tế tiểu tư sản và thế lực tự phát tiểu tư sản, là kẻ thù *chính* của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thì sai lầm ở chỗ nào.

Thứ ba, phải hiểu chính xác Nhà nước *xô-viết* là thế nào, Nhà nước *xô-viết* khác với Nhà nước tư sản, về mặt kinh tế, như thế nào.

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu ba điểm đó.

Có lẽ không có một người nào nghiên cứu kinh tế của nước Nga mà lại phủ nhận tính chất quá độ của nền kinh tế ấy. Có lẽ cũng không có một người cộng sản nào lại phủ nhận rằng danh từ «nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết» nói lên sự quyết tâm của chính quyền xô-viết muốn bảo đảm bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và không hề có ý thừa nhận rằng chế độ kinh tế mới là chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Nhưng danh từ quá độ nghĩa là gì? Trong kinh tế, phải chăng nó có nghĩa là trong chế độ đó, có những thành phần, bộ phận và nhân tố của chủ nghĩa tư bản và của chủ nghĩa xã hội? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là như thế. Song không phải

tất cả những người đã thừa nhận như vậy, đều suy nghĩ xem các thành phần của các hình loại kinh tế khác nhau hiện đang tồn tại song song với nhau, ở Nga, là những thành phần gì. Mà điểm chủ yếu của vấn đề lại chính là ở chỗ đó.

Chúng ta hãy kể những thành phần ấy ra :

1. Kinh tế kiểu gia trưởng, nghĩa là trên một trình độ rất lớn, đó là kinh tế tự nhiên, nông dân ;
2. Sản xuất hàng hóa nhỏ (trong đó gồm đại đa số nông dân bán lúa mì) ;
3. Chủ nghĩa tư bản tư nhân ;
4. Chủ nghĩa tư bản Nhà nước ;
5. Chủ nghĩa xã hội.

Nước Nga thì bao la và muôn màu muôn vẻ, nên các hình loại kinh tế xã hội đó xen kẽ chặt chẽ với nhau. Đặc điểm của tình hình là ở chỗ đó.

Vậy những thành phần nào chiếm ưu thế ? Rõ ràng là trong một nước tiểu nông, thì thế lực tự phát tiểu tư sản chiếm ưu thế và không thể không chiếm ưu thế : đa số, tuyệt đại đa số những người làm ruộng đều là những người sản xuất hàng hóa nhỏ. Cái vỏ của chủ nghĩa tư bản Nhà nước (độc quyền lúa mì, sự kiểm tra của Nhà nước đối với chủ xí nghiệp và thương nhân, hợp tác xã tư sản) đang bị *bọn đầu cơ* chọc thủng ở chỗ này ở chỗ kia, và đối tượng chủ yếu của sự đầu cơ là *lúa mì*.

Cuộc đấu tranh chủ yếu, diễn ra chính trong lĩnh vực đó. Nếu chúng ta nói đến những phạm trù kinh tế như « chủ nghĩa tư bản Nhà nước, thì cuộc đấu tranh ấy đang diễn ra giữa những ai ? Có

phải là đang diễn ra giữa thành phần thứ tư và thành phần thứ năm theo thứ tự mà tôi kể trên hay không ? Đương nhiên là không. Ở đây, không phải chủ nghĩa tư bản Nhà nước đấu tranh với chủ nghĩa xã hội, mà là giai cấp tiểu tư sản cùng với chủ nghĩa tư bản tư nhân, sát cánh nhau, đấu tranh chống lại cả chủ nghĩa tư bản Nhà nước lẫn chủ nghĩa xã hội. Giai cấp tiểu tư sản chống lại *bất cứ* sự can thiệp nào của Nhà nước, chống lại mọi sự kiểm kê và kiểm sát, dù là của chủ nghĩa tư bản Nhà nước hay của chủ nghĩa xã hội Nhà nước. Đó là một sự thật không thể chối cãi được, một sự thật mà không hiểu nó thì gây ra nhiều sai lầm về kinh tế. Bọn đầu cơ, bọn gian thương, bọn phá hoại chế độ độc quyền — đó là kẻ thù « bên trong » chủ yếu của chúng ta, kẻ thù của các biện pháp kinh tế của chính quyền xô-viết. Nếu cách đây 125 năm, những người tiểu tư sản Pháp, những nhà cách mạng hăng hái nhất và chân thành nhất, muốn chiến thắng bọn đầu cơ bằng cách xử tử một vài tên « đầu sỏ » rồi tuyên cáo ầm ĩ, thì còn có thể tha thứ được, chứ hiện nay một người nào đó trong phái xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả mà lại nói về vấn đề ấy với một thái độ thuần túy nói suông, thì chỉ làm cho tất cả những người cách mạng giác ngộ ghê tởm hoặc chán ghét mà thôi. Chúng ta biết rất rõ rằng cơ sở kinh tế của tệ đầu cơ là tầng lớp những người tư bản nhỏ đặc biệt rộng lớn ở khắp nước Nga và là chủ nghĩa tư bản tư nhân, mà đại biểu là *bất cứ* người tiểu tư sản nào. Chúng ta biết rằng hàng triệu vòi của con quái vật tiểu tư sản đang thâm nhập đây đó vào

trong một số tầng lớp của giai cấp công nhân; rằng không phải độc quyền Nhà nước mà là nạn đầu cơ đang chui vào mọi chân lông của đời sống xã hội - kinh tế nước ta.

Kẻ nào không nhìn thấy điều đó thì chính do sự mù quáng của mình mà đã tỏ ra là đã bị tiêm nhiễm đầy những thành kiến tiểu tư sản...

Người tiểu tư sản đã đành được một món tiền vài nghìn rúp nhặt nhạnh được trong thời kỳ chiến tranh, bằng con đường « chính đáng » và đặc biệt là bằng con đường không chính đáng. Đó là hình loại kinh tế đặc thù, cơ sở của tệ đầu cơ và của chủ nghĩa tư bản tư nhân. Tiền là giấy chứng nhận để nhận của cải xã hội, và hàng triệu người tư hữu nhỏ, bám chắc lấy giấy chứng nhận đó, giấu giấy đó với « Nhà nước », không tin bất cứ chủ nghĩa xã hội nào, bất cứ chủ nghĩa cộng sản nào, mà « kiên nhẫn chờ » cho qua cơn bão táp vô sản. Hoặc là chúng ta bắt người tiểu tư sản ấy phải phục tùng sự kiểm sát và kiểm kê của chúng ta (chúng ta có thể làm được việc đó, nếu chúng ta tổ chức được quần chúng dân nghèo, tức là đa số nhân dân hoặc quần chúng nửa vô sản, xung quanh đội tiên phong vô sản giác ngộ), hoặc là người tiểu tư sản ấy sẽ lật đổ chính quyền công nhân của chúng ta một cách không tránh khỏi và tất nhiên, chẳng khác gì những Na-pô-lê-ông và những Ca-vai-nhắc, tức là những kẻ cũng được sản sinh ra chính trên miếng đất chế độ tư hữu nhỏ đó, đã lật đổ cách mạng hồi ấy. Vấn đề chỉ là như vậy thôi...

Người tiểu tư sản, bám lấy những giấy bạc một nghìn, là kẻ thù của chủ nghĩa tư bản Nhà nước; và họ tuyệt đối hy vọng dùng những giấy bạc ấy một cách có lợi cho bản thân họ, chống lại dân nghèo, chống lại bất cứ sự kiểm sát chung nào của Nhà nước. Và những giấy bạc một nghìn ấy mà đem cộng lại thì thành một cơ sở hàng ngàn triệu cho tệ đầu cơ đang phá hoại công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Giả sử một số công nhân, trong vài ngày, sáng tạo ra một số giá trị là 1.000. Lại giả dụ là trong số đó, có 200 bị mất đi vì tệ đầu cơ nhỏ, vì những vụ ăn cắp đủ mọi loại, và vì những thủ đoạn của bọn tư hữu nhỏ tìm cách « tránh » các sắc lệnh và các điều lệ xô-viết. Bất cứ người công nhân giác ngộ nào cũng sẽ nói : nếu tôi có thể bỏ ra 300 trong số 1.000 đó để đảm bảo có được một sự tổ chức tốt hơn và một trật tự tốt hơn, thì tôi sẽ vui lòng bỏ ra 300 chứ không phải chỉ có 200, vì một khi chỉnh đốn được trật tự và tổ chức, một khi triệt để đập tan được những cố gắng của bọn tư hữu nhỏ nhằm phá hoại mọi độc quyền của Nhà nước thì dưới chính quyền xô-viết, chúng ta sẽ rất dễ hạ cái khoản « cống nạp » ấy, ví dụ xuống 100 hoặc 50.

Cái ví dụ bằng con số đơn giản ấy — mà tôi đã cố ý làm cho hết sức đơn giản để cho dễ hiểu — đã nói lên quan hệ hiện nay giữa chủ nghĩa tư bản Nhà nước và chủ nghĩa xã hội. Công nhân nắm chính quyền Nhà nước, về mặt pháp luật, họ có đầy đủ khả năng «lấy» toàn bộ 1.000 đó, nghĩa là không cho phép chi một đồng xu nào không phải vì chủ nghĩa xã hội. Khả năng pháp luật ấy, dựa

vào việc thực tế chuyển chính quyền vào tay công nhân, là một yếu tố của chủ nghĩa xã hội.

Nhưng chế độ tư hữu nhỏ và chủ nghĩa tư bản tư nhân tìm mọi cách phá hoại hoàn cảnh pháp luật ấy, ngấm ngầm đầu cơ, phá hoại việc chấp hành các sắc lệnh xô-viết. Chủ nghĩa tư bản Nhà nước sẽ là một bước tiến rất lớn *ngay cả khi* (tôi cố ý đưa ra cái ví dụ bằng con số ấy để cho sự chứng minh của tôi được rõ hơn) chúng ta phải trả một giá *đắt hơn* giá hiện nay, vì cũng đáng trả để « học hỏi », vì điều đó có ích cho công nhân, vì thắng được sự hỗn loạn, nạn phá hoại kinh tế và hiện tượng thờ ơ là quan trọng hơn hết, vì sự tiếp tục của tình trạng vô chính phủ cố hữu của những người tư hữu nhỏ, là mối nguy lớn nhất, nghiêm trọng, một mối nguy *nhất định* sẽ dẫn chúng ta đến chỗ bị diệt vong (nếu chúng ta không chiến thắng nó), còn trả một khoản cống nạp lớn hơn cho chủ nghĩa tư bản Nhà nước, thì điều ấy không làm hại gì chúng ta, mà trái lại có thể đưa chúng ta đến chủ nghĩa xã hội bằng con đường chắc chắn nhất. Chừng nào giai cấp công nhân biết cách giữ gìn trật tự Nhà nước chống lại tình trạng vô chính phủ của chế độ tư hữu nhỏ, chừng nào giai cấp công nhân biết cách tổ chức nền sản xuất lớn với quy mô toàn quốc, trên cơ sở chủ nghĩa tư bản Nhà nước thì khi ấy giai cấp công nhân sẽ nắm được — xin lỗi về cách nói của tôi — tất cả những con chủ bài và sự củng cố chủ nghĩa xã hội sẽ được bảo đảm.

Về mặt *kinh tế*, chủ nghĩa tư bản Nhà nước là vô cùng cao hơn nền kinh tế hiện nay của nước ta. Đó là điểm thứ nhất.

Thứ hai là chủ nghĩa tư bản Nhà nước không chứa đựng cái gì mà chính quyền xô-viết phải sợ cả, vì Nhà nước xô-viết là một Nhà nước trong đó chính quyền của công nhân và dân nghèo đã được bảo đảm...

Để cho vấn đề được sáng tỏ hơn nữa, trước hết chúng ta hãy nêu lên một ví dụ rất cụ thể về chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Mọi người đều biết ví dụ ấy là ví dụ nào : đó là nước Đức. Ở đây, có «thành tựu mới nhất» trong kỹ thuật hiện đại của chủ nghĩa đại tư bản và trong việc tổ chức một cách có kế hoạch, *phục vụ cho chủ nghĩa đế quốc của tư sản và địa chủ quý tộc*. Nếu bỏ mấy chữ viết ngả đi và thay Nhà nước quân phiệt, Nhà nước địa chủ quý tộc, Nhà nước tư sản và đế quốc bằng một Nhà nước khác, một Nhà nước thuộc hình loại xã hội khác, có nội dung giai cấp khác, bằng Nhà nước xô-viết, tức là Nhà nước vô sản, thì chúng ta sẽ có toàn bộ những điều kiện mà chủ nghĩa xã hội đòi hỏi.

Không có kỹ thuật đại tư bản, xây dựng trên những thành tựu mới nhất của khoa học hiện đại, không có một tổ chức Nhà nước có kế hoạch khiến cho hàng chục triệu người phải tuân theo một cách chặt chẽ nhất, một chỉ tiêu duy nhất trong sản xuất và phân phối sản phẩm, thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội được. Những người mác-xít chúng ta vẫn luôn luôn khẳng định như vậy ; còn với những người thậm chí không thể hiểu được điểm đó (bọn vô chính phủ và phần lớn phái xã hội chủ nghĩa -

cách mạng cánh tả) thì không đáng bàn luận với họ dù chỉ hai giây đồng hồ thôi.

Giai cấp vô sản không thống trị trong Nhà nước thì cũng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội được; đó cũng là một điều thường thức. Và lịch sử (trừ bọn men-sê-vích là hạng người ngu ngốc bậc nhất ra, không ai lại chờ lịch sử cho ra đời một cách trơn tru, yên ổn, dễ dàng và đơn giản, một chủ nghĩa xã hội « hoàn chỉnh ») đã tiến triển một cách đặc biệt khiến cho năm 1918 nó đã sản sinh ra hai nửa chủ nghĩa xã hội, tách rời và đứng cạnh nhau, giống như hai con gà con tương lai nằm trong một cái vỏ chung là chủ nghĩa đế quốc quốc tế: Đức và Nga, năm 1918, đã thể hiện một cách rõ ràng đặc biệt sự thực hiện vật chất một mặt là, những điều kiện kinh tế, sản xuất và xã hội, mặt khác là những điều kiện chính trị của chủ nghĩa xã hội.

Một cuộc cách mạng vô sản thắng lợi ở Đức sẽ đập tan ngay một cách hết sức dễ dàng tất cả cái vỏ của chủ nghĩa đế quốc (đáng tiếc là những cái vỏ ấy làm bằng thứ thép tốt nhất và do đó không phải sự cố gắng của bất cứ con gà nào cũng có thể phá vỡ nổi), và chắc chắn sẽ đem lại thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội thế giới mà không gặp khó khăn hoặc gặp khó khăn không đáng kể,—đương nhiên, « khó khăn » nói đây là khó khăn trên quy mô lịch sử toàn thế giới chứ không phải là khó khăn nhỏ nhặt tầm thường.

Chừng nào cách mạng còn chưa « nổ ra » ở Đức, thì nhiệm vụ của chúng ta là *học tập* chủ nghĩa tư bản Nhà nước của người Đức, là *dốc hết sức* ra

mà hấp thụ lấy nó, không ngại dùng những phương pháp độc tài để đẩy nhanh việc du nhập những cái của Tây Âu vào nước Nga cổ dã man, mà không sợ dùng những thủ đoạn dã man để chống lại sự dã man. Nếu có những người vô chính phủ nào và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nào (tôi chợt nhớ đến diễn văn của Ca-rê-lin và Ghê ở Ủy ban chấp hành trung ương) lại có thể lập luận theo kiểu Ca-rê-lin và cho rằng chúng ta, những người cách mạng, không cần phải « học tập » chủ nghĩa đế quốc Đức, thì chỉ cần đáp lại rằng : một cuộc cách mạng mà chấp nhận ý kiến của họ thì sẽ thất bại một cách không thể cứu vớt được (và thất bại như vậy là đáng).

Hiện nay ở Nga, chính chủ nghĩa tư bản tiểu tư sản chiếm ưu thế, từ chủ nghĩa tư bản tiểu tư sản đó mà tiến đến dù chủ nghĩa đại tư bản Nhà nước, hay tiến đến chủ nghĩa xã hội, thì cũng chỉ có *cùng một con đường*, chỉ qua *cùng một* bước trung gian là « sự kiểm kê và kiểm sát của toàn dân đối với sản xuất và phân phối sản phẩm». Ai không hiểu điểm ấy, người đó sẽ mắc phải sai lầm không thể tha thứ được trên vấn đề kinh tế, hoặc là không biết những sự việc cụ thể, không nhìn thấy sự vật hiện có, không biết nhìn thẳng vào sự thật hoặc là chỉ biết đối lập một cách trừu tượng « chủ nghĩa tư bản » với « chủ nghĩa xã hội », chứ không nghiên cứu những hình thức cụ thể và các giai đoạn cụ thể của bước quá độ ấy trong lúc này ở nước ta.

Nhân tiện xin nói thêm rằng chính cũng sai lầm lý luận đó đã từng làm cho những nhân vật khá nhất trong phe *Đời mới* và *Tiến lên* [39] lạc hướng :

những người tồi và trung bình trong bọn họ, bị giai cấp tư sản dọa nạt, thì vì ngu ngốc và thiếu khí tiết mà theo đuôi giai cấp tư sản; còn những nhân vật khá nhất thì không hiểu rằng các bậc thầy của chủ nghĩa xã hội đã chẳng phải phí công nói đến cả một thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa xã hội, và các ông đã nhấn mạnh — không phải là vô ích — « nỗi đau đớn lâu dài khi sinh đẻ » một xã hội mới [40]; rồi xã hội mới này cũng lại là một sự trừu tượng và chỉ có thể được thiết lập trong đời sống, sau nhiều sự thí nghiệm cụ thể, khác nhau và không hoàn bị, nhằm sáng tạo một Nhà nước xã hội chủ nghĩa thế này hay thế khác.

Chính vì xuất phát từ tình hình kinh tế hiện nay của nước Nga, thì không thể tiến lên được nếu không trải qua *một cái gì chung* cho chủ nghĩa tư bản Nhà nước và chủ nghĩa xã hội (kiểm kê và kiểm sát của toàn dân), nên việc dọa người và dọa mình bằng câu nói « tiến triển về phía chủ nghĩa tư bản Nhà nước » là hoàn toàn vô nghĩa về lý luận. Như thế thật rất đúng là để cho tư tưởng của mình « tách khỏi » con đường thực sự của sự « tiến triển », là không hiểu gì về con đường đó. Mà trong thực tiễn, như vậy có nghĩa là *kéo* chúng ta *thụt lùi* về chủ nghĩa tư bản dựa trên cơ sở chế độ tư hữu nhỏ.

Muốn cho độc giả thấy thật rõ rằng không phải là chỉ bây giờ tôi mới đánh giá « cao » chủ nghĩa tư bản Nhà nước như thế, mà ngay *trước khi* những người bôn-sê-vích nắm được chính quyền, tôi cũng đã đánh giá như vậy, tôi xin phép trích dẫn một

đoạn trong cuốn sách nhỏ của tôi : *Tai họa sắp đến và những phương pháp ngăn ngừa tai họa*, viết vào hồi tháng Chín 1917 :

« Hãy thử đem thay Nhà nước của tư bản và địa chủ quý tộc, Nhà nước của tư bản và địa chủ bằng Nhà nước *dân chủ cách mạng* nghĩa là bằng một Nhà nước dùng biện pháp cách mạng để tiêu diệt *tất cả* những đặc quyền, dù những đặc quyền ấy như thế nào đi nữa, một Nhà nước không sợ dùng biện pháp cách mạng để thực hiện một chế độ dân chủ đầy đủ nhất. Các bạn sẽ thấy rằng trong một nước dân chủ cách mạng thực sự, chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước tất nhiên và nhất định phải có nghĩa là một bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

... « Vì chủ nghĩa xã hội không phải là cái gì khác hơn là một giai đoạn tiếp liền ngay sau chế độ độc quyền tư bản Nhà nước... ».

... « Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước là một sự chuẩn bị đầy đủ nhất của chủ nghĩa xã hội, là ngưỡng cửa bước vào chủ nghĩa xã hội, là một giai đoạn của lịch sử, mà giữa giai đoạn đó với chủ nghĩa xã hội thì không có một giai đoạn trung gian nào nữa ». [41]

Xin chú ý đây là viết vào thời kỳ Kê-ren-xki cầm quyền, đây *không phải* là nói đến chuyên chính vô sản, *không phải* là nói đến Nhà nước xã hội chủ nghĩa, mà là nói đến Nhà nước « dân chủ cách mạng ». Há chẳng phải rõ ràng là *chúng ta càng ở trên* trình độ chính trị ấy, *chúng ta càng hoàn toàn* làm cho các xô-viết thể hiện được Nhà nước xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, thì chúng

ta *càng ít* phải sợ « chủ nghĩa tư bản Nhà nước » đó sao ? Há chẳng phải rõ ràng là đứng về mặt *vật chất*, kinh tế, sản xuất mà xét, chúng ta còn chưa vào « phòng đợi » chủ nghĩa xã hội đó sao ? Và há chẳng phải rõ ràng là nếu không đi qua cái « phòng đợi » mà chúng ta chưa đi đến được ấy thì chúng ta không thể tiến lên chủ nghĩa xã hội được, đó sao ?

★

Đây là một sự việc khác hết sức bổ ích.

Trong một cuộc thảo luận của chúng ta ở Ban chấp hành trung ương với đồng chí Bu-kha-rin, Bu-kha-rin có đưa ra ý kiến là : trong vấn đề trả lương cao cho các chuyên gia, « chúng tôi hữu hơn » Lê-nin vì chúng tôi thấy làm như vậy không có gì vi phạm nguyên tắc cả, chúng tôi không quên những lời của Mác nói rằng, trong những điều kiện nào đó, thì điều hợp lý nhất là giai cấp công nhân « tự chuộc lại của bọn ấy » [42] (chính là của bọn tư bản, tức là *chuộc lại* ruộng đất, công xưởng, nhà máy và các tư liệu sản xuất khác của giai cấp tư sản).

Ý kiến hết sức đáng chú ý...

... Hãy suy nghĩ về câu nói ấy của Mác.

Đây là nói về nước Anh trong những năm 70, lúc mà chủ nghĩa tư bản trước độc quyền đã phát triển đến tột mức, về một nước lúc đó có ít chủ nghĩa quân phiệt và quan liêu nhất, về một nước lúc đó chủ nghĩa xã hội ở đấy có nhiều khả năng nhất để thắng lợi « một cách hòa bình », dưới hình thức công nhân « chuộc lại » của giai cấp tư

sản. Và lúc đó Mác nói rằng trong những điều kiện nào đó, công nhân nhất định sẽ không từ chối chuộc lại của giai cấp tư sản. Về mặt hình thức, phương pháp và thủ đoạn của cách mạng, Mác không tự trói tay mình và cũng không trói tay những nhà hoạt động tương lai cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mác biết rất rõ rằng rất nhiều vấn đề mới sẽ xuất hiện trong thời kỳ đó, rằng tình hình sẽ thay đổi hoàn toàn trong quá trình cách mạng, tình hình sẽ thay đổi luôn luôn và nhiều trong quá trình cách mạng.

Vả lại, há chẳng phải rõ ràng là ở Nga xô-viết, *sau khi* chính quyền đã về tay giai cấp vô sản, *sau khi* dẹp tan cuộc phản kháng quân sự và sự phá hoại của bọn bóc lột, thì đã có *một số* điều kiện, giống như những điều kiện có lẽ đã nảy sinh ra ở Anh cách đây nửa thế kỷ, nếu Anh đi vào con đường hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội, đó sao ? Trong thời kỳ ấy, ở nước Anh, đây là những nhân tố có thể bảo đảm cho công nhân bắt các nhà tư bản phải phục tùng mình : 1) trong dân cư thì công nhân, vô sản chiếm đa số tuyệt đối, vì không có nông dân (ở Anh, trong những năm 70, có nhiều dấu hiệu cho phép người ta hy vọng rằng chủ nghĩa xã hội có thể lan rất nhanh trong công nhân nông nghiệp) ; 2) tính tổ chức cao độ của giai cấp vô sản trong các công đoàn (trong thời kỳ ấy, Anh là nước đứng vào bậc nhất thế giới về phương diện đó) ; 3) trình độ văn hóa tương đối cao của giai cấp vô sản được rèn luyện qua một thế kỷ được hưởng các quyền tự do chính trị ; 4) tập quán lâu đời của những nhà tư bản Anh có tổ chức một cách tuyệt diệu, — trong

bọn tư bản ở tất cả các nước thì lúc đó, họ là những người có tổ chức hơn cả (ngày nay địa vị ấy đã chuyển qua tay tư bản Đức), — là giải quyết mọi vấn đề chính trị và kinh tế bằng thỏa hiệp. Đó là những nhân tố khiến cho ta có thể cho rằng có khả năng là bọn tư bản Anh phục tùng công nhân Anh một cách hòa bình.

Hiện nay ở nước ta, sự phục tùng đó là do một số tiền đề cơ bản bảo đảm (thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, và việc dẹp tan từ tháng Mười đến tháng Hai, sự phản kháng quân sự và sự phá hoại của bọn tư bản). Ở nước ta, nhân tố thắng lợi *không phải* do chỗ công nhân, vô sản chiếm đa số tuyệt đối trong dân chúng và có tính tổ chức cao, mà là ở chỗ nông dân nghèo bị phá sản mau chóng đã ủng hộ vô sản. Cuối cùng, ở nước chúng ta không có trình độ văn hóa cao và không có thói quen thỏa hiệp. Nếu suy nghĩ về những điều kiện cụ thể ấy, thì rõ ràng là ngày nay chúng ta có thể và phải *kết hợp* những biện pháp đàn áp thẳng tay đối với bọn tư bản dốt nát không chịu thừa nhận một hình thức nào của « chủ nghĩa tư bản Nhà nước », không chịu nhận một sự thỏa hiệp nào và tiếp tục phá hoại các biện pháp của chính quyền xô-viết, bằng cách đầu cơ, bằng cách mua chuộc những người nghèo, v.v., — với những *phương sách thỏa hiệp* hoặc chuộc lại đối với những nhà tư bản thông minh, là những kẻ thừa nhận « chủ nghĩa tư bản Nhà nước », có khả năng thực hiện chủ nghĩa đó, tỏ ra có ích cho giai cấp vô sản, về mặt họ là những nhà tổ chức thông minh và có kinh nghiệm trong các xí nghiệp *lớn nhất*

có thể đảm bảo sự cung cấp thực sự sản phẩm cho hàng chục triệu người.

Bu-kha-rin là một nhà kinh tế học mác-xít có học thức rộng. Vì vậy đồng chí đó nhớ là Mác hoàn toàn có lý khi Người dạy công nhân rằng điều hết sức quan trọng là duy trì tổ chức của nền sản xuất lớn, chính là để làm cho bước chuyển lên chủ nghĩa xã hội được dễ dàng; khi Người dạy rằng người ta hoàn toàn có thể tính đến việc *trả tiền thích đáng cho bọn tư bản*, « chuộc lại » của họ, *nếu* (trường hợp ngoại lệ, nước Anh lúc bấy giờ là một ngoại lệ) hoàn cảnh bắt buộc bọn tư bản phải phục tùng một cách hòa bình và, với điều kiện « chuộc lại » như thế, chuyển lên chủ nghĩa xã hội một cách văn minh và có tổ chức.

Sở dĩ Bu-kha-rin lầm vì đồng chí ấy không nghĩ đến những đặc điểm cụ thể của hoàn cảnh hiện nay của nước Nga, một hoàn cảnh khác thường chính là vì với chế độ chính trị của chúng ta, với lực lượng của chính quyền công nhân chúng ta, chúng ta, giai cấp vô sản Nga, đã *vượt* bất kể nước Anh và nước Đức nào, nhưng đồng thời, về mặt tổ chức của một chủ nghĩa tư bản Nhà nước xứng đáng với cái tên gọi đó, về trình độ văn hóa của chúng ta, về mức độ chuẩn bị của chúng ta trong việc « thiết lập » chủ nghĩa xã hội trong lĩnh vực sản xuất vật chất, thì chúng ta còn *chậm* hơn nước lạc hậu nhất ở Tây Âu. Há không phải hiển nhiên là do hoàn cảnh đặc biệt ấy, nên lúc này cần thiết phải thực hành một loạt « chuộc lại » mà công nhân phải đề nghị với các nhà tư bản có học thức nhất, có khả năng nhất, có tài tổ chức nhất và sẵn sàng

phục vụ chính quyền xô-viết bằng cách thành thật giúp đỡ giai cấp vô sản tổ chức nền đại và cực đại sản xuất «Nhà nước», đó sao? Há không phải hiển nhiên là trong hoàn cảnh đặc biệt ấy, chúng ta phải tìm cách tránh hai sai lầm, về thực chất đều có tính chất tiểu tư sản đó sao? Một mặt, chúng ta sẽ phạm một sai lầm không thể sửa chữa được nếu tuyên bố rằng do chỗ các «lực lượng» kinh tế và lực lượng chính trị của chúng ta rõ ràng là không cân đối, «nên» chúng ta không nên nắm chính quyền. Đó là lập luận của những «kẻ nằm trong lồng kính», làm nô lệ cho tính thủ cựu, họ quên rằng sẽ không bao giờ có «sự cân đối», rằng không thể có «sự cân đối» trong sự phát triển của xã hội cũng như của tự nhiên, rằng chỉ có thông qua một loạt những cuộc làm thử, mà mỗi cuộc, lấy riêng ra mà nói, sẽ phiến diện và đều có một sự mất cân đối nhất-định thì mới thiết lập được chủ nghĩa xã hội thắng lợi nhờ có sự hợp tác cách mạng của vô sản *tất cả* các nước.

Mặt khác, cũng là một sai lầm hiển nhiên nếu cứ thả lỏng bọn lớn tiếng và bọn ba hoa, là bọn say mê với những câu cách mạng «hào nhoáng» nhưng lại không có khả năng làm một công tác cách mạng bền bỉ, có suy nghĩ, có cân nhắc chín chắn và chú ý đến những bước quá độ khó khăn nhất.

May thay, lịch sử phát triển của các đảng cách mạng và lịch sử của cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích chống lại các đảng ấy đã để lại cho chúng ta những loại hình rất rõ, trong đó bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng cánh tả và bọn vô chính phủ

là loại hình những nhà cách mạng tồi. Hiện nay, chúng ta đang kêu gào đến đứt hơi, đến loạn thần kinh, chống lại « tinh thần thỏa hiệp » của những người « bôn-sê-vích cánh hữu ». Nhưng chúng không hiểu được rằng « tinh thần thỏa hiệp » đó sai *ở chỗ nào* và *tại sao* tinh thần đó lại bị lịch sử và toàn bộ quá trình cách mạng lên án một cách đúng đắn.

Tinh thần thỏa hiệp trong thời Kê-ren-xki đã giao chính quyền cho giai cấp tư sản đế quốc ; mà vấn đề chính quyền lại là vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng. Vào tháng Mười — tháng Mười một 1917, xu hướng thỏa hiệp của một số người bôn-sê-vích đã đưa họ tới chỗ hoặc là sợ giai cấp vô sản cướp chính quyền, hoặc là muốn *chia* đều chính quyền chẳng những cho những « người bạn đường ít đáng tin » như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, mà cả cho kẻ thù nữa, tức là những kẻ theo Tsêc-nốp và phái men-sê-vích, là bọn nhất định sẽ cản trở chúng ta trong những vấn đề cơ bản : trong việc giải tán Quốc hội lập hiến, việc thẳng tay đẹp tan bọn Bô-ga-ép-xki, việc thiết lập một cách phổ biến những cơ quan xô-viết, trong từng việc tịch thu.

Ngày nay, thậm chí không có những « người bạn đường ít đáng tin », chính quyền cũng đã giành được, đã được duy trì và củng cố trong tay của một đảng duy nhất, đảng của giai cấp vô sản. Bây giờ mà nói đến tinh thần thỏa hiệp, trong lúc thậm chí không thể có vấn đề là chia sẻ *chính quyền*, là từ bỏ chuyên chính vô sản đối với giai cấp tư sản, thì chỉ là lặp lại như một

con vẹt, những điều đã học thuộc lòng mà không hiểu gì cả. Trong tình hình chúng ta có thể và phải quản lý đất nước, chúng ta cố gắng tranh thủ, không sợ tốn tiền, những kẻ có học thức nhất trong số những người đã được chủ nghĩa tư bản rèn luyện, dùng họ để chống lại hiện tượng rệu rạo của những người tư hữu nhỏ, mà lại gọi đấy là « thỏa hiệp », thì như thế là tỏ ra hoàn toàn không có khả năng suy nghĩ đến những nhiệm vụ kinh tế của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội.»[43]

VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC, BUÔN BÁN TỰ DO VÀ NHỮNG TÔ NHƯỢNG

Những điều trên đây viết từ năm 1918, có một loạt sai lầm về mặt thời hạn. Các thời hạn đều dài hơn như đã giả định hồi đó. Điều đó không có gì là lạ. Nhưng những thành phần chủ yếu của nền kinh tế chúng ta vẫn như cũ. Nông dân «nghèo» (vô sản và nửa vô sản), trong rất nhiều trường hợp, đã trở thành trung nông. Thành thử « thế lực » tư hữu nhỏ, tiểu tư sản đã tăng lên. Mặt khác, cuộc nội chiến 1918 - 1920 đã làm cho tình trạng tàn phá của đất nước trở nên trầm trọng ghê gớm, đã làm chậm việc phục hồi các lực lượng sản xuất, nhất là đã hút hết máu của giai cấp vô sản. Thêm vào đó, mùa màng xấu năm 1920, nạn thiếu thức ăn cho súc vật, nạn dịch súc vật, càng kìm hãm thêm việc phục hồi ngành vận tải và công nghiệp, và đã ảnh hưởng đến, chẳng hạn, việc dùng ngựa của nông dân để vận tải gỗ, nhiên liệu chính của chúng ta.

Kết quả : tình hình chính trị mùa xuân năm 1921 đã đưa đến chỗ bắt buộc phải dùng những biện pháp nhanh chóng, quyết định nhất, cấp thiết nhất để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao lực lượng sản xuất của họ.

Tại sao lại chính là của nông dân mà không phải của công nhân ?

Vì muốn cải thiện đời sống của công nhân thì phải có bánh mì và nhiên liệu. Đứng về phương diện toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta mà nói thì hiện nay, « trở ngại » lớn nhất là ở đó. Chúng ta chỉ có thể tăng thêm sản xuất và thu hoạch lúa mì, tăng thêm dự trữ và vận tải nhiên liệu bằng cách cải thiện đời sống của nông dân, bằng cách nâng cao lực lượng sản xuất của họ. Phải bắt đầu từ nông dân. Người nào không hiểu điều đó, người nào có ý coi cái thời kỳ chiếu cố đến nông dân như thế là một sự « từ bỏ » hoặc tương tự như sự từ bỏ chuyên chính vô sản, thì người đó chỉ chưa nghiên cứu vấn đề và bị lời nói trống rỗng chi phối. Chuyên chính vô sản là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp lãnh đạo, thống trị, phải biết hướng chính sách vào việc giải quyết trước tiên vấn đề cấp thiết nhất, « mấu chốt » nhất. Vấn đề cấp thiết nhất hiện nay là dùng những biện pháp có thể để phục hồi ngay những lực lượng sản xuất của kinh tế nông dân. Chỉ có *bằng con đường ấy* chúng ta mới có thể cải thiện được đời sống của công nhân, tăng cường được liên minh công nông, củng cố được chuyên chính vô sản. Người

vô sản nào hoặc người đại diện nào của giai cấp vô sản muốn cải thiện đời sống của công nhân bằng *những con đường khác*, thì *thực tế* chỉ là những kẻ trợ lực cho bọn bạch vệ và bọn tư bản thôi. Vì đi theo một con đường khác, là đặt lợi ích phường hội của công nhân lên trên lợi ích giai cấp của họ; là nhìn lợi ích trước mắt, lợi ích nhất thời, lợi ích cục bộ của công nhân mà hy sinh lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân, của nền chuyên chính của họ, của khối liên minh của họ với nông dân chống bọn đại địa chủ và bọn tư bản, của vai trò lãnh đạo của họ trong cuộc đấu tranh giải phóng lao động khỏi ách tư bản.

Như vậy trước hết phải dùng những biện pháp nhanh chóng và quan trọng để nâng cao các lực lượng sản xuất của nông dân.

Không thể làm được như vậy, nếu không có những sự sửa đổi lớn trong chính sách lương thực. Một trong những điều sửa đổi đó là thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực, do đó có buôn bán tự do, ít nhất cũng là trong phạm vi địa phương, sau khi đã nộp đủ thuế.

Ý nghĩa việc thay chế độ trưng thu bằng thuế lương thực là gì?

Về điểm này, có nhiều quan niệm sai lầm. Những quan niệm sai lầm đó thường thường là do người ta không suy nghĩ về ý nghĩa của bước quá độ ấy, không tự hỏi rằng bước quá độ ấy xuất phát từ đâu và dẫn đến đâu. Người ta tưởng tượng rằng đó là một bước quá độ từ chế độ cộng sản nói chung sang chế độ tư sản nói chung. Muốn đánh

đồ sai lầm ấy, thì tất phải dùng lại những lý lẽ mà chúng ta đã đưa ra hồi tháng Năm 1918.

Thuế lương thực là một trong những hình thức quá độ từ chủ nghĩa « cộng sản thời chiến », một chủ nghĩa cộng sản khá đặc biệt do tình trạng cùng khốn cực độ, tình trạng hoang tàn và chiến tranh buộc chúng ta phải thi hành, sang chế độ trao đổi xã hội chủ nghĩa bình thường. Và chế độ này lại là một trong những hình thức quá độ từ chủ nghĩa xã hội, — với những đặc điểm do tình trạng tiểu nông chiếm đại đa số trong dân cư tạo nên, — sang chủ nghĩa cộng sản.

« Chủ nghĩa cộng sản thời chiến » có điểm đặc biệt là : trên thực tế, chúng ta lấy của nông dân tất cả những lương thực thừa của họ và thậm chí đôi khi cả những lương thực không phải là thừa mà là một phần những lương thực cần thiết cho sự sinh sống của họ, lấy để cung cấp cho quân đội và để nuôi công nhân. Phần nhiều, chúng ta mua chịu, trả bằng tiền giấy. Nếu không chúng ta đã không thể thắng được bọn địa chủ và tư bản trong cái nước tiểu nông bị tàn phá này. Và việc chúng ta đã thắng (mặc dầu bọn bóc lột ở nước ta được những cường quốc lớn nhất trên thế giới ủng hộ) chẳng những chứng tỏ rằng công nhân và nông dân đều có khả năng làm những việc anh dũng phi thường trong cuộc đấu tranh giải phóng, mà còn chứng tỏ rằng bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Cau-xky và bè lũ đã đóng vai trò đày tớ của giai cấp tư sản, khi chúng *trách* chúng ta về cái « chủ nghĩa cộng sản thời chiến» ấy. Nhưng đó lại là thành tích của chúng ta.

Như vậy, không phải là không cần biết cho đúng mức thành tích ấy. Chiến tranh và tình trạng tàn phá đã buộc chúng ta phải thi hành «chủ nghĩa cộng sản thời chiến». Nó không phải và không thể là một chính sách phù hợp với nhiệm vụ kinh tế của giai cấp vô sản. Nó là một biện pháp tạm thời. Đối với giai cấp vô sản đang thực hiện quyền chuyên chính của mình trong một nước tiểu nông thì chính sách đúng đắn là phải tổ chức việc trao đổi những sản phẩm công nghiệp cần thiết cho nông dân để lấy lúa mì của nông dân. Chỉ có chính sách lương thực ấy mới phù hợp với nhiệm vụ của giai cấp vô sản, chỉ có chính sách đó mới có thể củng cố được cơ sở của chủ nghĩa xã hội và đưa chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi hoàn toàn.

Thuế lương thực đánh dấu một bước chuyển sang chính sách ấy. Chúng ta đang còn ở vào tình trạng hết sức bị tàn phá, hết sức bị đè nặng bởi gánh nặng của chiến tranh (chiến tranh đã diễn ra hôm qua đây và ngày mai, do lòng tham lam và tính hung ác của bọn tư bản, chiến tranh còn có thể nổ ra), đến nỗi chúng ta không thể cung cấp được cho nông dân những sản phẩm công nghiệp để đổi lấy *tất cả* lúa mì mà chúng ta cần dùng. Chúng ta biết như vậy, nên chúng ta đặt ra thuế lương thực, nghĩa là chúng ta thu dưới danh nghĩa là thuế, số lúa mì tối thiểu, cần thiết (cho quân đội và công nhân); phần còn lại, chúng ta sẽ đổi bằng các sản phẩm công nghiệp.

Đồng thời cũng không nên quên điều này. Cảnh khốn cùng và tàn phá đã lên đến một mức khiến chúng ta không thể phục hồi *ngay lập tức* được

nền đại sản xuất công nghiệp xã hội chủ nghĩa Nhà nước. Muốn thế chúng ta phải có nhiều dự trữ lúa mì và nhiên liệu ở những trung tâm đại công nghiệp; phải thay những máy cũ bằng những máy mới, v.v.. Kinh nghiệm đã cho chúng ta biết rằng không thể làm việc ấy ngay một lúc được; và chúng ta biết rằng sau cuộc chiến tranh đế quốc tàn phá, thì ngay cả những nước giàu nhất và tiến tiến nhất cũng chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ ấy sau một thời gian nhiều năm. Vậy, trong một chừng mực nào đó, phải giúp đỡ việc phục hồi *tiểu* công nghiệp là công nghiệp không đòi hỏi phải có máy móc, phải có những dự trữ lớn hoặc dự trữ của Nhà nước về nguyên liệu, nhiên liệu, thực phẩm, mà lại có thể giúp đỡ ngay một phần nào cho nền kinh tế nông dân và nâng cao các lực lượng sản xuất của nền kinh tế ấy.

Kết quả thế nào ?

Chính là nhờ có buôn bán tự do đến một mức nào đó (dầu chỉ trong phạm vi địa phương) mà giai cấp tiểu tư sản và chủ nghĩa tư bản lại sống lại. Đó là điều không thể chối cãi được. Nhắm mắt bỏ qua điều đó thì thật là lố bịch.

Vấn đề đặt ra là : có cần thiết phải như vậy không ? Có thể cho như thế là đúng không ? Có nguy hiểm không ?

Người đã đặt ra nhiều câu hỏi theo kiểu đó, và thường thường thì những câu hỏi ấy chỉ biểu lộ sự ngây thơ (đây là nói nhẹ) của những kẻ đặt ra những câu hỏi đó.

Xin hãy xem định nghĩa của tôi hồi tháng Năm 1918 về các thành phần (bộ phận tổ thành) của

những kết cấu kinh tế xã hội khác nhau trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta. Không ai có thể chối cãi điều này : ở đó có cả năm bậc (hay bộ phận tổ thành) của cả năm kết cấu đó, từ kết cấu gia trưởng nghĩa là nửa dã man, đến kết cấu xã hội chủ nghĩa. Trong một nước tiểu nông mà « kết cấu » chiếm ưu thế là kết cấu tiểu nông tức là kết cấu một phần có tính chất gia trưởng, một phần có tính chất tiểu tư sản, thì đó là điều dĩ nhiên. Hễ có trao đổi, thì sự phát triển của nền kinh tế nhỏ là một sự phát triển tiểu tư sản, một sự phát triển tư bản chủ nghĩa ; đó là một chân lý không thể chối cãi được, một chân lý sơ đẳng của chính trị kinh tế học, đã được kinh nghiệm hàng ngày và sự quan sát của ngay cả những người bình thường xác nhận.

Vậy, trước hiện thực kinh tế ấy, giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa có thể theo chính sách nào ? Đổi cho tiểu nông *tất cả* những sản phẩm mà họ cần dùng, do những công xưởng lớn xã hội chủ nghĩa sản xuất, để lấy lúa mì và nguyên liệu chăng ? Đó sẽ là chính sách đáng mong muốn nhất, « đúng » nhất ; và đó là chính sách mà chúng ta đã bắt đầu thi hành. Nhưng chúng ta không thể bỏ ra *tất cả* các sản phẩm, hoàn toàn không thể làm như thế được, và còn lâu chưa thể làm như thế được, ít nhất là chừng nào chúng ta chưa hoàn thành được phần đầu của các công trình điện khí hóa cả nước. Vậy làm thế nào bây giờ ? Hoặc giả tìm cách ngăn cấm, triệt để chặn đứng mọi sự phát triển của sự trao đổi tư nhân, không phải là quốc doanh, tức là của thương mại, tức là của chủ nghĩa tư bản,

một sự phát triển không thể tránh được khi có hàng triệu người sản xuất nhỏ. Chính sách ấy là một sự dại dột và tự sát đối với đảng nào muốn áp dụng nó. Dại dột, vì về phương diện kinh tế, chính sách ấy là không thể nào thực hiện được ; tự sát, vì những đảng nào định thi hành một chính sách như thế, nhất định sẽ bị phá sản. Không cần phải giấu giếm : có một số người cộng sản, đã phạm lỗi « trong tư tưởng, trên lời nói và trên hành động » vì họ đã rơi vào chính sách ấy. Chúng ta hãy cố gắng sửa chữa những khuyết điểm ấy. Phải tuyệt đối tẩy trừ những khuyết điểm ấy, nếu không, sẽ hoàn toàn không tốt.

Hoặc giả (chính sách cuối cùng *có thể áp dụng* được và duy nhất hợp lý) không tìm cách ngăn cấm hay chặn đứng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản mà tìm cách hướng nó vào con đường *chủ nghĩa tư bản Nhà nước*. Về phương diện kinh tế, đó là điều có thể thực hiện được, vì ở chỗ nào có những thành phần mậu dịch tự do và những thành phần tư bản chủ nghĩa nói chung, thì ở đó, có chủ nghĩa tư bản Nhà nước dưới hình thức này hay hình thức khác, ở trình độ này hay trình độ nọ.

Nhưng liệu có thể kết hợp, liên hợp, phối hợp Nhà nước xô-viết, nền chuyên chính vô sản, với chủ nghĩa tư bản Nhà nước được không ?

Tất nhiên là được. Đó là điều mà tôi đã cố gắng chứng minh hồi tháng Năm 1918. Và đó là điều tôi đã chứng minh rồi, tôi hy vọng như thế, hồi tháng Năm 1918. Hơn nữa, ngay hồi đó tôi đã chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một bước

tiến, so với thế lực tự phát tư hữu nhỏ (và tiểu gia trưởng và tiểu tư sản). Người ta sẽ phạm vô số sai lầm nếu chỉ đối chiếu hoặc so sánh chủ nghĩa tư bản Nhà nước với chủ nghĩa xã hội thôi, khi mà trong hoàn cảnh chính trị và kinh tế hiện nay, người ta nhất định phải so sánh chủ nghĩa tư bản Nhà nước cả với nền sản xuất tiểu tư sản nữa.

Tất cả vấn đề — về lý luận cũng như trên thực tiễn — là tìm ra những phương pháp đúng giúp ta hướng sự phát triển, không thể tránh được (đến một trình độ nào đó và trong một thời gian nào đó) của chủ nghĩa tư bản vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước; là đặt ra những điều kiện cần thiết cho công việc ấy, và bảo đảm sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản Nhà nước sang chủ nghĩa xã hội, trong một tương lai gần.

Muốn giải quyết vấn đề này, trước hết, phải hình dung thật hết sức rõ, xem trong thực tiễn, chủ nghĩa tư bản Nhà nước sẽ như thế nào và sẽ có thể như thế nào trong lòng chế độ xô-viết của chúng ta, trong khuôn khổ Nhà nước xô-viết của chúng ta.

Trường hợp hoặc ví dụ đơn giản nhất về cách mà chính quyền xô-viết dùng để hướng bước phát triển của chủ nghĩa tư bản vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước và về cách mà chính quyền xô-viết « du nhập » chủ nghĩa tư bản Nhà nước, là chế độ tô nhượng. Hiện nay, ở nước ta, mọi người đều đồng ý thừa nhận rằng chế độ tô nhượng là cần thiết, nhưng không ai nghĩ đến ý nghĩa của chế độ đó. Nếu xét về phương diện các chế độ kinh tế trong xã hội chúng ta cũng như về mối quan hệ giữa những chế độ ấy với nhau, thì trong chế độ

xô-viết, tô nhượng là gì? Đó là một giao kèo, một đồng minh, một liên minh giữa chính quyền Nhà nước xô-viết, nghĩa là Nhà nước vô sản, với chủ nghĩa tư bản Nhà nước, chống lại thế lực tự phát tư hữu nhỏ (có tính chất gia trưởng và tiểu tư sản). Người được tô nhượng là nhà tư bản. Họ kinh doanh theo phương thức tư bản để lấy lợi nhuận: họ đồng ý thỏa thuận với chính quyền vô sản để cốt thu được lợi nhuận bất thường, lợi nhuận siêu ngạch, hoặc để có được nguyên liệu mà họ không thể tìm được hoặc khó tìm được bằng cách khác. Chính quyền xô-viết cũng có lợi: lực lượng sản xuất phát triển, số lượng sản phẩm tăng lên ngay hoặc trong một thời gian ngắn nhất. Chúng ta có chẳng hạn, một trăm xí nghiệp, hầm mỏ, khu rừng. Do thiếu máy móc, lương thực và phương tiện vận tải, chúng ta không thể khai thác tất cả được. Cũng vì những lý do ấy mà chúng ta không khai thác được tốt các khu vực khác. Do khai thác kém và không đầy đủ các xí nghiệp lớn, nên kết quả là thành phần tư hữu nhỏ tăng lên về mọi mặt; kinh tế nông dân ở vùng xung quanh, bị suy yếu (rồi toàn bộ nền kinh tế nông dân cũng thế), các lực lượng sản xuất nông nghiệp bị lung lay, tín nhiệm của nông dân đối với chính quyền xô-viết giảm sút, tình trạng trộm cắp của công nặng nề và nạn đầu cơ nhỏ lan tràn (nạn này nguy hiểm nhất), v.v.. Khi «du nhập» chủ nghĩa tư bản Nhà nước dưới hình thức tô nhượng, chính quyền xô-viết tăng cường được nền sản xuất lớn đối lập với nền sản xuất nhỏ, nền sản xuất tiên tiến đối lập với nền sản xuất lạc hậu, nền sản xuất

cơ khí hóa đối lập với nền sản xuất thủ công, nó tăng thêm số sản phẩm mà nó thu được của công nghiệp lớn (phần chia cho nó), nó củng cố được những quan hệ kinh tế do Nhà nước quy định đối lập với những quan hệ tiểu tư sản vô chính phủ. Áp dụng một cách có chừng mực và thận trọng, chính sách tô nhượng nhất định sẽ giúp chúng ta cải thiện được nhanh chóng (đến một mức độ nào đó không cao lắm) tình trạng sản xuất, đời sống của công nhân và nông dân, dĩ nhiên là phải có một vài hy sinh, là thả cho tư bản hàng chục triệu pút sản phẩm vô cùng quý báu. Mức độ và những điều kiện trong đó tô nhượng sẽ có lợi và không nguy hại cho chúng ta là tùy thuộc vào quan hệ so sánh về lực lượng; chính cuộc đấu tranh sẽ quyết định điều đó, vì tô nhượng cũng là một hình thức đấu tranh, là sự tiếp tục của đấu tranh giai cấp dưới một hình thức khác, chứ tuyệt nhiên không phải là sự thay thế đấu tranh giai cấp bằng hòa bình giai cấp. Thực tiễn sẽ chỉ rõ những phương thức đấu tranh.

So với những hình thức khác của chủ nghĩa tư bản Nhà nước trong lòng chế độ xô-viết, thì chủ nghĩa tư bản Nhà nước dưới hình thức tô nhượng có lẽ là hình thức đơn giản nhất, rành mạch nhất, sáng tỏ nhất, có hình thù rõ rệt nhất. Ở đây chúng ta có một hợp đồng trực tiếp, chính thức viết trên giấy tờ, với chủ nghĩa tư bản Tây Âu, là chủ nghĩa tư bản văn minh nhất, tiên tiến nhất. Chúng ta biết đích xác những cái lợi và cái hại cho chúng ta, những quyền hạn và nghĩa vụ của chúng ta; chúng ta biết đích xác thời hạn chúng ta tô nhượng, chúng

ta biết những điều kiện để chuộc lại trước kỳ hạn, nếu hợp đồng có nói đến quyền ấy. Chúng ta trả một « cống nạp » cho chủ nghĩa tư bản thế giới, về một số mặt nào đó chúng ta trả cho họ một món « tiền chuộc », nhưng chúng ta có ngay được một biện pháp nhất định để củng cố chính quyền xô-viết, để cải thiện những điều kiện làm ăn của chúng ta. Về các tô nhượng, thì tất cả khó khăn của nhiệm vụ là phải suy nghĩ, phải cân nhắc hết mọi điều khi ký hợp đồng tô nhượng và sau đó phải biết theo dõi việc chấp hành. Cố nhiên, như vậy có khó khăn, và trong thời gian đầu không thể tránh khỏi sai lầm. Nhưng so với những nhiệm vụ khác của cách mạng xã hội và nói riêng so với những hình thức khác để phát triển, dung nạp và thiết lập chủ nghĩa tư bản Nhà nước, thì những khó khăn ấy là rất nhỏ.

Với việc ban hành thuế lương thực thì nhiệm vụ quan trọng nhất của tất cả cán bộ của Đảng và của các cơ quan xô-viết là phải biết áp dụng những nguyên tắc, những nguyên lý, những cơ sở của chính sách « tô nhượng » (tức là giống như chủ nghĩa tư bản Nhà nước trong lĩnh vực « tô nhượng ») vào những hình thái khác của chủ nghĩa tư bản, của tự do mậu dịch, của những sự trao đổi địa phương, v.v..

Chúng ta hãy nói về các hợp tác xã. Không phải là không có lý do mà sắc lệnh về thuế lương thực đã làm cho phải duyệt lại ngay bản điều lệ của hợp tác xã và mở rộng, trong một mức độ nào đó, « tự do » và quyền hạn của các hợp tác xã. Các hợp tác xã cũng là một hình thức

của chủ nghĩa tư bản Nhà nước nhưng ít đơn giản hơn, có hình thù ít rõ rệt hơn, phức tạp hơn và vì thế, trong thực tế, nó đặt chính quyền xô-viết trước những khó khăn lớn hơn. Các hợp tác xã của những người sản xuất nhỏ (ở đây nói đến những hợp tác xã này là những hợp tác xã chiếm đa số, điển hình trong một nước tiểu nông chứ không nói những hợp tác xã công nhân) nhất định sẽ sản sinh ra những quan hệ tư bản tiểu tư sản, góp phần phát triển những quan hệ ấy, đẩy những nhà tư bản nhỏ lên hàng đầu, mang lại cho họ những lợi ích lớn nhất. Khi những người tiểu chủ chiếm ưu thế và sự trao đổi còn có thể và cần phải có, thì không thể nào khác thế được. Trong những điều kiện hiện nay của nước Nga, tự do và quyền lợi của hợp tác xã có nghĩa là tự do và quyền lợi cho chủ nghĩa tư bản. Nhắm mắt trước sự thật hiển nhiên ấy là dại dột hoặc là có tội.

Nhưng, dưới chính quyền xô-viết, chủ nghĩa tư bản «hợp tác xã» khác với chủ nghĩa tư bản tư nhân, nó là một hình thái của chủ nghĩa tư bản Nhà nước, và như thế thì hiện nay, nó có lợi và có ích đối với chúng ta; dĩ nhiên là có lợi và có ích trong một mức độ nào đó. Vì thuế lương thực có nghĩa là tự do bán lương thực thừa (mà nông dân còn lại sau khi đã nộp xong thuế lương thực), nên chúng ta phải cố sức hướng sự phát triển *ấy* của chủ nghĩa tư bản, — vì tự do bán, tự do mậu dịch *chính là* sự phát triển của chủ nghĩa tư bản — vào con đường của chủ nghĩa tư bản hợp tác xã. Chủ nghĩa tư bản hợp tác xã giống chủ nghĩa tư bản Nhà nước ở chỗ nó tạo điều kiện thuận lợi

cho sự kiểm kê, kiểm sát, theo dõi, cho những quan hệ đã ghi trong hợp đồng giữa Nhà nước (ở đây là Nhà nước xô-viết) với nhà tư bản. Nếu xét về mặt hình thức thương nghiệp thì hợp tác xã có lợi và có ích hơn thương nghiệp tư nhân, chẳng những vì những lý do đã kể trên, mà còn vì nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hợp và tổ chức hàng triệu người, sau đó toàn thể dân chúng; và tình hình ấy lại là một điều lợi rất lớn cho bước quá độ tương lai từ chủ nghĩa tư bản Nhà nước lên chủ nghĩa xã hội.

Bây giờ, chúng ta hãy so sánh chế độ tô nhượng với chế độ hợp tác, là những hình thức của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Tô nhượng dựa trên cơ sở đại công nghiệp, trên nền sản xuất thủ công mà một bộ phận thậm chí còn có tính chất gia trưởng. Trong mỗi hợp đồng tô nhượng, tô nhượng chỉ quan hệ đến độc một nhà tư bản hay độc một hãng, một công-xóoc-xi-om, các-ten hay tơ-rớt thôi. Hợp tác xã lại bao gồm hàng ngàn, thậm chí hàng triệu nghiệp chủ nhỏ. Tô nhượng thì giả định và thậm chí có nghĩa là một hợp đồng chính xác và một thời hạn chính xác. Hợp tác xã thì không có hợp đồng và cũng không có thời hạn thật là chính xác. Thủ tiêu một đạo luật về hợp tác xã dễ hơn nhiều so với việc bãi bỏ một hợp đồng tô nhượng, nhưng bãi bỏ hợp đồng tô nhượng có nghĩa là lập tức và đơn giản cắt đứt ngay những quan hệ thực tế của sự liên minh kinh tế hay của sự « chung sống » kinh tế với nhà tư bản, trái lại, không có sự thủ tiêu một đạo luật nào về hợp tác xã và không một đạo luật nào nói chung có thể cắt đứt ngay

được chẳng những sự « chung sống » thực tế của chính quyền xô-viết với các nhà tư bản nhỏ, mà nói chung, còn không thể cắt đứt được các mối quan hệ kinh tế hiện có. « Giám sát » một kẻ được tô nhượng là việc dễ, nhưng giám sát các xã viên hợp tác xã là một việc khó. Chuyển từ chế độ tô nhượng lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ một hình thức sản xuất lớn này sang một hình thức sản xuất lớn khác. Chuyển từ chế độ hợp tác xã của những nhà sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là chuyển từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn, nghĩa là một bước quá độ phức tạp hơn, nhưng nếu thành công, lại có thể bao gồm được những khối quần chúng nhân dân đông đảo hơn, nhổ được những gốc rễ sâu xa hơn và dai dẳng hơn của những quan hệ cũ tiền xã hội chủ nghĩa, thậm chí tiền tư bản, là những quan hệ phản kháng mọi sự « đổi mới » một cách kịch liệt hơn. Chính sách tô nhượng, một khi thắng lợi, sẽ đưa lại cho chúng ta một số ít xí nghiệp lớn kiểu mẫu — kiểu mẫu so với những xí nghiệp của chúng ta — ngang trình độ của chủ nghĩa tư bản hiện đại tiên tiến ; mấy chục năm nữa, những xí nghiệp ấy sẽ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của chúng ta. Chính sách hợp tác xã, một khi thành công, sẽ giúp cho nền kinh tế nhỏ phát triển và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế nhỏ quá độ — trong một thời hạn không nhất định — lên nền sản xuất lớn trên cơ sở tự nguyện kết hợp.

Bây giờ chúng ta xét đến hình thức thứ ba của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Nhà nước lôi cuốn nhà tư bản với tư cách một nhà buôn, trả cho họ

một số tiền hoa hồng để họ bán sản phẩm của Nhà nước và mua sản phẩm của người sản xuất nhỏ. Hình thức thứ tư : Nhà nước cho một nhà tư bản chủ xí nghiệp thuê một cửa hàng, một xí nghiệp, một khu rừng, một khu đất, v.v. ; ở đây, hợp đồng cho thuê giống hợp đồng tô nhượng hơn cả. Hai hình thức này của chủ nghĩa tư bản Nhà nước, ở nước ta không ai nói đến cả, không người nào suy nghĩ tới, không người nào để ý tới. Đó không phải vì chúng ta mạnh và thông minh mà vì chúng ta kém và thiếu thông minh. Chúng ta không dám nhìn thẳng vào «chân lý tầm thường» và luôn luôn chúng ta hướng mình theo cái «ảo tưởng đưa chúng ta lên cao»[44]. Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại rằng «chúng ta» đang chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà quên không nhận cho đúng, cho rõ xem «chúng ta» là những ai. Muốn có một ý niệm đúng về điều đó và không quên điều đó, cần phải nhớ danh sách tất cả các bộ phận tổ thành, tất cả những chế độ kinh tế khác nhau, không trừ một chế độ nào đã hợp thành nền kinh tế quốc dân của chúng ta, như tôi đã kể trong bài báo ngày 5 tháng Năm 1918. «Chúng ta», tức là đội tiên phong, là đội tiên tiến của giai cấp vô sản, chúng ta trực tiếp chuyển lên chủ nghĩa xã hội ; nhưng đội ngũ tiên tiến chỉ là một bộ phận nhỏ của giai cấp vô sản và giai cấp vô sản lại cũng chỉ là một bộ phận nhỏ trong quần chúng nhân dân. Và để « chúng ta » có thể làm tròn một cách thắng lợi nhiệm vụ của chúng ta, tức là chuyển thẳng lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải biết đến những đường lối, thể thức, thủ đoạn và

phương sách *trung gian* cần thiết để chuyển từ những quan hệ *tiền tư bản chủ nghĩa* lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mấu chốt của vấn đề.

Hãy xem bản đồ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ở phía Bắc Vô-lốt-da, phía Đông Nam Rô-tốp-trên-sông Đôn và Xa-ra-tốp, phía Nam Ô-ren-bua và Om-scơ, phía Bắc Tôm-scơ, có những vùng đất rộng lớn mênh mông, ở đó sẽ có hề chứa được hàng chục nước văn minh và rộng ớn. Nhưng, trên tất cả những vùng mênh mông ấy, còn thịnh hành những phong tục gia trưởng, tình trạng nửa dã man và cả tình trạng dã man nữa. Và trong những xóm làng xa xôi của phần còn lại của nước Nga thì thế nào ? Ở tất cả mọi nơi mà hàng chục dặm đường làng nhỏ hẹp, hay đúng hơn là hàng chục dặm không có một con đường lớn nào, tách xóm làng ra khỏi đường sắt, nghĩa tách xóm làng khỏi sự liên hệ vật chất với nền văn minh, với chủ nghĩa tư bản, với công nghiệp lớn, với thành thị lớn, ở khắp mọi nơi, trong tất cả những làng xóm đó, há không phải là chế độ gia trưởng, là tinh thần ô-blô-mốp-tsi-na, tình trạng nửa dã man đang ngự trị đó sao ?

Thử hỏi có thể chuyển trực tiếp từ một tình trạng đang ngự trị ở nước Nga như thế lên chủ nghĩa xã hội được không ? Có thể được, trong một mức độ nào đó, nhưng phải có một điều kiện duy nhất, điều kiện đó ngày nay chúng ta mới biết được một cách đúng đắn nhờ có công tác khoa học lớn lao vừa hoàn thành.[45] Điều kiện đó là điện khí hóa. Nếu chúng ta xây dựng được hàng chục trung tâm điện lực địa phương (ngày nay chúng ta

đã biết rõ có thể và phải xây dựng những nhà máy ấy ở đâu và như thế nào); nếu chúng ta cung cấp được cho tất cả các làng xóm, điện lực của những nhà máy ấy, nếu chúng ta có được một số lượng đầy đủ máy điện và các máy móc khác, thì lúc đó không cần phải hoặc hầu như không cần phải có những bậc thang quá độ, những mắt xích trung gian để chuyển từ chế độ gia trưởng lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng chúng ta biết rõ ràng rằng điều kiện « duy nhất » ấy đòi hỏi phải có một thời gian ít nhất là mười năm chỉ là để hoàn thành những công việc của phần đầu thôi; còn vấn đề giảm bớt thời hạn ấy thì, đến lượt nó, chỉ có thể xét đến khi nào cách mạng vô sản thắng lợi ở những nước như Anh, Đức, Mỹ.

Đối với những năm sắp tới, phải biết nghĩ đến những mắt xích trung gian có thể tạo điều kiện thuận lợi cho bước chuyển từ chế độ gia trưởng, từ nền sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Ngay cả hiện nay nữa, thường thường « chúng ta » vẫn còn lập lại cái lý luận cho rằng: « Chủ nghĩa tư bản là xấu, chủ nghĩa xã hội là tốt ». Nhưng cái lý luận ấy là sai, vì nó không đếm xỉa tới toàn thể các chế độ kinh tế hiện có trong xã hội ta, mà chỉ nhìn thấy có hai chế độ thôi.

Chủ nghĩa tư bản là xấu so với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản lại là tốt so với thời trung cổ, với nền sản xuất nhỏ, với chủ nghĩa quan liêu do tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ tạo nên. Vì chúng ta chưa có điều kiện để chuyển ngay lập tức từ nền sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, nên trong một mức độ nào đó, chủ

nghĩa tư bản là không thể tránh khỏi, nó là sản vật tự nhiên của nền sản xuất nhỏ và trao đổi; bởi vậy chúng ta phải lợi dụng chủ nghĩa tư bản (nhất là bằng cách hướng nó vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước) làm mắt xích trung gian giữa nền sản xuất nhỏ và chủ nghĩa xã hội; làm phương tiện, con đường, phương pháp, phương thức để tăng lực lượng sản xuất lên.

Hãy lấy vấn đề chủ nghĩa quan liêu và xét nó về mặt kinh tế. Ngày 5 tháng Năm 1918, chủ nghĩa quan liêu chưa hiện ra rõ trước mắt chúng ta. Sáu tháng sau Cách mạng tháng Mười, sau khi đã triệt để phá hủy bộ máy quan liêu cũ, chúng ta chưa cảm thấy bệnh đó.

Một năm nữa trôi qua. Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Nga, họp từ 18 đến 23 tháng Ba 1919, thông qua cương lĩnh mới của Đảng, trong đó chúng ta nói một cách thẳng thắn, không sợ thừa nhận bệnh đó, ngược lại chúng ta lại muốn vạch trần nó ra, tố cáo nó, bêu nó ra trước công chúng, kích lệ tư tưởng và ý chí, nghị lực và hành động để đấu tranh chống bệnh đó, trong đó chúng ta nói đến sự *«hồi sinh bộ phận của chủ nghĩa quan liêu trong lòng chế độ xô-viết»*.

Hai năm nữa lại trôi qua. Mùa xuân 1921, sau khi đại hội VIII các Xô-viết (tháng Chạp 1920) đã tranh luận về vấn đề chủ nghĩa quan liêu, sau khi Đại hội Đảng Cộng sản Nga lần thứ X (tháng Ba 1921) đã tổng kết những cuộc tranh luận có liên quan chặt chẽ với việc phân tích chủ nghĩa quan liêu, thì chúng ta thấy bệnh *ấy* rõ ràng hơn nữa, chính xác hơn nữa, nghiêm trọng hơn nữa. Những

nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là gì? Những nguồn gốc ấy chủ yếu có hai loại: một là giai cấp tư sản phát triển cần có một bộ máy quan liêu, trước hết có tính cách quân sự, sau có tính cách pháp lý, v.v., để chống lại phong trào cách mạng của công nhân (và một phần nào của nông dân nữa). Điều đó hiện nay ở nước ta không có. Tòa án của chúng ta đều là tòa án giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Quân đội chúng ta là quân đội giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Chủ nghĩa quan liêu không có ở trong quân đội, mà ở trong những cơ quan phục vụ quân đội. Ở nước ta, nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là thuộc loại khác; ấy là tình trạng riêng rẽ, tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ, cảnh khốn cùng của họ, tình trạng dốt nát của họ, tình trạng không có đường sá, nạn mù chữ, tình trạng không có những sự *trao đổi* giữa nông nghiệp và công nghiệp, tình trạng thiếu sự liên hệ và tác động qua lại giữa công nghiệp và nông nghiệp. Điều đó phần lớn là hậu quả của nội chiến. Lúc chúng ta còn bị phong tỏa, bị bao vây mọi mặt, bị cắt đứt liên lạc với thế giới, rồi bị cắt đứt với những vựa lúa mì của chúng ta ở miền Nam, với Xi-bi-ri, với các mỏ than, thì chúng ta không thể phục hồi công nghiệp được. Chúng ta đã phải thực hành «chủ nghĩa cộng sản thời chiến», đã không sợ dùng những biện pháp cứng rắn cực đoan nhất: chúng ta sẽ sống trong cảnh đói dở hay hơn thế nữa, nhưng chúng ta quyết bảo vệ chính quyền của công nhân và nông dân cho bằng được, bất chấp sự tàn phá ghê gớm nhất và

tình trạng thiếu sự trao đổi. Và chúng ta không để mất tinh thần, như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích (là bọn, thực ra, đi theo giai cấp tư sản, vì chúng sợ hãi và mất tinh thần). Nhưng điều kiện thắng lợi trong một nước bị phong tỏa, trong một thành trì bị bao vây, đã để lộ mặt tiêu cực của nó đúng vào mùa xuân 1921, khi các đội bạch vệ cuối cùng đã hoàn toàn bị đuổi ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa liên bang xã hội của chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong một thành trì bị bao vây, người ta có thể và phải « chặn đứng » tất cả mọi sự trao đổi. Nhờ tinh thần dũng cảm phi thường của quần chúng, chúng ta đã chịu đựng được trong ba năm. Sau đó, sự phá sản của người sản xuất nhỏ lại càng trầm trọng hơn, việc phục hồi công nghiệp lớn lại phải kéo dài, phải hoãn lại. Chủ nghĩa quan liêu, di sản của « tình trạng bị bao vây », thượng tầng kiến trúc dựa trên tình trạng phân tán và nhỏ nhỉ của người sản xuất nhỏ, đã hoàn toàn bộc lộ.

Cần phải biết thừa nhận bệnh đó, không sợ sệt, để có thể chống lại nó một cách kiên quyết hơn, để có thể làm đi làm lại từ đầu — trong tất cả mọi lĩnh vực của công cuộc xây dựng, chúng ta còn phải nhiều lần làm lại từ đầu, sửa chữa những cái làm chưa tốt, tìm nhiều cách khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Hiển nhiên là việc phục hồi công nghiệp lớn phải hoãn lại, là không thể «chặn đứng» được nữa sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp ; vậy chúng ta phải gắng làm một nhiệm vụ dễ hơn : phục hồi công nghiệp nhỏ. Phải giúp đỡ ở phía đó, phải chống đỡ mạn sườn ấy của cái lâu đài đã bị chiến tranh và sự phong tỏa làm

sập mất một nửa. Phát triển sự trao đổi bằng đủ mọi phương tiện và với bất cứ giá nào, không sợ chủ nghĩa tư bản, vì cái phạm vi đã quy định cho nó ở trong nước ta (về mặt kinh tế, thì tước quyền sở hữu của địa chủ và tư sản ; về mặt chính trị, có chính quyền công nông) cũng đủ nhỏ hẹp, đủ «vừa phải». Đó là tinh thần cơ bản của thuế lương thực, đó là ý nghĩa kinh tế của nó.

Tất cả các cán bộ Đảng và tất cả những người công tác trong cơ quan chính quyền xô-viết đều phải đem hết sức lực; đem hết chú ý để tạo ra, để phát huy một tính chủ động lớn ở cơ sở : trong các tỉnh, lớn hơn nữa trong các khu, lớn hơn nữa trong các quận và các xã, cho công cuộc xây dựng kinh tế, nhằm mục đích phục hồi lập tức nền kinh tế nông dân, thậm chí bằng những phương tiện «nhỏ», trong phạm vi hẹp, nhằm mục đích phát triển công nghiệp địa phương để giúp đỡ kinh tế nông dân. Kế hoạch kinh tế thống nhất của Nhà nước yêu cầu là nhiệm vụ ấy phải là trung tâm của sự chú ý và sự quan tâm của chúng ta, trung tâm của những công tác «xung kích». Thực hiện được một sự cải thiện ở đây, tức là ở sát «cơ sở» rộng rãi nhất và sâu nhất, thì chúng ta sẽ có thể, trong một thời hạn ngắn, bắt tay vào việc phục hồi công nghiệp lớn, với nhiều nghị lực hơn và thành công hơn.

Từ trước đến nay, người làm công tác lương thực chỉ biết có một chỉ thị chủ yếu : thu đủ 100%. Ngày nay, chỉ thị đã khác : phải thu đủ 100% thuế lương thực trong thời hạn ngắn nhất, rồi thu 100% nữa bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu

công nghiệp. Người nào thu được 75% thuế lương thực và 75% (của trăm thứ hai) bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu công nghiệp, là đã làm được một công tác có ích cho Nhà nước hơn người thu 100% thuế và 55% (của trăm thứ hai) bằng cách trao đổi. Nhiệm vụ của người làm công tác lương thực trở thành phức tạp. Một mặt, đó là một nhiệm vụ về tài chính. Thu thuế nhanh chừng nào, hợp lý chừng nào hay chừng nấy. Mặt khác, đó là một nhiệm vụ kinh tế chung. Cần cố gắng hướng dẫn hợp tác xã, giúp đỡ tiểu công nghiệp, phát huy tính chủ động và tính sáng tạo ở cơ sở để tăng cường và củng cố trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Chúng ta làm việc đó còn rất tồi; dẫn chứng là bệnh quan liêu. Chúng ta không sợ thừa nhận rằng ở đây, *chúng ta có thể và phải học tập nhiều nữa ở bọn tư sản*. Hãy so sánh những kết quả thực tế đạt được ở các tỉnh, các khu, các quận và các xã: trong một địa phương này, những nhà tư bản tư nhân và những nhà tư bản nhỏ đã đạt được một kết quả nào đó. Họ thu được ước chừng một lợi nhuận nào đó. Đó là cống vật, là số tiền mà chúng ta phải trả để « học tập ». Nếu học tập có ích lợi thì không nên tiếc chi phí. Ở địa phương bằng con đường hợp tác xã đã đạt được những kết quả nào đó và thu được một số tiền lời nào đó. Và trong một địa phương thứ ba, chỉ bằng những phương pháp thuần túy Nhà nước, bằng những phương pháp thuần túy cộng sản thì đã đạt được kết quả nào đó (trường hợp thứ ba này, hiện nay, là một ngoại lệ rất hiếm).

Mỗi trung tâm kinh tế địa phương, mỗi hội nghị

kinh tế hàng tỉnh làm việc bên cạnh Ủy ban chấp hành tỉnh phải chú ý ngay — coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên — đến việc xây dựng các loại kinh nghiệm hoặc các loại chế độ «trao đổi» để lấy những sản phẩm của nông dân còn lại sau khi đã nộp thuế lương thực. Sau một vài tháng, người ta sẽ có những kết quả thực tế có thể đưa ra so sánh và nghiên cứu. Muối sản xuất ở địa phương hay từ những vùng khác mang đến ; dầu hỏa mà người ta sẽ đưa từ khu trung tâm tới ; thủ công nghiệp gỗ ; thủ công nghiệp dùng các nguyên liệu địa phương và cung cấp được một số sản phẩm, không thiết yếu lắm, nhưng cần thiết và có ích đối với nông dân ; «than xanh» (việc dùng các sông ngòi lớn ở địa phương vào việc điện khí hóa), v.v., v.v., tất cả đều phải được đem ra sử dụng để kích thích với bất cứ giá nào những sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp. Trong lãnh vực này, người nào thu được nhiều kết quả nhất, dầu là bằng con đường kinh tế tư bản tư nhân, thậm chí không phải bằng con đường hợp tác xã, không trực tiếp biến chủ nghĩa tư bản ấy thành chủ nghĩa tư bản Nhà nước, cũng sẽ giúp ích cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn bộ nước Nga, hơn những kẻ chỉ ngồi «lo lắng» đến sự thuần túy của chủ nghĩa cộng sản, thảo ra những quy tắc, chỉ thị cho chủ nghĩa tư bản Nhà nước và hợp tác xã mà thực tế thì lại không thúc đẩy sự trao đổi tiến lên.

Điều đó hình như là ngược đời : chủ nghĩa tư bản tư nhân mà lại đóng vai trò trợ thủ cho chủ nghĩa xã hội à ?

Nhưng điều đó không có gì là ngược đời cả ; đó

là một sự kiện kinh tế tuyệt đối không thể chối cãi được. Vì nước ta là một nước tiểu nông, ngành vận tải đặc biệt phá hoại, một nước vừa thoát khỏi nạn chiến tranh và nạn bị bao vây, một nước ở dưới sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản đang nắm giữ ngành vận tải và công nghiệp lớn, thì nhất định kết quả sẽ là : một là hiện nay những sự trao đổi địa phương có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, và hai là có thể sử dụng cả chủ nghĩa tư bản tư nhân (chứ đừng nói gì chủ nghĩa tư bản Nhà nước nữa) để xúc tiến chủ nghĩa xã hội.

Hãy tranh luận về danh từ ít hơn một chút. Từ trước đến nay, chúng ta đã phạm quá nhiều sai lầm về mặt ấy rồi. Hãy làm cho kinh nghiệm thực tế có muôn mầu muôn vẻ, hãy nghiên cứu kinh nghiệm đó nhiều hơn nữa. Có những trường hợp mà việc tổ chức gương mẫu trong công tác địa phương, ngay cả trong một phạm vi rất nhỏ, lại có ý nghĩa lớn đối với Nhà nước hơn là sự hoạt động của nhiều cơ quan trung ương trong lĩnh vực này lĩnh vực nọ. Hiện nay về phương diện kinh tế nông dân nói chung, và về phương diện đổi các sản phẩm nông nghiệp thừa lấy các sản phẩm công nghiệp, nói riêng, thì nước ta chính đang ở trong trường hợp ấy. Về mặt này, việc tổ chức gương mẫu trong công tác, dầu chỉ trong phạm vi một khu, nhưng đối với Nhà nước, vẫn có giá trị hơn là việc cải thiện một cách « gương mẫu » bộ máy trung ương của bộ dân ủy này hoặc bộ dân ủy nọ. Vì, trong ba năm rưỡi, bộ máy trung ương của chúng ta đã đi đến chỗ mắc phải tình trạng trì trệ nguy hại nào đó ; chúng ta không thể cải thiện bộ

máy ấy một cách mau chóng trông thấy được; chúng ta không biết làm thế nào. Muốn cải thiện bộ máy đó một cách triệt để hơn, muốn cho có dồi dào những sinh lực mới, muốn chiến thắng chủ nghĩa quan liêu, muốn khắc phục tình trạng trì trệ nguy hại đó, thì phải có sự giúp đỡ của các tổ chức ở địa phương, của cơ sở, của tổ chức gương mẫu của một « chỉnh thể », quy mô nhỏ thật đấy, nhưng là của một « chỉnh thể » nghĩa là không phải của chỉ một doanh nghiệp, của chỉ một ngành kinh tế, của chỉ một xí nghiệp, mà là của *tổng số tất cả* những mối quan hệ kinh tế, *tổng số tất cả* những sự trao đổi, dầu chỉ ở trong một địa phương nhỏ.

Những người nào trong chúng ta phải chuyên công tác ở các cơ quan trung ương sẽ tiếp tục cải thiện bộ máy trung ương và tẩy trừ bệnh quan liêu khỏi bộ máy đó, dầu chỉ là trong mức độ nhỏ bé, nhưng có thể thực hiện ngay được. Nhưng về phương diện này thì hiện nay và sau này sự giúp đỡ chủ yếu vẫn là sự giúp đỡ của cơ sở. Nói chung, theo tôi thì ở các tỉnh, tình hình vẫn tốt hơn ở trung ương. Điều đó cũng dễ hiểu, vì dĩ nhiên là cái nạn quan liêu hoành hành chủ yếu ở trung ương; về phương diện ấy Mát-xcơ-va không thể không phải là thành phố xấu nhất và, nói chung, là « địa phương » xấu nhất trong nước Cộng hòa. Ở cơ sở, có hai chiều hướng so với mức trung bình, nhưng chiều hướng xấu hiếm hơn chiều hướng tốt. Những chiều hướng xấu là những sự lạm quyền của các công chức cũ, địa chủ, tư sản và các bọn đê tiện khác đã lẫn lút vào trong những người cộng sản, và đôi khi có những hành vi bỉ ổi, hèn

hạ, những hành vi hiếp đáp xấu xa nhất đối với nông dân. Điều cần làm ở đây là thanh trừ bằng khủng bố : xử ngay tại chỗ, hành hình ngay tức khắc. Mặc cho bọn Mác-tốp, Tsét-nốp và bọn tiểu tư sản không đẳng cùng một loại như chúng, vỗ ngực mà la lớn : « Nhờ Chúa, tôi không giống « họ », tôi không bao giờ thừa nhận và hiện giờ cũng không thừa nhận sự khủng bố ». Bọn ngốc ấy « không thừa nhận sự khủng bố » vì chúng đã chọn con đường làm đầy tớ, làm tay chân cho bọn bạch vệ, để lừa dối công nhân và nông dân. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích « không thừa nhận sự khủng bố » vì vai trò của chúng là nấp dưới ngọn cờ « chủ nghĩa xã hội » để *đưa quần chúng cho bọn bạch vệ khủng bố*. Đó là điều mà Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp ở Nga, Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, bọn men-sê-vích ở Gru-di-a đã chứng minh ; đó là điều mà các anh hùng Quốc tế II và của Quốc tế « *II* $^1/_2$ » ở Phần-lan, Hung, Áo, Đức, Ý, Anh, v.v., đã chứng minh. Mặc cho bọn đầy tớ, bọn phụ giúp cho khủng bố trắng, tự ca tụng là không thừa nhận sự khủng bố, bất kỳ là khủng bố gì. Chúng ta sẽ nói lên sự thật này, tuy nặng nề nhưng không thể chối cãi được là : trong những nước mà ở đó một cuộc khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử đang diễn ra, mà ở đó sau cuộc chiến tranh đế quốc 1914 — 1918, các quan hệ cũ bị tan rã, đấu tranh giai cấp gay gắt (đó là tình trạng của tất cả các nước trên thế giới), thì không thể nào không dùng khủng bố, mặc dầu bọn giả dối bọn ba hoa muốn nói gì thì nói. Hoặc là khủng bố trắng, khủng bố của tư sản,

kiểu Mỹ, Anh (Ai-rơ-lan), Ý (phát- xít), Đức, Hung, v.v., hoặc là khủng bố đỏ, khủng bố của vô sản. Không có con đường ở giữa, không có và không thể có giải pháp « thứ ba ».

Những chiều hướng tốt là đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa quan liêu ; chú ý cao độ đến nhu cầu của công nhân và nông dân ; vô cùng lo lắng đến việc khôi phục kinh tế, tăng năng suất lao động, phát triển những sự trao đổi địa phương giữa nông nghiệp và công nghiệp. Những chiều hướng tốt này tuy nhiều hơn chiều hướng xấu nhưng vẫn còn là hiếm. Song những chiều hướng tốt này hiện đang tồn tại. Khắp mọi nơi, người ta thấy ở địa phương đang xuất hiện những cán bộ cộng sản mới, trẻ, đầy sinh lực, được tôi luyện qua cuộc nội chiến và những bước gian khổ. Chúng ta chưa hề làm được đầy đủ những điều phải làm để đưa một cách có hệ thống và không ngừng, các lực lượng thanh niên ấy từ những cơ sở lên những tổ chức trên cao. Nay có thể và cần phải làm điều đó một cách rộng lớn hơn và kiên trì hơn. Một số cán bộ phụ trách có thể và phải thôi công tác ở các cơ quan trung ương và phải về các tỉnh, nhận chức vụ lãnh đạo các quận và các *tổng*, ở đó họ sẽ tổ chức *toàn bộ* công tác kinh tế một cách gương mẫu ; như vậy, họ sẽ giúp ích được nhiều vô cùng, và sẽ thực hiện được một sự nghiệp *có ý nghĩa toàn quốc* trọng yếu nhiều hơn là giữ một chức vụ khác ở trung ương. Vì việc tổ chức công tác một cách gương mẫu là một sự đào tạo cán bộ và là một tấm gương tương đối dễ noi theo ; ở trung ương chúng ta sẽ biết cách làm thế nào để cho « việc noi theo »

tấm gương đó trở thành phổ biến và bắt buộc.

Do ngay bản chất của nó, sự phát triển những sự «trao đổi» giữa nông nghiệp và công nghiệp — trao đổi những nông sản thừa của nông dân sau khi đóng thuế lương thực lấy những sản phẩm của tiểu công nghiệp, chủ yếu là của thủ công nghiệp, — đòi hỏi các tổ chức địa phương phải tỏ ra có *tính chủ động* độc lập, có kiến thức rộng và thông minh ; bởi vậy, hiện nay, đứng về mặt cả nước mà nói thì một tổ chức công tác gương mẫu ở các khu và các quận có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong lãnh vực quân sự, chẳng hạn, trong cuộc chiến tranh Ba-lan vừa qua, chúng ta không sợ làm trái với chế độ cấp bậc quan liêu, chúng ta không sợ « hạ cấp bậc», không sợ điều động những ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa đi các công tác cấp thấp (đồng thời vẫn để cho họ giữ chức vụ cao cấp của họ ở trung ương). Tại sao ngày nay chúng ta lại không điều động một vài ủy viên của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga hoặc một vài ủy viên của các ủy ban khác, hoặc những đồng chí cao cấp khác đi nhận công tác, thậm chí ở khu, thậm chí ở quận ? Dầu sao chúng ta cũng không « quan liêu hóa » đến nỗi « bối rối vì việc thuyên chuyển ấy». Mà ở ta sẽ có hàng chục những cán bộ phụ trách ở các cơ quan trung ương vui lòng nhận như vậy. Từ chỗ đó, công cuộc kiến thiết kinh tế của toàn nước Cộng hòa sẽ thu được những thành tích cực kỳ to lớn, và những quận kiểu mẫu hay khu kiểu mẫu sẽ đóng một vai trò chẳng những lớn lao mà rõ ràng có ý nghĩa quyết định, ý nghĩa lịch sử.

Tiện đây, cần chỉ ra một việc nhỏ, nhưng cũng

có ý nghĩa của nó, là cần phải thay đổi lập trường nguyên tắc của chúng ta đối với cuộc đấu tranh chống nạn đầu cơ. Đối với việc buôn bán « chính đáng », tức là buôn bán không tìm cách trốn tránh sự kiểm soát của Nhà nước thì chúng ta phải ủng hộ nó, chúng ta có lợi trong việc phát triển nó. Nhưng, *không thể* phân biệt được đầu cơ với buôn bán « chính đáng », nếu chúng ta đứng về phương diện kinh tế học mà xét nạn đầu cơ. Tự do buôn bán tức là chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa tư bản tức là đầu cơ, nhắm mắt trước điều đó thì thật là lố bịch.

Làm thế nào bây giờ? Không trừng phạt bọn đầu cơ hay sao?

Không được. Phải duyệt lại và sửa đổi tất cả các luật lệ về đầu cơ; phải tuyên bố rằng mọi hành vi *ăn cắp*, mọi *hành động*, trực tiếp hoặc gián tiếp, công khai hoặc lén lút, *toan trốn tránh sự kiểm tra, sự giám sát, sự kiểm kê của Nhà nước*, đều có thể bị trừng phạt (và thực tế trừng trị một cách nghiêm khắc gấp ba lần so với trước đây). Chính có đặt vấn đề như vậy (ở Hội đồng dân ủy, công việc ấy đã bắt đầu, nghĩa là đã ra lệnh bắt đầu duyệt lại các luật lệ về đầu cơ) thì chúng ta mới hướng được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, — sự phát triển này là không thể tránh được trong một chừng mực nào đó và là cần thiết, — đi vào con đường chủ nghĩa tư bản *Nhà nước*.

TỔNG KẾT VÀ KẾT LUẬN CHÍNH TRỊ

Còn một vấn đề tôi phải bàn tới, dầu chỉ là sơ lược, là vấn đề cục diện chính trị, đúng như nó đã

diễn ra và đã thay đổi, gắn liền với tình trạng kinh tế mà tôi đã trình bày trên kia.

Chúng ta đã thấy là những đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế chúng ta trong năm 1921 cũng giống như năm 1918. Mùa xuân năm 1921, nhất là sau nạn mất mùa và dịch súc vật, tình cảnh của nông dân, đã rất khổ sở vì nạn chiến tranh và sự phong tỏa, lại càng trầm trọng đến cực độ. Kết quả của tình trạng ấy là những sự dao động về chính trị, nói chung, thể hiện chính ngay «tính chất» của người tiểu sản xuất. Biểu hiện rõ rệt nhất của những sự dao động ấy là cuộc nổi loạn ở Crôn-stát.

Nét đặc sắc nhất của những biến cố ở Crôn-stát chính là những sự dao động của thế lực tự phát tiểu tư sản. Rất ít có cái gì cụ thể, chính xác, nhất định. Chỉ có những khẩu hiệu mơ hồ : «tự do», «tự do thương mại», «giải phóng», «Xô-viết không có người bôn-sê-vích tham gia», hoặc bầu lại các Xô-viết, hoặc thủ tiêu «chuyên chính của Đảng», v.v.. Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên bố rằng phong trào Crôn-stát là phong trào «của chúng». Vich-to Tsếc-nốp gửi một phái viên đến Crôn-stát ; theo đề nghị của viên này, tên men-sê-vich Van-cơ, một trong những kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn Crôn-stát, bỏ phiếu trong thành phố ấy cho *«Hội nghị lập hiến»*. Thế là tất cả bọn bạch vệ được động viên ngay lập tức để *«ủng hộ Crôn-stát»* có thể nói là nhanh như vô tuyến điện báo. Bọn chuyên viên quân sự bạch quân ở Crôn-stát, nhiều chuyên viên chứ không phải chỉ một mình Cô-dơ-lốp-ski, đặt kế hoạch đồ bộ lên Ô-ra-ni-en-ba-um, khiến cho quần chúng dao động trong phái

men-sê-vich, xã hội chủ nghĩa - cách mạng và trong những người không đáng đâm sợ. Hơn năm mươi tờ báo của bọn bạch vệ Nga ở ngoại quốc mở một cuộc tuyên truyền điên cuồng «ủng hộ Crôn-stát». Các ngân hàng lớn, bọn trùm tư bản tài chính mở những cuộc lạc quyên để ủng hộ Crôn-stát. Tên dân chủ - lập hiến Mi-li-u-cốp, tên thủ lĩnh thông minh ấy của giai cấp tư sản và địa chủ, giải thích cho tên ngu ngốc Vích-to- Tsếc-nốp một cách kiên trì và trực tiếp (và gián tiếp cho hai tên men-sê-vich Đan và Rô-giơ-cốp, bị giam ở Pê-tơ-rô-grát vì có liên lạc với Crôn-stát), rằng không cần phải vội vàng ủng hộ Hội nghị lập hiến ; rằng *có thể là phải tuyên bố ủng hộ chính quyền xô-viết, nhưng không có người bôn-sê-vích tham gia.*

Cố nhiên là muốn thông minh hơn bọn ngu ngốc tự cao tự đại như Tsếc-nốp, anh chàng tài ba hoa theo lối tiểu tư sản, hoặc Mác-tốp, anh chàng hiệp sĩ của chủ nghĩa cải lương tiểu tư sản núp dưới chiêu bài « chủ nghĩa Mác », thì chẳng khó gì. Nói tóm lại, vấn đề không phải là ở chỗ Mi-li-u-cốp, về mặt cá nhân mà nói, thì thông minh hơn, mà là ở chỗ người thủ lĩnh chính trị của giai cấp đại tư sản, do địa vị giai cấp của nó, thì sáng suốt hơn, hiểu thực chất giai cấp của các sự biến và mối quan hệ so sánh giữa các lực lượng chính trị hơn những thủ lĩnh của giai cấp tiểu tư sản, tức là những Tsếc-nốp và những Mác-tốp. Vì giai cấp tư sản thì thực tế là một lực lượng giai cấp, một lực lượng nhất định phải giữ địa vị thống trị dưới chế độ tư bản, dù là trong một nước quân chủ, hay trong một nước cộng hòa dân chủ nhất, và cũng nhất

định được sự ủng hộ của giai cấp tư sản thế giới. Còn giai cấp tiểu tư sản, — *tức là* tất cả những anh hùng của Quốc tế II và Quốc tế « hai rưỡi »[46], — thì do thực chất kinh tế của nó, chỉ có thể biểu hiện sự bất lực của giai cấp ấy, do đó mà nó do dự, ba hoa, suy nhược. Năm 1789, những người tiểu tư sản còn có thể là những nhà đại cách mạng; năm 1848, họ đã trở thành lố bịch và đáng thương hại; trong những năm 1917 — 1921, thì do vai trò họ giữ, dù tên họ là Tsêc-nốp, Mác-tốp hay Cau-xky, Mác Đô-nan, v.v., họ đều là những kẻ trợ thủ đáng ghê tởm của lực lượng phản động, là những tên đày tớ trực tiếp của lực lượng đó.

Khi Mác-tốp tuyên bố trong tạp chí của y ở Bec-lanh[47] rằng phong trào Crôn-stát chẳng những vận dụng những khẩu hiệu men-sê-vích, nhưng còn chứng minh rằng, có thể có một phong trào chống bôn-sê-vích mà không hoàn toàn phục vụ quyền lợi của bọn bạch vệ, bọn tư bản và địa chủ, thì y đã tỏ ra là một anh chàng Nặc-xit tiểu tư sản tự cao tự đại. Chúng ta hãy cứ làm như là không biết rằng tất cả bọn bạch vệ chính thức đã chào mừng những kẻ nổi loạn ở Crôn-stát và thông qua các ngân hàng, bọn đó đã quyên tiền ủng hộ Crôn-stát! Mi-li-u-cốp đúng hơn bọn Tsêc-nốp và Mác-tốp, vì y đã lột trần sách lược *thực sự* của bọn bạch vệ *thực sự*, của bọn tư bản và địa chủ: hãy ủng hộ bất cứ ai, ngay cả những người vô chính phủ nữa, ủng hộ bất cứ chính quyền xô-viết nào, *miễn là* bọn bôn-sê-vích bị đánh đổ, *miễn là có một sự xê dịch chính quyền*! Dù là về phía hữu hay về phía tả, về phía những

người men-sê-vích hay về những người vô chính phủ, điều đó không quan trọng mấy, miễn là xê dịch được chính quyền ra khỏi những người bôn-sê-vích ; còn những việc khác thì « chúng tôi », những Mi-li-u-cốp, « chúng tôi », những nhà tư bản và địa chủ, *chúng tôi tự* làm lấy ; bọn vô chính phủ, bọn Tséc-nốp, bọn Mác-tốp, chúng tôi sẽ lấy tay hất chúng đi, cũng như chúng tôi đã hất bọn Tséc-nốp và Mai-xki ở Xi-bi-ri, cũng như ở Hùng người ta hất bọn Tséc-nốp và bọn Mác-tốp Hung đi, cũng như người ta đã hất Cau-xky ở Đức, P. Át-le và bè lũ ở Viên đi. Những bọn Nác-xít tiểu tư sản đó — bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người phi đảng — giai cấp tư sản tháo vát chính cống đã lừa gạt được hàng trăm và đã hàng chục lần đuổi đi, trong tất cả các cuộc cách mạng ở tất cả các nước. Lịch sử đã chứng minh điều đó. Thực tế đã xác nhận điều đó. Các chàng Nác-xít vẫn cứ ba hoa. Bọn Mi-li-u-cốp và bạch vệ vẫn cứ hành động.

« Miễn là có sự xê dịch chính quyền ra khỏi những người bôn-sê-vích, dầu là về phía hữu một chút, hay về phía tả một chút, điều đó không quan trọng, những việc còn lại sẽ đâu vào đấy cả », điểm đó, Mi-li-u-cốp nói hoàn toàn đúng. Đó là một chân lý giai cấp đã được lịch sử các cuộc cách mạng ở tất cả các nước, đã được hàng thế kỷ của lịch sử hiện đại, từ thời trung cổ đến giờ, xác nhận. Những người sản xuất nhỏ riêng rẽ, những nông dân, đều được tổ chức về mặt kinh tế *và chính trị*, hoặc bởi giai cấp tư sản (dưới chế độ tư bản, trong tất cả các nước, trong tất cả các cuộc cách mạng của thời kỳ hiện đại, thì luôn luôn là như thế và sau

này nữa, dưới chế độ tư bản, bao giờ cũng vẫn như thế), hoặc bởi giai cấp vô sản (điều đó đã xảy ra dưới một hình thức mạnh nhà và trong một thời gian rất ngắn, trong cao trào của một vài cuộc cách mạng trong những cuộc cách mạng lớn nhất hiện nay; điều đó đã xảy ra ở Nga, năm 1917-1921, dưới một hình thức phát triển hơn). Chỉ có những chàng Nác-xít tự cao tự đại mới có thể nói ba hoa và mơ tưởng đến một con đường « thứ ba », một « lực lượng thứ ba ».

Chính nhờ những sự nỗ lực lớn lao, qua một cuộc đấu tranh quyết liệt mà những người bôn-sê-vích đã thành lập được một đội tiên phong vô sản có khả năng lãnh đạo, đã thiết lập và bảo vệ được nền chuyên chính vô sản; quan hệ so sánh giữa các lực lượng giai cấp ở Nga đã rõ như ban ngày, sau sự kiểm tra bằng kinh nghiệm, bằng thực tiễn trong bốn năm. Đội tiên phong của giai cấp cách mạng duy nhất thì dày dạn và được tôi luyện; thế lực tự phát tiểu tư sản thì dao động; bọn Mi-li-u-cốp, bọn tư sản và địa chủ thì mai phục ở nước ngoài và được giai cấp tư sản quốc tế ủng hộ. Thật rõ như ban ngày. Chỉ có chúng là những kẻ sẽ lợi dụng và có thể lợi dụng được bất kỳ sự « xè dịch chính quyền » nào.

Cuốn sách năm 1918 nói ở trên, có nói thẳng ra rằng: « kẻ thù chính » là « thế lực tự phát tiểu tư sản ». « Hoặc là chúng ta bắt người tiểu tư sản ấy phải phục tùng sự kiểm sát và kiểm kê của chúng ta, hoặc là người tiểu tư sản ấy sẽ lật đổ chính quyền công nhân của chúng ta một cách không tránh khỏi và tất nhiên chẳng khác gì những Na-

pô-lê-ông và những Ca-vai-nhắc, tức là những kẻ cũng được sản sinh chính trên miếng đất chế độ tư hữu nhỏ đó, đã lật đổ cách mạng hồi ấy. Vấn đề chỉ là như vậy thôi ». (Trích sách xuất bản ngày 5 tháng Năm 1918, xem trên kia).

Sức mạnh của chúng ta là ở chỗ chúng ta đã đánh giá được một cách tuyệt đối rõ rệt và sáng suốt *tất cả* các lực lượng giai cấp hiện có ở Nga, cũng như trên quốc tế; rồi từ đó chúng ta có được một nghị lực sắt đá, lòng quyết tâm, chí kiên quyết và tinh thần hy sinh trong đấu tranh. Chúng ta có rất nhiều kẻ thù, nhưng chúng đều rời rạc, hoặc chúng không biết chúng muốn gì (như tất cả những người tiểu tư sản nhỏ, tất cả bọn Mác-tốp và bọn Tséc-nốp, tất cả những người không đảng, tất cả bọn vô chính phủ). Còn chúng ta thì chúng ta trực tiếp đoàn kết với nhau, và gián tiếp đoàn kết với vô sản tất cả các nước, chúng ta biết chúng ta muốn gì. Vì thế chúng ta là những người vô địch trong phạm vi quốc tế, nhưng không vì thế mà không thể có một cuộc cách mạng vô sản này hoặc một cuộc cách mạng vô sản kia bị thất bại trong một thời gian nào đó.

Sở dĩ thế lực tự phát tiểu tư sản mang cái tên là thế lực tự phát, vì chính nó là cái không có hình thù nhất định nhất, không cố định nhất, không tự giác nhất. Những chàng Nác-xit của giai cấp tiểu tư sản tưởng rằng « đầu phiếu phổ thông » trong chế độ tư bản sẽ thủ tiêu tính chất của người sản xuất nhỏ; nhưng, thực ra thì nó *giúp* giai cấp tư sản dùng nhà thờ, báo chí, trường học, cảnh sát, quân đội, và hàng ngàn hình thức áp bức kinh

tế, để *chinh phục* những người sản xuất nhỏ phân tán. Sự phá sản, cùng khốn, sinh hoạt gian khổ gây ra sự do dự : ngày nay thì theo giai cấp tư sản, ngày mai thì theo giai cấp vô sản. Chỉ có đội tiên phong vô sản dày dạn là có thể kháng cự và chống lại được mọi sự do dự.

Những sự biến mùa xuân năm 1921 đã lại vạch rõ một lần nữa vai trò của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vich : chúng giúp cho thế lực tự phát tiểu tư sản do dự, tách khỏi những người bôn-sê-vich, tiến hành «một sự xê dịch chính quyền» có lợi cho bọn tư bản và địa chủ. *Bây giờ bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã biết cách hóa trang thành những người « không đảng »*. Điều đó đã hoàn toàn được chứng minh. Ngày nay, chỉ có bọn ngu ngốc mới có thể không thấy điều đó, mới không hiểu rằng chúng ta không được để cho ai lừa mình cả. Các cuộc hội nghị của những người không đảng không phải là một vật để thờ. Những hội nghị đó là đáng quý, nếu những hội nghị đó làm cho chúng ta gần những quần chúng mà chúng ta chưa gần được và gần hàng triệu người lao động đang đứng ngoài chính trị ; nhưng những hội nghị đó là có hại, nếu những hội nghị đó là một chỗ đứng cho bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng hóa trang thành những người « không đảng ». Bọn này giúp đỡ bọn nổi loạn, giúp đỡ bọn bạch vệ. Chỗ ngồi của bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, công khai cũng như núp dưới danh nghĩa không đảng phái, là ở trong nhà tù (hay là ở trong các tạp chí xuất bản ở ngoại quốc, ở bên cạnh bọn

bạch vệ ; chúng ta đã vui lòng để cho Mác-tốp đi ra nước ngoài), chứ không phải ở trong một cuộc hội nghị của những người không đảng. Chúng ta có thể và phải tìm những cách khác để tìm hiểu tình hình tư tưởng của quần chúng, để gần gũi họ. Xin mời những kẻ muốn chơi cái trò chế độ nghị viện, cái trò Hội nghị lập hiến, cái trò hội nghị những người không đảng, cứ việc ra nước ngoài ; cứ việc đi theo Mác-tốp ; cứ việc đi thưởng thức những cái thú của chế độ « dân chủ » ; xin cứ hỏi những người lính của Vran-ghen về những cái thú ấy. Còn chúng ta, chúng ta có công việc khác để làm, chứ không chơi cái trò « đối lập » trong các cuộc « hội nghị ». Chúng ta đang bị giai cấp tư sản thế giới bao vây, nó đang rình từng sự dao động nhỏ của chúng ta để đưa bọn « người của chúng » trở về lập lại chính quyền của bọn địa chủ và của giai cấp tư sản. Chúng ta sẽ không thả bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng công khai cũng như ngụy trang thành những người « không đảng », ra khỏi nhà tù.

Để thắt chặt hơn nữa mối liên hệ với quần chúng lao động còn đứng ở ngoài chính trị, chúng ta sẽ dùng đủ mọi cách, trừ những cách nào mở rộng đường cho bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, *mở rộng đường cho những sự dao động có lợi cho Mi-li-u-cốp*. Nhất là chúng ta sẽ cố gắng đưa hàng trăm hàng nghìn những người không đảng — những người thực sự không đảng xuất thân từ quần chúng công nhân và nông dân thường, chứ không phải những kẻ « ngụy trang » thành không đảng để lặp lại, theo một quyển sách chỉ nam,

những huấn thị của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, rất có lợi cho Mi-li-u-cốp — tham gia vào công tác của các Xô-viết, và trước hết là vào các công tác kinh tế. Hàng trăm và hàng nghìn người không đảng làm việc trong bộ máy của chúng ta; hàng chục người trong số đó giữ những chức vụ rất quan trọng. Phải kiểm tra công việc của họ nhiều hơn nữa. Phải đưa thêm hàng nghìn, hàng vạn người lao động bình thường, vào cuộc kiểm tra mới, thử thách họ một cách có hệ thống và thường xuyên; phải đưa hàng trăm người lên giữ những chức vụ cao, sau khi thử thách họ.

Cho đến nay, những người cộng sản ở nước ta chưa hiểu rõ nhiệm vụ lãnh đạo thực sự của mình là như thế nào: không nên « tự mình » làm « tất cả », làm quá sức vô ích, làm một lúc cả hàng hai chục việc mà không được một việc nào ra trò, mà phải kiểm tra công việc của hàng chục, hàng trăm người phụ giúp, tổ chức kiểm tra công việc của họ từ dưới lên, nghĩa là tổ chức sự kiểm tra của quần chúng chân chính; *chỉ đạo* công tác và *học tập* những người có những kiến thức chuyên môn (những chuyên gia) và có kinh nghiệm trong việc tổ chức các xí nghiệp lớn (các nhà tư bản). Một người cộng sản thông minh không sợ phải học tập một chuyên gia quân sự, mặc dầu 9/10 các chuyên gia quân sự đều có thể phản lại chúng ta bất cứ lúc nào. Một người cộng sản thông minh không sợ phải học tập một nhà tư bản (dầu là học một nhà đại tư bản được tô nhượng, hay một thương gia kinh tiêu, hay một nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã, v.v.), tuy rằng nhà tư bản

cũng chẳng khác gì anh chuyên gia quân sự. Trong Hồng quân, chúng ta đã biết cách phát hiện ra những kẻ phản bội trong các chuyên gia quân sự, nhận ra những chuyên gia nào chân thành và tận tâm, và nói chung, sử dụng được hàng nghìn, hàng vạn chuyên gia quân sự. Chúng ta cũng biết cách làm thế (dưới một hình thức đặc biệt) đối với các kỹ sư, các giáo viên, tuy rằng chúng ta làm việc này còn rất kém so với làm trong Hồng quân (ở đó, Đê-ni-kin và Côn-tsắc thúc chúng ta, bắt buộc chúng ta phải học tập một cách nhanh chóng hơn, hăng hái hơn và thông minh hơn). Chúng ta cũng sẽ biết cách làm như thế (lần này, cũng lại dưới một hình thức đặc biệt nữa) đối với các thương gia kinh tiêu, đối với các người trung gian làm việc cho Nhà nước, đối với các nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã, đối với các chủ xí nghiệp tô nhượng, v.v..

Cần phải cải thiện ngay lập tức đời sống của quần chúng công nông. Chúng ta sẽ đạt được mục đích đó, bằng cách trao cho những lực lượng mới, kể cả những người không đảng, làm những công việc có ích. Thuế lương thực và những biện pháp quan hệ đến thuế đó sẽ giúp chúng ta trong việc ấy. Do đó chúng ta sẽ trừ được những gốc rễ kinh tế đang không tránh khỏi gây nên những sự do dự của người sản xuất nhỏ. Còn đối với những sự do dự chính trị chỉ có lợi cho Mi-li-u-cốp, thì chúng ta sẽ thẳng tay đập cho tan. Những kẻ do dự thì đông. Chúng ta không đông. Những kẻ do dự thì rời rạc. Chúng ta lại đoàn kết. Những kẻ do dự không độc lập về kinh tế. Còn giai cấp vô sản lại độc lập về

kinh tế. Những kẻ do dự không biết là họ muốn gì; vừa muốn, vừa thấy khó mà Mi-li-u-cốp cũng lại không cho phép. Chúng ta, thì chúng ta biết chúng ta muốn gì.

Vì thế chúng ta nhất định sẽ thắng.

KẾT LUẬN

Bây giờ tổng kết lại.

Thuế lương thực là một bước quá độ từ chủ nghĩa cộng sản thời chiến đến chế độ trao đổi xã hội chủ nghĩa bình thường về sản phẩm.

Sự tàn phá hết sức nặng nề, lại bị mùa màng xấu năm 1920 làm cho trầm trọng thêm, đã làm cho bước quá độ ấy đã trở thành cần thiết và cấp bách, vì không thể khôi phục được nhanh chóng nền công nghiệp lớn.

Do đó, cần phải cải thiện trước hết đời sống của nông dân. Biện pháp là: thuế lương thực, phát triển trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp, phát triển tiểu công nghiệp.

Trao đổi, tức là tự do thương mại, tức là chủ nghĩa tư bản. Nó có lợi cho chúng ta trong chừng mực nó giúp chúng ta chống lại tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ và chống lại bệnh quan liêu đến một mức nào đó. Mức độ nào thì kinh nghiệm và thực tiễn sẽ quy định. Ở đây không có gì nguy hiểm đối với chính quyền vô sản cả, chừng nào giai cấp vô sản còn nắm chắc chính

quyền trong tay, chừng nào giai cấp vô sản còn nắm vững ngành vận tải và công nghiệp lớn.

Cuộc đấu tranh chống nạn đầu cơ phải được biến thành một cuộc đấu tranh chống các vụ ăn cắp và chống những hành vi trốn tránh sự giám sát, sự kiểm kê, sự kiểm tra của Nhà nước. Sự kiểm tra ấy giúp chúng ta hướng chủ nghĩa tư bản, — chủ nghĩa tư bản là không tránh khỏi đến một mức nào đó và là cần thiết — vào con đường chủ nghĩa tư bản Nhà nước.

Kiên quyết phát huy toàn diện, và đến mức tối đa tính chủ động và tinh thần sáng kiến, tính độc lập của các tổ chức địa phương, nhằm khuyến khích trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Nghiên cứu kinh nghiệm thực tế về mặt ấy. Làm cho kinh nghiệm ấy trở thành hết sức muôn màu muôn vẻ.

Giúp đỡ tiểu công nghiệp, là ngành đang phục vụ nền kinh tế nông dân và giúp cho nền kinh tế đó phục hồi. Nhà nước phải giúp tiểu công nghiệp đến một mức nào đó, bằng cách cung cấp nguyên liệu cho nó. Tội ác lớn nhất là để các nguyên liệu không được dùng đến.

Người cộng sản không được sợ « học » các chuyên gia tư sản, kể cả những thương gia, những nhà tư bản nhỏ tham gia hợp tác xã và các nhà tư bản khác. Học tập những người đó dưới một hình thức khác, nhưng căn bản cũng vẫn theo cách các đồng chí ta đã học tập các chuyên gia quân sự. Chỉ có kinh nghiệm thực tiễn kiểm tra kết quả của việc « học tập » ấy : hãy làm tốt hơn các chuyên gia tư sản làm việc bên cạnh mình ; hãy biết dùng

cách này hay cách khác mà đẩy mạnh nông nghiệp, công nghiệp lên, mà phát triển sự trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Chớ nên suy tính về « học » phí, chớ có sợ phải trả đắt, miễn là thu được kết quả tốt.

Giúp đỡ quần chúng lao động bằng đủ mọi cách, gần gũi họ, chọn hàng trăm, hàng nghìn người lao động ngoài đảng rồi giao cho họ những chức vụ trong bộ máy kinh tế. Còn đối với những kẻ « không đảng » thực tế chỉ là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng khoác áo kiểu của những kẻ không đảng ở Crôn-stát thì chúng ta sẽ giữ cẩn thận trong tù hoặc tống sang Bá-linh cho chúng đi theo Mác-tốp, để chúng được tự do hưởng ở đó mọi cái thú của chế độ dân chủ thuần túy, và có thể tự do trao đổi ý kiến với Tsêc-nốp, Mi-li-u-cốp và bọn men-sê-vích Gru-di-a.

12 tháng Tư 1921

V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 426-475

NĂM NĂM CÁCH MẠNG NGA VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

BÁO CÁO ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI IV QUỐC TẾ CỘNG SẢN

NGÀY 13 THÁNG MƯỜI MỘT 1922

(Đồng chí Lê-nin vừa bước ra thì được đón chào bằng những tràng vỗ tay vang dội, kéo dài và những tiếng hoan hô nhiệt liệt của toàn thể hội trường. Mọi người trong phòng họp đều đứng dậy hát « Quốc tế ca ».)

Thưa các đồng chí,

Tôi được ghi tên trong danh sách các diễn giả, với tư cách là báo cáo viên chính, nhưng các đồng chí đều hiểu rằng, sau một thời gian bị ốm lâu ngày, tôi không thể làm một báo cáo dài được. Tôi chỉ có thể nêu lên những vấn đề quan trọng nhất mà thôi. Chủ đề của tôi sẽ thu lại rất hẹp. Chủ đề «Năm năm Cách mạng Nga và những triển vọng

của cách mạng thế giới», dù sao, cũng quá bao la, to tát, cho nên chỉ một diễn giả thôi, thì không thể trình bày cho hết được trong một bài diễn văn. Bởi vậy, về phần tôi, tôi chỉ đề cập một phần nhỏ của chủ đề ấy, — đó là phần «chính sách kinh tế mới». Tôi có dụng ý chỉ đề cập một phần nhỏ thôi, chính là để nói rõ vấn đề ấy với các đồng chí, — một vấn đề cực kỳ quan trọng trong lúc này, ít nhất là cực kỳ quan trọng đối với tôi, vì hiện nay tôi đang phải nỗ lực về vấn đề đó.

Như vậy, tôi sẽ nói đến cách chúng tôi đã đề cập chính sách kinh tế mới như thế nào, và những kết quả mà chúng tôi đã đạt được trong khi áp dụng chính sách ấy. Đóng khung trong vấn đề đó, có lẽ tôi sẽ làm cho các đồng chí thấy được một cách khái quát, và có một ý niệm tổng quát về vấn đề ấy.

Để nói rõ xem như thế nào mà chúng tôi đã đi đến chính sách kinh tế mới, tôi cần dẫn lại một bài tôi viết năm 1918[48]. Hồi đầu năm 1918, trong một cuộc bút chiến ngắn, tôi đã đụng đến chính ngay cái vấn đề xét xem chúng tôi phải có thái độ như thế nào đối với chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Hồi ấy, tôi đã viết như sau :

« Chủ nghĩa tư bản Nhà nước sẽ là *một bước tiến* so với tình hình hiện nay (tức là tình hình lúc đó) của nước Cộng hòa xô-viết chúng ta. Nếu, chẳng hạn, trong sáu tháng nữa, mà chủ nghĩa tư bản Nhà nước được thiết lập trong nước ta, thì đó sẽ là một thắng lợi rất lớn và là một đảm bảo hết sức chắc chắn rằng trong vòng một năm nữa, chủ

nghĩa xã hội sẽ được hoàn toàn củng cố ở nước ta và sẽ trở thành vô địch ».

Cố nhiên, những lời ấy đã được nói ra trong một thời kỳ mà chúng tôi chưa được tinh khôn như bây giờ, nhưng không phải là khờ khạo đến nỗi không biết xem xét những vấn đề như thế.

Như vậy là năm 1918, tôi đã nói rằng, đối với tình hình kinh tế hồi đó của nước Cộng hòa xô-viết, chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một bước tiến. Điều đó có vẻ như kỳ lạ lắm, và có lẽ là phi lý nữa ; vì ngay từ hồi đó, nước Cộng hòa của chúng tôi đã là một nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa ; lúc đó, mỗi ngày chúng tôi lại phải áp dụng một cách hết sức gấp rút — có lẽ gấp rút quá đáng nữa là khác — nhiều thứ biện pháp kinh tế mới mà người ta không thể gọi bằng cách nào khác hơn là biện pháp xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ rằng, xét tình hình kinh tế lúc bấy giờ của nước Cộng hòa xô-viết, thì chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một bước tiến. Và để giải thích ý nghĩ ấy, lúc đó tôi chỉ giản đơn nêu ra những thành phần trong chế độ kinh tế của nước Nga. Theo tôi, những thành phần kinh tế ấy là như sau : « 1. hình thức nông nghiệp gia trưởng, tức là hình thức nông nghiệp cổ xưa nhất ; 2. nền sản xuất hàng hóa nhỏ (đại đa số nhân dân bán lúa mì cũng xếp trong thành phần này) ; 3. chủ nghĩa tư bản tư nhân ; 4. chủ nghĩa tư bản Nhà nước ; và 5. chủ nghĩa xã hội». Tất cả những thành phần kinh tế ấy đều tồn tại trong nước Nga hồi đó. Tôi đã tự đặt cho mình nhiệm vụ nêu rõ mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế ấy, và

tôi tự hỏi xem có nên coi một trong những thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, cụ thể là chủ nghĩa tư bản Nhà nước, là thành phần kinh tế cao hơn thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa không. Tôi nhắc lại : thật có vẻ rất kỳ lạ đối với tất cả mọi người, khi thấy rằng trong một nước Cộng hòa tự xưng là xã hội chủ nghĩa, mà thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa lại được coi là thành phần kinh tế cao hơn, đứng trên thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều đó sẽ trở thành dễ hiểu, nếu các đồng chí nhớ lại rằng hồi đó chúng tôi tuyệt nhiên không coi chế độ kinh tế của nước Nga là một hệ thống kinh tế thuần nhất và phát triển cao độ ; hồi đó chúng tôi hoàn toàn thấy rõ rằng ở nước Nga, nền nông nghiệp gia trưởng, tức là một hình thức nông nghiệp cổ xưa nhất, vẫn còn tồn tại bên cạnh hình thức xã hội chủ nghĩa. Vậy trong những điều kiện ấy, chủ nghĩa tư bản Nhà nước có thể đóng vai trò gì ?

Rồi tôi lại tự hỏi : trong những thành phần kinh tế đó, cái nào chiếm ưu thế ? Đương nhiên là trong một môi trường tiểu tư sản, thì chính thành phần tiểu tư sản là cái chiếm ưu thế. Lúc đó, tôi liền nhận ra rằng thành phần tiểu tư sản chiếm ưu thế ; không thể nghĩ khác thế được. Câu hỏi mà lúc đó tôi đã đặt ra cho mình, — trong một cuộc bút chiến không ăn nhập gì với vấn đề mà chúng ta đang bàn đến, — là như thế này : thái độ của chúng ta đối với chủ nghĩa tư bản Nhà nước phải như thế nào ? Và tôi tự trả lời : chủ nghĩa tư bản Nhà nước, tuy không phải là một hình thức xã hội chủ nghĩa, nhưng đối với chúng tôi và đối với

nước Nga, nó vẫn là một hình thức thuận lợi hơn là cái hình thức hiện nay. Thế nghĩa là gì ? Nghĩa là, trong khi đã làm xong cuộc cách mạng xã hội rồi, chúng tôi vẫn không đánh giá quá cao những mầm mống cũng như những cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, ngay từ hồi đó, chúng tôi cũng đã có ý thức đến một chừng mực nào đó, về cái chân lý sau đây : phải, đúng thế, tốt hơn là nên trước hết hãy thực hiện chủ nghĩa tư bản Nhà nước, để rồi, sau đó, đi đến chủ nghĩa xã hội.

Tôi cần đặc biệt nhấn mạnh điểm này, vì tôi cho rằng chỉ có xuất phát từ đó, thì mới có thể, một là, nêu rõ được chính sách kinh tế mới hiện nay là gì ; hai là, do đó rút ra được những kết luận thực tiễn rất quan trọng cho cả Quốc tế cộng sản nữa. Tôi không thể nói rằng hồi đó chúng tôi đã có một kế hoạch lùi bước thật sẵn sàng cả rồi. Không, hồi đó chúng tôi không có. Mấy dòng nọ, viết nhân dịp một cuộc luận chiến hồi đó, tuyệt nhiên không phải là một kế hoạch lùi bước. Trong mấy dòng ấy, không có một lời nào nói về một điểm chủ yếu, tức là về tự do thương nghiệp, là điểm có một ý nghĩa quan trọng căn bản đối với chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Song, cái tư tưởng khái quát về sự lùi bước, dù còn chưa rõ nét, cũng đã được vạch ra trong những dòng ấy. Tôi nghĩ rằng chúng ta phải chú ý đến điều đó, không những đứng về phương diện một nước do chế độ kinh tế của mình nên trước kia và hiện nay vẫn còn rất lạc hậu, mà cả đứng về phương diện Quốc tế cộng sản và các nước tiên

tiến Tây Âu nữa. Chẳng hạn, hiện giờ, chúng ta đang lo việc vạch cương lĩnh. Về phần tôi, tôi cho rằng tốt hơn là lúc này chúng ta chỉ nên sơ bộ thảo luận tất cả các bản cương lĩnh thôi, có thể nói là chỉ đọc sơ qua một lần, rồi cứ đem chép lại nguyên văn các bản cương lĩnh ấy, chứ không nên đi đến một quyết định dứt khoát ngay năm nay. Tại sao vậy? Theo tôi, trước hết là vì chúng ta chưa nghiên cứu các bản cương lĩnh được kỹ càng, — điều ấy thật rõ ràng. Và sau nữa, cũng vì chúng ta hầu như chưa hề suy nghĩ gì về vấn đề có thể phải lùi bước và về những biện pháp để tiến hành bước lùi ấy. Thế mà đó lại là một vấn đề mà chúng ta nhất thiết phải chú ý đến, vì hiện nay có những sự thay đổi căn bản đang diễn ra trên thế giới, — ví dụ như việc đánh đổ chủ nghĩa tư bản và việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với những khó khăn rất lớn của nó. Chỉ mới biết chúng ta cần phải làm những gì khi chúng ta trực tiếp chuyển sang tấn công và khi chúng ta giành được thắng lợi, thì chưa đủ. Trong thời kỳ cách mạng, điều đó không phải là khó lắm, cũng không phải là quan trọng lắm đâu, hay ít ra đó cũng không phải là điều quyết định nhất. Trong cách mạng, thường vẫn có những lúc mà kẻ địch mất trí, và nếu chúng ta tấn công nó vào một trong những lúc như thế, thì chúng ta có thể dễ dàng đánh bại được nó. Nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa gì cả, nếu địch thủ của chúng ta khá tự chủ được mình, thì nó vẫn có thể kịp thời thu thập lại được lực lượng của nó, v.v.. Lúc đó, nó có thể dễ dàng khích cho ta mở một cuộc tấn công để rồi đánh bật chúng ta lại phía sau

hàng bao nhiêu năm đằng đẵng. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng cái ý kiến cho là chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn cho mình cái khả năng lùi bước,—có một ý nghĩa rất lớn, và không phải chỉ về mặt lý luận mà thôi. Về mặt thực tiễn cũng vậy, tất cả những chính đảng nào sắp sửa bước vào cuộc tấn công công khai chống chủ nghĩa tư bản trong một tương lai gần đây, thì ngay từ bây giờ cũng phải nghĩ đến việc chuẩn bị sẵn chỗ lùi bước. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta biết vận dụng được tốt bài học đó, cũng như tất cả những bài học khác mà kinh nghiệm của cuộc cách mạng của chúng tôi đã đem lại, thì điều đó không những đã không có hại gì cho chúng ta, mà trong nhiều trường hợp, rất có thể là lại còn bổ ích cho chúng ta.

Sau khi vạch ra rằng, ngay từ năm 1918, chúng tôi đã coi chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một đường lối lùi bước có thể phải trải qua, tôi xin nói đến những kết quả của chính sách kinh tế mới của chúng tôi. Tôi xin nhắc lại hồi bấy giờ, điều đó còn là một ý niệm rất mơ hồ ; nhưng đến năm 1921, sau khi đã vượt qua được — và vượt qua một cách thắng lợi — cái giai đoạn rất quan trọng nọ là cuộc nội chiến rồi, thì chúng tôi vấp phải một cuộc khủng hoảng chính trị bên trong của nước Nga xô-viết, — theo tôi, đó là cuộc khủng hoảng lớn nhất, — cuộc khủng hoảng đã làm cho một bộ phận khá lớn trong nông dân, và cả công nhân nữa, bất bình. Trong lịch sử nước Nga xô-viết, đây là lần đầu tiên và tôi mong rằng đây cũng là lần cuối cùng, mà người ta thấy đại đa số quần chúng nông dân quay lại chống chúng tôi, một cách theo bản năng, chứ

không phải là một cách có ý thức. Cái gì đã gây ra tình hình đặc biệt đó, và cố nhiên là một tình hình rất phiền cho chúng tôi ? Đó là vì trong lúc tiến hành cuộc tiến công về mặt kinh tế, chúng tôi đã vội đi quá nhanh, chưa đảm bảo được cho mình có một cơ sở đầy đủ ; quần chúng đã cảm thấy được cái điều mà hồi đó chúng tôi chưa biết đề ra được một cách xác đáng, nhưng chẳng bao lâu, chỉ vài tuần sau, đến lượt chúng tôi, chúng tôi cũng đã nhận thấy điều đó, tức là chúng tôi chưa đủ sức để chuyển ngay sang những hình thức thuần túy xã hội chủ nghĩa, sang việc phân phối thuần túy xã hội chủ nghĩa ; và nếu hồi đó chúng tôi lại tỏ ra không có khả năng lùi bước, để chỉ đóng khung trong những nhiệm vụ dễ hơn mà thôi, thì có lẽ chúng tôi đã bị nguy cơ diệt vong rồi. Cuộc khủng hoảng đã bắt đầu, tôi nhớ là vào tháng Hai 1921. Ngay mùa xuân năm ấy, chúng tôi đã nhất trí, — tôi không thấy có những sự bất đồng ý kiến nào rõ rệt giữa chúng tôi, trong vấn đề này, — quyết định chuyển sang chính sách kinh tế mới. Ngày nay, cuối năm 1922, nghĩa là một năm rưỡi sau, chúng tôi đã có thể nêu lên được vài sự so sánh. Vậy cái gì đã xảy ra ? Chúng tôi đã trải qua cái thời gian hơn mười tám tháng ấy như thế nào ? Kết quả ra sao ? Sự lùi bước đó có giúp ích cho chúng tôi không ? nó có thật sự cứu thoát chúng tôi không ? hay là kết quả vẫn còn chưa chắc chắn ? Đó là câu hỏi chính mà tôi đã tự đặt ra cho mình. Tôi cho rằng câu hỏi đó cũng có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với tất cả các đảng cộng sản nữa. Vì nếu câu trả lời lại là không, thì chúng tôi,

tất cả, đều đi đến chỗ diệt vong. Tôi cho rằng chúng tôi, tất cả, đều có thể yên tâm trả lời là có, nhất là khi mà mười tám tháng vừa qua đã chứng minh một cách khẳng định và tuyệt đối rằng chúng tôi đã thắng trong cuộc thử thách đó.

Bây giờ, tôi thử cố gắng chứng minh điều đó. Muốn thế, tôi phải vắn tắt kể ra đây tất cả những yếu tố cấu thành nền kinh tế của chúng tôi.

Trước hết, tôi xin nói đến chế độ tài chính của chúng tôi và cái đồng rúp Nga nổi tiếng. Tôi nghĩ rằng sở dĩ người ta có thể nói là đồng rúp Nga nổi tiếng, có lẽ chỉ là vì hiện nay con số đồng rúp đó đã vượt quá số nghìn triệu. (Có tiếng cười). Cũng khá rồi đấy chứ. Thật là một con số thiên văn học. (Có tiếng cười). Tôi chắc rằng tất cả chúng ta ở đây đều không hiểu ý nghĩa của con số đó là gì nữa. Nhưng, đứng về mặt khoa học kinh tế, chúng tôi không cho những con số đó là quan trọng lắm : những con số không, thì người ta luôn luôn có thể gạch đi được. (Có tiếng cười). Ngay từ bây giờ, chúng tôi cũng đã đạt được đôi chút thành tích trong nghệ thuật đó, nghệ thuật này, đứng về mặt khoa học kinh tế, cũng không có gì là quan trọng cả. Và tôi tin chắc rằng, sau đây, chúng tôi lại sẽ đạt được những tiến bộ còn lớn hơn nữa trong nghệ thuật ấy. Điều thật sự quan trọng, chính là việc ổn định đồng rúp. Vấn đề này đang làm cho chúng tôi quan tâm, đang làm cho những cán bộ ưu tú nhất của chúng tôi quan tâm và chúng tôi dành cho nó một tầm quan trọng nhất định. Nếu chúng tôi ổn định được đồng

rúp, lúc đầu là trong một thời gian dài, và sau đó, ổn định nó một cách vĩnh viễn, thì chúng tôi sẽ thắng cuộc. Lúc đó, tất cả những con số thiên văn học kia — tất cả những con số triệu triệu và nghìn triệu triệu kia — sẽ không có nghĩa lý gì nữa. Lúc đó, chúng tôi sẽ có thể đặt nền kinh tế của chúng tôi trên một cơ sở vững chắc, và trên cơ sở này, phát triển nền kinh tế đó lên. Về vấn đề này, tôi nghĩ có thể kể cho các đồng chí nghe những sự việc khá quan trọng và có tính chất khá quyết định. Năm 1921, thời kỳ ổn định giá cả của đồng rúp - giấy đã kéo dài được non ba tháng. Sang năm 1922 này, tuy là chưa hết năm, thời kỳ ấy cũng đã kéo dài được hơn năm tháng. Tôi nghĩ rằng chỉ bấy nhiêu cũng đủ rồi. Đương nhiên, như thế sẽ lại là chưa đủ, nếu các đồng chí đòi hỏi chúng tôi chứng minh được một cách khoa học rằng, trong tương lai, chúng tôi sẽ giải quyết được hoàn toàn vấn đề ấy. Nhưng theo ý tôi, nói chung, không thể nào chứng minh điều đó một cách đầy đủ và hoàn toàn được. Những con số nêu trên đây chứng tỏ rằng, năm ngoái, nghĩa là từ khi chúng tôi bắt đầu áp dụng chính sách kinh tế mới cho đến nay, chúng tôi đã học tập được cách tiến tới. Nếu quả như thế, thì tôi chắc rằng cả trong tương lai nữa, chúng tôi cũng sẽ biết tiến bước trên con đường ấy, miễn là chúng tôi không mắc phải một sự khờ dại nghiêm trọng nào đó. Nhưng điều quan trọng hơn hết, điều cần thiết cho chúng tôi hơn hết, chính là về vấn đề thương nghiệp, vấn đề trao đổi. Và vì chúng tôi đã vượt được khó khăn trong hai năm, mặc dù trước đây chúng tôi ở trong tình trạng

chiến tranh (vì, như các đồng chí biết, chúng tôi chỉ vừa mới lấy lại được Vla-đi-vô-xtốc vài tuần nay thôi), mặc dù chỉ giờ đây thôi, chúng tôi mới có thể bắt tay vào hoạt động kinh tế của mình một cách thật sự có kế hoạch, — vì dù sao, chúng tôi cũng đã có thể làm cho thời kỳ ổn định của đồng rúp - giấy kéo dài được từ ba tháng lên đến năm tháng, nên tôi nghĩ có thể khẳng định được rằng bây giờ chúng tôi có những lý do để lấy làm hài lòng. Bởi vì chúng tôi chỉ có một mình. Trước kia, cũng như bây giờ, chúng tôi chưa hề vay mượn được một món tiền nhỏ nào cả. Trong số những nước tư bản hùng mạnh nọ, những nước đang tổ chức nền kinh tế của họ một cách « xuất sắc » đến nỗi họ cũng chẳng biết từ trước đến nay họ đi tới đâu nữa, — trong số những nước đó, không một nước nào giúp đỡ chúng tôi cả. Do hòa ước Véc-xây, họ đã thiết lập ra một hệ thống tài chính mà trong đó chính bản thân họ cũng lúng túng, chẳng biết đằng nào mà mò nữa. Nếu những nước tư bản lớn ấy mà tiến hành công việc của họ như vậy, thì tôi cho rằng chúng tôi, một nước lạc hậu và kém văn hóa, chúng tôi có thể lấy làm hài lòng là đã hiểu được điều chủ yếu : hiểu được những điều kiện để ổn định đồng rúp. Chứng minh được điều này không phải là một sự phân tích lý luận nào đó, mà là thực tiễn ; và theo tôi, thực tiễn quan trọng hơn tất cả mọi cuộc tranh luận về lý luận ở trên đời. Thế mà thực tiễn hiện đang chứng tỏ rằng ở đây chúng tôi đã đạt được những kết quả quyết định. Như là : chúng tôi bắt đầu hướng nền kinh tế đi vào con đường ổn định đồng rúp, — điều đó

có một ý nghĩa quan trọng quyết định đối với thương nghiệp, đối với việc tự do trao đổi hàng hóa, đối với nông dân và số rất đông những người sản xuất nhỏ.

Bây giờ, tôi nói đến việc nghiên cứu những mục tiêu xã hội của chúng tôi. Cái chủ yếu, đương nhiên là giai cấp nông dân. Năm 1921, một bộ phận rất lớn trong nông dân bất bình, đó là một sự thật không thể chối cãi được. Rồi tiếp đến nạn đói. Một cuộc thử thách gay go nhất đối với nông dân. Tất cả báo chí nước ngoài liền la ầm lên : « Các người hãy xem, những kết quả của kinh tế xã hội chủ nghĩa đúng là như thế đấy » — họ la ầm lên như thế cũng rất tự nhiên thôi. Và nếu họ im đi, không dám nói rằng nạn đói, thật ra, là hậu quả khủng khiếp của cuộc nội chiến, — thì điều đó cố nhiên cũng rất tự nhiên thôi. Tất cả bọn địa chủ và tư bản, những kẻ đã tiến hành cuộc tấn công chống chúng tôi hồi năm 1918, đều cố tìm cách làm cho người ta tưởng rằng nạn đói là kết quả của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nạn đói quả thật đã là một tai họa lớn, một tai họa nghiêm trọng đến nỗi nó đã đe dọa toàn bộ công cuộc tổ chức của chúng tôi, toàn bộ sự nghiệp cách mạng của chúng tôi.

Vậy bây giờ tôi xin hỏi : sau cái tai họa chưa từng thấy và bất ngờ ấy, thì hiện nay tình hình ra sao, kể từ khi chúng tôi áp dụng chính sách kinh tế mới, từ khi chúng tôi để cho nông dân được tự do buôn bán ? Câu trả lời đã rõ ràng, mọi người ai cũng thấy cả, đó là trong vòng một năm, nông dân chẳng những đã thắng được nạn đói, mà lại còn nộp thuế lương thực đến mức là chúng tôi đã

thu được hàng trăm triệu pút, mà gần như hoàn toàn không phải áp dụng đến một biện pháp cưỡng bách nào cả. Những cuộc bạo động nông dân, trước 1921, có thể nói là một việc phổ biến ở Nga, hiện nay hầu như đã hoàn toàn chấm dứt. Nông dân lấy làm hài lòng với tình hình của họ hiện nay. Chúng tôi có thể mạnh dạn nói như thế. Chúng tôi cho rằng những bằng chứng đó còn quan trọng hơn tất cả những sự chứng minh bằng hết thống kê này đến thống kê khác. Trong nước chúng tôi, giai cấp nông dân là một nhân tố quyết định, — điều đó không một ai nghi ngờ nữa cả. Hiện nay, nông dân sống trong những điều kiện mà chúng tôi không còn phải lo ngại rằng họ có thể gây ra một phong trào chống đối chúng tôi. Chúng tôi nói điều này một cách hoàn toàn có ý thức, không có gì là phóng đại cả. Đó là một điều đã đạt được hẳn rồi. Nông dân có thể bất bình với hoạt động của chính quyền chúng tôi trong lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, họ có thể than phiền. Cố nhiên, điều đó có thể có và không tránh khỏi được, vì bộ máy Nhà nước và nền kinh tế quốc dân của chúng tôi còn có quá nhiều khuyết điểm, nên không thể ngăn ngừa điều đó được. Nhưng dầu sao, chắc chắn là một sự bất bình nghiêm trọng của toàn bộ nông dân đối với chúng tôi, thì giờ đây tuyệt đối không thể có được nữa. Kết quả này đã thu được trong vòng một năm. Tôi cho rằng như thế cũng đã là nhiều rồi.

Tôi nói đến công nghiệp nhẹ. Chúng ta cần phân biệt thật rành rọt công nghiệp nặng với công nghiệp nhẹ, vì tình hình hai ngành đó khác nhau. Về công nghiệp nhẹ, tôi có thể mạnh dạn nói

rằng : trong lĩnh vực này, đang có một đà phát triển chung. Tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết. Và tôi cũng không có ý định đưa ra những con số thống kê. Nhưng cái cảm tưởng tổng quát này là căn cứ vào những sự việc có thật, và tôi có thể đảm bảo rằng nó không có gì là sai lầm hoặc không đúng cả. Chúng ta có thể lấy một sự phát triển chung của ngành công nghiệp nhẹ, và do đó điều kiện sinh hoạt của công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va đã được cải thiện rõ rệt. Ở trong các vùng khác, mức cải thiện không được bằng, vì ở đấy công nghiệp nặng chiếm ưu thế. Cho nên không được coi đó là trường hợp phổ biến. Tôi xin nhắc lại : đúng là công nghiệp nhẹ phát triển, — điều đó không thể chối cãi được, và đời sống của công nhân Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va được cải thiện, — điều này cũng không thể phủ nhận được. Mùa xuân năm 1921, có sự bất mãn trong công nhân của hai thành phố này. Ngày nay, không phải như thế nữa. Chúng tôi là những người hàng ngày theo dõi tình hình sinh sống và tâm trạng của công nhân, chúng tôi không lầm trong vấn đề này.

Vấn đề thứ ba là vấn đề công nghiệp nặng. Tôi phải nói rằng ở đây tình hình vẫn còn khó khăn. Năm 1921-1922, trong ngành này đã có một sự thay đổi nào đó. Vì vậy, chúng tôi có thể hy vọng rằng sẽ có một bước chuyển biến mạnh trong một ngày rất gần đây. Nhằm mục đích đó, chúng tôi đã tập trung được một phần những phương tiện cần thiết. Muốn cải thiện tình hình công nghiệp nặng trong một nước tư bản, cần phải vay hàng

mấy trăm triệu đồng, nếu không, thì không thể nào chấn hưng lên được. Lịch sử kinh tế của các nước tư bản chứng tỏ rằng trong những nước lạc hậu chỉ có cách là vay dài hạn hàng mấy trăm triệu đô-la hoặc đồng rúp - vàng, mới có thể khôi phục được ngành công nghiệp nặng. Chúng tôi không có được những khoản cho vay như vậy, và cho đến nay, chúng tôi chưa hề nhận được một số tiền cho vay nào. Tất cả những điều mà hiện nay người ta đang viết về vấn đề tô nhượng, v.v., đều gần như những lời vô dụng. Trong thời gian vừa qua, chúng tôi đã viết rất nhiều về vấn đề ấy, và nhất là về tô nhượng Uốc-các-tơ. Song, tôi vẫn thấy chính sách tô nhượng của chúng tôi rất hay. Mặc dù vậy, tới nay, chúng tôi vẫn chưa có được một tô nhượng sinh lợi nào cả. Tôi mong các đồng chí đừng quên điều đó. Cho nên tình hình công nghiệp nặng thật sự là một vấn đề rất nghiêm trọng đối với đất nước lạc hậu của chúng tôi, vì chúng tôi không thể hy vọng vay được ở các nước giàu có. Tuy vậy, chúng tôi cũng đã có được một sự cải thiện đáng kể ; sau nữa, chúng tôi nhận thấy rằng hoạt động thương nghiệp của chúng tôi cũng đã đem lại cho chúng tôi được một số vốn nhất định. Thật ra trong lúc này, đó là một số vốn rất ít ỏi : hơn hai mươi triệu rúp-vàng một tí. Dù sao, đó cũng là một bước đầu : thương nghiệp của chúng tôi đang đem lại cho chúng tôi những nguồn lợi mà chúng tôi có thể dùng để khôi phục công nghiệp nặng. Và dù sao, hiện giờ, công nghiệp nặng của chúng tôi vẫn còn ở trong một tình hình rất khó khăn. Nhưng tôi cho rằng chúng tôi đã có thể tiết

kiệm được ít nhiều rồi. Trong tương lai, chúng tôi vẫn sẽ tiết kiệm như thế. Tuy rằng, thường thường, việc thực hiện tiết kiệm có làm cho nhân dân bị thiệt, nhưng ngay từ bây giờ đây, chúng tôi vẫn cứ phải tiết kiệm. Hiện giờ, chúng tôi đang tìm cách giảm bớt ngân sách Nhà nước, tinh giản bộ máy Nhà nước của chúng tôi. Chốc nữa, tôi sẽ nói thêm ít lời về bộ máy Nhà nước của chúng tôi. Dù sao, chúng tôi cũng phải tinh giản bộ máy Nhà nước đó, phải hết sức tiết kiệm càng nhiều càng tốt. Chúng tôi tiết kiệm về mọi mặt, đến cả những chi phí về trường học, — làm như thế vì chúng tôi biết rằng, nếu không cứu vãn được công nghiệp nặng, nếu không khôi phục được công nghiệp nặng, thì chúng tôi sẽ không thể xây dựng được công nghiệp nào cả, và nếu không có công nghiệp, thì nói chung, nước chúng tôi sẽ đi đời, không còn là một nước độc lập nữa. Điều đó, chúng tôi biết rõ lắm.

Nước Nga muốn thoát nạn thì không thể chỉ trông cậy vào mùa màng tốt, — điều đó vẫn chưa đủ, — mà cũng không thể chỉ trông cậy vào nền công nghiệp nhẹ thịnh vượng cung cấp được cho nông dân những vật phẩm tiêu dùng, — cả điều này nữa cũng vẫn chưa đủ, — chúng tôi còn cần phải có một nền công nghiệp *nặng* nữa. Thế mà, muốn hoàn thành việc xây dựng công nghiệp nặng, thì cần phải trải qua hàng bao nhiêu năm làm việc nữa.

Công nghiệp nặng cần được Nhà nước trợ cấp. Nếu không tìm ra được những khoản trợ cấp đó, thì Nhà nước chúng tôi sẽ đi đời, không còn là

một Nhà nước văn minh được, chứ đừng nói Nhà nước xã hội chủ nghĩa nữa. Vì vậy, về mặt này, chúng tôi đã tiến một bước cương quyết. Chúng tôi đã tự kiếm lấy những nguồn lợi cần thiết để khôi phục công nghiệp nặng. Số tiền mà chúng tôi đã tự kiếm được, cho đến ngày nay, đúng thế, chỉ mới có hơn hai mươi triệu rúp-vàng. Nhưng dù sao, số tiền ấy cũng đã có, và được dành riêng vào việc khôi phục công nghiệp nặng của chúng tôi.

Tôi nghĩ rằng, khái quát mà nói, tôi đã trình bày vắn tắt với các đồng chí — như tôi đã hứa — về những thành phần chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân của chúng tôi. Và tôi nghĩ rằng, từ tất cả những điều đó, ta có thể đi đến kết luận là chính sách kinh tế mới, ngay từ bây giờ đây, đã đem lại một kết quả tốt đẹp. Ngay từ bây giờ đây, chúng tôi đã có đủ chứng cứ nói lên rằng, với tư cách là Nhà nước, chúng tôi đã có khả năng làm được công tác thương nghiệp, giữ được những vị trí vững chắc trong nông nghiệp và công nghiệp, và có khả năng tiến lên được. Hoạt động thực tiễn của chúng tôi đã chứng minh điều đó. Tôi thiết tưởng, trong lúc này, bấy nhiêu đó cũng đã đủ đối với chúng tôi. Chúng tôi còn rất nhiều cái cần phải học tập thêm nữa. Chúng tôi nắm chính quyền đã được năm năm, và suốt trong năm năm ấy, chúng tôi ở vào hoàn cảnh chiến tranh. Như vậy là chúng tôi đã đạt được một thắng lợi.

Điều đó cũng dễ hiểu : vì nông dân đứng về phía chúng tôi. Khó có ai ủng hộ chúng tôi được hơn là nông dân. Họ đã hiểu rằng, sau lưng những tên bạch vệ, là bọn địa chủ mà trên đời này họ căm

thù hơn ai hết. Vì vậy, nông dân ủng hộ chúng tôi một cách hết sức nhiệt liệt, hết sức tận tụy. Làm cho nông dân đứng ra bảo vệ chúng tôi chống lại bọn bạch vệ, không có gì là khó cả. Nông dân, vừa mới đây thôi, vốn là những người oán ghét chiến tranh, thế mà họ đã làm tất cả để phục vụ cuộc nội chiến chống bọn địa chủ. Tuy vậy, như thế chưa phải là đã hết. Bởi vì, về thực chất, vấn đề ở đấy chỉ là : chính quyền sẽ vẫn ở trong tay bọn địa chủ hay vào tay nông dân ? Đối với chúng tôi, lúc đó như thế vẫn chưa đủ. Bây giờ nông dân hiểu rằng, chúng tôi đã cướp chính quyền cho công nhân, và mục đích của chúng tôi là thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa bằng chính quyền ấy. Vì vậy, điều quan trọng nhất đối với chúng tôi là chuẩn bị để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi không thể chuẩn bị một cách trực tiếp được. Chúng tôi đã buộc phải đi đường vòng. Chủ nghĩa tư bản Nhà nước, như chúng tôi đã thiết lập trong nước chúng tôi, là một chủ nghĩa tư bản Nhà nước đặc biệt. Nó khác hẳn với khái niệm thông thường về chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Chúng tôi nắm tất cả các đòn bẩy chỉ huy ; chúng tôi nắm ruộng đất ; ruộng đất là của Nhà nước. Điều đó rất quan trọng, mặc dù những kẻ địch của chúng tôi cố ý xuyên tạc, để làm cho người ta tưởng rằng điều đó không có nghĩa gì cả. Không phải như thế đâu. Ruộng đất là của Nhà nước, — việc đó có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, và cũng có một giá trị thực tiễn to lớn về mặt kinh tế. Chúng tôi đã đạt được điều đó và tôi cần nói rằng tất cả sự hoạt động sau này của chúng tôi phải phát triển

duy nhất trong cái khuôn khổ ấy thôi. Chúng tôi đã thu được cái kết quả này là nông dân nước chúng tôi đã được vừa lòng, công nghiệp cũng như thương nghiệp của chúng tôi đã được khôi phục. Tôi đã nói rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước của chúng tôi khác với chủ nghĩa tư bản Nhà nước hiểu theo nghĩa đen, ở chỗ là Nhà nước vô sản của chúng tôi, chẳng những nắm ruộng đất, mà còn nắm tất cả những yếu tố quan trọng nhất của ngành công nghiệp nữa. Trước hết, chúng tôi cho trưng thuê một phần nào đó trong công nghiệp hạng nhỏ và hạng vừa, nhưng tất cả phần còn lại vẫn ở trong tay chúng tôi. Còn như về thương nghiệp, tôi cần nhấn mạnh thêm rằng chúng tôi đang cố gắng lập ra những công ty hợp doanh, và chúng tôi cũng đã có thành lập rồi; đó là những công ty mà tiền vốn một phần là của tư bản tư nhân, ngoài ra của tư bản nước ngoài, và một phần là của chúng tôi. Như thế, một là, chúng tôi học tập làm công tác thương nghiệp — chúng tôi cần đến thương nghiệp — và hai là, chúng tôi vẫn có khả năng, khi cần thiết, thủ tiêu một công ty như vậy được, mà có thể nói là không sợ có gì nguy hiểm cho chúng tôi cả. Ngược lại, chúng tôi học tập được nhà tư bản tư nhân, chúng tôi cố gắng tìm hiểu xem phải làm thế nào cho có thể tiến lên, và xem mình đã phạm những sai lầm gì. Tôi nghĩ có thể chỉ cần nói như thế cũng là đủ.

Tôi muốn đề cập đến một vài điểm thứ yếu nữa. Chắc chắn rằng chúng tôi đã mắc phải và sẽ còn mắc phải rất nhiều điều khờ dại. Không ai có

điều kiện để nhìn thấy và xét đoán điều này bằng tôi. Thế thì tại sao chúng tôi lại mắc phải những điều khờ dại ? Cái đó cũng dễ hiểu : một là, nước chúng tôi là một nước lạc hậu ; hai là, trong nước chúng tôi, trình độ học thức còn rất thấp kém ; ba là, chúng tôi không được ai giúp đỡ ; không một nước văn minh nào giúp đỡ chúng tôi cả. Trái lại, tất cả bọn họ cùng nhau âm mưu chống lại chúng tôi. Bốn là, lỗi là ở bộ máy Nhà nước của chúng tôi. Chúng tôi đã thừa hưởng bộ máy Nhà nước cũ, và điều tai hại cho chúng tôi là ở chỗ đó. Bộ máy Nhà nước ấy luôn luôn hoạt động chống lại chúng tôi. Tình hình đã xảy ra như sau. Năm 1917, khi chúng tôi lên nắm chính quyền, nhân viên trong bộ máy Nhà nước đã phá hoại chúng tôi. Lúc bấy giờ, chúng tôi rất lo sợ, và yêu cầu họ : « Các anh hãy trở về với chúng tôi ». Họ đã trở về, và điều tai hại cho chúng tôi là ở chỗ đó. Hiện nay, chúng tôi có một số nhân viên rất lớn, mà chúng tôi lại không có những người có đủ trình độ học thức để chỉ đạo một cách có hiệu quả số nhân viên ấy. Thành ra, trong thực tế, thường luôn luôn có tình trạng là ở nơi đây, ở trên đỉnh, nơi mà chúng tôi nắm được chính quyền Nhà nước, thì bộ máy đó hoạt động còn tạm được, còn ở nơi kia, ở cơ sở, thì lại chính là số nhân viên ấy chỉ huy theo ý họ, và họ đã chỉ huy theo cách là luôn luôn họ hành động ngược lại với những điều quy định của chúng tôi. Ở trên đỉnh, chúng tôi có tất cả — tôi không biết con số đúng là bao nhiêu — nhưng dù sao, tôi tin là chỉ độ chừng vài nghìn thôi, hoặc nhiều lắm là độ vài vạn người của chúng tôi mà

thôi. Thế mà, ở cơ sở, thì có hàng chục vạn công chức cũ do Nga hoàng và xã hội tư sản đã để lại — bọn này làm việc chống lại chúng tôi, có bộ phận hành động một cách có ý thức, có bộ phận thì vô ý thức. Đương nhiên, trong một thời gian ngắn không thể bổ cứu được tình trạng đó. Chúng tôi phải làm việc suốt trong nhiều năm ròng, để hoàn thiện bộ máy, thay đổi bộ máy và đưa những lực lượng mới vào. Chúng tôi làm việc này với nhịp độ khá nhanh và có lẽ là quá nhanh. Những nhà trường xô-viết, những trường đại học công nhân đã được lập ra ; hàng mấy chục vạn thanh niên đã đi học. Họ học tập, có lẽ là quá vội vàng, nhưng dù sao, công việc cũng đã bắt đầu, và tôi nghĩ rằng nó sẽ có kết quả. Nếu chúng tôi không làm việc một cách quá vội vã, thì trong vài năm nữa, chúng tôi sẽ không có được một số thanh niên đông đảo có khả năng cải tạo một cách căn bản bộ máy của chúng tôi.

Tôi đã nói rằng chúng tôi đã mắc phải rất nhiều điều khờ dại, nhưng ở chỗ này, tôi cũng cần nói một vài lời về những kẻ địch của chúng tôi. Nếu bọn chúng đã chê trách chúng tôi và chỉ ra rằng : các người có thấy không, chính Lê-nin cũng công nhận rằng những người bôn-sê-vích đã phạm rất nhiều điều khờ dại, — thì tôi trả lời rằng : đúng thế, nhưng những việc khờ dại của chúng tôi, các người có biết không, dù sao cũng thuộc về một loại khác hẳn những việc khờ dại của các người. Chúng tôi chỉ mới bắt đầu học việc thôi, nhưng chúng tôi học tập một cách khá có hệ thống để có thể chắc chắn đạt được những kết quả

tốt. Và nếu những kẻ địch của chúng tôi, là bọn tư bản và những tay anh hùng trong Quốc tế II có vạch ra những việc khờ dại của chúng tôi, thì tôi sẽ xin phép dẫn ra đây — để dễ so sánh — những lời nói của một nhà văn Nga nổi tiếng (tôi có thêm bớt đôi chút) : khi những người bôn-sê-vich mắc phải những điều khờ khạo, thì họ nói : « Hai lần hai là năm ». Nhưng khi chính bọn thù địch của những người bôn-sê-vich, tức là bọn tư bản và những tay anh hùng trong Quốc tế II mắc phải những điều khờ khạo, thì có lẽ chúng sẽ nói : « Hai lần hai là một ngọn nến ». Chứng minh điều này cũng không có gì là khó. Hãy lấy thí dụ cái hiệp định mà Mỹ, Anh, Pháp, Nhật đã ký với Côn-tsắc. Tôi xin hỏi các đồng chí : trên thế giới còn có những nước nào văn minh hơn và hùng cường hơn nữa không ? Thế mà sự việc đã xảy ra như thế nào ? Họ đã hứa giúp đỡ Côn-tsắc, mà không tính toán, không suy nghĩ, cũng không xem xét gì cả. Theo tôi, đó là một thất bại lớn, thật khó mà có thể quan niệm được, về phương diện lý trí của con người.

Và đây, một ví dụ khác này nữa, gần với chúng ta hơn và quan trọng hơn : hòa ước Véc-xây. Các cường quốc « lớn », « đầy vinh quang », đã làm gì trong cái hòa ước ấy, tôi xin hỏi các đồng chí ? Giờ đây các nước ấy làm thế nào mà có thể tìm ra được một lối thoát ra khỏi cái mớ rối mù đó, ra khỏi cái vô nghĩa đó ? Tôi thiết tưởng không phải là nói ngoa khi nhắc lại rằng những sự khờ dại của chúng tôi thật không có gì đáng kể so với những sự khờ dại mà cả các nước tư bản, lẫn thế

giới tư bản và Quốc tế II đã cùng nhau phạm phải. Cho nên, tôi cho rằng những triển vọng về cách mạng thế giới — chủ đề tôi phải đề cập một cách vắn tắt — là thuận lợi. Và tôi phỏng đoán rằng, trong những điều kiện nhất định nào đó, những triển vọng ấy sẽ còn trở nên tốt đẹp hơn. Chính tôi muốn nói mấy lời về những điều kiện ấy.

Năm 1921, tại Đại hội III, chúng tôi đã thông qua một nghị quyết về cơ cấu tổ chức của các Đảng Cộng sản, cũng như về phương pháp và nội dung công tác của những đảng ấy. Một văn kiện đặc sắc nhưng căn bản, hoặc gần như căn bản là có tính chất Nga, nghĩa là trong nghị quyết ấy, tất cả đều xuất phát từ những điều kiện sinh hoạt của nước Nga. Đó là mặt tốt của nghị quyết mà cũng là mặt xấu của nó. Xấu, vì tôi chắc rằng gần như không có một người nước ngoài nào có thể đọc được nó, — tôi đã đọc lại nghị quyết ấy trước khi nói như thế : một là, nghị quyết ấy quá dài : 50 điều, hay hơn nữa. Thường thường, những người nước ngoài không thể nào đọc hết từ đầu chí cuối những văn kiện như thế. Hai là, dù họ có đọc hết chăng nữa, thì cũng không một người nước ngoài nào hiểu được, chính vì nó quá ư là Nga. Không phải vì nghị quyết đã được viết bằng tiếng Nga, — người ta đã dịch ra tất cả các thứ tiếng một cách rất sát đúng, — mà vì nó hoàn toàn thấm đượm tinh thần Nga. Và ba là, nếu ngay như có một người nước ngoài nào đó hiểu được nghị quyết ấy, thì người đó cũng không thể áp dụng được. Đó là khuyết điểm thứ ba của nghị quyết. Tôi đã

có dịp tiếp xúc với một vài đại biểu đến dự Đại hội này, và tôi mong rằng, trong quá trình Đại hội, nếu tôi không thể đích thân ở lại tham dự được, — rất tiếc là tôi không thể ở lại tham dự được, — thì ít ra cũng có dịp bàn bạc tỉ mỉ với một số lớn đại biểu các nước. Tôi có cảm tưởng rằng, với nghị quyết ấy, chúng tôi đã mắc một lỗi lầm nghiêm trọng, là đã chặn mất con đường đưa chúng ta đến những tiến bộ mới. Như tôi đã nói, văn kiện ấy đã được thảo ra rất hay, và tôi đã đồng ý với tất cả 50 điều, hay nhiều hơn thế nữa, ở trong đó. Nhưng chúng tôi đã không hiểu cách nên trình bày như thế nào cái kinh nghiệm Nga của chúng tôi với những người nước ngoài. Tất cả những điều ghi trong nghị quyết nay vẫn còn nằm im trên giấy. Thế mà không hiểu được điều đó, thì chúng ta sẽ không thể tiến lên được. Tôi cho rằng điều quan trọng nhất đối với tất cả chúng ta, cả người Nga lẫn những đồng chí nước ngoài, là sau năm năm cách mạng Nga, chúng ta cần phải học tập. Chỉ có ngày nay, chúng ta mới có khả năng học tập. Tôi không biết khả năng ấy còn có được bao lâu nữa. Tôi không biết các cường quốc tư bản sẽ để cho chúng ta yên ổn học tập trong bao nhiêu lâu nữa. Nhưng lúc nào còn được thư thả, không có đánh nhau, không có chiến tranh, thì chúng ta phải lợi dụng thời gian đó mà học tập, và phải học tập từ đầu.

Toàn Đảng và tất cả các tầng lớp nhân dân Nga đang chứng minh điều đó bằng sự khao khát hiểu biết của mình. Sự thiết tha ấy chứng tỏ rằng nhiệm vụ quan trọng nhất đối với chúng tôi hiện nay là

học tập, học tập nữa và học tập mãi. Nhưng cả các đồng chí nước ngoài nữa cũng phải học tập, song không phải là học như chúng tôi, nghĩa là không phải học đọc, học viết và học hiểu những điều chúng tôi đã đọc, tức là những điều mà chúng tôi vẫn còn cần thiết. Người ta bàn cãi để xét xem điều đó thuộc văn hóa vô sản hay tư sản. Tôi gác lại không bàn đến vấn đề này. Nhưng dù sao, một điều chắc chắn là : chúng tôi cần, trước hết là phải học đọc, học viết và học hiểu những điều chúng tôi đã đọc. Các đồng chí nước ngoài, thì họ không cần điều đó. Họ cần một cái gì cao hơn : nhất là và trước hết là hiểu cả những điều chúng tôi đã viết về cơ cấu tổ chức của các đảng cộng sản, — tài liệu mà các đồng chí nước ngoài đã ký tên vào, nhưng không đọc và cũng không hiểu. Nhiệm vụ đầu tiên của họ là như vậy. Cần phải thi hành nghị quyết đó. Không thể trong chốc lát mà thực hiện được việc này, hoàn toàn không thể được. Nghị quyết đó quá ư là Nga : nó thể hiện kinh nghiệm của nước Nga. Vì vậy nó hoàn toàn không thể nào hiểu được đối với những người nước ngoài; họ đành phải treo nó vào một góc nhà, như một bức tượng thánh, để chiêm ngưỡng mà thôi. Làm như thế, thì không đi đến đâu cả. Họ cần lĩnh hội được một phần lớn kinh nghiệm của nước Nga. Điều đó sẽ diễn ra như thế nào, tôi không biết được. Có lẽ là bọn phát-xít Ý, chẳng hạn, sẽ làm giúp cho chúng tôi một công việc đáng kể, khi chúng chỉ ra cho người Ý thấy rằng họ chưa khai hóa lắm, và đất nước họ chưa được đảm bảo để tránh khỏi cái nạn Trăm-Đen ? Điều đó có lẽ sẽ rất

bổ ích. Người Nga chúng tôi cũng phải tìm cho ra những phương pháp để giải thích cho những người nước ngoài hiểu rõ những nguyên lý của nghị quyết đó. Bằng không, họ sẽ tuyệt đối không thể nào đem thi hành được. Tôi tin chắc là về mặt đó, chúng tôi có thể nói, không những với người Nga mà cả với các đồng chí các nước ngoài nữa, rằng điều quan trọng hơn hết, trong thời kỳ sắp đến là phải học tập. Chúng tôi, thì chúng tôi học tập theo cái nghĩa chung của từ này. Còn các đồng chí nước ngoài thì các đồng chí học tập theo một nghĩa riêng, học tập để thực sự hiểu rõ cách tổ chức, cơ cấu, phương pháp và nội dung của hoạt động cách mạng. Nếu làm được điều này, tôi tin chắc rằng lúc đó, những triển vọng của cuộc cách mạng thế giới không những sẽ tốt đẹp, mà còn tuyệt vời nữa. (Vỗ tay vang dội và kéo dài hồi lâu. Tiếp theo những tiếng hô to «Đồng chí Lê-nin của chúng ta muôn năm», là những tiếng hoan hô nhiệt liệt.)

V.I. Lê-nin, TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, tập. 33, tr. 615 – 639.

BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HỢP TÁC

I

Tôi thấy hình như chúng ta không chú ý đầy đủ đến chế độ hợp tác. Tôi không nghĩ rằng mọi người đều hiểu được rằng từ Cách mạng tháng Mười thành công trở lại đây và không kể Chính sách kinh tế mới như thế nào (về mặt này, trái lại, phải nói : chính vì có Chính sách kinh tế mới), chế độ hợp tác ở nước ta đã có một tầm quan trọng hoàn toàn phi thường. Trong sự mơ tưởng của những người đề xướng ra chế độ hợp tác trước đây, có khá nhiều ảo tưởng. Những ảo tưởng đó thường khiến cho người ta buồn cười vì nó kỳ quặc. Nhưng buồn cười và kỳ quặc ở chỗ nào ? Ở chỗ họ không thấy được ý nghĩa cơ bản, chủ yếu của cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân để lật đổ quyền thống trị của bọn bóc lột. Hiện nay, ở nước ta đã lật đổ được sự thống trị của bọn bóc lột, và nhiều những sự mơ tưởng kỳ quặc, thậm chí lãng mạn, tầm thường của những người đề xướng ra chế độ hợp tác trước đây, đã trở thành một sự thật rõ nhất.

Thật vậy, ở nước ta, vì chính quyền Nhà nước đã do giai cấp công nhân nắm, mọi tư liệu sản xuất

đều do Nhà nước nắm, nên trên thực tế, chúng ta chỉ còn có việc đưa nhân dân vào các hợp tác xã. Khi nhân dân đã vào hợp tác xã tới một mức đông nhất, thì chủ nghĩa xã hội tự nó sẽ được thực hiện, cái chủ nghĩa xã hội mà trước đây những người tin chắc một cách có lý vào tính tất yếu của đấu tranh giai cấp, đấu tranh giành chính quyền, v.v., đã chế nhạo rất đúng, đã chê cười, khinh miệt. Thế thì, không phải tất cả các đồng chí đều hiểu rõ là con đường hợp tác hóa đối với nước Nga chúng ta hiện nay, có một tầm quan trọng to lớn vô cùng. Bằng Chính sách kinh tế mới chúng ta đã nhân nhượng đối với người nông dân được coi là thương nhân, nhân nhượng đối với nguyên tắc thương nghiệp tư nhân; chính do đó mà có (trái với ý nghĩ của một số người) ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác. Tóm lại, điều chúng ta cần phải làm dưới chế độ Chính sách kinh tế mới, là tập hợp những tầng lớp nhân dân Nga khá sâu rộng vào các hợp tác xã; vì hiện nay, chúng ta đã tìm ra phương sách kết hợp lợi ích tư nhân, lợi ích thương nghiệp tư nhân với việc Nhà nước kiểm soát lợi ích đó, phương sách làm cho lợi ích tư nhân phục tùng lợi ích toàn thể; điều này trước đây là vấn đề nan giải đối với rất nhiều người xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, việc chính quyền Nhà nước chi phối những tư liệu sản xuất chủ yếu, việc giai cấp vô sản nắm giữ chính quyền, việc giai cấp vô sản liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu tiểu nông, việc giai cấp vô sản nắm vững quyền lãnh đạo nông dân, v.v., — phải chăng đó không phải là tất cả những điều cần thiết để có thể xây

dựng từ việc hợp tác hóa, và chỉ riêng từ việc hợp tác hóa mà trước đây chúng ta coi là có tính chất con buôn, và bây giờ đây, dưới Chính sách kinh tế mới, về một vài mặt nào đó, chúng ta vẫn có quyền coi như thế, — phải chăng đó không phải là tất cả những điều cần thiết để xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa vẹn toàn hay sao? Đó chưa phải là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng đó là tất cả những cái cần thiết và đầy đủ để làm việc xây dựng đó.

Đó là điều mà nhiều người công tác thực tế của chúng ta coi nhẹ. Họ khinh miệt chế độ hợp tác, họ không thấy được tầm quan trọng phi thường mà chế độ ấy có được trước hết là phương diện nguyên tắc (Nhà nước nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất), sau nữa là về phương diện quá độ sang một chế độ mới bằng *con đường giản đơn nhất, dễ dàng nhất, dễ tiếp thu nhất đối với nông dân.*

Và một lần nữa, đó là điểm chủ yếu. Tưởng tượng ra đủ thứ dự án liên hợp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là một việc; còn học cách thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội đó, sao cho *bất cứ* người tiểu nông nào cũng đều có thể tham gia sự nghiệp ấy, lại là một việc khác. Giai đoạn ấy, hiện nay chúng ta đã đạt tới. Tuy đã đạt tới giai đoạn đó, nhưng chắc chắn là chúng ta khai thác nó một cách rất chưa đầy đủ.

Khi chuyển sang Chính sách kinh tế mới, chúng ta đã làm quá đáng, không phải vì chúng ta đã quá coi trọng nguyên tắc công thương nghiệp tự do, mà vì chúng ta đã quên mất chế độ hợp tác, vì hiện nay chúng ta coi nhẹ chế độ hợp tác, vì

chúng ta đã bắt đầu quên ý nghĩa lớn lao của chế độ hợp tác, về hai phương diện đã nói trên.

Bây giờ, tôi muốn nói với bạn đọc về việc mà người ta có thể và phải thực tế làm ngay, xuất phát từ nguyên tắc «hợp tác» đó. Ngay từ bây giờ, người ta có thể và nên dùng phương sách nào để phát triển nguyên tắc «hợp tác» ấy, sao cho bất cứ ai cũng thấy rõ ý nghĩa xã hội chủ nghĩa của nó ?

Về mặt chính trị, cần làm thế nào cho chẳng những các hợp tác xã, nói chung và luôn luôn hưởng được một số ưu đãi, mà số ưu đãi này còn phải là những ưu đãi thuần túy về vật chất (tỷ suất tiền lời trả cho ngân hàng, v.v.). Nhà nước cần bỏ ra cho hợp tác xã vay một số vốn ít ra cũng là cao hơn đôi chút so với số vốn cho xí nghiệp tư nhân vay, thậm chí nâng số vốn ấy lên ngang với mức vốn cho xí nghiệp tư nhân vay, thậm chí nâng số vốn ấy lên ngang với mức vốn cho công nghiệp nặng vay, v.v..

Một chế độ xã hội chỉ nảy sinh với điều kiện là được một giai cấp nhất định nào đó giúp đỡ về tài chính. Chẳng cần phải nói cũng thấy rằng việc chủ nghĩa tư bản « tự do » ra đời đã làm tốn cả hàng trăm, hàng trăm triệu rúp. Hiện nay chúng ta phải hiểu và thực hành cái sự thật này là : trong lúc này, chế độ xã hội mà chúng ta phải ủng hộ hơn hết là chế độ hợp tác. Nhưng phải ủng hộ nó theo đúng nghĩa của từ ủng hộ ; nghĩa là không phải đối với bất cứ một sự trao đổi hợp tác nào chúng ta cũng ủng hộ ; chúng ta phải hiểu đây là ủng hộ những sự trao đổi hợp tác được *quần chúng nhân dân chân*

chính thực sự tham gia. Cho những nông dân tham gia trao đổi hợp tác hưởng một món tiền thưởng, đó là một phương thức rất đúng ; nhưng kiểm tra tình hình tham gia đó, xem sự tham gia đó là tự giác và có ích đến mức nào, đó là then chốt của vấn đề. Khi một người công tác hợp tác xã đến một thôn để xây dựng một cửa hàng hợp tác, thì nói cho đúng ra, dân cư hoàn toàn không tham gia việc xây dựng ấy. Nhưng khi nhìn thấy có lợi cho bản thân họ, họ sẽ tìm cách mau chóng tham gia hợp tác xã đó.

Vấn đề này còn có một mặt khác nữa. Đứng về phía người Âu châu « văn minh » (trước hết là có học thức) mà nói, thì chúng ta chỉ cần làm thêm rất ít nữa là toàn thể dân cư sẽ tham gia tích cực chứ không phải tiêu cực vào hoạt động hợp tác xã. Thật ra, chúng ta «*chỉ*» còn cần làm cho dân cư nước ta «văn minh» đến mức họ thấy rõ tất cả lợi ích của việc tham gia một cách phổ biến vào hợp tác xã, và đến mức họ tổ chức việc tham gia đó. « *Chỉ* » cần thế thôi. Tất cả sự khôn ngoan mà chúng ta cần có lúc này để chuyển sang chủ nghĩa xã hội là ở chỗ đó. Nhưng muốn làm được chữ «*chỉ*» đó, cần phải có cả một cuộc cách mạng, cả một thời kỳ phát triển văn hóa của quần chúng nhân dân. Vì thế, quy tắc của chúng ta là phải hết sức ít dùng biện pháp cao xa và hình thức mơ hồ. Về phương diện này, chính sách kinh tế mới là một bước tiến, vì nó thích hợp với trình độ của người nông dân bình thường nhất ; đối với nông dân, nó không đề ra yêu cầu quá cao. Nhưng muốn thông qua Chính sách kinh tế mới mà làm

cho toàn thể dân cư ai cũng tham gia hợp tác xã, thì cần phải có cả một thời kỳ lịch sử. Cứ cho là công việc trôi chảy, chúng ta cũng cần phải mất một thời gian 10 hay 20 năm mới có thể vượt qua được thời kỳ lịch sử ấy. Tuy nhiên, đó lại là một thời kỳ lịch sử đặc biệt; và nếu không trải qua thời kỳ lịch sử ấy, không làm cho mọi người đều có trình độ học vấn phổ thông, không có một trình độ hiểu biết đầy đủ về công việc, không giáo dục đầy đủ cho dân cư biết dùng sách báo, không có cơ sở vật chất cho việc đó, không có những sự đảm bảo nào đó, chẳng hạn để chống nạn mất mùa, nạn đói, v.v., — không có tất cả những điều đó thì chúng ta sẽ không thể đạt được mục đích. Hiện nay, toàn bộ vấn đề là phải biết kết hợp đà quật khởi cách mạng ấy, tinh thần phấn khởi cách mạng ấy, — tinh thần mà chúng ta đã biểu lộ đầy đủ, tinh thần đã đạt được kết quả hoàn toàn, — là phải biết kết hợp (ở đây tôi muốn nói như vậy) tinh thần ấy với bản lĩnh của một thương nhân thông minh và có học, như thế là hoàn toàn đủ để thành một người công tác hợp tác xã giỏi. Nói bản lĩnh của một thương nhân, là tôi muốn nói đến bản lĩnh của một thương nhân văn minh. Đó là điều mà những người Nga, hoặc chỉ là những người nông dân, cứ nghĩ rằng: đã đi buôn thì ắt là biết buôn bán, cần phải ghi nhớ kỹ. Nghĩ như vậy là hoàn toàn không đúng. Người đó có buôn bán thật, nhưng từ việc buôn bán đến việc có bản lĩnh của một thương nhân văn minh, còn cách nhau rất xa. Người đó buôn bán theo phương thức Á châu; thế mà, muốn là một thương nhân thật

sự thì người đó phải buôn bán theo phương thức Âu châu. Và muốn được như thế, thì người đó phải trải qua cả một thời kỳ rất lâu dài.

Bây giờ tôi kết thúc: phải cho chế độ hợp tác hưởng một số những đặc quyền về kinh tế, tài chính, ngân hàng; sự ủng hộ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa chúng ta đối với nguyên tắc tổ chức mới của dân cư phải là như vậy. Nhưng đó mới chỉ là những nét lớn của vấn đề; vì còn cần phải xác định, quy định tỉ mỉ mặt thực tiễn nữa, nghĩa là chúng ta còn phải xác định hình thức « tiền thưởng » (và những điều kiện cấp tiền thưởng) cấp cho hợp tác xã, hình thức làm cho chúng ta có thể giúp đỡ có hiệu quả các hợp tác xã và đào tạo những xã viên văn minh. Mà khi các tư liệu sản xuất đã thuộc về xã hội và khi giai cấp vô sản đã thắng giai cấp tư sản về mặt giai cấp, thì chế độ của những xã viên văn minh là chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ngày 4 tháng Giêng 1923

II

Mỗi lần tôi nói đến Chính sách kinh tế mới, tôi đều dẫn chứng bài tôi viết năm 1918 về chủ nghĩa tư bản Nhà nước [49]. Điều đó đã nhiều lần làm cho

một số đồng chí ít tuổi hoài nghi. Nhưng những vấn đề mà các đồng chí đó hoài nghi nhất là những vấn đề trừu tượng về chính trị.

Các đồng chí cho rằng không nên gọi một chế độ trong đó tư liệu sản xuất đã thuộc về giai cấp công nhân, và chính quyền Nhà nước cũng đã thuộc về giai cấp công nhân là chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Nhưng các đồng chí đó không thấy rằng sở dĩ tôi dùng danh từ « chủ nghĩa tư bản Nhà nước » : *thứ nhất* là để vạch rõ mối liên hệ lịch sử giữa lập trường của chúng ta hiện nay với lập trường của tôi trước đây trong lúc tranh luận chống những người cộng sản gọi là tả phái ; ngay hồi đó tôi cũng đã từng chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản Nhà nước cao hơn chế độ kinh tế tồn tại lúc này ở nước ta ; lúc đó điều quan trọng đối với tôi là quy định mối liên hệ kế thừa giữa chủ nghĩa tư bản Nhà nước thông thường, với chủ nghĩa tư bản Nhà nước không thông thường, thậm chí còn phi thường nữa, mà tôi đã giới thiệu với bạn đọc trong khi trình bày Chính sách kinh tế mới. *Thứ hai* là, điều mà tôi luôn luôn quan tâm tới là mục đích thực tiễn. Mà mục đích thực tiễn của Chính sách kinh tế mới của ta là thực hiện chế độ tô nhượng : xét điều kiện nước ta, chế độ tô nhượng dĩ nhiên phải là một hình thức thuần túy của chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Đó, nghị luận của tôi về vấn đề chủ nghĩa tư bản Nhà nước là như thế.

Nhưng còn một phương diện khác của vấn đề, trong đó chúng ta có thể cần phải dùng đến chủ nghĩa tư bản Nhà nước, hoặc ít ra cũng cần phải

dùng đến một cái gần giống như chủ nghĩa tư bản Nhà nước. Tôi muốn nói đến chế độ hợp tác.

Chắc chắn là, trong một nước tư bản, thì hợp tác xã là những tổ chức tư bản tập thể. Cũng chắc chắn là trong hoàn cảnh kinh tế hiện nay của nước ta, đương lúc chúng ta kết hợp những xí nghiệp tư bản tư nhân (nhưng không còn cách nào khác hơn là xây dựng trên đất đai thuộc về xã hội, và cũng không còn cách nào khác hơn là dưới sự giám sát của chính quyền Nhà nước thuộc về giai cấp công nhân) với những xí nghiệp kiểu xã hội chủ nghĩa chính cống (tư liệu sản xuất thuộc về Nhà nước ; đất đai xây dựng xí nghiệp và toàn bộ xí nghiệp cũng đều thuộc về Nhà nước) thì phát sinh ra vấn đề một kiểu xí nghiệp thứ ba, tức là xí nghiệp hợp tác xã, — xí nghiệp loại này, về phương diện nguyên tắc, trước đây chưa thành một loại riêng biệt. Dưới chủ nghĩa tư bản tư nhân, xí nghiệp hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản, cũng như xí nghiệp tập thể khác với xí nghiệp tư nhân. Dưới chủ nghĩa tư bản Nhà nước, xí nghiệp hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản Nhà nước, trước hết với tính cách là xí nghiệp tư nhân, sau nữa với tính cách là xí nghiệp tập thể. Dưới chế độ hiện nay của chúng ta, hợp tác xã khác với xí nghiệp tư bản tư nhân, với tính cách là xí nghiệp tập thể, nhưng nó không khác xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu miếng đất trên đó nó được xây dựng và những tư liệu sản xuất đều thuộc về Nhà nước, nghĩa là về giai cấp công nhân.

Đó là một điểm mà, trong lúc bàn về hợp tác xã, ở nước ta, người ta không chú ý được đầy đủ.

Người ta quên mất rằng : do đặc điểm của chế độ chính trị nước ta mà hợp tác xã ở nước ta có một tầm quan trọng hoàn toàn phi thường. Nếu không kể những tô nhượng, — nhân tiện cũng nói thêm là những tô nhượng đó ở nước ta không lấy gì làm phát triển to rộng lắm, — thì thường thường trong hoàn cảnh nước ta, chế độ hợp tác hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa xã hội.

Tôi xin nói rõ ý kiến của tôi. Những kế hoạch của các nhà đề xướng ra hợp tác xã trước kia, kể từ Rô-be Ô-oen trở đi, đều là ảo tưởng ở chỗ nào? Ở chỗ họ không chú trọng đến những vấn đề cơ bản như đấu tranh giai cấp, việc giai cấp công nhân giành lấy chính quyền, việc lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, mà lại mơ tưởng đến việc dùng chủ nghĩa xã hội để hòa bình cải tạo xã hội hiện đại. Vì vậy chúng ta có đủ lý do để nói rằng chủ nghĩa xã hội « hợp tác xã » ấy là một cái thuần túy ảo tưởng, lãng mạn, thậm chí tầm thường, vì họ mơ tưởng rằng dùng biện pháp đơn giản tập hợp dân cư vào các hợp tác xã, là có thể biến kẻ thù giai cấp thành người hợp tác giai cấp, biến đấu tranh giai cấp thành hòa bình giai cấp (thành một thứ hòa bình xã hội, như người ta thường gọi).

Đứng về nhiệm vụ cơ bản của thời đại chúng ta mà xét, thì chắc chắn là chúng ta có lý, vì không có đấu tranh giai cấp giành lấy chính quyền Nhà nước, thì không thể thực hiện chủ nghĩa xã hội được.

Nhưng các bạn hãy nhìn xem lúc này, khi mà chính quyền Nhà nước đã thuộc về tay giai cấp

công nhân, quyền lực chính trị của bọn bóc lột đã bị lật đổ, và mọi tư liệu sản xuất đã nằm trong tay giai cấp công nhân (chỉ trừ những thứ tư liệu sản xuất mà Nhà nước công nhân còn tự nguyện giao cho bọn bóc lột, theo chính sách tô nhượng, trong một thời gian và với những điều kiện nào đó), thì tình hình đã thay đổi biết bao.

Ngày nay, chúng ta có quyền nói rằng, đối với chúng ta, sự phát triển đơn thuần của chế độ hợp tác đồng nhất (có tính đến ngoại lệ «nhỏ» đã nói trên kia) với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời chúng ta buộc phải thừa nhận là toàn bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi trên căn bản. Sự thay đổi căn bản đó là ở chỗ : trước đây chúng ta đã đặt và không thể không đặt trọng tâm công tác vào đấu tranh chính trị, vào cách mạng, vào việc giành lấy chính quyền, v.v.. Ngày nay, trọng tâm ấy đã chuyển sang công tác hòa bình tổ chức « văn hóa ». Tôi dám quả quyết rằng trọng tâm của chúng ta đã chuyển sang hoạt động giáo dục, nếu không có những mối quan hệ quốc tế, không có nghĩa vụ phải bảo vệ vị trí của ta trên phạm vi quốc tế. Nhưng nếu gác tình hình quốc tế ra, mà chỉ nói đến quan hệ kinh tế trong nước của chúng ta, thì trọng tâm công tác của chúng ta hiện nay quả thật là xoáy vào hoạt động giáo dục.

Trước mắt chúng ta hiện nay, có hai nhiệm vụ chủ yếu có ý nghĩa vạch thời đại. Nhiệm vụ thứ nhất là cải tạo cái bộ máy quản lý hoàn toàn vô

giá trị mà thời cũ đã để lại toàn bộ cho chúng ta; trong năm năm đấu tranh, chúng ta chưa có thì giờ cải tạo được cái gì đáng kể trong bộ máy đó, và chúng ta cũng không thể làm được. Nhiệm vụ thứ hai của chúng ta là tiến hành công tác văn hóa trong nông dân. Thế mà công tác văn hóa đó trong nông dân lại nhằm mục tiêu kinh tế là thực hiện chế độ hợp tác. Nếu chúng ta tổ chức được toàn thể nông dân vào hợp tác xã, tức là chúng ta đứng vững được hai chân trên miếng đất xã hội chủ nghĩa. Nhưng điều kiện đó bao hàm trình độ văn hóa nhất định của nông dân (tôi nói rõ là nông dân, vì nông dân là quảng đại quần chúng), cho nên nếu không có một cuộc cách mạng văn hóa thật sự, thì không thể nào thực hiện được việc tổ chức một cách phổ biến đó vào trong các hợp tác xã.

Những kẻ đối địch với chúng ta đã nhiều lần nói với chúng ta rằng, chúng ta đã làm một việc điên rồ là định xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước không đủ trình độ văn hóa. Nhưng chúng đã lầm mà cho rằng chúng ta không bắt đầu từ chỗ đáng lẽ phải bắt đầu, đúng theo lý thuyết (của đủ loại những bọn thông thái rởm); ở nước ta, cách mạng chính trị và xã hội đã đi trước cuộc cách mạng văn hóa mà giờ đây nhất thiết chúng ta phải làm.

Bây giờ, chúng ta chỉ cần hoàn thành cuộc cách mạng văn hóa, là đủ để cho nước ta trở thành một nước hoàn toàn xã hội chủ nghĩa. Nhưng cuộc cách mạng văn hóa ấy, đối với chúng ta, có những

khó khăn không thể tưởng tượng được, về mặt thuần túy văn hóa (chúng ta bị mù chữ), cũng như về mặt vật chất (bởi vì muốn trở thành những người có văn hóa, thì tư liệu vật chất để sản xuất phải phát triển tới một mức nào đó, chúng ta phải có một cơ sở vật chất nhất định nào đó).

Ngày 6 tháng Giêng 1923

V.I. Lê-nin, TOÀN TẬP, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 688 – 700

CHÚ THÍCH

1. Bản thảo tác phẩm của Lê-nin *Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô-viết* lấy đầu đề là « Đề cương về những nhiệm vụ của chính quyền xô-viết hiện nay ». « Đề cương » của V.I. Lê-nin được thảo luận trong phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng ngày 26 tháng Tư 1918. Ban chấp hành trung ương nhất trí tán thành những đề cương này và quyết định cho đăng thành bài báo trên báo *Sự thật* và trên báo *Tin tức của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga* và in thành sách lẻ. Năm 1918, tập sách lẻ này được tái bản đến 10 lần ở Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, Xa-ra-tốp, Ca-dan, Tâm-bốp và ở các thành phố khác của nước Nga. Cũng năm ấy, cuốn sách này được xuất bản bằng tiếng Anh ở Niu-oóc, bằng tiếng Pháp ở Giơ-ne-vơ (Thụy-sĩ). Cũng trong phiên họp đó, Ban chấp hành trung ương giao cho Lê-nin trình bày bản báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô-viết và chuẩn bị một bài tường thuật vắn tắt về « Đề cương » dưới hình thức nghị quyết. — Tr.13.

2. Xem chú thích 5.

3. *Tsếc-nốp, V.M.* (1876 — 1952) là một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng. Trong tháng Năm — Tám 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong chính phủ tư sản lâm thời, tiến hành chính sách đàn áp đã man những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên đã tổ chức những cuộc phiến loạn chống chính quyền xô-viết. Năm 1920, chạy ra nước ngoài, ở đó tiếp tục hoạt động chống Liên-xô. — Tr.17.

4. *Txê-rê-tê-li, I.G.* (1882 — 1959) là một trong những tên cầm đầu phái men-sê-vích. Sau cách mạng dân chủ — tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ủy ban chấp hành xô-viết Pê-tơ-rô-grát và là ủy viên Ủy ban chấp hành trung ương các xô-viết khóa I. Tháng Năm 1917, tham gia chính phủ tư sản lâm thời, làm bộ trưởng Bộ bưu điện ; sau các sự kiện tháng Bảy, là bộ trưởng Bộ nội vụ, là một trong những tên khuyến khích lùng bắt, sát hại những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Txê-rê-tê-li là một trong những tên đã lãnh đạo chính phủ men-sê-vích phản cách mạng Gru-di-a. Sau thắng lợi của chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, trở thành một tên phản cách mạng lưu vong.—Tr.17.

5. *Ki-skin, N.M.* (1864—1960) là một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến ; là bác sĩ, là bộ trưởng Bộ cứu tế quốc gia trong thành phần cuối cùng của chính phủ tư sản lâm thời. Trước ngày Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bùng nổ, được bổ nhiệm làm « toàn quyền » Pê - tơ - rô - grát. Năm 1919, là một trong những tên tham gia tích cực tổ chức bạch vệ phản cách mạng ở Mát-xcơ-va (« Trung tâm chiến thuật »). Về cuối đời mình, công tác ở Bộ dân ủy y tế. — Tr.17.

6. *Cra - xnốp, P.N.* (1869 — 1947) là tướng của quân đội Nga hoàng đã tham gia tích cực vào cuộc phiến loạn của Coóc-ni-lốp hồi tháng Tám 1917. Vào cuối tháng Mười 1917, đã chỉ huy các đội quân Cô-dắc do Kê-ren-xki điều tới Pê-tơ-rô-grát trong thời gian có cuộc nổi loạn chống xô-viết. Trong những năm 1918 — 1919, đã lãnh đạo đạo quân Cô-dắc bạch vệ ở vùng sông Đôn. Năm 1919, chạy ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động phản cách mạng chống chính quyền xô-viết. Trong những năm 1941 — 1945, cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt làm tù binh và bị Đoàn thẩm phán quân sự thuộc tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình. — Tr.26.

7. *Xa - vin - cốp, B.V.* (1879 — 1925) là một trong những người lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau

cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ quốc phòng, sau đó là tỉnh trưởng Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tổ chức một loạt các cuộc nổi loạn, đồng lõa với bọn can thiệp nước ngoài chống lại nước Cộng hòa xô-viết, là một phần tử bạch vệ lưu vong. Năm 1924, trở về Liên-xô một cách không hợp pháp nên bị bắt. Ban quân sự của tòa án tối cao Liên-xô kết án xử bắn Xa-vin-cốp. Ủy ban chấp hành trung ương Liên-xô quyết định thay tội tử hình bằng 10 năm tù. Năm 1925, y tự tử ở trong tù.—Tr.26.

8. *Gô-tsơ, A.R.* (1882 — 1940) là một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thành viên trong Xô - viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, tham gia vào «Ủy ban cứu nước và cách mạng» phản cách mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực chống lại chính quyền xô-viết; bị kết tội trong vụ xử những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu năm 1922. Sau khi được ân xá lại được làm công tác kinh tế. — Tr.26.

9. *Ghe-ghê-tsơ-cô-ri, E.P.* (sinh năm 1879) là người thuộc phái men-sê-vích, từ tháng Mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng Nam Cáp-ca-dơ (Hội đồng dân ủy Nam Cáp-ca-dơ), sau đó là bộ trưởng Bộ ngoại giao và phó chủ tịch của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a. Từ năm 1921, là một phần tử phản cách mạng lưu vong. — Tr.26.

10. *Đu-tốp, A.I.* (1864 — 1921) là đại tá quân đội Nga hoàng, a-ta-man (thủ lĩnh) đạo quân Cô-dắc ở Ô-ren-bua; là một trong những tên lãnh đạo phản cách mạng của người Cô-dắc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã cùng bọn men-sê-vích và bọn đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng tổ chức ra «Ủy ban cứu nước và cách mạng» ở Ô-ren-bua; ủy ban này đã cướp được chính quyền về mình vào trung tuần tháng Mười một. Ngày 18 (31)

tháng Giêng 1918, quân Cận vệ đỏ đã đuổi Đu-tốp ra khỏi Ô-ren-bua. Trong những năm 1918 — 1919, đã chỉ huy một đội quân Cô-dắc vùng Cô-ren-bua thuộc quyền Côn-tsắc. Sau khi đạo quân Côn-stắc bị đánh tan, đã cùng tàn quân chạy sang biên giới Trung-quốc vào tháng Ba 1920. — Tr.26.

11. Theo đề nghị của V.I. Lê-nin ngày 18 tháng Mười một (1 tháng Chạp) 1917, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua quyết định «Về mức lương của các bộ trưởng dân ủy và các công nhân viên chức cao cấp» (công bố ngày 23 tháng Mười một (6 tháng Chạp) 1917 trên tờ *Báo của Chính phủ công nông lâm thời*, số 16). Dự thảo quyết định là do V.I. Lê-nin viết (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần 5, t. 35, tr. 105); theo quyết định, lương tháng giới hạn của các bộ trưởng dân ủy là 500 rúp, kèm theo 40 rúp phụ cấp cho mỗi người không có sức lao động trong gia đình; áng chừng như vậy là tương đương với lương trung bình của một công nhân. Ngày 2 (15) tháng Giêng để trả lời chất vấn của bộ trưởng Bộ dân ủy lao động A.G. Sli-áp-ni-cốp, trong một bản quyết định do V.I. Lê-nin viết (cũng xem trong sách vừa nêu, tr. 218), Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã giải thích rằng sắc lệnh ngày 18 tháng Mười một (1 tháng Chạp) 1917 không bao hàm việc cấm trả cho các chuyên gia ngoài giới hạn đã quy định, như vậy đã phê chuẩn có thể trả công cho các chuyên gia khoa học kỹ thuật cao hơn. — Tr.30.

12. *Phái «Đời sống mới»* là bọn men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa tập hợp xung quanh tờ *Đời sống mới*.

Đời sống mới là tờ báo hàng ngày xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ ngày 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1917 đến tháng Bảy 1918. Những kẻ khởi xướng ra tờ báo đó là bọn men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa và những nhà văn, tập hợp xung quanh tạp chí *Niên giám*. Nói về đặc điểm của phái «Đời sống mới», V.I. Lê-nin nhận định rằng «sự hoài nghi của các phần tử trí thức đang là tâm trạng chủ đạo»

của họ « nó vừa che đậy lại vừa biểu thị tính vô nguyên tắc » (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 25, tr. 319), và V.I. Lê-nin gọi chúng một cách châm biếm là « những người quốc tế chủ nghĩa giả danh », « những người mác-xít giả danh ». Tờ báo đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và với việc thiết lập chính quyền xô-viết. Từ ngày 1 tháng Sáu 1918, tờ báo được xuất bản ở hai nơi : ở Mát-xcơ-va và ở Pê-tơ-rô-grát. Cả hai nơi xuất bản đều bị đóng cửa hồi tháng Bảy 1918. — Tr.30.

13. Việc kiểm soát ngoại thương bắt đầu được thực hiện ngay từ những ngày đầu tiên của chính quyền xô-viết. Lúc đầu, việc điều tiết ngoại thương là do Ủy ban quân sự cách mạng Pê-tơ-rô-grát đảm nhiệm, ủy ban này xem xét những đề nghị về việc xuất nhập hàng và tiến hành giám sát hoạt động của thuế vụ. Với sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 29 tháng Chạp 1917 (11 tháng Giêng 1918), ngoại thương đã được đặt dưới sự kiểm soát của Bộ dân ủy công thương nghiệp. Nhưng nếu chỉ tổ chức việc kiểm soát và hải quan thì vẫn không thể bảo vệ vững chắc nền kinh tế xô-viết chống nước ngoài. Về sau, V.I. Lê-nin nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân đất nước xô-viết « nếu không thể duy nhất dựa vào chế độ độc quyền ngoại thương (tuyệt nhiên không dựa vào một chính sách thuế quan nào cả) để bảo vệ công nghiệp, thì tuyệt đối sẽ không thể khôi phục được nền công nghiệp và làm cho nước Nga trở thành nước công nghiệp được ». (Xem V. I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 676). Ngay vào tháng Chạp 1917, V. I. Lê-nin đã nêu ra vấn đề nhà nước nắm độc quyền ngoại thương. Sắc lệnh về độc quyền ngoại thương đã được hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 22 tháng Tư 1918 (Xem « Sắc lệnh của chính quyền xô-viết », bản tiếng Nga, t. 2, 1959, tr. 158 — 160). — Tr.35.

14. Trong những tháng đầu tiên của chính quyền xô-

viết, một trong những nguồn chủ yếu của ngân sách, nhất là ở các địa phương, là tiền bồi thường và thuế đặc biệt. Vấn đề chuyển sang chế độ đánh thuế thường xuyên đã được đặt ra khi chính quyền xô-viết được củng cố; theo chế độ này thì thuế lũy tiến đánh vào thu nhập và tài sản phải có tác dụng chủ yếu, cho phép đặt gánh nặng cơ bản của thuế mà lên vai các tầng lớp dân cư có của. Tại Đại hội I toàn Nga các đại biểu của các ban tài chính của các xô-viết, V. I. Lê-nin chỉ rõ « về mặt này chúng ta đã đề ra nhiều biện pháp, mảnh đất để đặt nền móng đã được chuẩn bị sẵn sàng rồi, nhưng bản thân nền móng của tòa nhà thì vẫn chưa được xây dựng. Hiện nay cái giờ phút đó đang đến (Xem V.I.Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 27, tr. 481). Đại hội đã tán thành đề nghị của V. I. Lê-nin là cần phải đánh thuế theo thu nhập và tài sản và đã bầu ra một tiểu ban riêng để soạn thảo Thể lệ tương ứng trên cơ sở đề cương của V. I. Lê-nin

Ngày 17 tháng Sáu 1918, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã phê chuẩn « Sắc lệnh về việc sửa đổi và bổ sung sắc lệnh ngày 24 tháng Mười một 1917 về việc thu thuế trực tiếp, » sắc lệnh này quy định một thủ tục chặt chẽ về đánh thuế thu nhập và tài sản » (Xem « Sắc lệnh của chính quyền xô-viết », bản tiếng Nga, 1959, t. 2, tr. 441—443). — Tr.36.

15. *Coóc-ni-lốp, L. G.* (1870—1918) là tướng của quân đội Nga hoàng, một người theo chủ nghĩa quân chủ. Tháng Bảy—Tám 1917, là tổng chỉ huy tối cao quân đội Nga. Tháng Tám cầm đầu cuộc phiến loạn phản cách mạng. Sau khi cuộc phiến loạn bị dẹp tan, y bị bắt và cầm tù, nhưng lại trốn thoát, chạy ra vùng sông Đôn, trở thành một trong những tên tổ chức và sau đó là chỉ huy « đội quân tình nguyện » bạch vệ. Bị giết trong trận giao tranh gần vùng Ê-ca-tê-ri-nô-đa (hiện nay là Crát-xnô-đa) — Tr.39.

16. « *Sắc lệnh về các tổ chức hợp tác xã tiêu dùng* » đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 10 tháng

Tư 1918, được phê chuẩn tại phiên họp Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga vào ngày 11 tháng Tư và được công bố với chữ ký của V.I. Lê-nin trên các tờ *Sự thật* vào ngày 13 tháng Tư, số 71, và *Tin tức của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga* — ngày 16 tháng Tư, số 75.

Dự thảo đầu tiên của Sắc lệnh do V.I. Lê-nin viết (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 35, tr. 208) đã được Bộ dân ủy Lương thực chi tiết hóa và được công bố ngày 19 tháng Giêng (1 tháng Hai) trên tờ *Tin tức của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga*, số 14. Bản dự thảo đã bị phái hợp tác xã tư sản phản kháng kịch liệt, họ chủ trương hợp tác xã phải độc lập đối với các cơ quan chính quyền xô-viết. Trong quá trình đàm phán với phái này (tháng Ba — đầu tháng Tư 1918), do nhằm mục đích xử dụng bộ máy hợp tác xã đã có để tiến hành kiểm kê và kiểm soát việc phân phối lương thực, ngày 9 và 10 tháng Tư, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh do các các nhà hợp tác xã nêu ra. Lê-nin đã sửa chữa bản dự thảo khá nhiều (các điểm 11, 12 và 13 của sắc lệnh hoàn toàn do V.I. Lê-nin viết). Với những điểm bổ sung của Lê-nin, sắc lệnh đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy và sau đó là Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga, thông qua. — Tr.40.

17. *Hòa ước Brét* là hòa ước ký kết ở Brét — Li-tốp ngày 3 tháng Ba 1918 giữa một bên là nước Nga xô-viết và một bên là các nước Đức, Áo — Hung, Thổ và Bun-ga-ri. Hòa ước Brét tạo cho nước Nga thời cơ ngừng chiến cần thiết để củng cố lực lượng của mình và để sau đó ít lâu để bẹp các lực lượng phối hợp của bọn phản cách mạng Nga và bọn can thiệp Anh, Pháp, Mỹ và Nhật đổ xô vào nước Nga xô-viết.

Sau cuộc cách mạng ở Đức (tháng Mười một 1918), Hòa ước Brét bị hủy bỏ. — Tr.43.

18. Việc tổ chức sản xuất xã hội theo nguyên tắc xã

hội chủ nghĩa đòi hỏi phải định ra nội quy mới trong các xí nghiệp quốc hữu hóa, thể lệ mới về kỷ luật lao động, về việc thu hút mọi người có năng lực lao động tham gia công tác có ích cho xã hội. Những vấn đề ấy có tầm quan trọng đặc biệt trong thời kỳ ngừng chiến mùa xuân 1918.

Thể lệ đầu tiên về kỷ luật lao động đã bắt đầu được các công đoàn xô-viết cùng với các cơ quan kinh tế xây dựng nên. Thể lệ ấy được thảo luận trong nhiều phiên họp của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao với sự tham gia của đại biểu các cơ quan công đoàn trung ương. Ngày 27 tháng Ba, sau những cuộc tranh luận có Lê-nin tham gia, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã quyết định giao cho Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga trách nhiệm soạn bản dự thảo thể lệ chung về kỷ luật lao động. Ngày 1 tháng Tư, với sự tham gia của V.I. Lê-nin, Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã xem xét bản nghị quyết về kỷ luật lao động do Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga soạn thảo, và đã đề nghị biến nó thành sắc lệnh, và khi thảo sắc lệnh, chú ý đến nhận xét và đề nghị của Lê-nin (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 36, tr. 211—213). « Thể lệ về kỷ luật lao động » được Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga thông qua ngày 3 tháng Tư và sau khi hoàn chỉnh thì được công bố trên tạp chí *Kinh tế quốc dân* tháng Tư 1918, số 2. Hội đồng các công đoàn đề nghị trong thể lệ đó nên quy định xây dựng một nội quy nghiêm khắc trong tất cả các xí nghiệp nhà nước, xây dựng các định mức và tiến hành kiểm kê năng suất lao động, thực hiện chế độ trả công theo sản phẩm và chế độ thưởng khi vượt định mức, áp dụng các biện pháp thưởng phạt nghiêm khắc đối với những kẻ vi phạm kỷ luật lao động. Trên cơ sở « Thể lệ » các nội quy cụ thể được xây dựng trong các công xưởng, nội quy này giữ vai trò to lớn trong việc tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Ban chấp hành trung ương công đoàn kim khí là một trong các công đoàn đầu tiên thực hiện những chỉ thị của Lê-nin về nâng cao năng suất lao động bằng cách thi hành chế độ trả công theo sản phẩm và chế độ thưởng. Khi thảo luận vấn đề nâng cao kỷ luật lao động tại Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, các đại biểu của Ban chấp hành trung ương công đoàn kim khí đã đề đạt và được chấp nhận ghi luận điểm về sự cần thiết của chế độ trả công theo sản phẩm vào trong bản nghị quyết đệ trình ngày 1 tháng Tư cho Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao xét. Trên cơ sở nghị quyết được Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga thông qua, tháng Tư, Ban chấp hành trung ương công đoàn kim khí đã ra chỉ thị cho tất cả các tổ chức cơ sở áp dụng trong công nghiệp kim khí chế độ trả lương theo sản phẩm và chế độ thưởng.—Tr.45.

19. Sau Cách mạng tháng Mười, hầu như ở khắp mọi nơi, chế độ trả công theo sản phẩm đã được thay thế bằng chế độ trả công theo thời gian, do đó, có ảnh hưởng xấu đến năng suất lao động và kỷ luật lao động.

Việc trả công theo sản phẩm bắt đầu được thực hiện trong các xí nghiệp quốc hữu hóa đầu tiên, việc đó rất phù hợp với nguyên tắc xã hội chủ nghĩa phân phối theo số lượng và chất lượng lao động. Trong thời kỳ ngừng chiến, chế độ trả công theo sản phẩm được áp dụng rộng rãi trong công nghiệp. Ví dụ, tại các xí nghiệp Pê-tơ-rô-grát ngay từ tháng Bảy 1918, một phần tư công nhân đã được hưởng chế độ này. Bộ luật lao động xô-viết công bố tháng Chạp 1918, đã hoàn toàn phê chuẩn nguyên tắc trả công theo sản phẩm. — Tr.45.

20. *Bí mật thương mại* là quyền của các xí nghiệp tư nhân tư bản chủ nghĩa — quyền này được pháp luật tư sản bảo vệ — được giữ bí mật tất cả hoạt động sản xuất, buôn bán và tài chính, và cả toàn bộ những văn kiện về các hoạt động đó.

Trong tác phẩm *Tai họa sắp đến và những phương pháp để ngăn ngừa tai họa đó*, V.I. Lê-nin đã chỉ ra rằng bí mật thương mại nằm trong tay giai cấp tư sản là «một phương tiện che giấu những việc lường gạt về tài chính và che giấu những lợi nhuận phi thường của đại tư bản» (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 25, tr. 402) và Lê-nin đã chứng minh cần hủy bỏ bí mật thương mại. Nghị quyết của Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga «Về tình hình kinh tế» đã yêu cầu phải hủy bỏ bí mật thương mại, coi đó là biện pháp cần thiết để thực hiện chế độ kiểm soát của công nhân (Xem «Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương», bản tiếng Nga, phần I, 1954, tr. 378). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, bí mật thương mại đã bị hủy bỏ, thay bằng Thể lệ về kiểm soát của công nhân, được Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 14 (21) tháng Mười một 1917. — Tr.48.

21. Mác-tốp, L. (*Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô, Ê-gô*) (1873 — 1923) là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 của thế kỷ XIX. Năm 1895, tham gia tổ chức «Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân» Pê-téc-bua. Năm 1900, sau khi mãn hạn đày, Mác-tốp tham gia vào việc chuẩn bị xuất bản tờ *Tia lửa*, và tham gia biên tập tờ báo đó. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, đứng đầu phái men-sê-vích và là một trong những người lãnh đạo cơ quan trung ương của phái men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, là người thuộc phái thủ tiêu, tham gia Hội nghị «tháng Tám» chống đảng (1912). Thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng tháng Mười, chạy sang phe các kẻ thù công khai của chính quyền xô-viết. — Tr.51.

22. *Bê-lô-rút-xốp (Bê-lép-xki), A.X.* (1859—1919) là nhà chính luận tư sản, người theo phái dân túy cánh hữu. Năm 1918, là đại diện của trung tâm bí mật phản cách mạng Mát-xcơ-va, gia nhập «Xô-viết» dưới quyền tướng Coóc-ni-lốp, sau đó bỏ theo Côn-tsắc. Ở Xi-bi-ri, là chủ biên tờ báo phản cách mạng *Tin tức nước nhà*, làm chủ tịch Ủy ban bầu cử Quốc hội lập hiến do chính phủ Côn-tsắc lập ra.—Tr.52.

23. *Ca-vai-nhắc* (Cavaignac) *Lu-i Ơ-gien* (1802—1857) là tướng Pháp, một nhà hoạt động chính trị phản động. Sau Cách mạng tháng Hai 1848, là thống đốc An-giê; từ tháng Năm 1848, sau khi được bầu vào Quốc hội lập hiến của Pháp, là bộ trưởng Bộ chiến tranh; từ tháng Sáu 1848, chỉ đạo nền chuyên chính quân sự, đàn áp rất tàn bạo cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri. Từ tháng Bảy đến tháng Chạp 1848, nắm quyền hành pháp. Như C. Mác đã chỉ rõ, Ca-vai-nhắc là tượng trưng cho «nền chuyên chính tư sản dựa vào thanh gươm» (Xem V.I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t.7, tr. 39).—Tr.54.

24. Đây có ý nói đến sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy «*Về tập trung quản lý, bảo vệ đường giao thông và nâng cao năng lực chở hàng của đường ấy*» (Xem «Sắc lệnh của chính quyền xô-viết», bản tiếng Nga, t.2, 1959, tr. 18—20). Ngày 18 tháng Ba 1918, sau khi xem xét dự thảo sắc lệnh về việc các cơ quan không được can thiệp vào công việc của Tổng cục đường sắt, do Bộ dân ủy giao thông đề nghị, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã giao cho một tiểu ban riêng chịu trách nhiệm soạn thảo lại bản sắc lệnh trên cơ sở những luận điểm sau đây của V.I. Lê-nin: «1. Tập trung hóa hơn nữa. 2. Cử ra những cán bộ phụ trách — những người chấp hành, ở mỗi một trung tâm của địa phương qua sự bầu cử của các tổ chức đường sắt. 3. Chấp hành không điều kiện những mệnh lệnh của các cán bộ đó. 4. Quyền chuyên chính của các đội vũ trang bảo vệ chịu trách nhiệm bảo đảm trật tự. 5. Những biện pháp kiểm kê ngay

toa xe và sự phân bổ chúng. 6. Những biện pháp thành lập phòng kỹ thuật. 7. Nhiên liệu. Trong sơ thảo do tiểu ban đệ trình và được Hội đồng bộ trưởng dân ủy xét duyệt trong phiên họp ngày 21 tháng Ba, Lê-nin đã đưa ra một loạt những bổ sung căn bản, sau đó dự thảo được chính phủ phê chuẩn. Do bản sắc lệnh gặp phải thái độ thù địch của Ban chấp hành toàn Nga các công nhân đường sắt, là tổ chức chịu ảnh hưởng nặng của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng phái tả, nên ngày 23 tháng Ba, tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Bộ dân ủy giao thông đã đặt ra vấn đề sửa đổi sắc lệnh. Những đại biểu của Ban chấp hành toàn Nga các công nhân đường sắt tham dự phiên họp đã công kích bản sắc lệnh, cho rằng trong sắc lệnh đó «vai trò của Ban chấp hành toàn Nga các công nhân đường sắt bị hủy bỏ và thay bằng quyền hành cá nhân của một bộ trưởng dân ủy». Bác bỏ những lời công kích của những kẻ phản đối sắc lệnh, Lê-nin đã giải thích sự cần thiết phải áp dụng những biện pháp kiên quyết nhất để xóa bỏ trên các đường sắt tình trạng phá hoại và làm ẩu, và đưa ra những điểm bổ sung nhằm tăng cường tính kiên quyết của sắc lệnh, với những điểm bổ sung đó, sắc lệnh đã được chính phủ dứt khoát phê chuẩn ngày 23 tháng Ba và được công bố ngày 26 tháng Ba trên tờ *Tin tức của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga*, số 57, có mang chữ ký của Lê-nin. —Tr.60.

25. *Tiến lên* là báo hàng ngày men-sê-vích, cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và khu trung tâm của Đảng công nhân dân chủ-xã hội (men-sê-vích) Nga. Từ mùng 2 tháng Tư 1918, báo này trở thành cơ quan ngôn luận của cả Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Tham gia ban biên tập gồm có L. Mác-tốp, Ph. I. Đan và I.X. Mác-tư-nốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, báo bị tạm đình chỉ hai lần vì có hoạt động phản cách mạng; ngày 10 tháng Năm 1918, theo quyết định của Ủy ban đặc biệt, báo bị đóng cửa, những tên phụ trách tờ

báo này bị truy tố trước tòa. Ngày 14 tháng Năm 1918, việc xuất bản tờ báo này lại được phục hồi dưới đầu đề *Luôn luôn tiến lên*, ra được một số. Tháng Hai 1919, theo quyết định của Ủy ban chấp hành trung ương (dự án quyết định do V.I. Lê-nin thảo, xem *Văn tập* Lê-nin, bản tiếng Nga, t. XXXV, tr. 57—58), tờ báo này bị đóng cửa hoàn toàn vì xu hướng phản cách mạng. — Tr.64.

26. *Sự nghiệp nhân dân* — cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng. Tờ báo xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ tháng Ba 1917 đến tháng Bảy 1918, đã nhiều lần thay đổi tên gọi. Tờ báo giữ lập trường vệ quốc và thỏa hiệp, ủng hộ chính phủ lâm thời tư sản. Đến tháng Mười 1918, tờ báo lại được xuất bản ở Xa-ma-ra (ra được bốn số) và tháng Ba 1919, ở Mát-xcơ-va (ra được mười số). Sau đó bị đóng cửa hẳn vì hoạt động phản cách mạng. —Tr.64.

27. *Thế kỷ chúng ta* là một trong những tên gọi của báo *Ngôn luận*, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ-lập hiến. — Tr.64.

28. V.I. Lê-nin có ý nói đến và trích dẫn tác phẩm *Chống Đuy-rinh* của Ph. Ăng-ghen (Xem : C. Mác và Ph. Ăng-ghen *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 295). — Tr.70.

29. *Sai-đê-man* (Scheideman), *Phi-lip* (1865-1939) là một trong những kẻ cầm đầu phái cơ hội chủ nghĩa cực hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền, là kẻ đã khuyến khích việc tuyên truyền sát hại để chống những người Xpác-ta-quýt. Tháng Hai — Sáu 1919, lãnh đạo chính phủ liên hiệp nước Cộng hòa Vây-ma, là một trong những kẻ đã tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong những năm 1918 — 1921. Về sau này, thôi không hoạt động chính trị nữa.—Tr.73.

30. *Tuốc-ghê-nép, I.X.* (1818 — 1883) là đại văn hào Nga. Trong các tác phẩm của mình, Tuốc-ghê-nép đã phản ánh các mâu thuẫn đặc trưng trong sinh hoạt xã hội Nga.

Ở Tuốc-ghê-nép sự phản đối kịch liệt chế độ nông nô được kết hợp với chủ nghĩa tự do ôn hòa.—Tr.73.

31. *Đô-brô-li-u-bốp, N.A.* (1836 — 1861) là nhà dân chủ-cách mạng Nga vĩ đại, một nhà phê bình văn học lỗi lạc và là nhà triết học duy vật, người bạn gần gũi và chiến hữu của N.G. Tséc-nư-sép-xki. Cũng như A.I. Ghéc-txen, V.I. Bê-lin-xki và N.G. Tséc-nư-sép-xki, ông là bậc tiền bối của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga. — Tr.73.

32. *Tséc-nư-sép-xki, N.G.* (1828 — 1889) là nhà dân chủ-cách mạng Nga vĩ đại, nhà xã hội không tưởng, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học, là một trong những bậc tiền bối của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm thứ 60 của thế kỷ XIX ở Nga. — Tr.73.

33. *Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga* họp từ 18 đến 23 tháng Ba 1919 tại Mát-xcơ-va. Tham gia đại hội có 301 đại biểu chính thức và 102 đại biểu không có quyền biểu quyết, thay mặt cho 313.766 đảng viên.

Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề sau : 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương ; 2) Cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga ; 3) Việc thành lập Quốc tế cộng sản ; 4) Tình hình quân sự và chính sách quân sự ; 5) Công tác ở nông thôn ; 6) Những vấn đề tổ chức ; 7) Bầu Ban chấp hành trung ương.

V.I. Lê-nin đã đọc : diễn văn khai mạc và bế mạc đại hội, báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, báo cáo về Cương lĩnh của Đảng và về công tác ở nông thôn, báo cáo về vấn đề quốc tế.

Vấn đề trung tâm của đại hội là thảo luận và thông qua cương lĩnh mới của Đảng, bản cương lĩnh đã được dự thảo dưới sự chỉ đạo và tham gia trực tiếp của V.I. Lê-nin. Đại hội đã bác bỏ những đề nghị phản bôn-sê-vích của Bu-kha-rin về các vấn đề cương lĩnh và tán thành những luận điểm của Lê-nin.

Đại hội cũng đã đập tan những quan điểm sai lầm về

vấn đề dân tộc của Pi-a-ta-cốp và Bu-kha-rin đã đề nghị xóa bỏ trong cương lĩnh điều khoản nói về quyền dân tộc tự quyết. Đại hội đã thông qua cương lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc.

Sau lời kết luận của Lê-nin về bản báo cáo về cương lĩnh của đảng, đại hội đã quyết nghị « thông qua về đại thể và toàn bộ dự thảo cương lĩnh » và chuyển bản dự thảo cho tiểu ban về cương lĩnh để chỉnh biên lần cuối. Theo đề nghị của tiểu ban về cương lĩnh, Lê-nin đã viết « Dự thảo điều 3 trong phần chính trị chung của cương lĩnh (viết cho tiểu ban về cương lĩnh của Đại hội VIII của Đảng » và đã được tiểu ban thông qua (Xem *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 38, tr. 185). Ngày 22 tháng Ba, đại hội đã thông qua văn bản cương lĩnh hoàn chỉnh.

Một trong những vấn đề quan trọng nhất ở đại hội là vấn đề thái độ đối với trung nông. Trong tất cả các diễn văn của mình và đặc biệt là trong báo cáo về công tác ở nông thôn, Lê-nin đã luận chiến cho chính sách mới của Đảng đối với trung nông : chuyển từ chính sách trung lập hóa sang việc thiết lập sự liên minh vững chắc của giai cấp công nhân với từng lớp trung nông trên cơ sở dựa vào bần nông và đấu tranh với cu-lắc, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản. Khẩu hiệu này đã được Lê-nin đề ra ngay từ cuối tháng Mười một 1918. Đại hội đã thông qua « Nghị quyết về thái độ đối với trung nông » do Lê-nin thảo ra.

Vấn đề về tình hình quân sự về chính sách quân sự của Đảng, về xây dựng Hồng quân, đã chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của đại hội.

Tại đại hội Đảng, cái gọi là « Phái đối lập quân sự » trong đó gồm « những người cộng sản cánh tả » trước đây (V.M. Xmiếc-nốp, G.I. Xa-pha-rốp, G.L. Pi-a-ta-cốp, v.v.) đã chống lại luận cương của Ban chấp hành trung ương; trong số chống lại các luận cương này còn có cả những người không có quan hệ gì với các nhóm đối lập. « Phái đối lập quân sự » đã bảo vệ những tàn tích của chiến tranh du kích, phủ nhận sự cần thiết phải thu hút những chuyên gia quân

sự cũ, chống lại việc thiết lập một kỷ luật sắt trong quân đội. Ngày 21 tháng Ba, tại phiên họp toàn thể bế mạc đại hội, Lê-nin đã phát biểu bảo vệ những luận điểm của Ban chấp hành trung ương. Đa số những đại biểu tham luận đã lên án «Phái đối lập quân sự». Tại các phiên họp của Ban quân sự và các phiên họp toàn thể của đại hội, những sai lầm và thiếu sót trong công tác của Hội đồng quân sự cách mạng nước Cộng hòa và nói riêng những hành động của Tơ-rốt-xki, chủ tịch Hội đồng, đã được đem ra phê phán mạnh mẽ.

Đại hội đã thông qua với đa số phiếu (174 chống 95) những luận điểm của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết về vấn đề quân sự do một tiểu ban điều hòa thảo ra và dựa trên những nguyên lý của Lê-nin, đã được đại hội Đảng nhất trí thông qua (có 1 phiếu trắng). Những chỉ dẫn của Lê-nin đã được đưa vào cương lĩnh của Đảng về vấn đề quân sự và là kim chỉ nam trong vấn đề xây dựng quân sự.

Trong nghị quyết về vấn đề tổ chức đại hội đã phản đối nhóm cơ hội chủ nghĩa Xa-prô-nốp Ô-xin-xki phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản. Trong nghị quyết về xây dựng Đảng, đã nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao yêu cầu kết nạp vào Đảng những phần tử không phải là công nông, và không được phép hạ thấp thành phần xã hội của Đảng. Đại hội đã quyết định đến ngày 1 tháng Năm 1919 tiến hành tổng đăng ký toàn thể đảng viên. Đại hội đã bác bỏ nguyên tắc liên bang trong xây dựng Đảng và thừa nhận sự tất yếu phải có một đảng cộng sản thống nhất tập trung với một Ban chấp hành trung ương thống nhất chỉ đạo toàn bộ công tác của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương đứng đầu là Lê-nin.

Đại hội đã chào mừng việc thành lập Quốc tế cộng sản III và hoàn toàn tán thành cương lĩnh hành động của tổ chức này. Tr. 79.

34. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Phê phán cương lĩnh Gô-ta* trong Mác — Ăng-ghen, *Tuyển tập*, tập II, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, tr. 31 — 32.

35. Xem Ph. Ăng-ghen, *Chống Đuy-rinh*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, tr. 182.

36. Bài bị bỏ dở. — Tr. 124.

37. *Đại hội lần thứ nhất các công nhân vận tải toàn Nga* họp ở Mát-xcơ-va từ 22 đến 31 tháng Ba 1921, có 1.079 đại biểu dự.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp toàn thể thứ năm. — Tr. 125.

38. Lê-nin bắt đầu viết cuốn sách nhỏ *Bàn về thuế lương thực* vào cuối tháng Ba 1921, chẳng bao lâu sau khi Đại hội X của Đảng kết thúc, và Người đã viết xong vào ngày 21 tháng Tư. Người đã hết sức coi trọng việc nhanh chóng xuất bản và phổ biến tác phẩm này, một tác phẩm luận chứng sâu sắc và tất yếu phải chuyển sang chính sách kinh tế mới. Trong những ngày đầu tháng Năm, tác phẩm của Lê-nin được xuất bản thành sách riêng và chẳng bao lâu đã được đăng trong tạp chí *Đất vỡ hoang đỏ* số 1 ; về sau này, tác phẩm đã được tái bản nhiều lần ở nhiều thành phố của đất nước và in lại nhiều lần toàn văn hoặc trích đăng trong các sách báo trung ương cũng như địa phương. Năm 1921, cuốn sách này được dịch sang tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Pháp.

Bằng một quyết định đặc biệt, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã yêu cầu các ban chấp hành đảng bộ huyện, tỉnh và khu dùng cuốn sách này của Lê-nin để giải thích cho những người lao động hiểu bản chất và ý nghĩa của chính sách kinh tế mới. — Tr. 149.

39. *Đời sống mới* và *Tiến lên* là hai tờ báo hàng ngày của phái men-sê-vích, xuất bản năm 1917—1918 ; bị chính quyền xô-viết đóng cửa vì hoạt động phản cách mạng. — Tr. 159.

40. Xem C. Mác, *Phê phán cương lĩnh Gô-ta* (C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 2, 1971, t. II, tr. 21.).

41. Xem V. I. Lê-nin *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 25, tr. 423-425.

42. Xem Ph. Ăng-ghen, *Vấn đề nông dân ở Pháp và Đức* (C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, in lần thứ 2, 1971, t. II, tr. 536).

43. Xem V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, bản tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 27, tr. 421—437.

44. Lê-nin trích dẫn ở đây lời trong bài thơ «Người anh hùng» của Pu-skin. —Tr.183.

45. Lê-nin có ý nói đến kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga được Ủy ban Nhà nước về điện khí hóa nước Nga khởi thảo. Công trình khoa học tập thể của các nhà bác học và chuyên gia nổi tiếng nhất này là một kế hoạch Nhà nước lâu dài, thống nhất, đầu tiên, nhằm tạo cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở điện khí hóa. Công trình này được xuất bản thành cuốn sách riêng gửi tới Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và đã được đại hội tán thành. —Tr.184.

46. *Quốc tế «II 1/2»*, thành lập ở Viên vào tháng Hai 1921 tại một hội nghị của các đảng và các nhóm thuộc phái giữa là bọn nhất thời rút ra khỏi Quốc tế II dưới sức ép của quần chúng công nhân có tinh thần cách mạng. Năm 1923, Quốc tế II 1/2 lại hợp nhất với Quốc tế II—Tr.200.

47. Đây là nói về tạp chí men-sê-vích *Truyền tin xã hội chủ nghĩa* do Mác-tốp sáng lập; xuất bản từ năm 1921 bắt đầu ở Bec-lanh rồi sau ở Pa-ri. Hiện nay tạp chí xuất bản ở Mỹ.—Tr.200.

48. Lê-nin muốn nói đến bài báo của Người: *Về bệnh ấu trĩ «tả khuynh» và tính tiểu tư sản* (Xem *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 27, tr.407—466.).—Tr.212.

49. Như chú thích số 48.

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản 5

Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô-viết . 13

Trích *Văn kiện* Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga, *18 – 23 tháng Ba 1919* . . . 79

Chào mừng công nhân Hung-ga-ri 99

Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản 107

Diễn văn tại Đại hội công nhân vận tải toàn Nga *ngày 27 tháng Ba 1921* 125

Bàn về thuế lương thực 149

Năm năm Cách mạng Nga và những triển vọng của cách mạng thế giới 211

Bàn về chế độ hợp tác 237

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Phan - Tiến - Tích
Phụ trách bản in :
Lê - Doãn - Tá & Phan - Định
Trình bày :
Trịnh - Lễ
Bìa :
Kim - Thoa

In 50.000 cuốn, tại Nhà máy in Báo Sài Gòn Giải Phóng, Thành phố Hồ Chí Minh, khổ : 13 x 19, số xuất bản : 34, xong tháng 12 - 1975. Gửi lưu chiểu tháng 12 - 1975.

Giá : 0đ.60